



PETROLIMEX

Hoàn thiện quản trị

NÂNG TẦM GIÁ TRỊ

Báo cáo thường niên

2020

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Ban CL&ĐT	Ban Chiến lược và Đầu tư
BCH	Ban chấp hành
BCTC	Báo cáo tài chính
BH	Bảo hiểm
BHTN	Bảo hiểm tự nguyện
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BKS	Ban Kiểm soát
BOG	Bình ổn giá
BTV	Ban thường vụ
BVMT	Bảo vệ môi trường
CBQLCT	Cán bộ quản lý cấp trung
CH	Cửa hàng
CHXD	Cửa hàng xăng dầu
CNTT	Công nghệ thông tin
CP	Cổ phần
CSVCKT	Cơ sở vật chất kỹ thuật
CTCP	Công ty Cổ phần
CTNH	Chất thải nguy hại
CTXD	Công ty xăng dầu
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
DMN	Dầu mỡ nhờn
ĐVTV	Đơn vị thành viên
HĐQT	Hội đồng Quản trị
KH	Kế hoạch
KHĐT	Kế hoạch đầu tư
KSNB	Kiểm soát nội bộ
KSV	Kiểm soát viên

KTTC	Kế toán Tài chính
KV	Khu vực
MTV	Một thành viên
NLĐ	Người lao động
NSLT	Nhân sự Lương thưởng
PCTT	Phòng chống thiên tai
PTCS	Phổ thông cơ sở
PTDT	Phổ thông dân tộc
QLRR	Quản lý rủi ro
QTRR	Quản trị rủi ro
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Tập đoàn/ Petrolimex/PLX	Tập Đoàn Xăng dầu Việt Nam
TCT	Tổng công ty
TGD/Ban TGD	Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
TMCP	Thương mại cổ phần
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP.	Thành phố
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBMTTQ	Ủy ban mặt trận tổ quốc
UBQLVNN	Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước
UBTWMT	Ủy ban trung ương mặt trận
UVHĐQT	Ủy viên Hội đồng Quản trị

MỤC LỤC

4	Giới thiệu chủ đề Báo cáo thường niên Petrolimex 2020
GIỚI THIỆU VỀ PETROLIMEX	
8	Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
12	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
14	Thông điệp của Tổng Giám đốc
16	Thông tin khái quát
18	Quá trình hình thành và phát triển
20	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
22	Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
24	Giới thiệu Hội đồng Quản trị
28	Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
32	Giới thiệu Ban Kiểm soát
36	Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	
40	Tổng quan ngành xăng dầu 2020 và tổng quan hoạt động Petrolimex 2020
42	Phân tích SWOT
46	Yếu tố tạo động lực tăng trưởng
50	Định hướng phát triển
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	
54	Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tập đoàn
60	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
82	Báo cáo của Ban Kiểm soát
86	Tổ chức và nhân sự
90	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
92	Tình hình tài chính hợp nhất
94	Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các Đơn vị thành viên
106	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn cổ phần của chủ sở hữu

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
110	Tổng quan Báo cáo Phát triển bền vững
112	Mục tiêu và định hướng chiến lược Phát triển bền vững
118	Mối quan hệ bền vững với các bên liên quan
126	Tiêu chuẩn môi trường
130	Hiệu quả kinh tế
132	Tiêu chuẩn xã hội
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	
142	Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị
160	Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát
166	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
167	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan
168	Tình hình thực hiện thẻ điểm Asean và bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng
174	Hệ thống kiểm soát nội bộ
180	Quản trị rủi ro
186	Pháp chế và tuân thủ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
193	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
194	Báo cáo kiểm toán độc lập
196	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
200	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
202	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
205	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Giới thiệu chủ đề BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN PETROLIMEX 2020



Năm 2020, giải chạy trực tuyến **“Petrolimex Race 65 Years”** của Petrolimex được xem như một hoạt động nổi bật chào mừng kỷ niệm 65 năm (12.01.1956 - 12.01.2021) thành lập Tập đoàn. Đây là một hoạt động phong trào tập thể được phát động trên toàn quốc với hàng nghìn CBCNV tham gia, không chỉ hướng đến tinh thần rèn luyện tốt cho sức khỏe mà còn thể hiện sự gắn bó, đoàn kết giữa CBCNV, người lao động, sự chung sức đồng lòng để có được sự vận hành đồng bộ, thống nhất của một cỗ máy hoạt động trơn tru trong toàn Tập đoàn.

Trên tinh thần là một giải chạy tập thể, gắn liền với thành tích cá nhân, chính vì vậy để đạt kết quả tốt nhất trên đường chạy cần có một chiến lược hoạch định rõ ràng và bản lĩnh vững vàng của những người tham gia. Với mục tiêu chinh phục hàng nghìn kilomet được thực hiện trong giải chạy chính là sự hiện thực hóa những kế hoạch và minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng của mỗi thành viên vì mục tiêu chung. Đó chính là thông điệp mà giải chạy hướng tới, đồng thời cũng là tinh thần Petrolimex đã áp dụng trong nhiều năm liền để duy trì, phát huy vị thế của một Tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam.

Trong năm 2020, trước bối cảnh đặc biệt khó khăn trên toàn cầu kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát, kèm theo những hệ quả chưa có trong tiền lệ khiến ngành công nghiệp năng lượng toàn thế giới chịu thiệt hại nặng nề, thế nhưng con thuyền Petrolimex vẫn đứng vững trước sóng gió, hoàn tất 102% kế hoạch doanh thu hợp nhất của năm. Sẽ chẳng thể có được những kết quả khả quan đó trong một năm khó khăn bậc nhất lịch sử của các doanh nghiệp xăng dầu nếu thiếu đi một hệ thống quản trị vận hành đồng bộ và thông suốt, sự chỉ đạo sát sao, điều hành linh hoạt của đội ngũ lãnh đạo tài năng cùng những nỗ lực của cả tập thể để Petrolimex tiếp tục mạnh mẽ tiến về phía trước.

Với những ý nghĩa trên, Petrolimex chọn chủ đề **“Hoàn thiện quản trị, nâng tầm giá trị”** làm thông điệp chính cho Báo cáo thường niên năm 2020. Câu chuyện về công tác quản trị không chỉ đơn thuần gói gọn trong một năm lịch sử, mà còn là những bài học kinh nghiệm được rút ra để không ngừng hoàn thiện, nâng tầm thương hiệu Petrolimex, luôn hướng đến những dịch vụ chất lượng nhất, đón đầu những xu thế của thời đại. Chúng tôi xem Petrolimex như chính những nhà vô địch chạy marathon: Không bao giờ tự mãn với bản thân mà luôn cố gắng để vượt qua chính những giới hạn bản thân, tiếp tục chinh phục những đỉnh cao mới.

102%
Kế hoạch doanh thu hợp nhất





GIỚI THIỆU VỀ PETROLIMEX

1

- 8 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 12 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 14 Thông điệp của Tổng Giám đốc
- 16 Thông tin khái quát
- 18 Quá trình hình thành và phát triển
- 20 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 22 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 24 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 28 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 32 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 36 Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu



Tầm nhìn

Giữ vững vị thế là một trong những Tập đoàn lớn nhất Việt Nam, đứng đầu về kinh doanh xăng dầu hạ nguồn; tiếp tục lấy xăng dầu làm trục chính trong hoạt động kinh doanh, mở rộng đầu tư phát triển sang các lĩnh vực khí hóa lỏng, lọc - hóa dầu, vận tải xăng dầu, xuất nhập khẩu, bảo hiểm,... trở thành 1 trong 10 doanh nghiệp hàng đầu cả nước về quy mô thị trường và hiệu quả kinh tế.



Sứ mệnh

Nâng cao giá trị cho cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động, cộng đồng; nâng cao giá trị cuộc sống; góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.





Giá trị cốt lõi

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU

DI SẢN

Tự hào là Việt Nam



ĐA DẠNG

Chúng ta đánh giá cao sự khác biệt và tính phong phú



PHÁT TRIỂN

Chúng ta không ngừng vươn lên và đổi mới để hoàn thiện



NHÂN BẢN

Chúng ta đặt con người làm trọng tâm trong mọi hành động



TÍNH CÁCH THƯƠNG HIỆU

LẠC QUAN

Chúng ta luôn tin vào tương lai xán lạn



TRÁCH NHIỆM

Chúng ta quan tâm đến nhân viên, khách hàng, môi trường, và cộng đồng xung quanh



NHIỆT HUYẾT

Chúng ta yêu thích những gì chúng ta đang làm



TIN CẬY

Chúng ta luôn "giữ lời"



Thông điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“ Năm 2021 là năm của trạng thái bình thường mới, của sự hồi phục mạnh mẽ trở lại với nhiều cơ hội cũng như những khó khăn, thách thức của môi trường kinh tế sau biến động. Với bề dày lịch sử cùng sự quyết tâm của một tập thể, chúng tôi tin rằng Petrolimex sẽ tiếp tục bứt phá ngoạn mục và đạt được các mục tiêu đề ra. ”

Tổng doanh thu

8,2

Tỷ USD

Kính thưa Quý vị,

Năm 2020 với nhiều sự kiện biến động bất thường chưa từng có, kéo theo nhiều ảnh hưởng sâu, rộng trên toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng đã qua đi và để lại nhiều hệ lụy không mong muốn. Là một doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu lớn nhất cả nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) cũng gánh chịu nhiều tác động không nhỏ từ đại dịch Covid-19 và sự sụt giảm bất thường của giá dầu thế giới. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Petrolimex đã thể hiện một sự quyết tâm, đồng lòng để cùng vượt qua giai đoạn khó khăn và đạt được những kết quả tương đối lạc quan trong năm 2020, qua đó tạo tiền đề vững chắc cho một năm hồi phục trở lại phía trước 2021.

Trong năm 2020, Petrolimex tiếp tục giữ vững vị thế là Quán quân về doanh thu trên thị trường chứng khoán khi đạt tổng doanh thu là 8,2 tỷ USD, đồng thời tiếp tục nằm trong “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2020” do Forbes Việt Nam bình chọn. Bên cạnh đó, “Báo cáo phát triển bền vững 2019” của Tập đoàn lần đầu tiên được Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM vinh danh là một trong 10 báo cáo tốt nhất của các doanh nghiệp niêm yết trên toàn thị trường. Những thành tích này là sự ghi nhận từ phía các cơ quan quản lý, tổ chức đánh giá uy tín đối với những thay đổi theo chiều hướng ngày càng tích cực của Petrolimex trong công tác quản trị doanh nghiệp khi dần tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là đề cao sự minh bạch, hiện đại trong quản trị, công bố thông tin và sự chú trọng của doanh nghiệp đối với các chỉ tiêu phi tài chính.

Petrolimex định hướng năm 2021 là năm bản lề để tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, hiện đại, kết hợp hài hòa giữa Quản trị tập trung và Quản trị không tập trung, bám sát nền tảng chuyển đổi số để từ đó xây dựng mô hình quản trị tương lai hiệu quả. Để đạt được điều đó, những giá trị chủ chốt được nhắm đến là Con người và Quản trị số.

Về giá trị con người, Petrolimex tiếp tục tập trung đào tạo nhân sự chủ chốt theo hướng quản trị hiện đại, bám sát hệ thống quản trị rủi ro cho các chủ rủi ro nhằm giảm thiểu tác động của các rủi ro bên trong và bên ngoài như rủi ro hàng tồn kho, giá dầu... tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, chúng tôi hướng đến xây dựng một môi trường doanh nghiệp lành mạnh, sáng tạo thông qua việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng sử dụng công nghệ của đội ngũ cán bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về quản trị số, Petrolimex đang xây dựng và phát triển mạng lưới hệ thống quản trị theo hướng tinh giản, hiệu quả, hiện đại. Ngoài ra, chúng tôi đang nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống PLX-ID nhằm cung cấp cho khách hàng những tiện ích nhanh chóng, tiện lợi nhất về các sản phẩm và dịch vụ của Petrolimex.

Năm 2021 là năm của trạng thái bình thường mới, của sự hồi phục mạnh mẽ trở lại với nhiều cơ hội cũng như những khó khăn, thách thức của môi trường kinh tế sau biến động. Với bề dày lịch sử cùng sự quyết tâm của một tập thể, chúng tôi tin rằng Petrolimex sẽ tiếp tục bứt phá ngoạn mục và đạt được các mục tiêu đề ra.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý cổ đông, khách hàng, đối tác, đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn đã luôn tin tưởng, ủng hộ và sát cánh giúp Tập đoàn vượt qua giai đoạn khó khăn và đạt được thành tựu đáng khích lệ.

Xin chúc mọi người sức khỏe, bình an và thành công.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Phạm Văn Thanh

Thông điệp của TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính thưa Quý vị,

Trong bức tranh chung của năm 2020, do ảnh hưởng kép từ đại dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu, đa phần các tập đoàn dầu khí lớn trên thế giới gặp khó khăn chưa từng thấy, kết quả kinh doanh thua lỗ ở mức rất lớn; trong nước các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, dịch vụ, vận tải, bị ảnh hưởng toàn diện đến kết quả kinh doanh cũng như tốc độ phát triển và tăng trưởng trong nhiều năm tới đây.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) cũng không tránh khỏi khó khăn bởi bối cảnh chung, kết quả kinh doanh bị giảm sút nhiều so với những năm gần đây. Tuy vậy, với truyền thống 65 năm xây dựng và trưởng thành, toàn thể CBCNV Petrolimex đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch và các chỉ tiêu cơ bản do Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo mức chia cổ tức tối thiểu 12%; công tác điều hành sản xuất kinh doanh được thể hiện ở một số kết quả nổi bật sau:

- ▶ Ban Điều hành Petrolimex đã bám sát các mục tiêu, giải pháp đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua, tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới trong từng thời điểm, từng địa bàn, từng lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh; góp phần duy trì sản lượng xuất bán, đồng thời ổn định công ăn việc làm và đời sống CBCNV.
- ▶ Chủ động, linh hoạt và kịp thời đề ra các giải pháp để xử lý và xử lý có hiệu quả khủng hoảng, rủi ro. Các quy trình, chính sách bán hàng, công tác xây dựng đơn hàng được rà soát, điều chỉnh kịp thời đi đôi với chế tài xử lý nghiêm khắc. Từ đó, chất lượng xây dựng, thực hiện đơn hàng được nâng cao và được kiểm soát chặt chẽ, chính sách bán hàng cũng được kịp thời điều chỉnh phù hợp với diễn biến và tình hình thị trường.
- ▶ Công tác quản lý, quản trị trên toàn hệ thống Petrolimex được thực hiện tốt cũng là yếu tố quan trọng góp phần giúp Petrolimex hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020. Những giải pháp, chính sách về đầu tư, thực hiện việc áp dụng giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp tiên tiến như ERP-SAP, ứng dụng Công nghệ số trong quản trị kho, quản trị cửa hàng bán lẻ xăng dầu, quản trị hóa đơn điện tử được đề ra và duy trì từ các năm trước đã phát huy hiệu quả trong điều hành hoạt động kinh doanh thông suốt từ Công ty mẹ - Tập đoàn đến các doanh nghiệp thành viên, nhất là trong bối cảnh nhiều thời điểm, cả hệ thống phải hoạt động trong điều kiện giãn cách xã hội.

Bước sang năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrolimex được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với khó khăn, thách thức trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên thế giới, trong khi ở trong nước, ngay từ đầu năm đã xuất hiện làn sóng lây nhiễm thứ ba với quy mô, phạm vi lớn hơn hai đợt lây nhiễm của năm 2020. Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, bên cạnh việc triển khai các giải pháp tổ chức kinh doanh an toàn, hiệu quả đối với lĩnh vực cốt lõi, Petrolimex sẽ ưu tiên nguồn lực để đầu tư, kinh doanh các sản phẩm chất lượng cao, thân thiện với môi trường, thực hiện mục tiêu chiến lược trở thành Tập đoàn năng lượng hàng đầu Việt Nam. Trong đó, Petrolimex sẽ chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

- ▶ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, các cấp chính quyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết ĐHĐCĐ, của HĐQT; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản, 5 nhiệm vụ và 6 nhóm giải pháp đã được thông qua, đặc biệt là 2 giải pháp đột phá: Thanh toán không dùng tiền mặt và triển khai nhận diện thương hiệu mới; Thực hiện mục tiêu kép vừa đảm bảo an toàn vừa đảm bảo sản xuất, kinh doanh hiệu quả, ổn định đời sống CBCNV trong toàn hệ thống.
- ▶ Đẩy mạnh các giải pháp quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của Tập đoàn, trong đó, tập trung triển khai và hoàn thành chương trình báo cáo quản trị thông minh-BI để vận hành trong toàn ngành từ giữa năm 2021; Số hóa hệ thống quản lý đơn hàng theo lộ trình trong năm 2021; Triển khai áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt với thể hệ POS tiên tiến kết hợp với cơ sở dữ liệu Petrolimex ID.
- ▶ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/09/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, nhập khẩu mới. Trong đó, chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật, thực hiện các cơ chế khuyến khích sử dụng các mặt hàng nhiên liệu theo tiêu chuẩn Euro 4, Euro 5 theo lộ trình quy định.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, Ban Điều hành cùng toàn thể CBCNV Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 theo đúng trọng tâm, nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

Thay mặt Ban Điều hành, Tôi xin trân trọng cảm ơn Quý khách hàng, các cơ quan quản lý Nhà nước, Quý cổ đông, các nhà đầu tư đã luôn vững tin và hỗ trợ, đồng hành cùng Petrolimex. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng và ủng hộ nhiều hơn nữa của quý vị trong năm 2021 và thời gian tiếp theo.

Tổng Giám đốc

Phạm Đức Thắng

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TỔNG QUAN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN

” Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (tên viết tắt là Petrolimex) hiện nay được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Lĩnh vực kinh doanh chính của Petrolimex là xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, lọc - hóa dầu, đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác để kinh doanh các ngành nghề mà Petrolimex đang kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật. ”



Đơn vị thành viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu

Trong lĩnh vực xăng dầu, Petrolimex giữ vai trò chủ đạo trên thị trường nội địa theo đúng chỉ đạo của Chính phủ. Cùng với 30 doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu khác và hơn 120 thương nhân phân phối xăng dầu, Petrolimex bảo đảm đầy đủ và kịp thời các chủng loại xăng dầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an ninh quốc phòng và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Petrolimex có 43 đơn vị thành viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn 62/63 tỉnh, thành phố. Ở nước ngoài, Petrolimex có Công ty TNHH 1 thành viên Petrolimex tại Singapore, Công ty TNHH 1 thành viên Petrolimex tại Lào và đã mở Văn phòng đại diện Petrolimex tại Campuchia.



Hơn Cửa hàng xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của Petrolimex (*)

Cả nước có mạng lưới bán lẻ với hơn 14.000 cửa hàng xăng dầu thuộc tất cả các thành phần kinh tế, trong đó có hơn 5.500 cửa hàng xăng dầu (*) thuộc hệ thống phân phối của Petrolimex, tạo điều kiện thuận lợi để người tiêu dùng sử dụng hàng hoá, dịch vụ do Petrolimex trực tiếp cung cấp. Tính chung trên phạm vi cả nước và căn cứ sản lượng xăng dầu thực xuất bán tại thị trường nội địa, thị phần thực tế của Petrolimex khoảng 50%. Bên cạnh mặt hàng xăng dầu, dịch vụ khác như dầu mỡ nhờn, gas, bảo hiểm, ngân hàng, v.v... do các đơn vị thành viên Petrolimex sản xuất, cung cấp. Petrolimex luôn tiên phong trong việc áp dụng công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn đồng thời đảm bảo công tác an toàn, an ninh năng lượng, quản lý và kinh doanh có hiệu quả.

(*): Bao gồm CHXD sở hữu trực tiếp ~2.700 và các CHXD đại lý, nhượng quyền.



VỐN ĐIỀU LỆ

12.938.780.810.000

Đồng

Tên giao dịch	TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Tên viết tắt	PETROLIMEX
Mã cổ phiếu	PLX
Giấy CNĐKDN số	0100107370
Vốn điều lệ	12.938.780.810.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.938.780.810.000 đồng
Địa chỉ	Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng làm việc	Tòa nhà VCCI Tower số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	+84 24 3851 2603
Fax	+84 24 3851 9203
Website	http://www.petrolimex.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2012

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành Công ty đại chúng theo văn bản số 2946/UBCK-QLPH ngày 17/08/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2011

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập đoàn tổ chức thành công phiên bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO) ngày 28/07/2011 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ 01/12/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370.

1956

Tổng Công ty Xăng dầu mở sau đổi tên thành Tổng Công ty Xăng dầu được thành lập theo Nghị định số 09/BTN ngày 12/01/1956 của Bộ Thương nghiệp.

1995

Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được thành lập lại theo Quyết định số 224/TTg ngày 17/04/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

2017

Ngày 21/04/2017, cổ phiếu Tập đoàn chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu PLX.

2016

Tập đoàn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 35/2017/GCNCP-VSD ngày 25/4/2016 và cấp mã chứng khoán là "PLX".

Ngày 26/5/2016 Tập đoàn phát hành thành công cổ phần riêng lẻ cho Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam, nâng vốn điều lệ từ 10.700 tỷ đồng lên 11.388 tỷ đồng (làm tròn số).

Ngày 28/07/2016 Tập đoàn phát hành cổ phần ưu đãi hoàn lại cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15% để nâng vốn điều lệ từ 11.388 tỷ đồng lên 12.938 tỷ đồng.

2018

Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) về việc hợp tác đầu tư phát triển trong lĩnh vực năng lượng sạch.

2020

Chào bán thành công 28 triệu cổ phiếu quỹ trong 02 đợt thu về khoảng 1.340 tỷ đồng cho Tập đoàn.

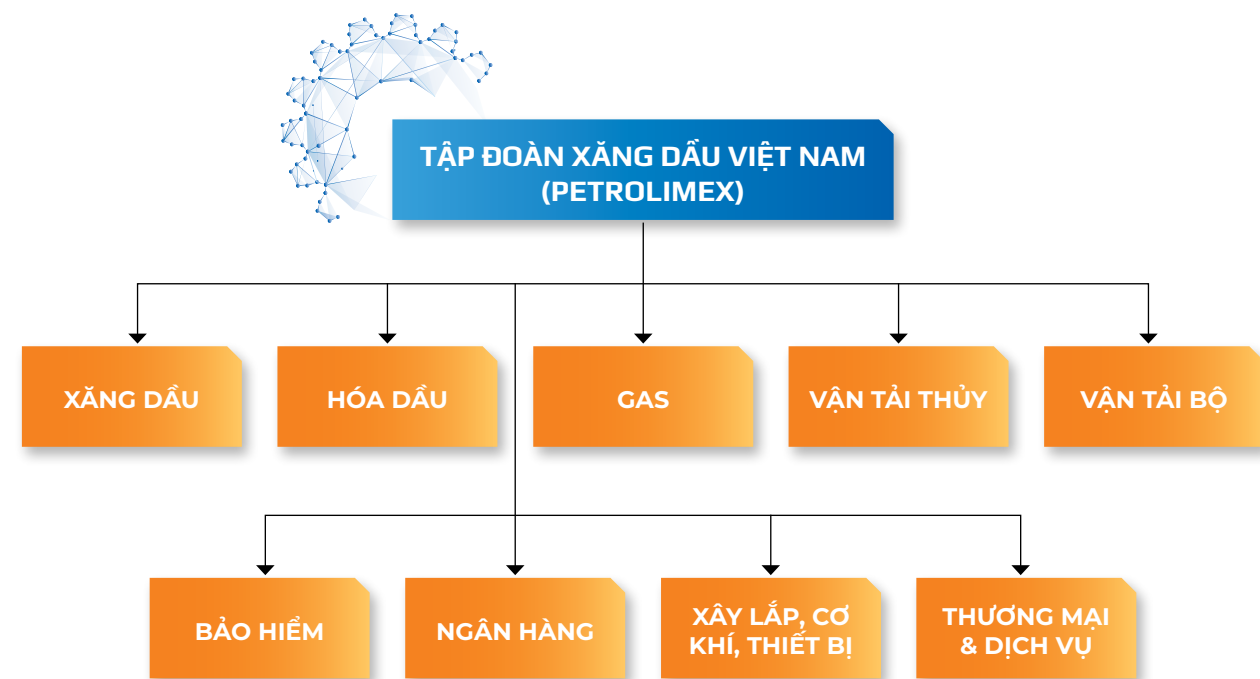
2019

Ký kết Biên bản ghi nhớ (MOU) cùng Tập đoàn năng lượng số 1 Nhật Bản - JXTG Holdings về nghiên cứu trong lĩnh vực LNG & Gas tại Việt Nam.

Bán thành công 32 triệu cổ phiếu quỹ PLX trên thị trường chứng khoán và thu về gần 2.000 tỷ đồng cho Tập đoàn.



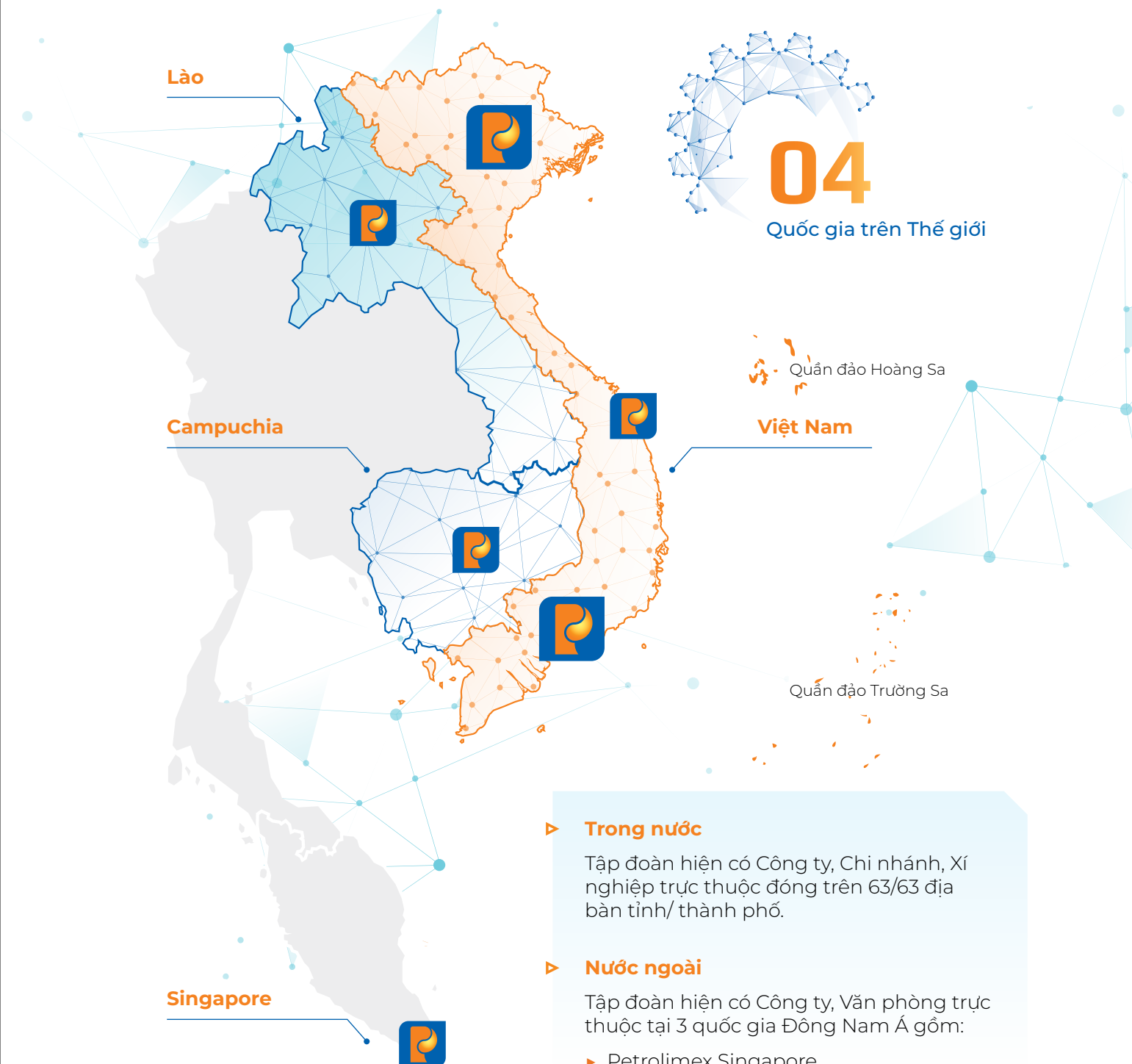
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



- ▶ Kinh doanh xăng dầu: Kinh doanh phân phối xăng dầu, sản xuất xăng dầu, kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, áp dụng các công cụ, nghiệp vụ phái sinh phù hợp với thông lệ quốc tế để giao dịch, mua bán xăng dầu.
- ▶ Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu; Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu.
- ▶ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm liên quan.
- ▶ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Dịch vụ xây lắp, tu sửa, bảo quản các công trình xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và công trình dân dụng.
- ▶ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thuê và cho thuê tàu vận tải xăng dầu.
- ▶ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác.



ĐỊA BÀN KINH DOANH



▶ Trong nước

Tập đoàn hiện có Công ty, Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc đóng trên 63/63 địa bàn tỉnh/ thành phố.

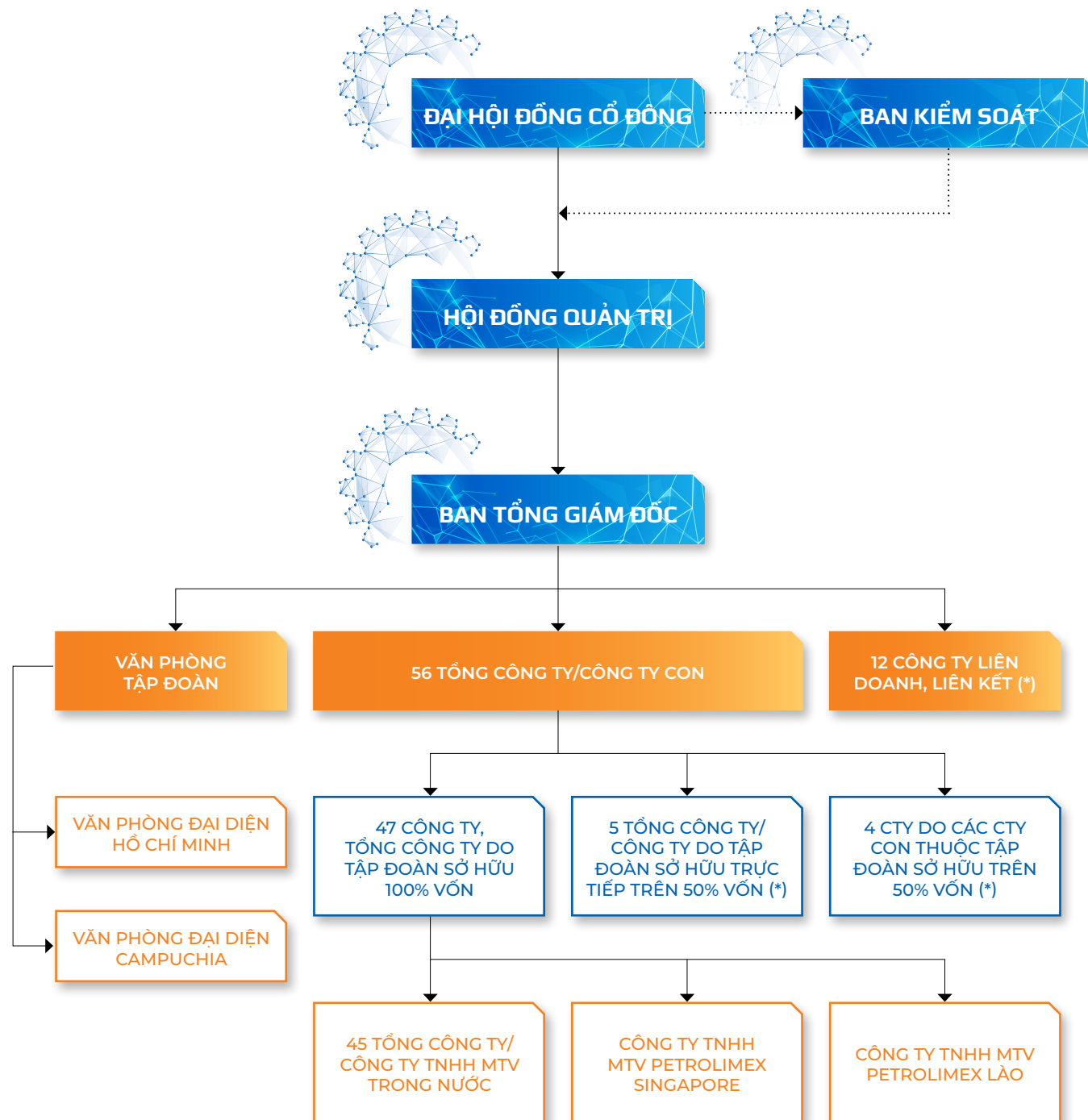
▶ Nước ngoài

Tập đoàn hiện có Công ty, Văn phòng trực thuộc tại 3 quốc gia Đông Nam Á gồm:

- ▶ Petrokimex Singapore.
- ▶ Petrokimex Lào và Văn phòng đại diện tại Campuchia.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

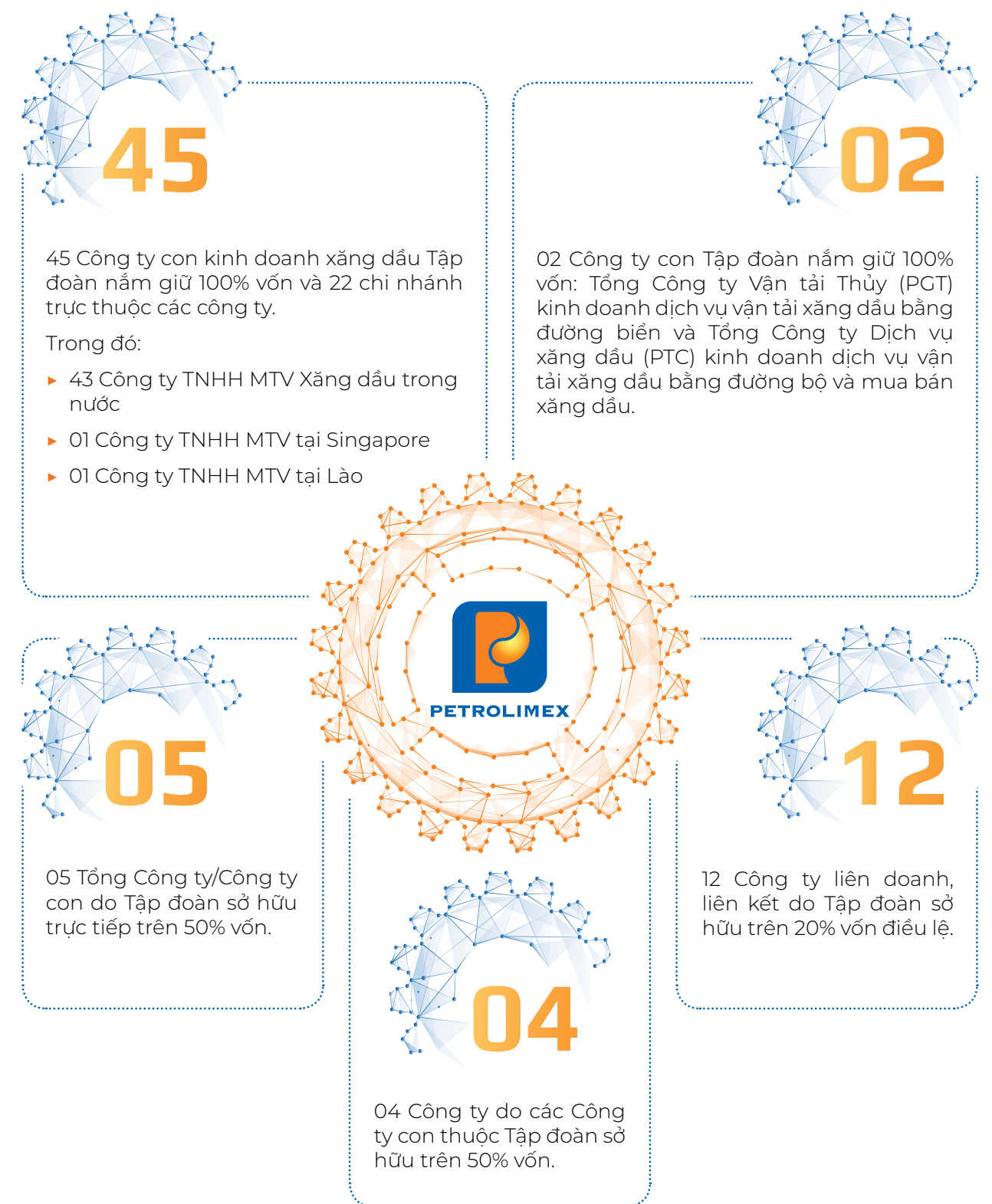
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Ghi chú: Số lượng các công ty con, công ty liên doanh, liên kết lấy theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tập đoàn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

(*) Năm 2020, số lượng các công ty con do Tập đoàn sở hữu trực tiếp tăng thêm 1 công ty là Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC), Số lượng các công ty liên kết tăng thêm 3 công ty do giảm đi công ty PGCC và tăng thêm 4 cty là các công ty liên kết của PGCC.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **PHẠM VĂN THANH**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1972
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)
Quá trình công tác	
2005 - 2009	Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản và Hỏa hoạn Văn phòng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
2009 - 2013	Giám đốc Chi nhánh PJICO Hải Phòng - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
2013 - 2018	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex
2018 - nay	Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex



Ông **PHẠM ĐỨC THẮNG**
Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1961
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh; Tiếng Nga
Vị trí công tác hiện nay	Tổng Giám đốc Petrolimex
Quá trình công tác	
2006 - 2012	Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2012 - 2016	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2016 - 2017	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2017 - nay	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác	Không



Ông **YOSHIHIRO SATO**
Thành viên HĐQT - không điều hành
(thời tham gia HĐQT kể từ ngày 26/6/2020)

Năm sinh	1958
Quốc tịch	Nhật Bản
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Phó Chủ tịch cấp cao Eneos Corporation



Ông **TOSHIYA NAKAHARA**
Thành viên HĐQT - không điều hành
(tham gia HĐQT kể từ ngày 26/6/2020)

Năm sinh	1960
Quốc tịch	Nhật Bản
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Phó Chủ tịch cấp cao kiêm Giám đốc Ban Kế hoạch Tổng hợp Tập đoàn JXTC Nippon Oil & Energy Corporation

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông **NGUYỄN THANH SƠN**
Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1962
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh; Tiếng Nga
Vị trí công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Petrolimex
Quá trình công tác	
1991 - 1997	Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Bắc Thái
1997 - 2002	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Dầu nhờn, sau là Công ty Hóa dầu
2002 - 2004	Phó Giám đốc Công ty Hóa dầu (tháng 02/2004: Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Hóa dầu)
2004 - 2008	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2008 - 2011	Ủy viên chuyên trách HĐQT Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2011 - 2018	Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2018 - nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không	



Ông **LÊ VĂN HƯỚNG**
Thành viên Hội đồng Quản trị
- Không điều hành

Năm sinh	1963
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hóa, Cử nhân Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh, Tiếng Tiệp Khắc
Vị trí công tác hiện nay	Trưởng Ban Nhân sự, Lương, Thưởng Petrolimex
Quá trình công tác	
1997 - 1999	Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
1999 - 2001	Giám đốc Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
2001 - 2004	Giám đốc Công ty Xăng dầu Phú Thọ
2004 - 2008	Trưởng phòng Kinh doanh Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2008 - 2013	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex
2013 - 2016	Trưởng ban Nhân sự, Lương, Thưởng - HĐQT Tập đoàn
2016 - nay	Ủy viên HĐQT, Trưởng ban Nhân sự, Lương, Thưởng - HĐQT Tập đoàn
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không	



Ông **TRẦN NGỌC NĂM**
Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1965
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Petrolimex
Quá trình công tác	
2002 - 2003	Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu KVI
2003 - 2008	Kế toán trưởng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2008 - 2011	Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2011 - 2016	Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2012 - 2016	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2016 - nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác	
Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Xăng dầu Petroimex (PJICO)	
Trưởng nhóm Đại diện vốn Tập đoàn, UV HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank)	



Ông **NGUYỄN ANH DŨNG**
Thành viên Hội đồng Quản trị
- Không điều hành

Năm sinh	1971
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh, Tiếng Tiệp Khắc
Vị trí công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT TCT Vận tải Thủy Petrolimex
Quá trình công tác	
1996 - 1997	Phó Chánh Văn phòng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
1997 - 2002	Phó Trưởng phòng Tài chính Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (01/1999: kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty)
2002 - 2005	Phó Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2005 - 2013	Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm PJICO
2013 - 2018	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex
2016 - nay	Ủy viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2018 - nay	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **PHẠM ĐỨC THẮNG**
Tổng Giám đốc

(Chi tiết về Ông Phạm Đức Thắng vui lòng xem
Giới thiệu Hội đồng Quản trị)



Ông **NGUYỄN THANH SƠN**
Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết về Ông Nguyễn Thanh Sơn vui lòng xem
Giới thiệu Hội đồng Quản trị)



Ông **TRẦN NGỌC NĂM**
Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết về Ông Trần Ngọc Năm vui lòng xem
Giới thiệu Hội đồng Quản trị)



Ông **NGUYỄN QUANG DŨNG**
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1972
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Công nghệ Hóa học
Trình độ Lý luận chính trị	Cử nhân
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh

Quá trình công tác

1996 - 2005	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật xăng dầu, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2005 - 2006	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
2006 - 2009	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
2009 - 2012	Trưởng ban Phát triển Doanh nghiệp Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2012 - 2017	Trưởng ban Chiến lược & Đầu tư Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2017 - nay	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác

Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP



Ông **NGUYỄN VĂN SỰ**
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1966
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh

Quá trình công tác

1997 - 2001	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dầu nhờn, nay là Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
2001 - 2005	Ủy viên HĐQT (chuyên trách) kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
2005 - 2008	Trưởng phòng Phát triển Doanh nghiệp Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2008 - 2017	Chánh Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2017 - nay	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Castrol – BP Petco
Ủy viên HĐQT Công ty CP Hóa dầu Quân đội

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông ĐÀO NAM HẢI
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1974
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ Luật
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Quá trình công tác	
2001 - 2005	Trưởng phòng Thị trường và Quản lý Nghiệp vụ kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc; kiêm Giám đốc chi nhánh PJICO Lạng Sơn (từ 03/2/2005)
2005 - 2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
2009 - 2013	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
2013 - 2017	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty PJICO
2017 - nay	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, trực tiếp làm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác	
Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)	



Ông NGUYỄN XUÂN HÙNG
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1965
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Vận tải
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Quá trình công tác	
2012 - 2018	Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2018 - nay	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác	
Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu ngoại quan Vân Phong	



Ông LƯU VĂN TUYỂN
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1969
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán; Thạc sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Quá trình công tác	
2002 - 2008	Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2008 - 2012	Trưởng phòng Tổng hợp trực thuộc Trung tâm Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2012 - 2019	Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2019 - nay	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác	
Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank)	



Ông NGUYỄN BÁ TÙNG
Kế toán trưởng

Năm sinh	1972
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính - Tín dụng
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Quá trình công tác	
2008 - 2018	Trưởng phòng Tài chính - Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2018 - 2019	Trưởng phòng Tổng hợp - Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2019 - nay	Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không	

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Ông ĐÌNH VIỆT TIẾN

Trưởng Ban Kiểm soát

(Thời Trưởng ban Kiểm soát kể từ ngày 26/6/2020 để nghỉ hưu theo chế độ)

Năm sinh	1960
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Kế toán
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Đã nghỉ hưu

Quá trình công tác

1996 - 2000	Trưởng phòng KTTC Công ty Thiết kế Công trình Xăng dầu & Dầu khí - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2000 (tháng 9)	Phó Trưởng phòng Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2002 - 2008	Phó Trưởng phòng Pháp chế và Thanh tra Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2008 - 2014	Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2014 - 26/6/2020	Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Ông ĐẶNG QUANG TUẤN

Trưởng Ban Kiểm soát

(Bổ nhiệm từ ngày 26/6/2020 đến nay)

Năm sinh	1968
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn

Quá trình công tác

2007 - 2009	Kế toán trưởng CTXD Hà Nam Ninh
2009 - 2011	Phó Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2011 - 2013	Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2013 - 2020	Kế toán trưởng Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex
26/6/2020 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Ông TỔNG VĂN HẢI

Kiểm soát viên

Năm sinh	1980
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Trình độ Lý luận chính trị	Trung cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Kiểm soát viên Tập đoàn

Quá trình công tác

2005 - 2006	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Hóa dầu Petrolimex
2006 - 2016	Công tác tại Phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex
2009 - 2016	Kiểm soát viên Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex
2016 - nay	Kiểm soát viên Tập đoàn

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH Liên doanh Kho ngoại quan Xăng dầu Vân Phong (VPT)
Kiểm soát viên Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Ông NGUYỄN VINH THANH

Kiểm soát viên

Năm sinh	1963
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ ngành Kinh tế Lao động
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Kiểm soát viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Quá trình công tác

2006 - 2008	Phó Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy cơ quan Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2008 - nay	Kiểm soát viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác

Kiểm soát viên tại CTXD B12 và TCTy Vận tải Thủy Petrolimex

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Bà **PHẠM THỊ DUNG**

Kiểm soát viên
(Miễn nhiệm từ 01/12/2020)

Năm sinh	1972
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Trưởng ban QTRR Tập đoàn
Quá trình công tác	
2003 - 2007	Trưởng phòng Kế toán Tài chính Xí nghiệp DVXD&CK thuộc CTXD Khu vực I
2008 - 2012	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2013 - 2017	Phó Trưởng phòng Pháp chế và Thanh tra Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2018 - 30/11/2020	Kiểm soát viên Tập đoàn
01/12/2020 đến nay	Từ nhiệm KSV và được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban QTRR Tập đoàn

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác
Kiểm soát viên tại CTXD Nghệ An và Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex



Bà **HOÀNG MAI NINH**

Kiểm soát viên

Năm sinh	1978
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Kiểm soát viên Tập đoàn
Quá trình công tác	
2009 - 2015	Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu Hà Giang
2015 - 2018	Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Giang
2018 - nay	Kiểm soát viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác Kiểm soát viên tại CTXD Bình Định và Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM

Năm 2020, Forbes Việt Nam vinh danh Petrolimex lần thứ 4 liên tiếp là Quán quân doanh thu trong danh sách “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam”



TOP 10 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỐT NHẤT DO VLCA BÌNH CHỌN

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC, DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2020



QUÁN QUÂN DOANH THU TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM 4 NĂM LIỀN

TẬP THỂ TẬP ĐOÀN

GIẢI THƯỞNG	NĂM
Huân chương Độc lập hạng Nhất	2015, 2016
Huân chương Lao động hạng Nhì	2009
Huân chương Hồ Chí Minh	2006
Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới	2005
Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	2006
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	2011, 2014
Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam	2017, 2018, 2019, 2020
Top 50 thương hiệu dẫn đầu (lọt top 20)	2019
Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam	2019
Top 10 báo cáo phát triển bền vững tốt nhất do VLCA bình chọn	2020
Quán quân doanh thu Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam	2017, 2018, 2019, 2020

CÁ NHÂN

GIẢI THƯỞNG	NĂM
Huân chương Lao động hạng Nhì trao tặng cho các Phó Tổng Giám đốc	2018
Huân chương Lao động hạng Ba trao tặng cho các Phó Tổng Giám đốc	2019
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Ủy viên Hội đồng Quản trị Lê Văn Hướng	2018
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2008, 2016
Huân chương Lao động hạng Nhì trao tặng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2015
Huân chương Lao động hạng Ba trao tặng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2011
Chiến sĩ thi đua toàn quốc trao tặng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2009
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho Tổng Giám đốc	2014



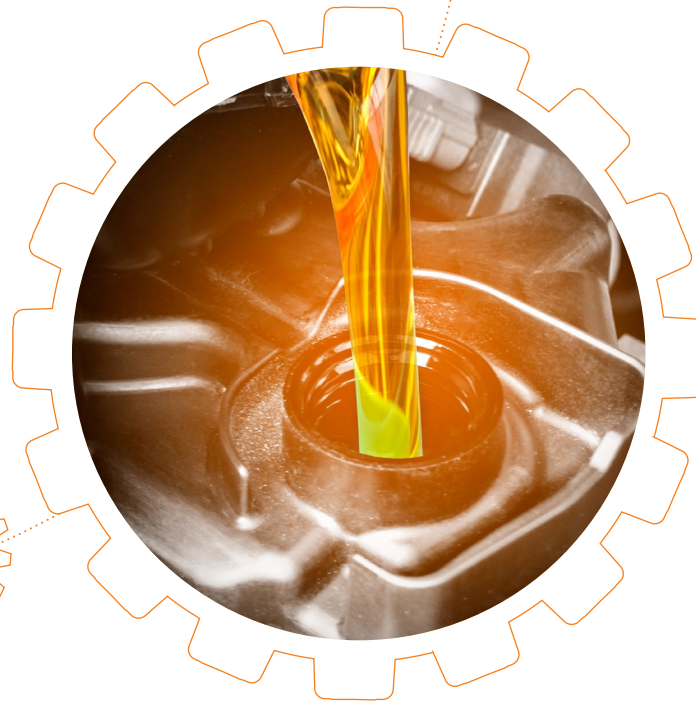
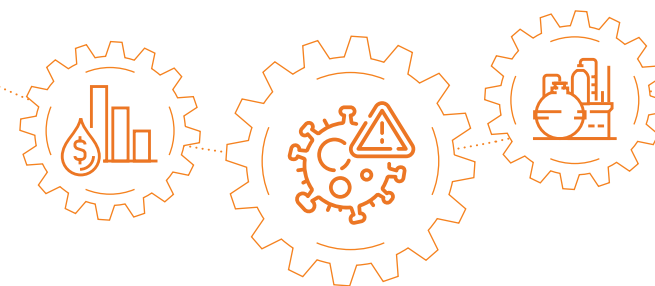
2

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 40 Tổng quan ngành xăng dầu 2020 và tổng quan hoạt động Petrolimex 2020
- 42 Phân tích SWOT
- 46 Yếu tố tạo động lực tăng trưởng
- 50 Định hướng phát triển

TỔNG QUAN NGÀNH XĂNG DẦU 2020 VÀ TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PETROLIMEX 2020

Năm 2020 - một năm đặc biệt khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với tất cả các doanh nghiệp nói chung cũng như đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nói riêng. Các yếu tố bất lợi liên tục xuất hiện và kéo dài từ đầu năm đến hết năm 2020 đã ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện đến hoạt động SXKD của Tập đoàn. Cụ thể:



Ảnh hưởng từ thị trường bối cảnh chung thế giới

- Nổi bật và đáng nói nhất trong bối cảnh năm 2020 chính là đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm, lan rộng trên phạm vi toàn cầu và đến thời điểm hiện tại vẫn tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp, gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng chưa từng có trong nhiều thập kỷ về mọi mặt, trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, y tế... Nền kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái nghiêm trọng và hậu quả sẽ còn kéo dài nhiều năm kế tiếp.
- Cũng do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cũng như các yếu tố địa chính trị tại Trung Đông, giá dầu thế giới có những diễn biến bất thường, dị biệt (lần đầu tiên trong lịch sử, ngày 20/4/2020 giá dầu giao dịch đã xuống mức âm đối với dầu WTI của một số hợp đồng giao dịch kỳ hạn tháng 5/2020), ngành kinh doanh xăng dầu toàn thế giới gặp khó khăn, thua lỗ kéo theo nhiều mỏ dầu, nhà máy lọc dầu đóng cửa, hãng khai thác dầu phá sản. Các tập đoàn kinh doanh xăng dầu lớn thế giới như SK, BP, Shell... đều ghi nhận thua lỗ lớn.



Tổng doanh thu hợp nhất

123.919 Tỷ đồng



Sản lượng kinh doanh hợp nhất

~12,4 triệu m³/tấn

Ảnh hưởng từ thị trường xăng dầu Việt Nam

- Mặc dù Việt Nam là một trong số ít quốc gia đã ngăn chặn, kiểm soát thành công dịch bệnh Covid-19, đồng thời giữ vững được mục tiêu phát triển kinh tế với mức tăng trưởng GDP 2,91%, nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới, thế nhưng đây lại là mức tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Và cũng như bao quốc gia khác, tại Việt Nam, đại dịch Covid-19 cũng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hầu hết các ngành, các lĩnh vực, các hoạt động kinh tế, xã hội và đời sống, sinh hoạt của nhân dân.
- Nguồn cung xăng dầu cho Tập đoàn từ thị trường khu vực và từ nhà máy lọc dầu trong nước không ổn định, nhất là nhà máy lọc dầu trong nước nhiều thời điểm không đảm bảo cung cấp hàng hóa theo đúng tiến độ và hợp đồng ảnh hưởng lớn tới công tác dự báo và xây dựng kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn.
- Năm 2020, Việt Nam ghi nhận một năm thiên tai, lũ lụt kinh hoàng xảy ra liên tiếp và bất thường tại khu vực miền Trung, gây ảnh hưởng nặng nề tới các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Ngãi.
- Sự cạnh tranh trên thị trường kinh doanh xăng dầu trong nước ngày càng quyết liệt, đặc biệt kênh bán hàng qua trung gian (tính tới hết năm 2020, toàn thị trường có 288 TNPP, tăng 61 TNPP so với đầu năm 2020). Đây cũng được xem là một thách thức lớn đối với Tập đoàn.

Những yếu tố bất lợi nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức sản xuất kinh doanh của toàn Petrolimex trong năm 2020. Nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị, các giải pháp điều hành linh hoạt của Ban Điều hành cũng như sự nỗ lực vượt bậc của các đơn vị thành viên, sự chung sức của toàn thể CBCNV đã đồng lòng thực hiện đồng thời “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch an toàn, vừa duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, Petrolimex đã vượt qua một năm đầy khó khăn, thách thức và đạt được kết quả SXKD đáng khích lệ.



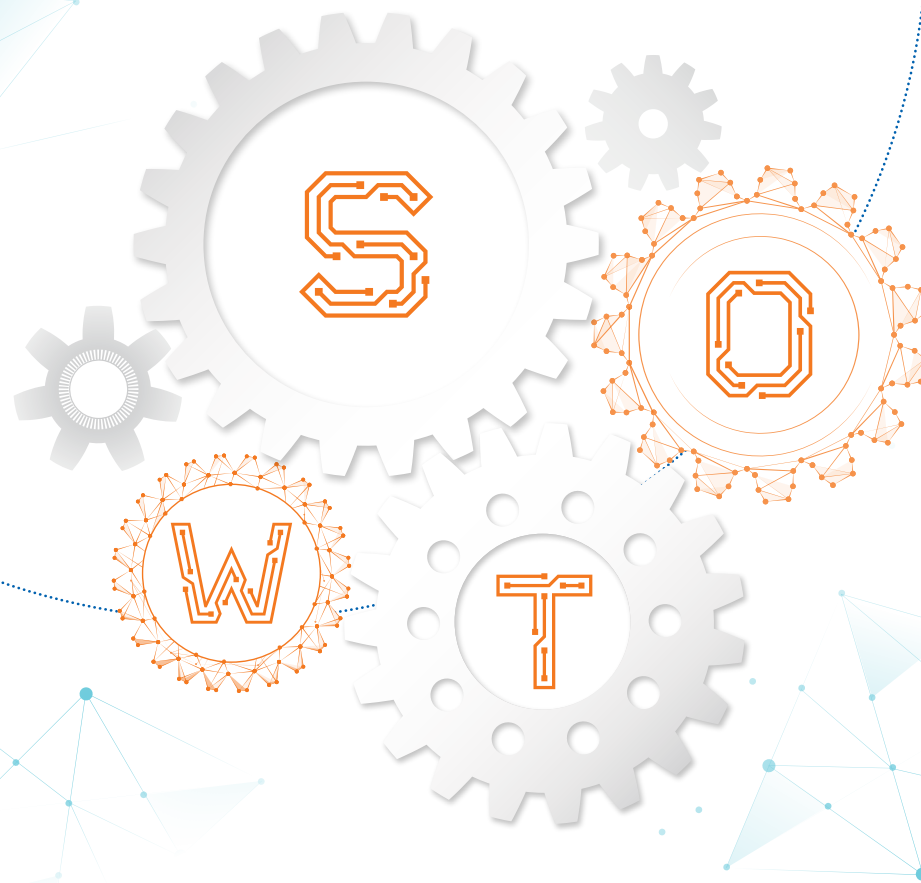
Về kết quả kinh doanh

- **Tổng doanh thu hợp nhất 2020:** 123.919 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch và 95% cùng kỳ.
- **LNTT hợp nhất:** 1.410 tỷ đồng, đạt ~90% kế hoạch và 25% cùng kỳ.

Về sản lượng

- **Sản lượng kinh doanh hợp nhất 2020:** ~12,4 triệu m³/tấn đạt 108% kế hoạch 2020 và 90% so với thực hiện 2019.
- **Sản lượng sản xuất (Pha chế E5):** 1.544.523m³.
- **Sản lượng tái xuất:** 677.482m³/tấn (năm 2020 Petrolimex không có hoạt động xuất khẩu)

PHÂN TÍCH SWOT



ĐIỂM MẠNH

Thương hiệu Petrolimex nổi tiếng trên thị trường trong nước và quốc tế với bề dày kinh nghiệm hơn 65 năm hoạt động kinh doanh xăng dầu. Năm 2020, Petrolimex xếp hạng danh sách 50 thương hiệu dẫn đầu theo giá trị tại Việt Nam (theo Brand Finance).

Có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật lớn nhất trong các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam với cấp độ hiện đại và đồng bộ đạt tiêu chuẩn khu vực, bao gồm hệ thống kho cảng có sức chứa lên tới hơn 2.200.000 m³; hệ thống công nghệ bơm, chuyển, cấp phát, đo tính; hơn 570 km đường ống vận chuyển xăng dầu,...

Đặc biệt, với lợi thế riêng có của Petrolimex mà các doanh nghiệp đầu mối khác khó có thể có được đó là hệ thống phân phối gần 5.500 điểm bán trên khắp cả nước, trong đó, có khoảng 2.700 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu của Petrolimex được đầu tư xây dựng trong suốt 65 năm qua. Tất cả các cửa hàng đều chiếm lĩnh vị trí thương mại thuận lợi, cộng với sự uy tín về thương hiệu đã giúp cho năng suất bán của Petrolimex cao hơn

hẳn so với các cửa hàng xã hội khác. Hệ thống cửa hàng này đã và đang đem lại lợi nhuận cao nhất cho doanh nghiệp.

Hoạt động theo mô hình Tập đoàn với quy mô lớn bao gồm các công ty con, công ty liên doanh liên kết hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và lĩnh vực phụ trợ góp phần mang lại lợi thế cho Tập đoàn trong việc huy động vốn và đầu tư các dự án lớn.

Đối tác chiến lược của Petrolimex là ENEOS Corporation (tên gọi trước kia là JXTC Nippon Oil and Energy Corporation) - Tập đoàn năng lượng số 1 của Nhật Bản với hơn 100 năm kinh nghiệm, luôn đồng hành và hỗ trợ Petrolimex nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

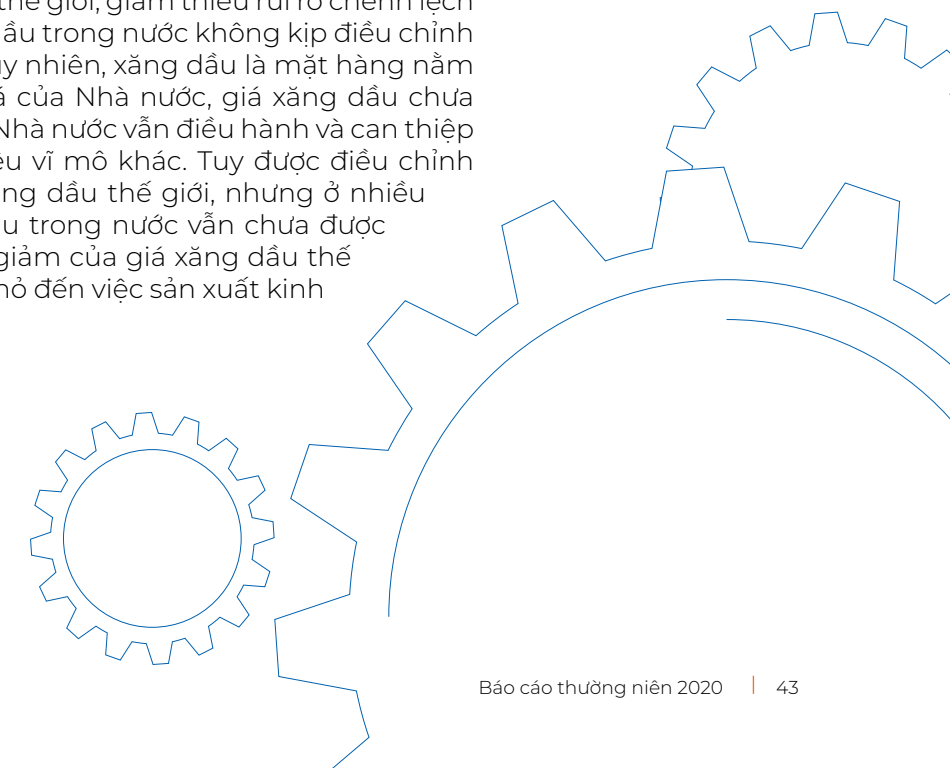


65 năm kinh nghiệm



ĐIỂM YẾU

Nghị định 83/2014/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/11/2014 đã giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, trong đó có Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chủ động hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng, dầu trong nước. Cụ thể, với cơ chế cho phép 02 lần điều chỉnh giá liên tiếp tối thiểu là 15 ngày đối với trường hợp tăng giá, giá xăng dầu trong nước bám sát hơn với diễn biến giá dầu thế giới, giảm thiểu rủi ro chênh lệch giá bán thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không kịp điều chỉnh theo giá thế giới như trước đây. Tuy nhiên, xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý và bình ổn giá của Nhà nước, giá xăng dầu chưa thực sự theo cơ chế thị trường do Nhà nước vẫn điều hành và can thiệp giá bán để thực hiện các mục tiêu vĩ mô khác. Tuy được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu thế giới, nhưng ở nhiều thời điểm khác nhau giá xăng dầu trong nước vẫn chưa được kịp thời điều chỉnh với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.





➤ CƠ HỘI

Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. GDP của Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 6-7%/năm trong năm 2021. Đây là yếu tố cho thấy sự tăng trưởng ổn định của ngành kinh doanh xăng dầu. Theo các số liệu báo cáo chính thức thì nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của thị trường Việt Nam còn rất lớn, xuất phát từ việc thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh trong khi mức tiêu thụ xăng dầu bình quân đầu người còn thấp so với khu vực (Nguồn: World Bank). Bên cạnh đó, Việt Nam cũng là quốc gia có tỷ lệ tăng trưởng nhanh về số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải lưu hành. Tốc độ tăng trưởng trung bình CAGR của dòng xe ô tô du lịch dự kiến đạt mức 22,6% cho giai đoạn 2020-2025 và tiếp tục đạt mức 18,5% cho giai đoạn 2025-2035. Bên cạnh đó, với tốc độ phát triển kinh tế nhanh, các lĩnh vực du lịch, dịch vụ cũng tăng trưởng tốt, góp phần thúc đẩy nhu cầu logistics, vận chuyển, di chuyển tăng lên, kéo theo đó là nhu cầu về xăng dầu ngày càng tăng. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu vẫn còn lớn trong thời gian tới, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam gia tăng thị phần.

Việc Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn khuyến khích và chỉ đạo quyết liệt quá trình chuyển đổi số, ứng dụng các khoa học công nghệ hiện đại vào cơ sở vật chất, hệ thống quản trị và điều hành doanh nghiệp đã mang lại sức sống mới và là nguồn động lực to lớn cho sự tăng trưởng bền vững của Tập đoàn trong kỷ nguyên 4.0.

➤ THÁCH THỨC

Môi trường cạnh tranh ngày càng cao, do sự hấp dẫn của thị trường kéo theo nhiều đối thủ cạnh tranh tiềm tàng của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gồm: Các doanh nghiệp mới sẽ được thành lập của Việt Nam, các Tập đoàn nước ngoài là các hãng kinh doanh xăng dầu nổi tiếng trên thế giới khi có cơ hội vào kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Cho đến nay đã có hơn 30 đầu mối nhập khẩu và hơn 100 thương nhân phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và cạnh tranh trực tiếp với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu về giá bán lẻ xăng dầu.

Đại dịch Covid-19 kéo dài trên toàn cầu sẽ là nguy cơ lớn nhất; căng thẳng thương mại toàn cầu, dẫn tới gia tăng bảo hộ thương mại và các rủi ro tài chính có thể trầm trọng thêm bởi đại dịch kéo dài. Trong quý IV/2020 và năm 2021, kinh tế thế giới tiếp tục phải đối mặt với 4 rủi ro, thách thức chính: (i) Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát làn sóng tiếp theo; (ii) Căng thẳng thương mại, công nghệ Mỹ-Trung và giữa các nước lớn khác; (iii) Rủi ro địa chính trị tại các nước, khu vực (gồm cả kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ, đàm phán Brexit, quan hệ Trung - Ấn, vấn đề Biển Đông...); (iv) Rủi ro bất ổn tài chính toàn cầu. Việt Nam cũng không nằm ngoài tác động chung này bởi hiện nay nền kinh tế đã hội nhập sâu và có độ mở lớn.

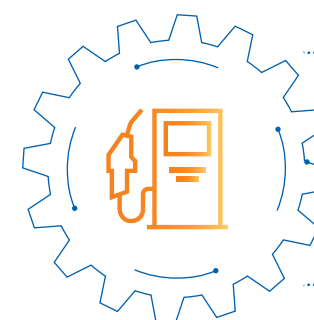
Việc Chính phủ các nước triển khai các biện pháp phong tỏa và triển khai tiêm chủng vaccine ngừa Covid-19 theo từng giai đoạn vẫn sẽ làm hạn chế nhu cầu trong năm 2021, hoặc thậm chí trong thời gian dài hơn. Mặc dù giá dầu thế giới trong 2 tháng đầu năm 2021 đang có xu hướng tăng tuy nhiên vẫn sẽ có nhiều diễn biến khó lường và ảnh hưởng tới giá đầu vào của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, đặt ra thách thức lớn cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý rủi ro về giá dầu cũng như trong việc nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho. Những quyết định đúng đắn từ Ban Tổng Giám đốc sẽ là chìa khóa cho sự ổn định và là tiền đề cho sự tăng trưởng trong tương lai của Tập đoàn.

YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Mặc dù năm 2020 là một năm hết sức khó khăn đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, tuy nhiên, đối với Petrolimex đây cũng là một năm ghi nhận sự thành công trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn. Những kết quả đạt được kể trên đã không những góp phần củng cố niềm tin của Chính phủ, cổ đông, nhà đầu tư vào sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Petrolimex, mà còn góp phần nâng cao uy tín Petrolimex trên thị trường và các đối tác quốc tế.



Hội đồng Quản trị Tập đoàn xác định năm 2021 sẽ là một năm đầy khó khăn và thử thách với Tập đoàn khi sẽ phải đối mặt với rất nhiều biến động liên quan đến chính sách kinh doanh xăng dầu, những bất ổn của nền kinh tế toàn cầu, cũng như sự cạnh tranh ngày một gia tăng. Để vượt qua những thách thức đó và đạt được mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn phải đảm bảo động lực tăng trưởng với việc kết hợp giữa tư duy đổi mới và sáng tạo cùng với các biện pháp phát triển truyền thống, gồm có 8 nhóm vấn đề lớn như sau:



Về hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Tiếp tục phát huy cao hơn nữa những thành quả đã đạt được trong năm 2020 trên cơ sở ưu tiên hàng đầu đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất kinh doanh.



Về việc phát triển kinh doanh dịch vụ gia tăng ngoài xăng dầu

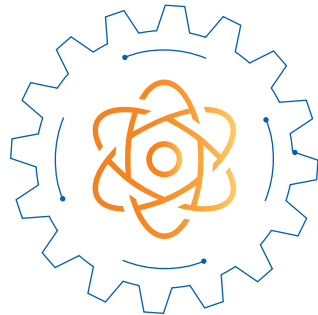
Tập trung ưu tiên nghiên cứu và hoàn thiện việc đánh giá các mô hình, phương án kinh doanh cũng như lựa chọn đối tác phù hợp để phát triển dịch vụ gia tăng tại hệ thống của hàng xăng dầu của Petrolimex. Dự án này cần được triển khai quyết liệt và sớm áp dụng thí điểm trong năm 2021, tiến tới áp dụng đồng bộ trên toàn hệ thống trong tương lai để tận dụng được tối đa lợi thế chuỗi bán lẻ của Petrolimex rộng khắp cả nước. Qua đó, gia tăng hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận của cả Tập đoàn.



Về vấn đề tiết giảm chi phí

Chủ động và triển khai thực hiện triệt để việc tiết giảm chi phí trên toàn hệ thống Tập đoàn. Xác định năm 2021 là một năm khó khăn, vì vậy, toàn Tập đoàn phải nâng cao ý thức và tinh thần tiết kiệm. Tiết giảm chi phí từ tất cả các khâu, từ việc đánh giá phân tích và xây dựng công tác tạo nguồn hiệu quả, áp dụng công nghệ để quản lý hao hụt tối ưu, tiết giảm chi tiêu, rà soát đánh giá kỹ lại công tác quản lý tài sản, đất đai, tránh gây lãng phí, thất thoát.

YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG (tiếp theo)



Về việc áp dụng khoa học công nghệ

Đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu, đầu tư và vận dụng khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất kinh doanh để gia tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Bên cạnh đó, quy mô kinh tế số của Việt Nam đang được dự báo sẽ đạt 20% GDP trong 5 năm tới, do vậy cũng cần tập trung chú trọng việc ứng dụng công nghệ số hóa, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.



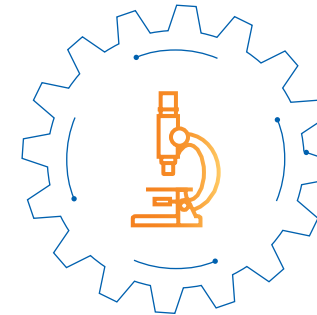
Về việc chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Petrolimex là Công ty đại chúng niêm yết quy mô lớn trên sàn chứng khoán và nằm trong danh sách các cổ phiếu VN30, với cơ cấu cổ đông đa dạng, và có sự tham gia của gần 100 các tổ chức nước ngoài, trong đó có rất nhiều Tập đoàn đa ngành, tổ chức tài chính lớn trên thế giới. Vì vậy, Tập đoàn phải chú trọng hơn nữa công tác quan hệ với các nhà đầu tư. Việc công bố, cung cấp thông tin của doanh nghiệp tới các nhà đầu tư cần thể hiện sự chuyên nghiệp, minh bạch, kịp thời. Qua đó, gián tiếp giữ gìn và phát triển giá trị của doanh nghiệp thông qua giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán, đi cùng với đó là các mục tiêu thoái vốn Nhà nước hay bán cổ phiếu quỹ.



Về công tác tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, các đơn vị thành viên để gia tăng hiệu quả kinh doanh. Tích cực triển khai việc thoái vốn, thu hồi vốn đầu tư của Tập đoàn trong các lĩnh vực đầu tư không hiệu quả, ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn; hoàn thiện việc tái cấu trúc lành mạnh lại các Tổng Công ty theo chỉ đạo của Chính phủ.



Về nghiên cứu phát triển sản phẩm năng lượng mới

Củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác có nhiều kinh nghiệm, như đối tác chiến lược JXTC hay các tập đoàn năng lượng khác trên thế giới để cùng nghiên cứu các cơ hội đầu tư, khai thác, phát triển các sản phẩm năng lượng mới. Tiếp tục triển khai các thủ tục cần thiết để phối hợp cùng EVN trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án LNG tại Mỹ Giang, Khánh Hòa.

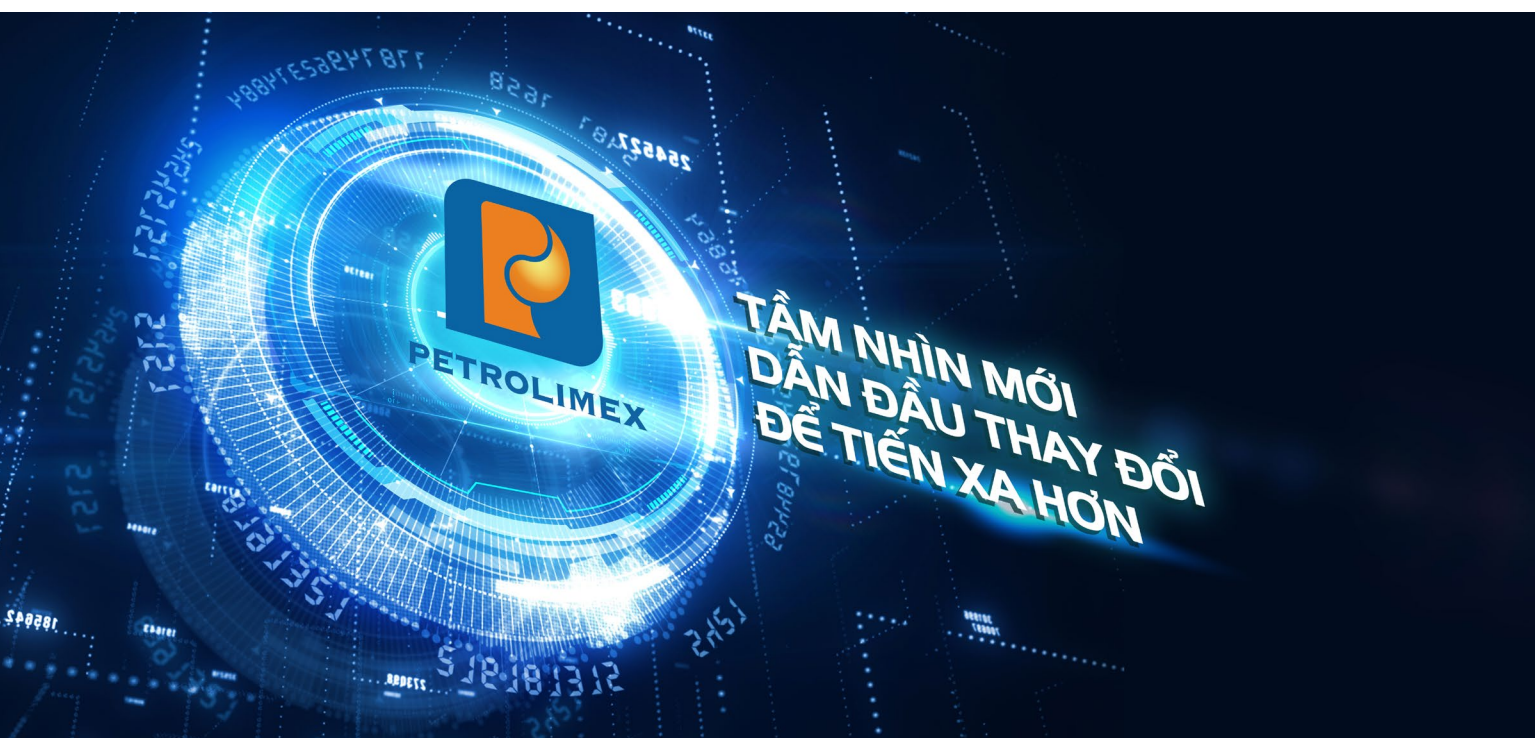


Về con người Petrolimex

Trong thập kỷ mới này, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ dẫn đến những thay đổi quá nhanh của các phương thức kinh doanh, môi trường kinh doanh, cũng như tạo ra sự cạnh tranh cực kỳ quyết liệt trên thị trường. Điều này đòi hỏi những lãnh đạo, cán bộ của Petrolimex phải không ngừng đổi mới tư duy, thường xuyên cập nhật các kiến thức về chuyên môn, về luật pháp, về kinh tế, xã hội, và quan trọng hơn cả đó là phải có khát khao, khát vọng để cùng thay đổi Petrolimex theo hướng tích cực hơn, năng động hơn. Cả hệ thống phải chuyển động, đổi mới tư duy, phải hành động quyết liệt và có tinh thần trách nhiệm cao.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



MỤC TIÊU CỦA TẬP ĐOÀN

Là Tập đoàn năng lượng hàng đầu của Việt Nam, lấy kinh doanh xăng dầu làm trục chính, thực hiện đa sở hữu, tập trung nguồn lực đầu tư, phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính có liên quan và phụ trợ cho kinh doanh xăng dầu.

Thực hiện sứ mệnh kinh doanh có hiệu quả, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước đảm bảo an ninh năng lượng và là công cụ ổn định kinh tế vĩ mô của Nhà nước.

Giữ vững và duy trì được vị thế là doanh nghiệp lớn nhất trên thị trường Việt Nam trong kinh doanh xăng dầu ở khâu hạ nguồn, đầu tư phát triển các lĩnh vực khí hóa lỏng (LPG, LNG, CNG), lọc hóa dầu, vận tải xăng dầu, xây lắp xăng dầu, bảo hiểm và một số lĩnh vực khác, trở thành một trong 10 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về quy mô doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh.

Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, giảm chi phí và có lợi nhuận cao trên cơ sở đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và vận hành hệ thống, nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ,

nâng cao năng lực nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng (phát triển theo chiều sâu) tổ chức hợp lý thị trường, và tổ chức quản lý tốt quá trình hoạt động kinh doanh.

Đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và điều hành, nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ và nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng. Nâng cao hiệu quả kinh doanh, duy trì và đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận ổn định; đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động.

Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung cầu và đảm bảo cung cấp xăng dầu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và kinh doanh có hiệu quả.

Lựa chọn các dự án đầu tư trọng điểm, có hiệu quả, tập trung khai thác tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có; Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ có lợi thế so sánh về thương mại; Bám sát xu thế phát triển của CNTT để áp dụng tối đa trong sản xuất kinh doanh.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Chiến lược phát triển về sản phẩm

Nghiên cứu, phát triển dự án kho cảng tiếp nhận và cung cấp khí tự nhiên hóa lỏng LNG cho các nhà máy nhiệt điện tuabin khí chu trình hỗn hợp tại khu kinh tế Vân Phong, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (dự án kho cảng LNG tại Mỹ Giang).

Dự án kho cảng LNG tại Mỹ Giang với quy mô dự kiến khoảng 6 triệu tấn/năm tiếp nhận tàu nhập khẩu LNG sức chứa đến 260.000 m³, cùng hệ thống tái hóa khí sẽ cung ứng LNG cho Trung tâm Điện lực Mỹ Giang (do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư) có công suất 6.000 MW gồm 4 nhà máy phát điện, tiêu thụ trên 17.000 tấn LNG/ngày.



Chiến lược phát triển về đầu tư

Tìm kiếm giải pháp toàn diện để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc có mạng lưới bán lẻ CHXD như: Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức tổ chức kinh doanh, cơ chế quản lý nội bộ, đổi mới công nghệ, kỹ thuật, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, bám sát thị trường,...

Tìm kiếm, tổ chức khai thác chuỗi giá trị tiện ích gia tăng của mạng lưới bán lẻ như: Tự phục vụ, dịch vụ tra nạp dầu mỡ nhờn, rửa xe, cửa hàng tiện ích, dịch vụ hỗ trợ thanh toán tài chính, ngân hàng,...

Đánh giá toàn diện hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư, tài sản của Tập đoàn và các đơn vị, tăng cường hơn nữa công tác quản lý đầu tư vào các doanh nghiệp khác, tập trung nguồn lực đầu tư, kinh doanh vào các lĩnh vực cốt lõi, có lợi thế so sánh của Tập đoàn.

Đầu tư xây dựng mới các công trình xăng dầu để ổn định sức chứa, đảm bảo công tác tạo và dự trữ nguồn hàng.



Chiến lược phát triển về kỹ thuật công nghệ

Tập trung hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật các cảng, kho bãi, tuyến ống, mạng lưới CHXD và phương tiện vận tải xăng dầu theo hướng chuẩn hóa, thống nhất toàn ngành.

Đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào các quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời đáp ứng và phù hợp với thời kỳ công nghiệp 4.0.

Chiến lược phát triển về đào tạo con người.

Duy trì và nâng cấp các khóa đào tạo cấp trung cho cán bộ Tập đoàn.

Nâng cao kỹ năng và kiến thức cho cho cán bộ công nhân viên trong thời kỳ chuyển đổi số.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

3

- 54 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tập đoàn
- 60 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- 82 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 86 Tổ chức và nhân sự
- 90 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 92 Tình hình tài chính hợp nhất
- 94 Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các Đơn vị thành viên
- 106 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn cổ phần của chủ sở hữu

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

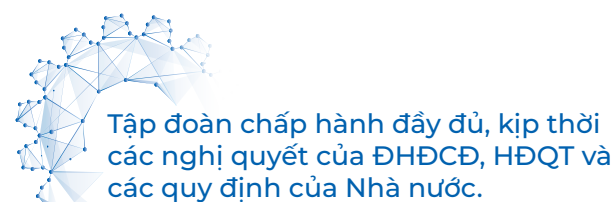
ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

Đánh giá liên quan đến hoạt động kinh doanh

Năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung cũng như của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nói riêng. Nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước đều bị tác động mạnh bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, GDP năm 2020 của nước ta tuy có tăng trưởng nhưng mức tăng trưởng chỉ đạt 2,91%, thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Liên bộ Tài chính - Công thương tiếp tục điều hành giá xăng dầu theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP bám sát diễn biến giá thế giới, các cơ quan nhà nước cũng tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, chống gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu. Hoạt động của Tập đoàn cũng chịu tác động của một số yếu tố không thuận lợi như: Đại dịch Covid-19 và các yếu tố địa chính trị tại Trung Đông làm cho giá dầu thế giới diễn biến bất thường, dị biệt (lần đầu tiên trong lịch sử, ngày 20/4/2020 giá dầu giao dịch đã xuống mức âm đối với dầu WTI của một số hợp đồng giao dịch kỳ hạn tháng 5/2020), ngành kinh doanh xăng dầu toàn thế giới gặp khó khăn, thua lỗ, nhiều mỏ dầu, Nhà máy Lọc dầu đóng cửa, hãng khai thác dầu phá sản. Các tập đoàn kinh doanh xăng dầu lớn

thế giới như SK, BP, Shell... đều ghi nhận thua lỗ lớn; Nguồn cung xăng dầu cho Tập đoàn từ thị trường khu vực và từ Nhà máy lọc dầu trong nước không ổn định, nhất là Nhà máy lọc dầu trong nước nhiều thời điểm không đảm bảo cung cấp hàng hóa theo đúng tiến độ và hợp đồng ảnh hưởng lớn tới công tác dự báo và xây dựng kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn; Năm 2020 cũng chứng kiến thiên tai, lũ lụt xảy ra liên tiếp và bất thường tại khu vực miền Trung, gây ảnh hưởng nặng nề tới các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Ngãi,...

Những yếu tố bất lợi nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn trong năm 2020. Nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị, các giải pháp điều hành linh hoạt của Ban Điều hành cũng như sự nỗ lực vượt bậc của các đơn vị thành viên, thực hiện đồng thời mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đã vượt qua một năm đầy khó khăn, thách thức và đạt được kết quả SXKD đáng khích lệ.



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA PETROLIMEX (tiếp theo)

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Không chỉ tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Petrolimex luôn chú trọng đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động an sinh, từ thiện, coi đây là một trong những sứ mệnh quan trọng không tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Trong hành trình 65 năm qua, Petrolimex luôn đồng hành với địa phương trong thực hiện tốt công tác an sinh xã hội với tinh thần trách nhiệm rất cao. Hàng năm, Petrolimex có kế hoạch cụ thể, làm việc với tất cả các địa phương, trên tinh thần giao cho đơn vị thành viên (ĐVTV) Petrolimex làm đầu mối, nắm bắt nhu cầu, thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc gia đình chính sách, người có công... Điều này cũng giúp mỗi đơn vị thành viên và thương hiệu Petrolimex ngày càng gắn kết với địa phương.

Tiếp nối mục tiêu ngày càng chuyên môn hóa hoạt động an sinh xã hội, khi từ năm 2019 Tập đoàn đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác Chính sách xã hội và ban hành Quy chế tổ chức thực hiện công tác chính sách xã hội của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Từ thời điểm 2019 đến nay, các hoạt động An sinh xã hội được thực hiện một cách bài bản, Mỗi dự án, Petrolimex và Chính quyền địa phương triển khai thực hiện đều đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đúng chế độ tài chính và quy định quản lý có liên quan. Đặc biệt, Petrolimex không hỗ trợ theo kiểu "tiền trao tay" mà phối hợp với các địa phương thành lập Ban quản lý dự án để xác định nhu cầu, cách thức triển khai, chủng loại, số lượng... vật tư cần cung cấp; mời đơn vị tư vấn để cung cấp trang thiết bị phù hợp cho cơ sở y tế, khai thác được hiệu quả cao nhất. Sau khi hỗ trợ, hàng năm Petrolimex phối hợp với địa phương đánh giá lại các chương trình xã hội, từ thiện, từ đó có phương án trang bị, sử dụng cho phù hợp. Tính tới cuối năm 2020, Công ty Mẹ - Tập đoàn và các ĐVTV đã dành 82 tỷ đồng (tăng 9% so với năm 2019) để triển khai các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn đơn vị trực tiếp tham gia SXKD và khi nhận được đề nghị hỗ trợ từ chính quyền địa phương.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn. Tổng Giám đốc phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cốt lõi của Tập đoàn và điều phối có hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành. Các Phó Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

Ban Điều hành đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và kịp thời nhiều giải pháp kinh doanh/hỗ trợ kinh doanh phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị và diễn biến thị trường, có vai trò quan trọng, quyết định đến việc hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Đánh giá tổng thể, trong năm 2020, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020

HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng quy định. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tập đoàn để đề ra và triển khai thực hiện các Nghị quyết. Ngoài các phiên họp định kỳ theo quy định, HĐQT đã tổ chức 98 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn. Một số công việc chính:

HĐQT đã lãnh đạo Tập đoàn SXKD có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông.

HĐQT đã chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật. Cách thức thực hiện này vừa giúp phòng, chống dịch bệnh vừa đảm bảo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đúng thời hạn để thông qua các nội dung quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi hoàn thiện và ban hành hệ thống quy chế quản trị nội bộ phù hợp với mô hình mới của công ty niêm yết, đặc biệt các quy định pháp luật đảm bảo đủ điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tập đoàn.

Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động SXKD các Công ty hàng quý theo quy định.

HĐQT đã chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định.

HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo quy định của Chính phủ và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí, tổ chức tốt thị trường, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu của từng vùng thị trường.

HĐQT đã chỉ đạo và giao Nhóm đại diện đối với phần vốn của Tập đoàn tại các Tổng Công ty/Công ty Cổ phần, TNHH nhiều thành viên xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện công bố thông tin áp dụng đối với công ty niêm yết theo đúng quy định.

Chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác của Tập đoàn theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2021 mặc dù đã có những dấu hiệu lạc quan trong công tác phòng chống dịch Covid-19 trên thế giới, khi vắc xin bắt đầu được triển khai tại nhiều nước. Tuy nhiên, nguy cơ về làn sóng lây nhiễm thứ ba với biến chủng mới đã xuất hiện, khiến nỗ lực đẩy lùi sớm dịch bệnh trở nên thách thức. Một số chuyên gia dự báo, nửa đầu năm 2021, kinh tế thế giới vẫn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Đứng trước bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo bám sát mục tiêu đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD và tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, cụ thể là diễn biến của đại dịch Covid-19, HĐQT sẽ ban hành Nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch duy trì được sự ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo và hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan; kèm theo đó là các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, tập trung vào các vấn đề lớn sau:



- ▶ Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Trước diễn biến của đại dịch Covid-19, HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bằng hình thức trực tuyến.
- ▶ Chỉ đạo tiếp tục rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty Mẹ - Tập đoàn phù hợp với các quy định mới của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Tập đoàn, như Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát... Chỉ đạo các đơn vị chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và đồng bộ với các quy định của Tập đoàn.
- ▶ Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Tập đoàn.
- ▶ Tiếp tục triển khai phương án thoái vốn tại Tập đoàn theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Lựa chọn cách thức thoái vốn tối ưu trên cơ sở các yếu tố pháp lý, vĩ mô thuận lợi để hoàn thành theo đúng quy định.
- ▶ Đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu, thoái vốn đầu tư ngoài ngành nhằm đảm bảo nguồn vốn cho chiến lược đầu tư phát triển của Tập đoàn. Đẩy nhanh tiến độ thoái vốn đầu tư của Tập đoàn tại PG Bank trên cơ sở tuân theo đúng các quy định của pháp luật và hiệu quả tối ưu.
- ▶ Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu cốt lõi, trong đó tập trung phát triển hệ thống bán lẻ xăng dầu, đầu tư mới, hiện đại hóa hệ thống cửa hàng hiện hữu, quyết tâm hoàn thành triển khai áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt với hệ thống POS tiên tiến kết hợp với cơ sở dữ liệu Petrolimex ID.
- ▶ Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, như: Tiếp tục khai thác tối đa hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin, tận dụng hệ thống cơ sở vật chất ERP - SAP, EGAS để tổng hợp thông tin, phân tích số liệu phục vụ công tác quản lý, quản trị; Triển khai và hoàn thành chương trình báo cáo quản trị minh bạch-BI để vận hành trong toàn ngành; Số hóa hệ thống quản lý đơn hàng để kiểm soát và theo dõi theo lộ trình; Tăng cường các cuộc họp, hội nghị, đào tạo trực tuyến.
- ▶ Tiếp tục triển khai Đề án Tự động hóa Kho xăng dầu. Tập trung nguồn lực để triển khai chiến lược đầu tư, nâng cấp, phát triển hệ thống của hàng, đặc biệt tại những vị trí có lợi thế thương mại (nội thị, đường cao tốc...) nhằm gia tăng sản lượng bán lẻ, tạo sự phát triển bền vững và gia tăng năng lực cạnh tranh. Tiếp tục triển khai và đảm bảo tiến độ các Dự án trọng điểm: Petrolimex Tower, Kho xăng dầu Thanh Hóa, Kho xăng dầu Phú Thị, Bền xuất Kho xăng dầu Hải Dương, Dự án DR sites... đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Tập đoàn.
- ▶ Triển khai các giải pháp về tài chính như: Tiếp tục rà soát các khoản mục chi phí lớn như hao hụt, vận tải, chi phí thuê đất... và triển khai các giải pháp để tiết giảm chi phí trong toàn ngành một cách hiệu quả; Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát công tác quản lý sử dụng đất đai, trụ sở, xây dựng phương án sử dụng hiệu quả.
- ▶ Triển khai các giải pháp về nâng cao giá trị thương hiệu.
- ▶ Tổ chức thực hiện xây dựng chiến lược phát triển của Tập đoàn phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung và định hướng chiến lược phát triển của Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, chiến lược và quy hoạch phát triển của ngành dầu khí Việt Nam nói riêng.
- ▶ Tăng cường hội nhập quốc tế; đầu tư, kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung cũng như của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nói riêng. Như chúng ta đã biết, đại dịch Covid-19 bùng phát trên phạm vi toàn thế giới từ đầu năm 2020 đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng, chưa từng có trong nhiều thập kỷ, kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái, hậu quả kéo dài nhiều năm. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cũng như các yếu tố địa chính trị tại Trung Đông, giá dầu thế giới có diễn biến bất thường, dị biệt, giảm sâu, kéo dài (lần đầu tiên trong lịch sử, ngày 20/4/2020 giá dầu giao dịch đã xuống mức âm đối với dầu WTI của một số hợp đồng giao dịch kỳ hạn tháng 5/2020), ngành kinh doanh xăng dầu toàn thế giới gặp khó khăn, thua lỗ, nhiều mỏ dầu, Nhà máy Lọc dầu đóng cửa, hãng khai thác dầu phá sản.

Ở trong nước, bên cạnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, năm 2020 cũng chứng kiến thiên tai, lũ lụt xảy ra liên tiếp và bất thường tại khu vực miền Trung, gây ảnh hưởng nặng nề tới các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Ngãi.

Những yếu tố bất lợi nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn trong năm 2020. Nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị, các giải pháp điều hành linh hoạt của Ban Điều hành cũng như sự nỗ lực vượt bậc của các Đơn vị thành viên, thực hiện đồng thời mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đã vượt qua một năm đầy khó khăn, thách thức và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tốt so với kế hoạch đã đề ra.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh với CK	So sánh TH/KH
1	Sản lượng xăng dầu xuất bán toàn Tập đoàn (m³, tấn)	13.894.992	11.476.500	12.389.051	89,8%	108%
2	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	189.604	122.000	123.919	65,4%	102%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	5.772	1.570	1.410	24,4%	90%
4	Tỷ lệ cổ tức	30%	12%	12%(*)	-	-



- ▶ Doanh thu hợp nhất năm 2020 đạt 123.919 tỷ đồng, bằng 102% so với kế hoạch và bằng 65,4% thực hiện năm 2019.
- ▶ Doanh thu hợp nhất đạt và cao hơn so với kế hoạch đề ra chủ yếu là từ kết quả sản lượng xuất bán đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong khi đó, doanh thu so với cùng kỳ giảm do sản lượng xuất bán giảm so với cùng kỳ do ảnh hưởng của yếu tố dịch bệnh, thiên tai, đồng thời giá xăng dầu giảm sâu trong năm 2020 so với năm 2019.
- ▶ Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 1.410 tỷ đồng, bằng 90% so với kế hoạch và bằng 24,4% so với thực hiện năm 2019.
- ▶ Tỷ lệ cổ tức năm 2020 dự kiến 12% và do Đại hội cổ đông quyết định.

Trong bối cảnh năm 2020 hết sức khó khăn, nhưng Tập đoàn vẫn đảm bảo mức cổ tức trình Đại hội cổ đông bằng kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông 2020 thông qua. (*)

(*) Tỷ lệ trả cổ tức năm 2020 dự kiến sẽ ở mức 12% và sẽ được ĐHCĐ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2020 tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh năm 2020, đại dịch Covid-19 trên thế giới và tại Việt Nam diễn biến kéo dài, phức tạp và để lại hậu quả nặng nề hơn dự kiến khi xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tập đoàn xây dựng kế hoạch trên cơ sở kịch bản đại dịch Covid-19 sẽ kết thúc trong quý II năm 2020); bằng việc chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, phát huy nội lực, truyền thống, uy tín, thương hiệu, cùng với việc các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quản trị, điều hành được đầu tư đã phát huy hiệu quả, Petrolimex đã vượt qua được thách thức, khó khăn, đạt được cơ bản các mục tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua. Kết quả nổi bật:

- ▶ Thực hiện tốt công tác an ninh, an toàn, góp phần đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn.
- ▶ Triển khai đầy đủ, kịp thời yêu cầu của Chính phủ và các cơ quan chức năng trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Đồng thời, chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp để phòng chống dịch bệnh trong toàn Tập đoàn, tăng cường các giải pháp quản lý, điều hành trực tuyến. Qua đó, toàn Tập đoàn đã vượt qua những ảnh hưởng của dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên, khách hàng, đồng thời, duy trì hoạt động SXKD liên tục, không để gián đoạn bất kỳ khâu nào trong quá trình SXKD.
- ▶ Tổ chức điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, thích ứng tốt trong hoàn cảnh khó khăn, thông qua việc chủ động chuyển đổi phương thức làm việc, ứng dụng công nghệ để tăng cường hiệu quả làm việc, thực hiện cắt giảm chi phí trong kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo công việc, thu nhập cho người lao động, từ đó huy động được sức mạnh đoàn kết trong toàn hệ thống để đạt các mục tiêu đề ra.
- ▶ Công tác quy hoạch, đầu tư hệ thống cơ sở vật chất tiếp tục được chú trọng. Năm 2020, toàn Tập đoàn đã đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển mạng lưới bán lẻ theo hướng hiện đại, tập trung vào những vị trí có lợi thế thương mại cùng với việc thí điểm nhận diện thương hiệu mới. Trong năm, toàn Tập đoàn đưa vào hoạt động 84 cửa hàng xăng dầu đạt 129% kế hoạch.
- ▶ Công tác phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu được thực hiện tốt, đã góp phần giúp Petrolimex giữ vững sản lượng bán lẻ tương đương thực hiện năm 2019, trong bối cảnh dịch bệnh và bão lũ ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xăng dầu.



84 CHXD mới
đạt 129% KH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH

Khối xăng dầu

Sản lượng xăng dầu xuất bán toàn Tập đoàn năm 2020 đạt 12.389.051 m³/tấn, đạt 108% so với kế hoạch và bằng 90% so với thực hiện năm 2019.

Trong bối cảnh năm 2020 nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 cũng như thiên tai, lũ lụt bất thường ở miền Trung, nhu cầu xăng dầu trong nước sụt giảm. Tuy nhiên, bằng các giải pháp điều hành linh hoạt, cùng với việc phát huy uy tín, thương hiệu của Petrolimex trên thị trường, Tập đoàn đã duy trì sản lượng xuất bán xăng dầu tăng 8% so với kế hoạch đề ra. Mặc dù so với cùng kỳ năm 2019, sản lượng xăng dầu xuất bán chỉ đạt 90%, tuy nhiên, mức sụt giảm này mang yếu tố khách quan do năm 2020 hoạt động kinh doanh xăng dầu chịu ảnh hưởng hết sức nặng nề bởi đại dịch Covid-19, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh nhiên liệu hàng không.

Trong bối cảnh đó, kinh doanh xăng dầu nội địa, đặc biệt là lĩnh vực bán lẻ thông qua hệ thống các cửa hàng xăng dầu của Tập đoàn là điểm sáng, khi sản lượng bán lẻ vẫn giữ được mức 99% so với thực hiện của năm 2019.

Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu âm 334 tỷ đồng.

Kế hoạch lợi nhuận mảng kinh doanh xăng dầu không đạt có nguyên nhân chủ yếu do khi xây dựng kế hoạch Tập đoàn dựa trên dự báo đại dịch Covid sẽ kết thúc trong quý II/2020, nhưng thực tế đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp đến cuối năm 2020 và kéo dài sang cả năm 2021. Dịch bệnh đã làm giá dầu giảm sâu, đột ngột, kéo dài từ đầu năm 2020, có thời điểm xuống mức âm, trong khi Tập đoàn phải đảm bảo mức dự trữ lưu thông theo quy định, yếu tố này đã tác động đến giá vốn tồn kho của Tập đoàn. Bên cạnh đó, trong năm 2020, tình hình lũ lụt nghiêm trọng ở miền Trung cũng ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh xăng dầu của một số Công ty xăng dầu thành viên. Cùng với đó, chi phí định mức theo quyết định điều chỉnh của các cơ quan quản lý nhà nước thấp hơn chi phí thực tế của Tập đoàn.



Sản lượng xăng dầu xuất bán toàn Tập đoàn năm 2020

12.389.051 m³/tấn



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH (tiếp theo)

➤ Khối Vận tải



Lợi nhuận hợp nhất trước thuế

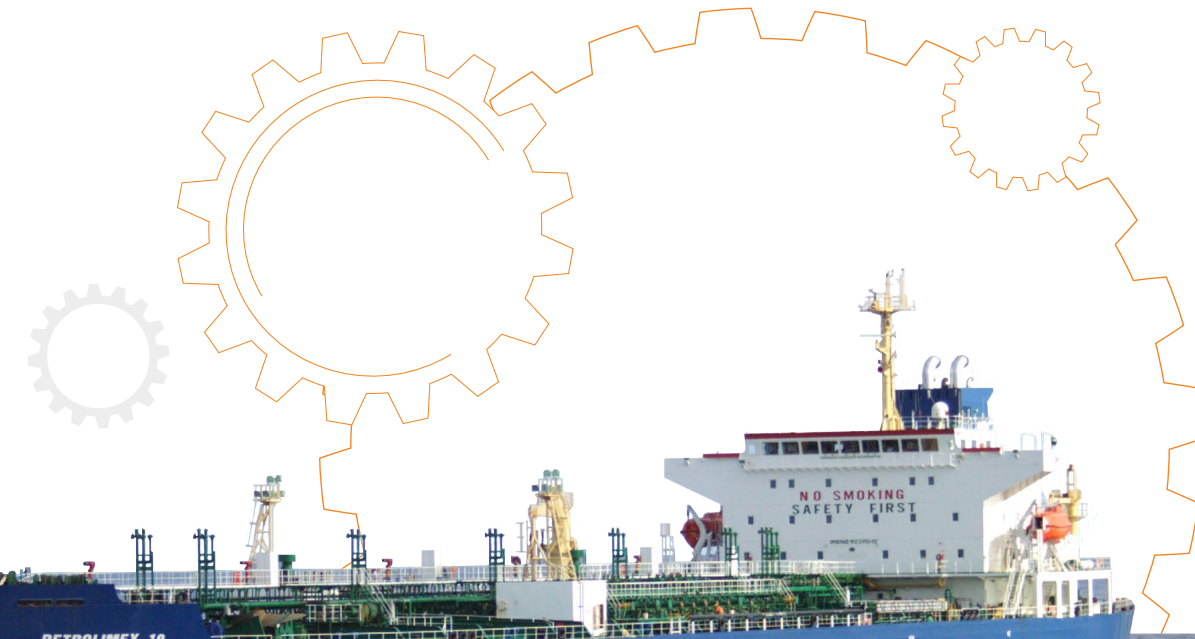
51,2 Tỷ đồng

Lĩnh vực vận tải bộ

Hoạt động SXKD năm 2020 của PTC cũng chịu tác động tiêu cực từ sự sụt giảm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của xã hội, gián đoạn hoạt động vận tải do dịch bệnh (đặc biệt đối với việc vận chuyển sang Lào) và mưa lũ liên tục, mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải xăng dầu ngày càng tăng. Tuy nhiên, nhờ triển khai các giải pháp tích cực, hiệu quả trong đó có việc chú trọng đầu tư phương tiện vận tải, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đạt được hết sức khả quan, vượt kế hoạch được giao. Cụ thể:

- ▶ Lĩnh vực kinh doanh vận tải xăng dầu: Tổng sản lượng vận chuyển đạt 563 triệu m³/km, đạt 105% KH và bằng 94% TH năm 2019.
- ▶ Lĩnh vực kinh doanh khác: Sản lượng kinh doanh xăng dầu đạt 102% KH và bằng 86% TH năm 2019. Tổng lợi nhuận lĩnh vực kinh doanh hàng hóa khác vượt 15% KH 2020.
- ▶ Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: Đạt 51,2 tỷ đồng, đạt 105% KH và bằng 64% TH 2019. Trong đó: Lợi nhuận vận tải đạt 33,5 tỷ đồng, đạt 104% KH và bằng 74% so với TH năm 2019.

Lĩnh vực vận tải bộ là một trong những lĩnh vực chủ chốt phục vụ cho kinh doanh xăng dầu, đảm bảo duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu. Đạt được kết quả kinh doanh vượt kế hoạch như trên là do Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex đã điều hành linh hoạt, hiệu quả, tăng cường đổi mới phương tiện vận tải và đầu tư mới của hàng xăng dầu, đã phối hợp tốt với Tập đoàn và các Công ty xăng dầu trong công tác điều độ hàng hóa. Tổng Công ty đã triển khai hàng loạt các biện pháp tăng cường quản trị nội bộ, tăng hiệu quả kinh doanh như nghiên cứu, rà soát, xây dựng mới và sửa đổi các quy định, quy chế quản lý nội bộ có liên quan; liên tục rà soát quy định về bảng giá cước gốc vận tải đường bộ để đảm bảo giá cước vận tải bộ phù hợp với thực tế, tăng sức cạnh tranh trên thị trường hướng tới xây dựng một Tổng Công ty vận tải xăng dầu đường bộ hàng đầu tại Việt Nam, đủ năng lực và uy tín để bao thầu toàn bộ nhu cầu vận tải bộ của Petrolimex, mở rộng hoạt động ra ngoài xã hội và các nước láng giềng.



Lĩnh vực vận tải thủy



Lợi nhuận trước thuế

216,5 Tỷ đồng

Năm 2020, hoạt động khai thác hàng trong và ngoài Tập đoàn của PGT đã có những tín hiệu tích cực, đồng thời năng lực khai thác đội tàu được nâng cao, hoạt động cho thuê tàu định hạn và tuyến/chuyến được đa dạng hóa. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi nhiên liệu hàng hải theo Công ước Marpol bước đầu khiến cho hoạt động của Tổng Công ty còn gặp nhiều khó khăn, cùng với tác động của đại dịch Covid-19, giá cước thị trường TCE thiếu ổn định và những thay đổi về chính sách, hàng rào kỹ thuật của một số quốc gia, hãng dầu, cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của PGT.

Trong điều kiện tổ chức triển khai công tác kinh doanh gặp nhiều khó khăn như trên, Tổng Công ty đã quyết liệt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp kinh doanh, góp phần hoàn thành và vượt kế hoạch được giao, cụ thể:

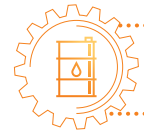
- ▶ Sản lượng vận chuyển đạt 12.986.000 m³, đạt 100% KH, sản lượng luân chuyển đều đạt 21 tỷ m³/km, đạt 102% KH;
- ▶ Lợi nhuận trước thuế đạt 216,5 tỷ đồng và đạt 124% KH 2020.

Lĩnh vực vận tải thủy là lĩnh vực có vốn đầu tư rất lớn của Tập đoàn, có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nhập khẩu xăng dầu. Năm 2020, hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh là do PGT đã tập trung khai thác hiệu quả đội tàu viễn dương, liên tục rà soát, tiết giảm chi phí kinh doanh, tiến hành tái cấu trúc đội tàu để đảm bảo hiệu quả khai thác. PGT đã đẩy mạnh công tác xúc tiến khách hàng bên ngoài, sử dụng hiệu quả đội tàu hiện có nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của lĩnh vực vận tải thủy. PGT đã xác lập mô hình khai thác tập trung (pool tàu) trong hoạt động vận chuyển viễn dương và ven biển, chuyên nghiệp công tác khai thác tàu, phát huy lợi thế trong lĩnh vực dịch vụ hậu cần (logistics) hàng hải, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động, gia tăng thu nộp ngân sách cho nhà nước hàng năm trở thành một Tổng Công ty có năng lực tài chính vững vàng, đội ngũ sĩ quan thuyền viên giàu kinh nghiệm, say nghề và nhiệt huyết, với đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có bản lĩnh và kiến thức quản trị.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH (tiếp theo)

Khối Hóa dầu



Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex PLC

Cùng với các khó khăn chung, năm 2020, cả 03 ngành hàng của PLC đều chịu sự cạnh tranh gay gắt, giá dầu gốc biến động ảnh hưởng đến ngành hàng DMN. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Tổng Công ty đã hoàn thành và vượt mức KH Tập đoàn giao, đặc biệt là ngành hàng nhựa đường. Kết quả SXKD 2020 cụ thể như sau:

- ▶ Tổng sản lượng: Đạt 420.433, đạt 121,6% KH và bằng 108,7% so với TH năm 2019;
- ▶ Tổng doanh thu: 5.608 tỷ đồng, đạt 112% KH và bằng 91% so với TH năm 2019;
- ▶ Tổng lợi nhuận trước thuế: 190 tỷ đồng, đạt 138% KH và bằng 102% so với TH năm 2019.



Công ty TNHH Castrol BP Petco

Là Công ty có thị phần dầu nhờn lớn nhất cả nước, lợi nhuận trước thuế trong nhiều năm đều ở mức rất cao, duy trì ở mức trên 300% vốn điều lệ. Năm 2020, Công ty tiếp tục giữ vững thị phần và duy trì mức lợi nhuận xấp xỉ 1.500 tỷ đồng như các năm trước và tiếp tục là đơn vị có đóng góp lợi nhuận lớn nhất cho Tập đoàn.

- ▶ Tổng sản lượng: 60,55 triệu lít, đạt 94% KH và bằng 87% so với TH năm 2019;
- ▶ Lợi nhuận trước thuế: Đạt 1.486 tỷ đồng, đạt 101% KH và bằng 82% so với TH năm 2019, trong đó, cổ tức Tập đoàn dự kiến được nhận trên 400 tỷ đồng. Tỷ suất LNTT/VCSH luôn ở mức cao.



Khối gas, khí hóa lỏng

Ngay từ đầu năm 2020, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty Gas Petrolimex đã chịu tác động rất lớn bởi các thay đổi trong chính sách của Nhà nước cũng như việc phong tỏa, hạn chế đi lại do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, mặt hàng LPG tiếp tục chịu sức ép từ xu hướng chuyển đổi bếp điện -tử và làn sóng sáp nhập mua bán để hình thành các chuỗi phân phối diễn ra mạnh mẽ; Đồng thời, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, chiếm dụng vỏ bình, làm tương tự màu sắc vỏ và van bình... vẫn xảy ra phổ biến gây khó khăn cho hoạt động của PGC. Mặc dù vậy, với việc triển khai nhiều giải pháp tích cực và hiệu quả, PGC vẫn đạt được kết quả tốt trong năm 2020:

- ▶ Tổng sản lượng đạt 150 nghìn tấn, đạt 102% KH và bằng 89% so với TH năm 2019;
- ▶ Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 157 tỷ đồng, đạt 111% KH và bằng 81% so với TH năm 2019.



Lĩnh vực kinh doanh nhiên liệu hàng không - Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex (PA)

Năm 2020, là một năm đặc biệt khó khăn với lĩnh vực kinh doanh nhiên liệu hàng không, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này hầu hết đều thua lỗ. Hoạt động SXKD của PA cũng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi việc liên tục cắt đường bay quốc tế, cắt giảm đường bay, giảm tần suất khai thác bay nội địa do sự lây lan của đại dịch Covid-19, cộng hưởng với diễn biến khó lường của thị trường dầu thô, Jet và các yếu tố bất lợi khác. Những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, PA vẫn có lợi nhuận và là điểm sáng trong các doanh nghiệp kinh doanh nhiên liệu hàng không.

- ▶ Tổng sản lượng xuất bán: 597 nghìn, đạt 69% KH và chỉ bằng 45% so với TH năm 2019;
- ▶ Lợi nhuận trước thuế: 40 tỷ đồng, đạt 23% KH.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH (tiếp theo)

➤ Khối bảo hiểm, ngân hàng, xây lắp và các lĩnh vực khác



Lĩnh vực bảo hiểm - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)

Trên nền tảng đẩy mạnh chuyển đổi số, PJICO đã hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch kinh doanh năm 2020. Kết quả SXKD năm 2020:

- ▶ Tổng doanh thu năm 2020: 4.089 tỷ đồng, bằng 111,2% so với TH năm 2019 và đạt 118% KH đề ra. Trong đó, doanh thu bảo hiểm gốc đạt xấp xỉ 3.500 tỷ đồng, bằng 114,5% so với TH năm 2019 và đạt 120% KH;
- ▶ Lợi nhuận trước thuế: 217 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch năm. Doanh thu bán bảo hiểm qua CHXD Petrolimex đạt 200 tỷ đồng, đạt 113% KH năm và bằng 123% so với TH năm 2019.



Lĩnh vực ngân hàng - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank):

Năm 2020, cùng với việc tích cực chuẩn bị các phương án tái cấu trúc, PG Bank đã nỗ lực hoàn thành vượt mức KH, các chỉ tiêu trọng yếu đều đạt được tỷ lệ tăng trưởng ấn tượng.

- ▶ Tổng doanh thu: 1.127 tỷ đồng, đạt 112% KH và tương đương TH năm 2019;
- ▶ Tổng lợi nhuận trước thuế: 212 tỷ đồng, đạt 112% KH năm 2020.



Pjico thuộc Top 4 doanh nghiệp bảo hiểm uy tín trên thị trường theo Vnreport; Xếp hạng tín nhiệm tài chính quốc tế AMBEST ở mức B+ (Tốt), triển vọng tích cực; Năng suất lao động tăng 14% nhờ ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và tích cực mở rộng mạng lưới kinh doanh, kênh kinh doanh.



Lĩnh vực kinh doanh kho

- ▶ Công ty TNHH Kho xăng dầu Ngoại quan Vân Phong: Doanh thu hàng hóa dịch vụ đạt trên 432 tỷ đồng; Lợi nhuận đạt 205 tỷ đồng tương đương 186% KH.
- ▶ Hoạt động cho thuê kho tại các Công ty xăng dầu thành viên: Năm 2020, hoạt động cho thuê kho của các CTXD tiếp tục đạt kết quả tốt, đóng góp vào kết quả chung của toàn Tập đoàn. Lợi nhuận cho thuê kho năm 2020 đạt 114 tỷ đồng (trong đó Công ty Xăng dầu Khu vực II là 109 tỷ đồng), bằng 123% so với TH 2019 và đạt 96,7% KH.



Lĩnh vực xây lắp thiết kế - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC)

Năm 2020, Tổng Công ty đã tập trung thực hiện công tác tái cấu trúc theo chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước, một số lĩnh vực hoạt động của PGCC tiếp tục gặp nhiều khó khăn... nhưng kết quả SXKD năm 2020 của Tổng Công ty đã đạt và vượt so với KH Tập đoàn giao.

- ▶ Tổng doanh thu đạt 1.667 tỷ đồng, đạt 117% KH 2020 và bằng 67% so với TH năm 2019;
- ▶ Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 45 tỷ đồng, đạt 141% KH 2020 và bằng 53% so với TH năm 2019.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản hợp nhất

Quy mô tài sản hợp nhất: Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2020 của Tập đoàn là: 61.106 tỷ đồng, giảm 1% so với cuối kỳ năm 2019, tương ứng giảm 656 tỷ đồng. trong đó tài sản ngắn hạn giảm 2%, tài sản dài hạn tăng 1%. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng	So với năm 2019	
					Tăng/giảm	%
Tài sản dài hạn	23.009	37%	23.309	38%	300	101%
Tài sản ngắn hạn	38.753	63%	37.799	62%	-954	98%
TỔNG TÀI SẢN	61.762		61.106		-656	99%

Cơ cấu tài sản hợp nhất

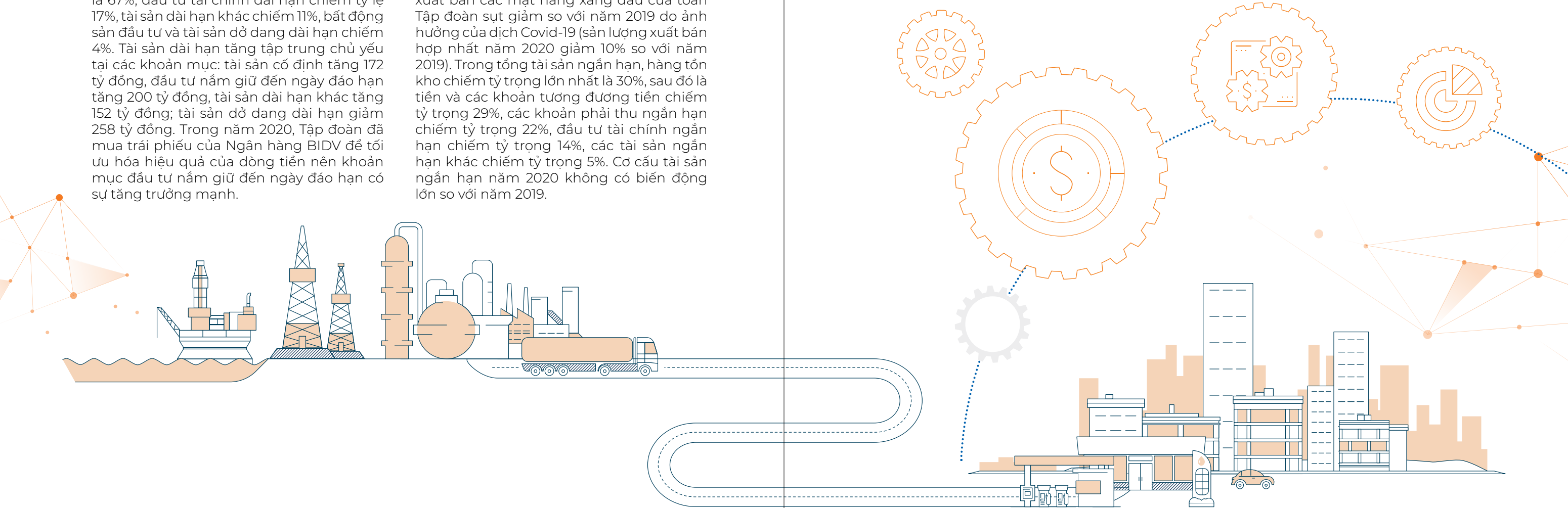
- Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2020 chiếm tỷ trọng 38%, tăng 300 tỷ đồng, tương ứng tăng 1% so với năm 2019. Trong tổng tài sản dài hạn, tài sản cố định chiếm tỷ lệ chủ yếu là 67%, đầu tư tài chính dài hạn chiếm tỷ lệ 17%, tài sản dài hạn khác chiếm 11%, bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn chiếm 4%. Tài sản dài hạn tăng tập trung chủ yếu tại các khoản mục: tài sản cố định tăng 172 tỷ đồng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 200 tỷ đồng, tài sản dài hạn khác tăng 152 tỷ đồng; tài sản dở dang dài hạn giảm 258 tỷ đồng. Trong năm 2020, Tập đoàn đã mua trái phiếu của Ngân hàng BIDV để tối ưu hóa hiệu quả của dòng tiền nên khoản mục đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có sự tăng trưởng mạnh.
- Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2020 chiếm tỷ trọng 62%, giảm 954 tỷ đồng tương ứng với giảm 2% so với năm 2019. Quy mô tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do sản lượng xuất bán các mặt hàng xăng dầu của toàn Tập đoàn sụt giảm so với năm 2019 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (sản lượng xuất bán hợp nhất năm 2020 giảm 10% so với năm 2019). Trong tổng tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất là 30%, sau đó là tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng 29%, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng 22%, đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng 14%, các tài sản ngắn hạn khác chiếm tỷ trọng 5%. Cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2020 không có biến động lớn so với năm 2019.

Đánh giá khả năng thanh toán của Tập đoàn: Tập đoàn luôn đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn, các chỉ tiêu tài chính thể hiện khả năng thanh toán luôn ở mức an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chỉ tiêu tài chính	2019	2020
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,13	1,07
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,79	0,80

Hệ số khả năng thanh toán luôn duy trì ở mức tốt, đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn lớn hơn 1, hệ số khả năng thanh toán nhanh lớn hơn 0,5. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn giảm 0,07 lần, hệ số khả năng thanh toán nhanh tăng 0,01 lần so với năm 2019.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tình hình nguồn vốn hợp nhất

Quy mô nguồn vốn hợp nhất: Về cơ bản tổng nguồn vốn không biến động nhiều, giảm 1% so với cùng kỳ 2019.

Cơ cấu nguồn vốn:

Chỉ tiêu		2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng	So với năm 2019	
						Tăng/giảm	%
Nợ phải trả	Nợ ngắn hạn	34.172	55%	35.400	58%	1.228	104%
	Nợ dài hạn	1.666	3%	1.580	3%	-86	95%
Vốn chủ sở hữu		25.923	42%	24.126	39%	-1.797	93%
Tổng nguồn vốn		61.762		61.106		-656	99%



Năm 2020, Nguồn vốn giảm 656 tỷ, trong đó vốn chủ sở hữu giảm 1.797 tỷ do lợi nhuận sụt giảm, nợ ngắn hạn tăng 1.228 tỷ, nợ dài hạn giảm 86 tỷ, chi tiết như sau:

Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 là 36.980 tỷ đồng. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 là 1,53 (thấp hơn nhiều so với mức cho phép tối đa là 3) và tăng 0,15 lần so với 31/12/2019.

Nợ phải trả tăng chủ yếu ở các khoản nợ ngắn hạn. Cụ thể:

- ▶ Phải trả người bán ngắn hạn 11.910 tỷ đồng, giảm 1.839 tỷ đồng so với năm 2019.
- ▶ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 2.734 tỷ đồng, giảm 191 tỷ đồng so với năm 2019, trong đó giảm chủ yếu ở thuế thu nhập doanh nghiệp.
- ▶ Vay ngắn hạn 14.721 tỷ đồng, tăng 768 tỷ đồng so với năm 2019. Các khoản vay ngắn hạn đều trong thời hạn thanh toán, được thực hiện dưới hình thức tín chấp nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động và mở các tín dụng thư (L/C) nhập khẩu xăng dầu.
- ▶ Quỹ bình ổn giá xăng dầu 3.661 tỷ đồng, tăng 2.228 tỷ đồng so với 31/12/2019. Quỹ BOG được trích lập và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29/10/2014 do liên Bộ Công Thương-Tài chính ban hành.
- ▶ Các khoản phải trả ngắn hạn khác 2.374 tỷ đồng, bao gồm người mua trả tiền trước, phải trả người lao động về tiền lương, quỹ khen thưởng, phúc lợi, chi phí phải trả ngắn hạn và các khoản khác, ...

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 là 24.126 tỷ đồng, giảm 1.797 tỷ đồng so với đầu kỳ, trong đó chủ yếu là do lợi nhuận năm 2020 thấp hơn 2019 do ảnh hưởng của dịch bệnh và sự biến động di biệt của giá dầu.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý - điều hành

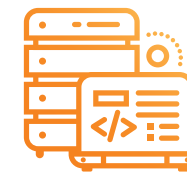
Năm 2020, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của Tập đoàn: Tiếp tục khắc thác tối đa hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin, tận dụng hệ thống cơ sở vật chất SAP-ERP, EGAS để tổng hợp thông tin, phân tích số liệu phục vụ công tác quản lý, quản trị; bước đầu triển khai chương trình báo cáo quản trị thông minh BI để vận hành trong toàn ngành, số hóa hệ thống quản lý đơn hàng để kiểm soát và theo dõi; tăng cường các cuộc họp, hội nghị, đào tạo trực tuyến,...



- ▶ Triển khai giải pháp tích hợp và tối ưu hóa hệ thống hạ tầng cơ sở dữ liệu nhằm đảm bảo tối ưu trong quản trị, quản lý và giảm thiểu chi phí vận hành, xử lý và khắc phục các sự cố cho các hệ thống ứng dụng trọng điểm của Tập đoàn;
- ▶ Hợp tác, ký kết hợp đồng với đối tác HDBANK để triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển khách hàng thân thiết theo hướng hiện đại và quản lý hiệu quả hơn. Ngoài giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt bằng các thẻ ATM nội địa, Tập đoàn cũng đã chủ động triển khai các giải pháp thanh toán mới như ví điện tử. Hội đồng Quản trị Tập đoàn đã phê duyệt chủ trương sử dụng các giải pháp thanh toán hiện đại nhất ứng dụng công nghệ QR code để nâng cao công tác quản lý, đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- ▶ Tiếp tục rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty mẹ - Tập đoàn phù hợp với quy định của pháp luật. Các đơn vị trong Tập đoàn chủ động rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo các quy định của pháp luật và đồng bộ với các quy định của Tập đoàn.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

Ban hành quy trình kiểm toán nội bộ mới trong năm 2020, qua đó nâng cao tiêu chuẩn quy trình kiểm toán nội bộ, siết chặt khâu kiểm tra, giám sát trong nội bộ Tập đoàn và các đơn vị thành viên, hạn chế tối đa những dấu hiệu sai phạm, rủi ro tiềm tàng tại các đơn vị kiểm toán đồng thời phân bổ nguồn lực, thiết lập tần suất kiểm toán một cách có hiệu quả. Quán triệt, đơn đốc các biện pháp tiết giảm chi phí, hạ giá thành từ khâu nhập khẩu, tồn chứa, lưu thông cho đến bán hàng.



- ▶ Triển khai gửi báo cáo định kỳ theo quý và báo cáo đột xuất đối với các rủi ro của từng phòng, ban thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Nội dung các báo cáo nêu cái nhìn tổng quát về rủi ro, nhận diện khả năng xảy ra, ảnh hưởng, xếp hạng rủi ro, kèm theo kế hoạch kiểm soát và xử lý các rủi ro để luôn chủ động ứng phó với các biến cố có thể xảy ra, từng bước nâng cao năng lực quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính.
- ▶ Tập trung nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực chuyên ngành và lĩnh vực phụ trợ kinh doanh xăng dầu, không đầu tư vào các ngành nghề không phải thế mạnh chuyên môn và kinh nghiệm của Tập đoàn.
- ▶ Tăng cường đẩy mạnh công tác đầu tư, nghiên cứu phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc về cả dịch vụ lẫn tiện ích cho người tiêu dùng nhằm mục tiêu giữ vững và phát triển thị phần.
- ▶ Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty mẹ - Tập đoàn cũng như các công ty thành viên để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giảm thiểu rủi ro.
- ▶ Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về an toàn phòng chống dịch Covid-19, tuân thủ các biện pháp giãn cách xã hội, vệ sinh dịch tễ đồng thời phân bổ nguồn lực làm việc hợp lý để vừa kiên quyết chống dịch, vừa đảm bảo hiệu suất công việc.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ (tiếp theo)

Ứng dụng Công nghệ thông tin

Hệ thống CNTT được duy trì và phát triển theo chiến lược kinh doanh của Tập đoàn

Hệ thống CNTT được quan tâm, đầu tư, phát triển theo một chiến lược rõ ràng, sẵn sàng làm nền tảng hỗ trợ công tác quản trị điều hành kinh doanh giúp Petrolimex phát triển bền vững, góp phần hiện thực hóa chiến lược kinh doanh của Petrolimex. Bao gồm có các hệ thống cốt lõi như sau:



Ứng dụng kết nối trực tuyến Microsoft Teams

Ứng dụng triển khai và sử dụng các phần mềm hỗ trợ làm việc từ xa, làm việc nhóm, làm việc trực tuyến qua các thiết bị công nghệ: máy tính, di động,... tạo điều kiện cho CBCNV có thể trao đổi, phối hợp giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả. Đồng thời, góp phần tiết giảm chi phí, lịch trình công tác chỉ đạo điều hành kinh doanh, tiết kiệm chi phí truyền thông, giao dịch,...

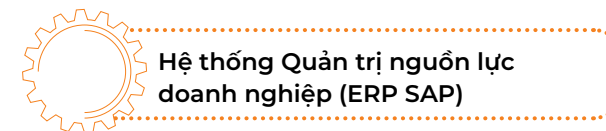
Năm 2020, trước tình hình diễn biến vô cùng phức tạp của bệnh dịch Covid, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu giãn cách xã hội nhưng vẫn phải đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và mục tiêu tăng trưởng, giữ vững vị thế của doanh nghiệp, Tập đoàn đã triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống trực tuyến Microsoft Teams.

Tập đoàn đã triển khai thành công các ứng dụng của hệ thống làm việc online và đã đạt được một số thành tựu như: công tác điều hành sản xuất kinh doanh đảm bảo cung cấp đủ xăng dầu cho xã hội và kế hoạch đã xây dựng; tổ chức thành công đại hội cổ đông trực tuyến của Petrolimex và đã được các cổ đông đánh giá cao; tổ chức thành công hội thảo hội nghị giữa Công ty Mẹ - Tập đoàn, các đơn vị thành viên, phòng ban nghiệp vụ và các đối tác trong và ngoài nước; triển khai các chương trình đào tạo nội bộ online cho



các cán bộ nghiệp vụ các phòng ban Công ty Mẹ - Tập đoàn, các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao và bổ sung các kiến thức hữu ích phục vụ cho chuyên môn nghiệp vụ theo từng lĩnh vực trọng yếu cho CBCNV.

Khép lại năm 2020 với nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, nhưng nhờ hệ thống CNTT đã được triển khai, duy trì và phát triển trong các năm vừa qua; hệ thống CNTT đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các cấp lãnh đạo có đủ thông tin, đủ công cụ để quản trị điều hành kinh doanh xuyên suốt từ Tập đoàn đến tất cả các đơn vị thành viên. Hệ thống CNTT được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sử dụng 24/7, đáp ứng yêu cầu sử dụng trong mọi tình huống kể cả tình huống "giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19", là nền tảng vững chắc giúp Petrolimex vượt qua các thách thức, khó khăn của dịch bệnh để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.



Hệ thống Quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP SAP)

Tập đoàn Petrolimex triển khai SAP từ năm 2009 và chính thức đưa vào sử dụng (golive) trên phạm vi toàn Tập đoàn từ 01/01/2013. Hệ thống SAP bao gồm các nghiệp vụ quản lý, quản trị từ khâu tạo nguồn (nhập), tồn chứa (lưu kho) đến khâu bán cho khách hàng (xuất), hạch toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và hợp nhất báo cáo trên toàn ngành... Đây là hệ thống được tích hợp với hệ thống tự động hóa, góp phần bảo đảm tính chính xác, an toàn và tin cậy trong công tác giao nhận và quản lý hao hụt xăng dầu. Kể từ khi triển khai hệ thống ERP SAP đến nay, Petrolimex luôn hoàn thành công tác hợp nhất số liệu báo cáo trên phạm vi toàn Tập đoàn, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng và chính xác về kết quả hoạt động kinh doanh theo đúng yêu cầu quản lý, quản trị nội bộ cũng như đáp ứng kịp thời yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước và nhà đầu tư cả về chất lượng và tiến độ cung cấp thông tin, báo cáo.

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả ứng dụng hệ thống CNTT trên toàn Tập đoàn, Petrolimex không ngừng nghiên cứu, triển khai các tính năng và "module" phát triển mới trên hệ thống SAP và ghi nhận kết quả tích cực về nhiều mặt.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ (tiếp theo)

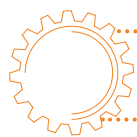
Ứng dụng Công nghệ thông tin (tiếp theo)

Hệ thống CNTT được duy trì và phát triển theo chiến lược kinh doanh của Tập đoàn (tiếp theo)



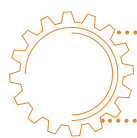
Hệ thống Quản trị cửa hàng bán lẻ (EGAS)

Hệ thống EGAS giúp Tập đoàn quản lý, quản trị điều hành kinh doanh hiệu quả trên 2.700 cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Petrolimex, bao gồm các nghiệp vụ xuất bán lẻ cho khách hàng. Hệ thống được tích hợp với cột bơm, góp phần bảo đảm tính chính xác, minh bạch và tin cậy số liệu xuất bán cho khách hàng. Năm 2020 Tập đoàn tiếp tục phối hợp với Piacom cải tiến và phát triển một số chức năng quản trị trên hệ thống EGAS để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh ngày càng tốt hơn.



Hệ thống Quản trị văn bản chỉ đạo điều hành E-OFFICE

Hệ thống E-OFFICE được triển khai và đưa vào sử dụng từ năm 2017, đến nay đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về số hóa văn bản đến, văn bản đi, đáp ứng yêu cầu quản trị liên thông văn bản chỉ đạo điều hành xuyên suốt từ Tập đoàn đến tất cả các đơn vị thành viên, hệ thống giúp quản lý, quản trị trung bình hơn 200.000 văn bản điện tử/năm, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu theo đúng quy trình quản lý văn bản điện tử: Từ khâu phát hành/ tiếp nhận, chuyển xử lý, lưu trữ đến tra cứu tìm kiếm, thống kê theo nhu cầu thực tế của công tác chỉ đạo điều hành kinh doanh.



Hệ thống thư tín điện tử (email:@petrolimex.com.vn)

Hệ thống thư tín điện tử giúp quản lý, quản trị trung bình hơn 250.000 thư điện tử mỗi ngày, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sử dụng để hỗ trợ công tác trao đổi thông tin nội bộ, trao đổi thông tin với đối tác và khách hàng nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.



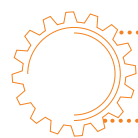
Hệ thống hóa đơn điện tử E-INVOICE

Hệ thống E-INVOICE được triển khai và đưa vào sử dụng từ năm 2018, đến nay đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu số hóa Hóa đơn, giúp quản lý, quản trị trung bình 23 triệu hóa đơn điện tử/năm, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát hành, lưu trữ, tra cứu hóa đơn điện tử theo nhu cầu thực tế của khách hàng; đảm bảo tính pháp lý minh bạch về hóa đơn bán hàng, nâng cao tính tiện lợi cho khách hàng.



Hệ thống trang tin điện tử (Website: www.petrokimex.com.vn)

Hệ thống trang tin điện tử là cổng thông tin chính thức của Petrolimex, đáp ứng yêu cầu truyền thông, phổ biến thông tin đến khách hàng, đối tác, đáp ứng yêu cầu minh bạch thông tin theo đúng quy định của cơ quan quản lý Nhà nước, bao gồm các quy định về minh bạch xăng dầu theo Nghị định 83, quy định công bố thông tin đối với công ty đại chúng của Ủy ban Quản lý thị trường chứng khoán.



Ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt

Hiện nay, Tập đoàn đang phối hợp với đối tác ngân hàng để triển khai ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua xăng dầu tại các cửa hàng của Petrolimex. Ứng dụng trên đáp ứng yêu cầu tiết kiệm thời gian và công sức của khách hàng khi mua xăng dầu, là công cụ tốt hỗ trợ khách hàng quản lý chi phí mua xăng dầu, hỗ trợ Petrolimex nhận diện, quản lý và chăm sóc khách hàng thường xuyên.

Năm 2021 và các năm tiếp theo - số hóa để tăng cường hiệu quả công tác quản trị kinh doanh

Xác định vai trò quan trọng của CNTT trong bối cảnh phát triển chung của toàn cầu, Petrolimex tiếp tục thực hiện chiến lược chuyển đổi số, đẩy nhanh tiến trình áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật thế giới, các thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 vào công tác quản trị điều hành kinh doanh xăng dầu trên toàn hệ thống.

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành kinh doanh của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ bán hàng đến khách hàng, Petrolimex tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược chuyển đổi số, bằng các dự án trọng điểm như triển khai hệ thống hỗ trợ ra quyết định, quản trị điều hành kinh doanh thông minh (BI), dữ liệu lớn (Big data), cung cấp thêm các tiện ích mua và thanh toán xăng dầu qua các phương thức hiện đại như bán hàng tự động, thanh toán qua thẻ, thanh toán qua thiết bị di động, chương trình tích điểm, tri ân khách hàng,...

Trong năm 2021, Petrolimex tiếp tục triển khai một số giải pháp công nghệ có tính chất trọng yếu làm cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu quản lý, quản trị trên phạm vi toàn Tập đoàn, đồng thời nghiên cứu triển khai bổ sung các giải pháp quản trị tiên tiến để hệ thống CNTT trở thành nền tảng cho sự phát triển của Tập đoàn trong các năm tiếp theo. Trong đó, tập trung đầu tư phát triển các chương trình, dự án ứng dụng sau:

Triển khai phân hệ quản trị đất đai, tài sản cơ sở vật chất (PM: Plant maintenance), quản lý thông tin chi tiết về quá trình bảo dưỡng, tình trạng hoạt động của tài sản ghi nhận trên hệ thống SAP trên phạm vi toàn ngành. Trên cơ sở đó, các công ty có thể chủ động trong các kế hoạch sửa chữa định kỳ.

Tiếp tục nâng cấp chương trình số hóa các văn bản, hồ sơ trên hệ thống e-Office cho các phòng ban của Công ty Mẹ - Tập đoàn, chữ ký điện tử.

Tiếp tục bảo trì và nâng cấp hệ thống ứng dụng hỗ trợ làm việc từ xa, làm việc trực tuyến, hội nghị truyền hình để tiết kiệm chi phí trong công tác quản trị điều hành kinh doanh.

Đầu tư nghiên cứu triển khai các chương trình mới nhằm bổ sung các công cụ hiện đại để khách hàng có thêm nhiều tiện ích, trải nghiệm khi mua và thanh toán xăng dầu.

Triển khai các ứng dụng mới trên hệ thống ERP-SAP như: Xây dựng module quản trị rủi ro; các nội dung quản trị, tính phí: phí bảo hiểm; chi phí bảo quản, vận chuyển hàng tồn kho; lưu trữ, quản lý hóa đơn đầu vào, ...

Để đạt được kết quả bước đầu quan trọng như vậy, trong quá trình triển khai các ứng dụng công nghệ, Tập đoàn đã kiên trì, nỗ lực vượt qua không ít những khó khăn như: Cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ, quy trình chưa chuẩn hóa nên phải mất rất nhiều công sức và thời gian trong việc thay đổi thói quen, đào tạo hướng dẫn người dùng cũng như quản trị rủi ro khi hệ thống mới đưa vào hoạt động chưa ổn định, bị sự cố, lỗi kỹ thuật,...

Với nền tảng CNTT vững chắc, Petrolimex sẽ tiếp tục củng cố, chú trọng đầu tư và phát triển để CNTT theo chiến lược chuyển đổi số đã đề ra và thực hiện trong các năm qua, duy trì và phát triển hệ thống CNTT góp phần hỗ trợ, bảo đảm công tác quản trị điều hành kinh doanh liên tục của Tập đoàn trong mọi tình huống, góp phần hỗ trợ Petrolimex thực hiện và tiến tới mục tiêu, chiến lược kinh doanh trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KẾ HOẠCH DỰ KIẾN 2021

Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của khối xăng dầu năm 2021

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục xác định tập trung gia tăng tại phương thức bán lẻ, phương thức mang lại lợi nhuận chính của ngành hàng trên cơ sở phát huy lợi thế thương hiệu, hệ thống rộng khắp các tỉnh thành của Tập đoàn. Do đó công tác đầu tư cơ sở vật chất của khối kinh doanh xăng dầu nội địa năm 2021 sẽ đặt trọng tâm việc sửa chữa và phát triển mới CHXD. Tập đoàn dự kiến xây dựng mới 100 cửa hàng xăng dầu với giá trị đầu tư là 608 tỷ, cải tạo nâng cấp 263 cửa hàng với giá trị đầu tư khoảng 567 tỷ đồng.

TT	Công trình	Số lượng (Cửa hàng)	Giá trị (Tỷ đồng)
1	Xây dựng mới CHXD	100	608
2	Cải tạo, mở rộng CHXD	263	567
3	Mở rộng & nâng cấp kho, bể, kè cầu cảng, trụ sở,...		460
4	Cột bơm, tin học và tự động hóa, Egas,...		324,52
5	Khác		100,65
Tổng cộng			2.060

Ngoài các dự án CHXD, Tập đoàn có kế hoạch đầu tư các dự án sau trong năm 2021:



- ▶ Đầu tư xây dựng mới Kho Xăng dầu Thanh Hóa, mở rộng sức chứa Kho Xăng dầu Việt Trì, mở rộng sức chứa kho K2, mở rộng và nâng sức chứa kho K132- Hải Dương, cải tạo nâng cấp tuyến ống B12.



- ▶ Đầu tư xây dựng mới văn phòng: Công ty Xăng dầu Đồng Tháp, Công ty Xăng dầu Tây Ninh, Công ty Xăng dầu B12-Chi Nhánh Hải Dương, Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên.



Chiến lược phát triển trọng tâm khác

Phối hợp với các Ban chuyên môn của Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu và triển khai các dự án của Tập đoàn như: Di dời Tổng kho Xăng dầu Đức Giang, đầu tư kho Xăng dầu Phú Thị; Kho Xăng dầu Thanh Hóa, Kho Xăng dầu Cam Ranh, Kho Xăng dầu Hưng Yên, Đầu tư hệ thống hạ tầng cung cấp nhiên liệu hàng không từ kho đầu nguồn cho tới hệ thống kho chứa và xuất cấp nhiên liệu cho máy bay tại Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

Thực hiện nhiệm vụ triển khai Dự án đầu tư vào lĩnh vực khí tự nhiên hóa lỏng hợp tác giữa Tập đoàn và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Tham gia đề xuất, thẩm định, góp ý kiến về mảng kỹ thuật đối với các dự án đầu tư phát triển các sản phẩm (sản phẩm khí, sản phẩm hóa dầu, nhựa đường, hóa chất và dung môi, các sản phẩm năng lượng mới và tái tạo) do Tập đoàn góp vốn đầu tư.

Tham gia triển khai về mảng kỹ thuật đối với các dự án đầu tư phát triển các sản phẩm (sản phẩm khí, sản phẩm hóa dầu, nhựa đường, hóa chất và dung môi, các sản phẩm năng lượng mới và tái tạo) do Tập đoàn góp vốn đầu tư.

Tham gia xây dựng và thẩm định, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàng năm đối với Tổng Công ty PGCC, PLS, PLL, PLC, Pjico, PG Tankers, PTC và PA.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ; Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2020 được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 30/03/2021; Căn cứ ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2020	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Tổng tài sản	Tỷ đồng	41.447	61.106
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	28.517	37.797
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	12.930	23.309
II	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	41.447	61.106
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	22.274	36.980
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	19.173	24.126
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	53,7	60,5
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	46,3	39,5
IV	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	1,02
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,99	0,8
V	Khả năng sinh lợi			
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	1.072	1.253
2	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn CSH)	%	5,52	5,01
3	ROA(Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	2,66	2,04
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		686



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm, HĐQT đã tích cực thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Nghị quyết ĐHĐCĐ, và các quy định của pháp luật. HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt, kịp thời hoạt động của Tổng Giám đốc; đề ra định hướng thực hiện thắng lợi mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả vừa duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được kết quả đáng khích lệ. Với kết quả đạt được, năm 2020, UBQLV Nhà nước tại doanh nghiệp đã tặng cờ “Đơn vị xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua” cho Tập đoàn.

Giám sát Tổng Giám đốc: Nhìn chung, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng phân cấp, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật và của Tập đoàn; tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ được HĐQT giao; có nhiều nỗ lực, đổi mới trong điều hành hoạt động SXKD, khắc phục những khó khăn, bất lợi (đại dịch Covid-19, thiên tai lũ lụt, biến động giá biệt của giá dầu...) để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong năm 2020.

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoạt động SXKD của Tập đoàn tiếp tục phát triển an toàn, hiệu quả, Ban Kiểm soát kiến nghị với HĐQT, Tổng Giám đốc một số nội dung sau:

- ▶ Nhiều luật, Nghị định, Quy định mới có hiệu lực từ 01/01/2021 đòi hỏi Tập đoàn cần tiếp tục rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp.
- ▶ Hoàn thiện công tác quản trị, cơ chế kinh doanh, điều hành tài chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động.
- ▶ Tiếp tục xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức thực hiện tái cấu trúc Tập đoàn và doanh nghiệp thành viên theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và Chủ sở hữu.
- ▶ Tích cực triển khai xây dựng chiến lược phát triển Tập đoàn giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Hoàn thiện, phê duyệt quy hoạch hệ thống CSVCKT kinh doanh xăng dầu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- ▶ Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện thành công năm nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 đã được Lãnh đạo Tập đoàn đặt ra.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Tổ chức xây dựng, hoàn thiện, trình ĐHĐCĐ thường niên các báo cáo theo quy định (Báo cáo của Ban Kiểm soát, Tờ trình đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính...).

Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Giám sát tình hình và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Giám sát việc xây dựng, giao, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD theo hướng gia tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả SXKD.

Giám sát việc rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, ban hành các quy định quản trị nội bộ Tập đoàn và đơn vị thành viên.

Giám sát việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Tập đoàn và đơn vị thành viên theo chỉ đạo của Chính phủ và của Chủ sở hữu.

Tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động SXKD, công tác quản trị năm 2020 và định kỳ năm 2021; Thẩm định, phân tích Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

Giám sát thực hiện chế độ quản lý, lao động, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người lao động, người quản lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn và một số nội dung khác trong SXKD và quản trị doanh nghiệp.

Tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát viên tại các đơn vị và các công việc khác có liên quan.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Xác định nhân lực là nguồn tài sản quý giá nhất, quyết định đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn, Petrolimex chú trọng xây dựng một đội ngũ nhân sự Chuyên nghiệp - Trách nhiệm - Hiệu quả và được xem là một trong những chiến lược dài hạn của Công ty. Petrolimex luôn có sự quan tâm và tạo điều kiện để phát triển nguồn nhân lực. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực luôn đi đôi với chiến lược phát triển của Tập đoàn, đó được xem là một phần quan trọng trong mỗi kế hoạch và có khả năng quyết định đến kết quả kinh doanh của Công ty.



DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ NĂM 2020

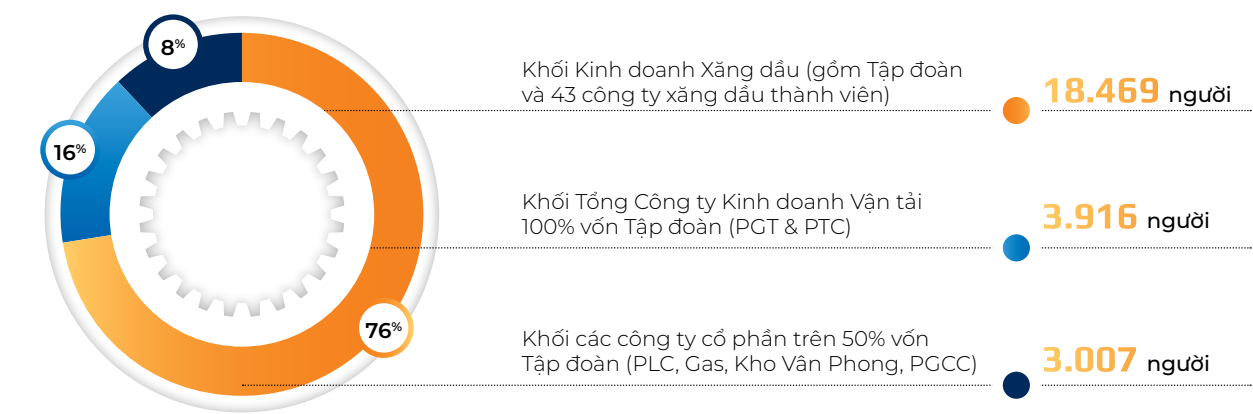
STT	Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Lợi ích liên quan đối với Công ty
1	Ông Phạm Đức Thắng	Tổng Giám đốc	142.326.589	11% (đại diện vốn Nhà nước)	0	Không	Không	Không
			22.600	0,00175% (cá nhân)				
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	90.571.466	7% (đại diện vốn Nhà nước)	0	Không	Không	Không
			22.700	0,00175% (cá nhân)				
3	Ông Trần Ngọc Năm	Phó Tổng Giám đốc	90.571.466	7% (đại diện vốn Nhà nước)	0	Không	Không	Không
			5.000	0,00039% (cá nhân)				
4	Ông Nguyễn Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc	8.100	0,00063% (cá nhân)	0	Không	Không	Không
5	Ông Nguyễn Văn Sự	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	Không	Không	Không
6	Ông Đào Nam Hải	Phó Tổng Giám đốc	90.571.466	7% (đại diện vốn Nhà nước)	0	Không	Không	Không
			3.000	0,00023% (cá nhân)				
7	Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	6.000	0,00046% (cá nhân)	0	Không	Không	Không
8	Ông Lưu Văn Tuyển	Phó Tổng Giám đốc	90.571.466	7% (đại diện vốn Nhà nước)	0	Không	Không	Không

THAY ĐỔI TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2020: Không

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG 2020

Tính đến 31/12/2020, tổng số CBCNV của Petrolimex là 25.392 người (tại ngày 31/12/2019: 24.009 người). Trong đó, số CBCNV của riêng khối kinh doanh xăng dầu là 18.469 người, tăng 0,9 % so với năm 2019, chủ yếu phục vụ nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Cơ cấu nhân sự của Tập đoàn theo khối chức năng

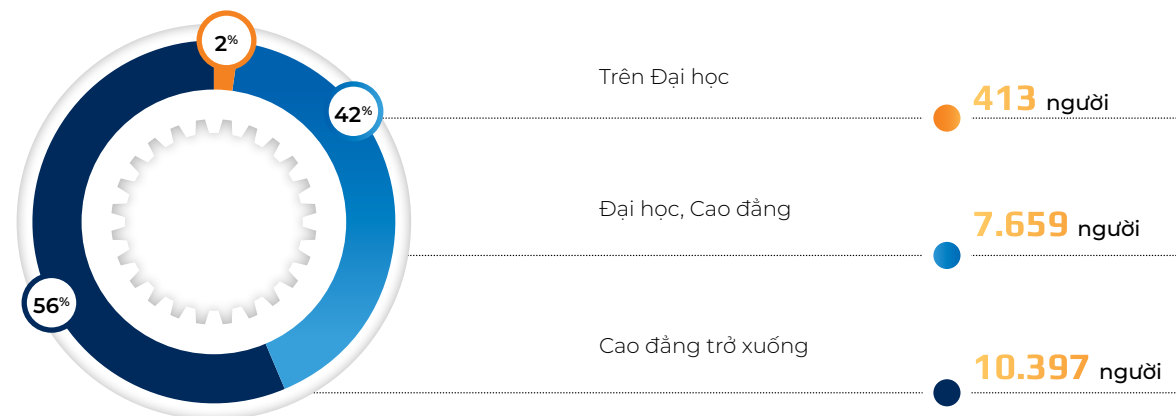


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

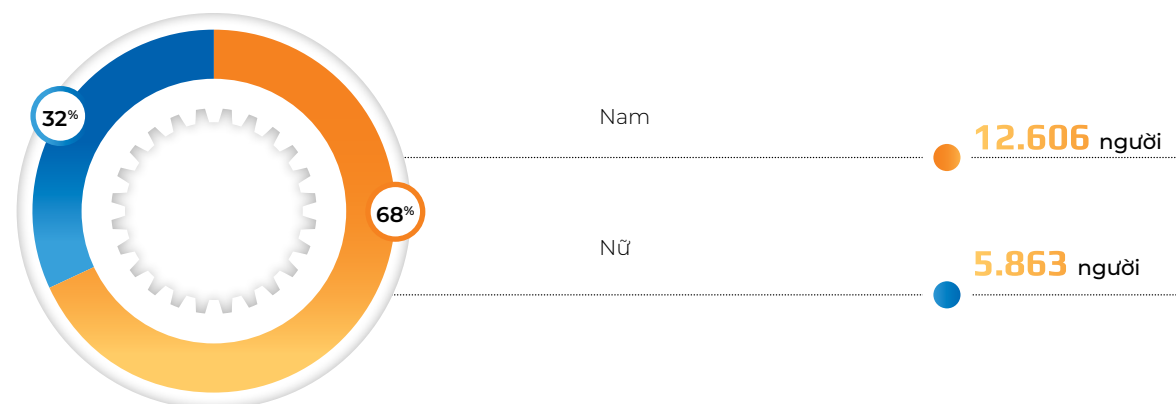
TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG 2020 (tiếp theo)

Cơ cấu nhân sự của riêng Khối kinh doanh xăng dầu (gồm Tập đoàn và 43 công ty xăng dầu thành viên)

Cơ cấu nhân sự theo trình độ



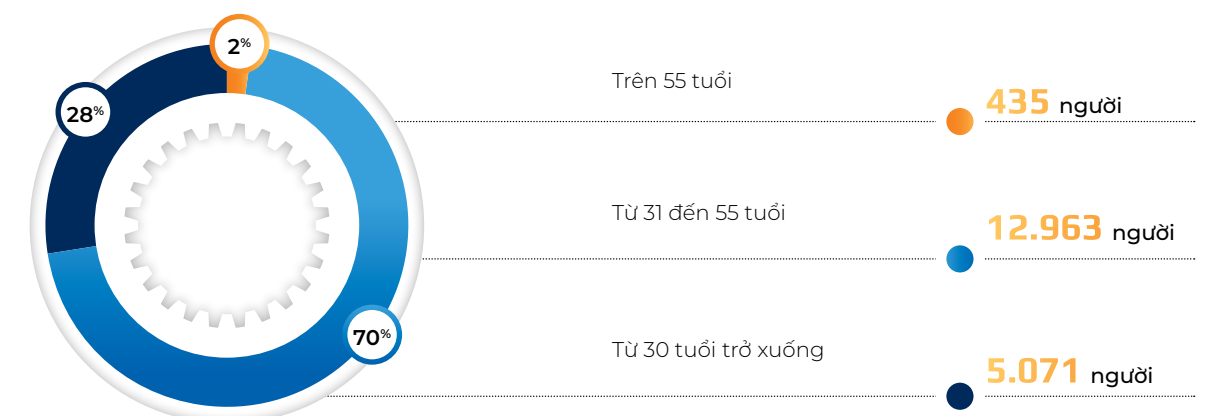
Cơ cấu nhân sự theo giới tính



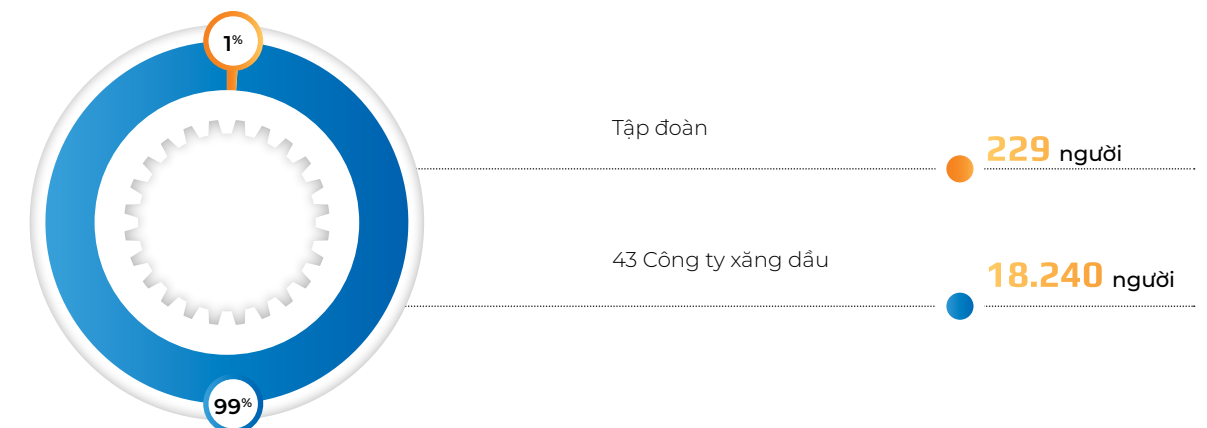
Tổng số lao động
toàn Tập đoàn năm 2020

25.392 người

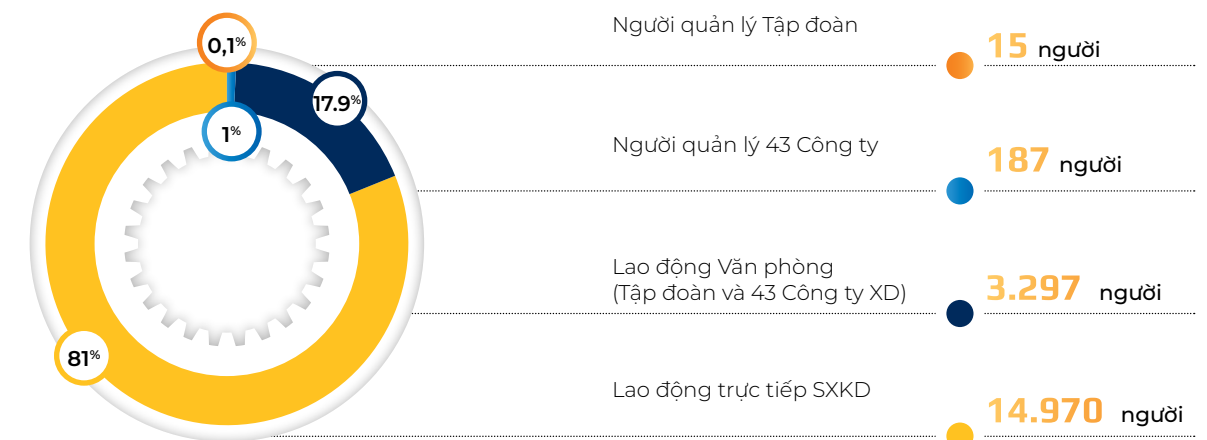
Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi



Cơ cấu nhân sự theo khối chức năng



Cơ cấu nhân sự theo phân cấp quản lý



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



TT	Công trình	Kế hoạch 2020		Thực hiện 2020	
		Số lượng (CH)	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng (CH)	Giá trị (tỷ đồng)
1	Xây dựng mới CHXD	101	556	84	475
2	Cải tạo CHXD	221	413	171	324
3	Mở rộng & nâng cấp kho, bể, kè cầu cảng, tuyến ống, trụ sở ...		424		330
4	Mua cột bơm, tin học và tự động hóa, Egas, sửa chữa thiết bị,...		307		259
5	Khác		45		17
6	Tổng cộng		1.745		1.405

Trong năm 2020, Tập đoàn đã thực hiện một số dự án đầu tư sau:

Tập đoàn dự kiến đầu tư mới là 101 CHXD, tính đến ngày 31/12/2020, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 84 CHXD. Về cơ bản, các công ty xăng dầu đã thực hiện tốt các công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư cơ sở vật chất của Tập đoàn giao và đã cơ bản hoàn thành cả về giá trị lẫn khối lượng theo các mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, do các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Nhà nước còn nhiều bất cập đối với hoạt động xây dựng của ngành nên kết quả đạt được còn hạn chế. Đặc biệt, trong công tác phát triển mạng lưới bán lẻ của các đơn vị thành viên nhiều đơn vị bị vướng trong thủ tục hành chính, đấu nối giao thông theo Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 thuộc Bộ Giao thông,... nên kết quả đạt được chưa cao.

- ▶ Đầu tư cải tạo, nâng cấp các kho, cảng: Dự án Mở rộng sức chứa và bến xuất oto xitec tại kho xăng dầu Hải Dương, Đầu tư hệ thống phối trộn E5 tại kho xăng dầu Nghi Hương - Xăng dầu Nghệ An, thay thế máy bơm trạm bơm K130, Kho cảng B12, Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, cảng K2 Vũng Tàu, Kho xăng dầu Trà Vinh,...
- ▶ Đầu tư xây dựng mới văn phòng: Công ty Xăng dầu Tây Ninh, Công ty Xăng dầu Quảng Trị, Công ty Xăng dầu Hà Bắc, Công ty Xăng dầu Đồng Tháp, Văn phòng chi nhánh xăng dầu Hải Dương.
- ▶ Còn lại các công trình, hạng mục đầu tư khác đưa vào hoạt động đã phát huy và đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập Đoàn.

Trong năm 2020, các đơn vị thành viên đã tổ chức triển khai thực hiện với giá trị giải ngân đạt 1.404 tỷ đồng trên kế hoạch giao 1.745 tỷ đồng, đạt 80,5% kế hoạch. Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch năm còn thấp do ảnh hưởng dịch bệnh tại các dự án lớn như Kho xăng dầu Thanh Hóa, tăng sức chức kho Việt Trì và việc phát triển lưới bán lẻ còn gặp nhiều khó khăn.

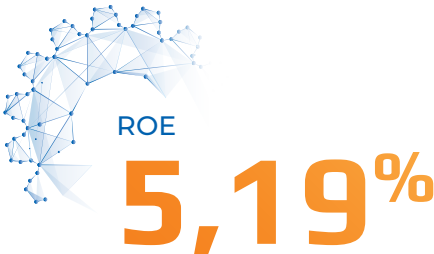
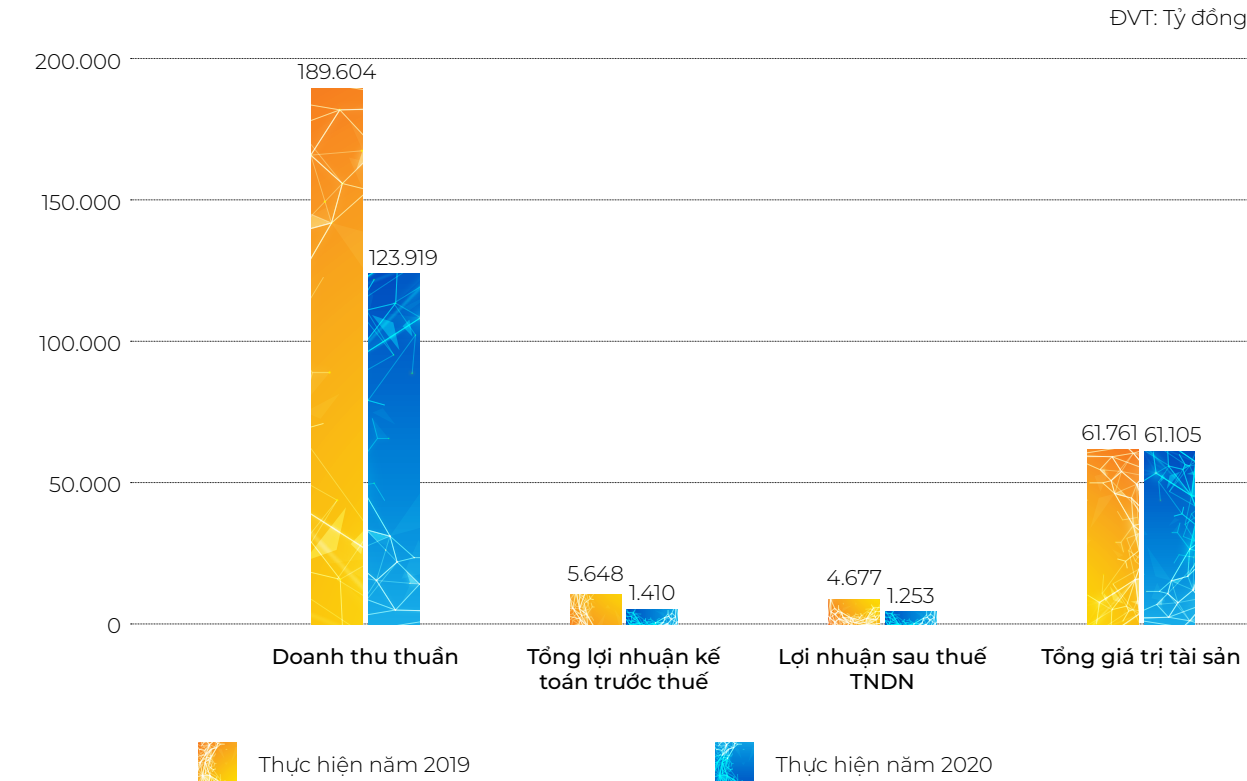
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	So sánh
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	189.603.525	123.918.650	65%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	5.647.772	1.409.581	25%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	4.676.562	1.252.572	27%
	LNST của cổ đông Công ty mẹ	"	4.157.778	988.465	24%
	LNST của cổ đông không kiểm soát	"	518.783	264.106	51%
4	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	61.762.414	61.106.213	99%

(Số liệu này theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty KPMG kiểm toán)

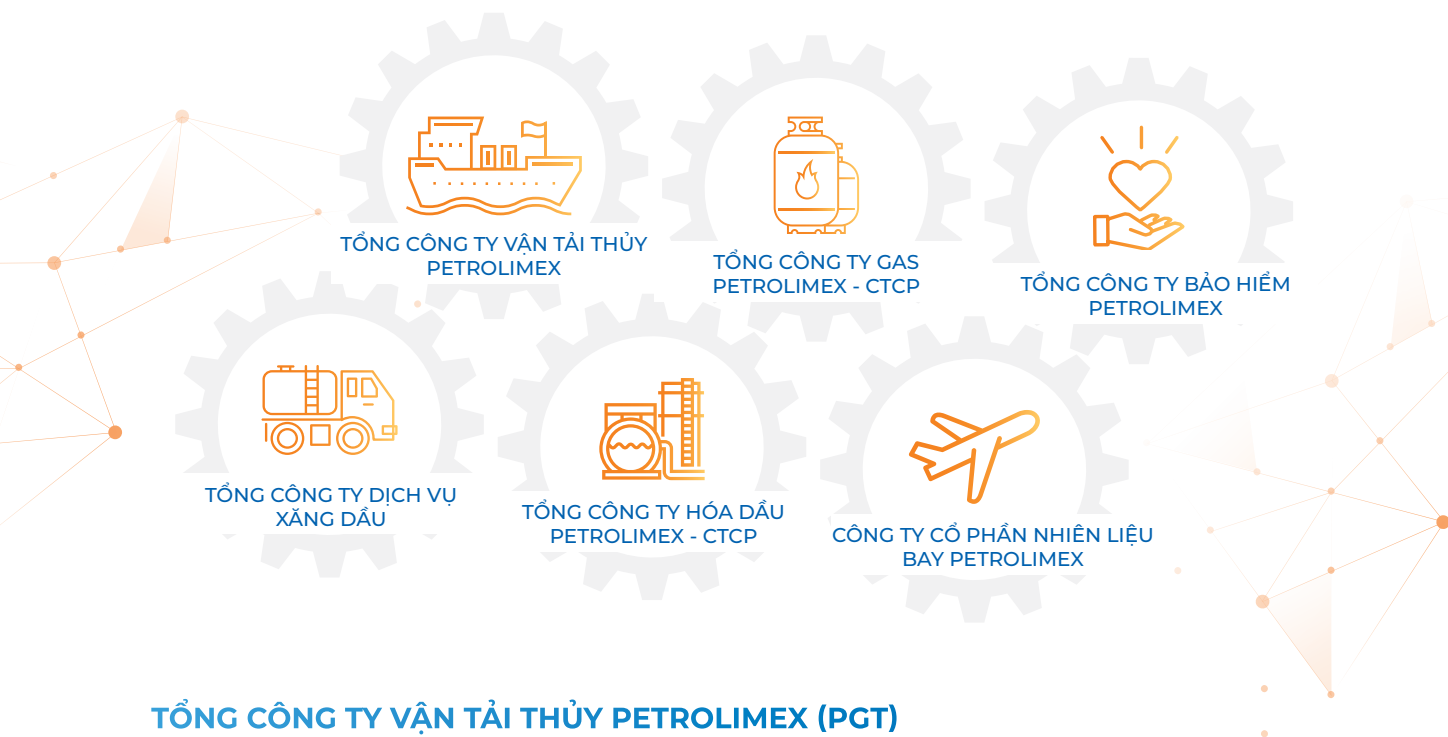


TT	Chỉ tiêu tài chính	2019	2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,13	1,07
	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,79	0,8
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,58	0,6
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,38	1,5
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	15,89	10,75
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	3,07	2,03
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,47%	1,01%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	19,08%	5,19%
	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,92%	2,05%

Năm 2020, do các tác động tiêu cực của dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt và giá dầu diễn biến bất thường di biệt, nguồn cung các mặt hàng xăng dầu trong nước không ổn định nên các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn không có sự tăng trưởng hơn so với năm 2019, tuy nhiên, vẫn duy trì ở mức ổn định, kinh doanh có lợi nhuận và hiệu quả. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán luôn đảm bảo mức an toàn, các chỉ tiêu sinh lời dương đem lại hiệu quả kinh doanh, sinh lời cho đồng vốn. Cụ thể:

- ▶ Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn lớn hơn 1, hệ số khả năng thanh toán nhanh lớn hơn 0,5.
- ▶ Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản tăng nhẹ so với năm 2019, tuy nhiên vẫn ở mức thấp và an toàn. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 là 1,53 (thấp hơn nhiều so với mức cho phép tối đa là 3).
- ▶ Vòng quay hàng tồn năm 2020 là 10,75 vòng/năm, giảm 5,14 vòng so với năm 2019.
- ▶ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2020 giảm so với năm 2019 do lợi nhuận sụt giảm. Trong đó, Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần đạt 1,01%; Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 5,19%; Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 2,05%.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX (PGT)

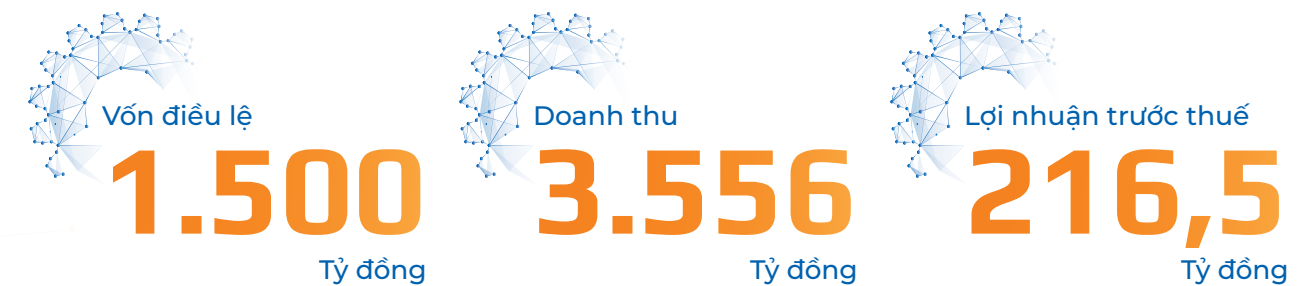
Tổng quan

Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrokimex (PGT) được thành lập trong quá trình tái cấu trúc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (trước đây) và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (hiện nay) theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ, PGT có các nhân tố hình thành là các đơn vị thành viên có bề dày và phạm vi hoạt động rộng lớn trên khắp mạng lưới đường thủy trong nước và các vùng biển quốc tế.

Vốn điều lệ của PGT tính đến ngày 31/12/2020 là: 1.500 tỷ đồng.

Kết quả sản xuất kinh doanh

Trong điều kiện tổ chức triển khai công tác kinh doanh gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19, Tổng Công ty đã quyết liệt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục mọi khó khăn, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định để lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành kế hoạch năm 2020. Kết quả năm 2020: Sản lượng vận chuyển luân chuyển đạt 23,9 tỷ m³;km, doanh thu đạt 3.556 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 216,5 tỷ đồng, đạt 124% kế hoạch; hoạt động năm 2020 của PGT đảm bảo tuyệt đối toàn diện về an ninh, an toàn hàng hải.



Kế hoạch, định hướng và giải pháp năm 2021

Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nhằm nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

Bám sát kế hoạch hàng hóa năm 2021 của Tập đoàn, tổ chức khai thác tốt đội tàu đảm bảo kế hoạch được giao.

Xây dựng việc điều động tàu hợp lý, tối ưu hóa đường vận động của các tàu, bao gồm cả việc phối hợp thuê các tàu ngoài vận chuyển hàng hóa Tập đoàn trong các trường hợp có lợi ích kinh tế cao hơn, hạn chế tối đa ngày tàu chạy rỗng.

Tích cực chào cho thuê tàu, ưu tiên việc cho thuê định hạn để giảm thiểu ngày tàu dư thừa, phối hợp với các chủ tàu trong quản lý kỹ thuật, vận hành, giao nhận để gia tăng uy tín với các đối tác, gia tăng khả năng khai thác tàu.

Triển khai các hoạt động vetting ngay khi điều kiện cho phép nhằm đảm bảo đội tàu luôn có Oil major chấp nhận, là một trong nhiều tiêu chí chào tàu cho khách quốc tế. Kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh Covid-19 đối với thuyền viên.

Tiết giảm chi phí trong công tác khai thác tàu.

Gia tăng khả năng chạy hàng hai chiều, nối chuyến, giảm ngày chờ.

Chủ động đàm phán, thiết lập mạng lưới vận chuyển đa dạng, uy tín và giành thêm thị phần vận tải các tuyến hàng quốc tế về Việt Nam.

Mở rộng các mối quan hệ với các chủ hàng và nhà môi giới cho thuê tàu biển trong và ngoài nước, đa dạng hóa các loại hình thuê tàu.

Thực hiện kiểm soát công tác khai thác, sử dụng, đầu tư vốn tại các Công ty con.

Rà soát các khoản mục chi phí lớn/chi phí nhiên liệu/chi phí mua ngoài... tăng cường giám sát chi phí bunker, sử dụng nhiên liệu,... đảm bảo công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Đảm bảo tình trạng kỹ thuật, an toàn các mặt, an ninh và pháp chế đối với tàu VP1 và đội tàu Petrokimex trong quá trình khai thác.

Tiếp tục theo dõi diễn biến dịch Covid-19, phối hợp cùng các Công ty thành viên để đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch Covid-19 cho đội tàu Petrokimex và tàu VP1.

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế cùng với sự chỉ đạo, hỗ trợ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, PGT sẽ phát huy tốt mọi nguồn lực, thay đổi phương thức điều hành, quản trị linh hoạt, khai thác hiệu quả mọi cơ hội, vươn ra biển lớn, mang theo khát vọng phát triển bền vững, tự hào "Đề tiến xa hơn!" cùng Việt Nam.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)



TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX (PTC)

» Tổng quan

Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex được thành lập theo Quyết định số 515/PLX-QĐ-HĐQT ngày 20/9/2017 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2017. Các đơn vị thành viên của PTC gồm: 03 Chi nhánh trực thuộc; 01 CHXD trực tiếp quản lý điều hành; 06 Công ty con với trên 51% cổ phần sở hữu.

Vốn điều lệ PTC tính đến 31/12/2020: 300 tỷ đồng.

» Kế hoạch, định hướng và giải pháp năm 2021



Công tác kinh doanh vận tải

Giữ vững và khai thác tối đa các thị trường vận tải hiện có.

Tiếp tục chú trọng công tác chăm sóc khách hàng.

Chú trọng công tác văn minh thương mại và giữ gìn uy tín thương hiệu của Tổng Công ty, của Petrolimex.

Thực hiện tốt công tác điều hành vận tải, tăng cường khai thác tối đa công suất các xe hiện có.

Xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị, giảm thiểu rủi ro và chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

» Kết quả sản xuất kinh doanh

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tổng Công ty năm 2020 là 51,2 tỷ đồng đạt 105% so với kế hoạch, bằng 64% cùng kỳ năm 2019. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh xăng dầu đạt 2,5 tỷ đồng; lợi nhuận kinh doanh vận tải đạt 33,4 tỷ đồng và lợi nhuận khác đạt 15,3 tỷ đồng.



Công tác kinh doanh xăng dầu

Tăng cường các giải pháp tiếp thị, cơ chế bán hàng nhằm thu hút khách hàng ở cửa hàng;

Nâng cao văn minh thương mại phục vụ tốt khách hàng;

Tiếp tục triển khai đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, sửa chữa các hạng mục của các cửa hàng để đảm bảo đủ điều kiện áp dụng chương trình chuẩn 5S;

Triển khai đồng bộ phần mềm quản trị tại cửa hàng để nâng cao quản trị và hiệu quả kinh doanh;

Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác (DMN, gas, sơn, nước giặt, bảo hiểm) nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty và tăng thu nhập cho người lao động;

Thực hiện đầy đủ các chính sách sản phẩm của Tập đoàn để tạo sự khác biệt và vượt trội trong chính sách sản phẩm gắn với hiệu quả kinh doanh;

Tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

Thực hiện chính sách bán hàng và quản lý tài chính chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả, an toàn và bền vững. Tăng cường quản trị rủi ro.



Công tác quản trị

Quyết liệt triển khai chương trình 5S tại tất cả các CHXD tại các Công ty thành viên.

Triển khai Quy trình đánh giá chất lượng dịch vụ để áp dụng tại các Chi nhánh từ ngày 01/01/2021.

Triển khai Bộ quy tắc ứng xử văn hóa doanh nghiệp trong PTC từ 01/01/2021.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế của Tổng Công ty để nâng cao hơn nữa công tác quản trị, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý các đơn vị. Đảm bảo an toàn tuyệt đối công nợ, an toàn tài chính, bảo toàn tốt và phát triển vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh đồng thời đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt trong hoạt động SXKD.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)



TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (PLC)

➤ Tổng quan

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex tiền thân là Công ty Dầu nhờn, được thành lập ngày 09/06/1994. Ngày 13/10/1998, Công ty Dầu nhờn được đổi tên thành Công ty Hóa dầu trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Ngày 23/12/2003, Công ty Dầu nhờn được cổ phần hóa. Ngày 01/03/2004 Công ty CP Hóa dầu Petrolimex chính thức đi vào hoạt động.

Vốn điều lệ PLC tính đến 31/12/2020: 808 tỷ đồng. Trong đó, Petrolimex sở hữu 79,07%.

➤ Kết quả sản xuất kinh doanh

Tổng sản lượng hợp nhất: 420.433 tấn/m³, đạt 121,56% so với kế hoạch 2020 và bằng 108,70% so với thực hiện 2019.

Tổng doanh thu, thu nhập hợp nhất toàn Tổng Công ty PLC: 5.701 tỷ đồng đạt 113% so với kế hoạch 2020 và bằng 91,49% so với thực hiện năm 2019.

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 189.858 triệu đồng đạt 137,58% so với kế hoạch 2020 và bằng 102,43% so với thực hiện năm 2019.

Vốn điều lệ
808
Tỷ đồng

Doanh thu
5.701
Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế
190
Tỷ đồng

➤ Kế hoạch, định hướng và giải pháp năm 2021

Năm 2021, PLC đặt mục tiêu về sản lượng dầu mỡ nhờn tăng trưởng tối thiểu 5%; sản lượng nhựa đường và hoá chất tăng trưởng ở mức hợp lý, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2021 toàn PLC không thấp hơn so với thực hiện năm 2020 và trả cổ tức năm 2021 không thấp hơn 12 %/năm.

Năm 2020, PLC tập trung thực hiện 6 nhóm giải pháp lớn:

- Một là, đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo chủ trương và chỉ đạo của Tập đoàn.
- Hai là, đầu tư và áp dụng khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất kinh doanh, thúc đẩy nghiên cứu sản phẩm mới.
- Ba là, nghiêm túc tăng cường công tác quản trị tài chính, quản trị công nợ.
- Bốn là, xây dựng các tiêu chí, bổ sung, kiện toàn hệ thống định mức nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trên toàn hệ thống.
- Năm là, đẩy mạnh xây dựng nền tảng văn hóa, con người PLC trong cấu trúc tổng thể của Tập đoàn.
- Sáu là, tiếp tục phát huy cao hơn nữa những thành quả đã đạt được trong năm 2020 về hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở ưu tiên đảm bảo an toàn tuyệt đối phải được đặt lên hàng đầu.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)



TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX - CTCP (PGC)

➤ Tổng quan

Tổng Công ty Gas Petrolimex (PGC) tiền thân là Công ty CP Gas Petrolimex được thành lập năm 1998, là một trong các Tổng Công ty mà Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giữ cổ phần chi phối. Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, PGC đã có mặt ở khắp mọi nơi và phục vụ trong nhiều lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, tiêu dùng của xã hội, và được đánh giá là một trong những thương hiệu uy tín nhất trên thị trường Việt Nam trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

Vốn điều lệ của PGC tính đến ngày 31/12/2020 là 603 tỷ đồng, trong đó, Petrolimex sở hữu 53,37%.

➤ Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2020, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của dịch Covid-19 và các yếu tố khách quan khác, nhưng với tinh thần nỗ lực cao nhất có thể, Tổng Công ty đã triển khai một loạt các giải pháp phù hợp và kịp thời đảm bảo an toàn trong thời kỳ dịch bệnh đồng thời vẫn đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng Công ty vẫn rất đáng khích lệ, tổng sản lượng xuất bán cả năm đạt 150.208 tấn, vượt 8% so với kế hoạch và bằng 89% so với thực hiện cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 156 tỷ đồng, vượt 11% so với kế hoạch và bằng 80% thực hiện năm 2019.

Vốn điều lệ
603
Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế
156
Tỷ đồng

➤ Kế hoạch, định hướng và giải pháp năm 2021

Các định hướng lớn

Phát triển Tổng Công ty là một trong những đơn vị hàng đầu trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng tại thị trường Việt Nam, đẩy mạnh gia tăng thị phần; nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới như LNG, CNG bên cạnh mặt hàng LPG truyền thống;

Phát huy giá trị của thương hiệu Petrolimex; tận dụng thế mạnh của kênh phân phối trực tiếp và kênh phân phối qua hệ thống các Công ty xăng dầu thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong công tác kinh doanh và phát triển thị trường;

Phát triển bền vững, gia tăng giá trị doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động;

Các giải pháp trọng tâm

Tiếp tục đa dạng hóa nguồn hàng cung ứng nhằm tạo lợi thế trong đàm phán mua hàng; tìm kiếm các nguồn hàng có ưu đãi về thuế suất nhập khẩu nhằm giảm giá thành mua hàng;

Có cơ chế giá linh hoạt phù hợp với từng đối tượng khách hàng gas rời; cải thiện chất lượng khâu dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng; tận dụng mạng lưới công ty xăng dầu thuộc hệ thống Petrolimex để đẩy mạnh bán gas rời tại địa bàn các tỉnh;

Bám sát diễn biến thị trường, phối hợp và hỗ trợ kịp thời các đơn vị xăng dầu trong việc giữ vững và phát triển thị trường bằng các hình thức đa dạng phù hợp với từng khu vực thị trường;

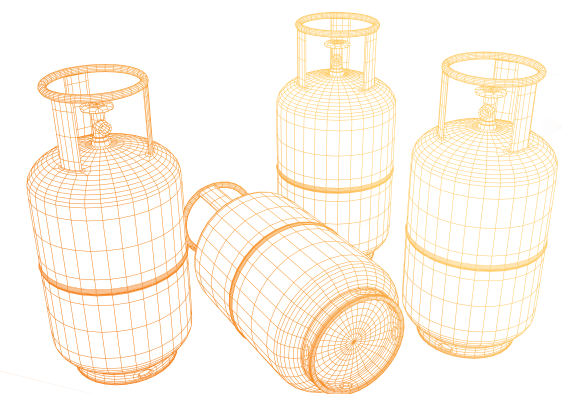
Hoàn thiện cơ chế khoán theo mặt hàng đến từng lao động bán hàng tại khối cửa hàng, đẩy mạnh các chính sách khuyến khích gia tăng sản lượng, tăng cường công tác dịch vụ kỹ thuật bán hàng;

Đẩy mạnh các hoạt động PR, quảng cáo; tăng cường công tác chống gian lận thương mại để bảo vệ quyền lợi của người sử dụng Gas Petrolimex;

Tiếp tục rà soát lại các quy trình quản lý chi phí, định mức khoán thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí kinh doanh;

Tập trung đẩy mạnh tiến độ các dự án trọng điểm, bao gồm: Dự án mở rộng sức chứa Nhà máy Đà Nẵng; Dự án di dời và đầu tư xây dựng mới Trạm nạp Quảng Bình; Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc PGC Hải Phòng; Triển khai các thủ tục chuẩn bị công tác đầu tư xây dựng văn phòng làm việc PGC Đà Nẵng...;

Tiếp tục chuẩn hóa hệ thống công nghệ thông tin, nâng cấp phần mềm ứng dụng quản trị tập trung, tích hợp với các ứng dụng đa phương tiện cũng như các phần mềm hiện có nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác sản xuất kinh doanh.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

Năm 2020 đánh dấu cột mốc 25 năm thành lập & phát triển của PJICO - hoàn thành mục tiêu kép vừa đảm bảo an toàn chống dịch vừa hoàn thành toàn diện kế hoạch kinh doanh.



TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PETROLIMEX (PGI)

» Tổng quan

Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex được thành lập vào ngày 15/06/1995, là Công ty cổ phần đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm tại Việt Nam. Trong đó, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là cổ đông sáng lập với vai trò chủ đạo và dẫn dắt hoạt động kinh doanh của PJICO.

Vốn điều lệ của Pjico tính đến ngày 31/12/2020 là 887 tỷ đồng, trong đó, Petrolimex sở hữu 40,95%.

» Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2020 đánh dấu cột mốc 25 năm thành lập & phát triển của PJICO - hoàn thành mục tiêu kép vừa đảm bảo an toàn chống dịch vừa hoàn thành toàn diện kế hoạch kinh doanh.

Trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường bảo hiểm bị tác động lớn bởi đại dịch Covid-19, Tổng Công ty PJICO đã hoàn thành vượt mức, toàn diện kế hoạch kinh doanh. Năm 2020 là năm PJICO có kết quả kinh doanh tốt nhất trong 25 năm hoạt động và phát triển. Cụ thể, tổng doanh thu hoạt động kinh doanh của PJICO trong năm 2020 đạt 4.138 tỷ đồng hoàn thành 119% kế hoạch năm, tăng 13% so với 2019. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 3.508 tỷ đồng, tăng 14,4% so với 2019, hoàn thành 121% kế hoạch 2020. Năm 2020 cũng là năm PJICO có lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay, lợi nhuận trước thuế đạt 217 tỷ đồng, hoàn thành 120% kế hoạch năm, tăng trưởng 8,5% so với 2019. Cổ tức chi trả 12% (Đã tạm ứng cổ tức 10% cho các cổ đông trong tháng 12/2020). Năng suất lao động bình quân 2,2 tỷ đồng/người/năm, tăng 15% so với 2019. Đảm bảo ổn định công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Vốn điều lệ
887
Tỷ đồng

Tổng doanh thu
4.138
Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế
217
Tỷ đồng

» Kế hoạch, định hướng và giải pháp năm 2021

Năm 2021 được dự báo là một năm còn nhiều khó khăn và có diễn biến khó lường. PJICO sẽ bước sang một chu kỳ phát triển mới sau 25 năm thành lập và hoạt động. Kiên định với định hướng phát triển Bền vững - Hiệu quả - An toàn, Tổng Công ty tập trung vào một số nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- ▶ Thúc đẩy các hoạt động kinh doanh bảo hiểm cốt lõi, tập trung ứng dụng công nghệ số hóa toàn diện các quy trình kinh doanh, quản trị để nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh.
- ▶ Tổng Công ty nghiên cứu xây dựng và phát triển thêm các sản phẩm bảo hiểm mới theo hướng đơn giản hóa, dễ bán, dễ tiếp cận đáp ứng yêu cầu thị trường, đặc biệt xây dựng các sản phẩm có thể triển khai bán trực tuyến, bán qua các kênh online, ví điện tử, ứng dụng điện thoại,...
- ▶ Phối hợp chặt chẽ với mạng lưới các Công ty Xăng dầu để thúc đẩy công tác bán hàng. Triển khai phần mềm Portal bán bảo hiểm cho hệ thống CHXD của Petrolimex trên toàn quốc.
- ▶ Tập trung xây dựng kiến trúc doanh nghiệp, hạ tầng công nghệ, phát triển các ứng dụng nền tảng về kinh doanh bảo hiểm, quản trị rủi ro, quản lý khách hàng nhằm mục tiêu đến 2025 số hóa 70% các quy trình nghiệp vụ, tác nghiệp nội bộ.
- ▶ Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức hệ thống; Nâng cao chất lượng công tác quản lý, sử dụng cán bộ, đánh giá năng lực trình độ thông qua kết quả làm việc, kết quả kinh doanh.
- ▶ Thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí và hạn chế tình trạng vượt chi như triển khai các đoàn công tác rà soát, kiểm tra, đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh.
- ▶ Tiếp tục triển khai công tác giám sát độc lập chất lượng dịch vụ tại tất cả các Phòng nghiệp vụ tại Tổng Công ty, trước mắt áp dụng cho xe cơ giới, tài sản kỹ thuật, sức khỏe.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU BAY PETROLIMEX (PA)

➤ Tổng quan

Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex (PA) được thành lập vào năm 2008, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nhiên liệu cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Vượt qua nhiều khó khăn, thử thách trong giai đoạn đầu thành lập, PA hiện đã vươn mình trở thành ngôi sao sáng trong số các công ty con của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam. Sự thành công và phát triển của PA đã phá vỡ thế độc quyền trên thị trường cung cấp nhiên liệu hàng không, vốn được thống trị bởi Công ty Xăng dầu Hàng không Việt Nam - đơn vị thành viên của Vietnam Airlines. Hiện nay, PA đang cung cấp nhiên liệu và dịch vụ tra nạp chất lượng cao cho tàu bay của hơn 50 hãng hàng không trong nước và quốc tế như Vietjet Air, Bamboo Airways, Hải Âu, Tổng Công ty bay trực thăng, Emirates, Etihad Airways, Air France, Japan Airline, Azur Air... tại 05 cảng hàng không, sân bay trong nước (Các cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Cát Bi, Đà Nẵng và Cam Ranh) và hơn 70 sân bay quốc tế.

Vốn điều lệ của PA tính đến ngày 31/12/2020 là 300 tỷ đồng, trong đó, Petrolimex sở hữu 59%.

➤ Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2020 là năm vô cùng khó khăn, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tới nền kinh tế toàn cầu và hầu hết tất cả các ngành nghề kinh doanh, đặc biệt đối với ngành hàng không. Nhưng với nỗ lực của tập thể PA cùng với sự hỗ trợ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và các công ty trong ngành, Công ty đã chú trọng nâng cao hiệu quả của công tác quản trị điều hành, bám sát diễn biến của thị trường để có chính sách điều hành phù hợp, chỉ đạo các Phòng/Ban chuyên môn và Chi nhánh kiểm soát chặt chẽ, tối ưu hóa chi phí, đảm bảo an toàn về tài chính, có chính sách bán hàng linh hoạt, hiệu quả, phù hợp, duy trì và mở rộng danh mục khách hàng trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp và mức độ cạnh tranh ngày càng cao. Đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD và tính thanh khoản của hệ thống, ngay cả trong thời điểm gặp khó khăn trước áp lực về công nợ phải thu/phải trả. PA đã khắc phục từng bước vượt qua khó khăn và có lợi nhuận trong năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế đạt 40 tỷ đồng, sản lượng năm đạt 594.228 m³, Công ty vẫn đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn, Công ty hoạt động đảm bảo tuyệt đối an ninh an toàn.



➤ Kế hoạch, định hướng và giải pháp năm 2021

Các định hướng lớn

Đảm bảo tuyệt đối an toàn trong bối cảnh diễn biến đại dịch Covid-19 còn khó lường.

Hoàn thiện kế hoạch/chiến lược phát triển tổng thể 5 năm 2021-2025.

Bám sát diễn biến thị trường để có chính sách điều hành phù hợp. Tiếp tục duy trì, mở rộng thị trường và danh mục khách hàng cũng như sản lượng tương ứng.

Triển khai các giải pháp nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của hệ thống.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro.

Tập trung nguồn lực để đưa điểm bán mới tại cảng hàng không Liên Khương, Phú Quốc vào hoạt động sớm nhất, đồng thời, tiếp tục nghiên cứu mở rộng các điểm bán hàng tại cảng hàng không Côn Đảo, Vinh, Phú Bài, kho đầu nguồn Ba Ngòi... Nghiên cứu tiềm năng thị trường bán hàng tại cảng hàng không Long Thành.

Triển khai và áp dụng KPIs trên toàn hệ thống, cải cách công tác tiền lương/thưởng, đảm bảo việc làm thu nhập cho CBCNV để không ai bị bỏ lại phía sau. Triển khai và duy trì công tác 5S trên toàn hệ thống.

Rà soát các quy chế, quy trình, quy định của Công ty cho phù hợp với quy định mới nhất của pháp luật và thực tế công việc.

Triển khai phần mềm bán hàng; quản lý vật tư trên hệ thống ERP; các giải pháp phần mềm ứng dụng khác...

Các giải pháp trọng tâm

Xây dựng kế hoạch 2021 đảm bảo sát thực tế, trên quan điểm có sự quyết tâm cao ngay từ đầu năm và cần nhất quán với tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn tại Hội nghị tổng kết năm 2020. Chủ động giữ được mục tiêu tăng trưởng, kiên quyết bám sát các mục tiêu đã đặt ra.

Chỉ đạo sát sao, quyết liệt các bộ phận nghiệp vụ, các đơn vị theo dõi chặt chẽ diễn biến của thị trường, của đối thủ cạnh tranh, tăng cường công tác dự báo, đặc biệt ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 để có những giải pháp điều hành kịp thời, hiệu quả về công tác bán hàng và tạo nguồn.

Phát triển mở rộng sang các thị trường nước ngoài, các khách hàng mới, sản phẩm kinh doanh mới.

Tăng cường công tác quản lý chi phí (hội họp, khai trương, khánh tiết, đi lại,... tiếp tục rà soát các định mức kinh tế, định mức hao hụt).

Triển khai dự án kho sân bay Liên Khương, Phú Quốc, kho đầu nguồn Dương Đông. Khảo sát lập dự án nghiên cứu tiềm năng các kho Phú Bài, Vinh, Long Thành, Ba Ngòi, Nam Đình Vũ,...

Củng cố, hoàn thiện hệ thống, nâng cao năng lực hoạt động và năng lực quản trị điều hành,...

Thực hiện chính sách bán hàng và quản lý tài chính chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả, an toàn và bền vững. Tăng cường quản trị rủi ro.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



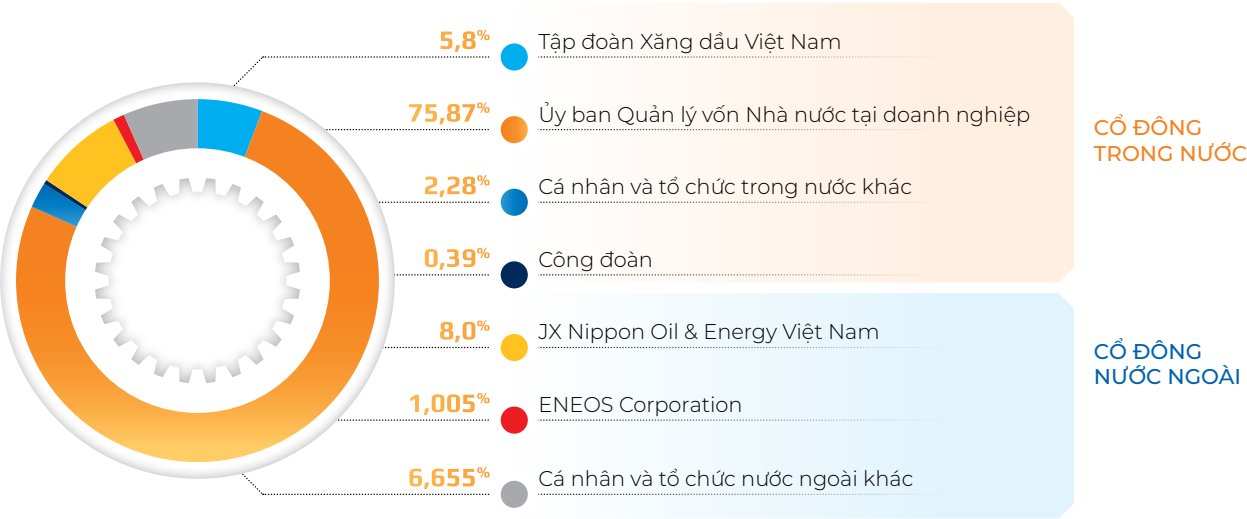
TỔNG SỐ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1.293.878.081 cổ phiếu

Tên cổ phiếu	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Petrolimex
Mã cổ phiếu	PLX
Vốn điều lệ	12.938.780.810.000 đồng
Tổng số cổ phiếu niêm yết	1.293.878.081 cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu lưu hành	1.218.813.235 cổ phiếu
Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	108.528.476 cổ phiếu
Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	1.110.284.759 cổ phiếu
Thống kê giao dịch cổ phiếu PLX trong năm 2020	
Tổng số phiên	251
Tổng giá trị khớp lệnh	225.962.220 cổ phiếu
Tổng khối lượng khớp lệnh	10.693 tỷ đồng
Khối lượng giao dịch bình quân/ngày	901.969 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch cao nhất 52 tuần (28/8/2020)	3.804.130 cổ phiếu
Số cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2020	1.293.878.081 cổ phiếu
▶ Cổ phiếu phổ thông	1.293.878.081 cổ phiếu
▶ Cổ phiếu ưu đãi	0 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2020

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Trong nước			
Cá nhân, trong đó:	10.748	22.436.896	1,73%
▶ Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ	28	99.024	0,01%
Tổ chức	63	1.068.902.949	82,61%
▶ Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	1	981.686.626	75,87%
▶ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1	75.064.846	5,80%
▶ Công đoàn	1	5.000.000	0,39%
▶ Tổ chức khác	60	7.151.477	0,55%
Cộng trong nước (I)	10.811	1.091.339.845	84,3%
Nước ngoài			
Công ty TNHH Tư vấn và Holdings Jx NipponOil & Energy Việt Nam	1	103.528.476	8,00%
ENEOS Corporation	1	13.000.000	1,005%
Tổ chức khác	84	83.601.040	6,465%
Cá nhân	253	2.408.720	0,19%
Cộng nước ngoài (II)	339	202.538.236	15,7%
Tổng cộng (I)+(II)	11.150	1.293.878.081	100%



TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU QUỸ

Tổng số cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2020: 75.064.846 cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: 28.000.000 cổ phiếu

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

4

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 110 Tổng quan Báo cáo Phát triển bền vững
- 112 Mục tiêu và định hướng chiến lược Phát triển bền vững
- 118 Mối quan hệ bền vững với các bên liên quan
- 126 Tiêu chuẩn môi trường
- 130 Hiệu quả kinh tế
- 132 Tiêu chuẩn xã hội



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) - mã chứng khoán PLX, được thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các Công ty con. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Petrolimex đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tập đoàn. Dữ liệu và thông tin trình bày trong báo cáo bao gồm: Những hoạt động liên quan đến phát triển bền vững đã được thực hiện trong năm 2020, chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo và cam kết của Petrolimex đối với các bên liên quan.

Tại Petrolimex, chúng tôi hiểu được mối quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư dành cho vấn đề phát triển bền vững ngày càng sâu rộng, do đó, bên cạnh một phần nhỏ báo cáo về Phát triển bền vững, chúng tôi còn đầu tư lập thành một báo cáo Phát triển độc lập theo bộ tiêu chuẩn GRI mới nhất của Tổ chức Sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI).



PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2020 của Petrolimex, bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc ngày 31/12/2020. Các báo cáo về hoạt động kinh tế, môi trường và xã hội được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con. Báo cáo được lập tại Việt Nam, trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính: Xăng dầu, Hóa dầu, Gas, Vận tải, Bảo hiểm, Ngân hàng, Xây lắp, Thương mại và các lĩnh vực khác của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các Công ty con.



CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững của Petrolimex xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Petrolimex đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững năm 2020.

Trong đó, nội dung của báo cáo tập trung khai thác các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu như: Cam kết với các bên có liên quan, chiến lược phát triển bền vững trung và dài hạn, cam kết sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường,...

Tại Báo cáo thường niên, Petrolimex trình bày các nội dung tổng thể về phát triển bền vững trong năm 2020. Các thông tin chi tiết về báo cáo Phát triển bền vững, vui lòng tham khảo Báo cáo phát triển bền vững năm 2020 của Petrolimex cuốn riêng (Báo cáo độc lập).



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phát triển bền vững là chiến lược trọng yếu của Tập đoàn tác động đến các bên liên quan. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)

Website: www.petrolimex.com.vn

Điện thoại: (024) 3851 2603

Trụ sở chính: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng: Tầng 24, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.

► Bà Nguyễn Minh Anh

Email: anhnm@petrolimex.com.vn

Chức vụ: Chuyên viên Ban Quản trị Rủi ro

► Bà Phạm Thị Dung

Email: dungpt@petrolimex.com.vn

Chức vụ: Trưởng Ban Quản trị rủi ro - Thường trực Nhóm thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2021



Năm 2021 đến với dấu hiệu lạc quan trong phòng chống Covid-19 khi vắc-xin bắt đầu được triển khai tiêm ngừa tại nhiều nước. Tuy nhiên, nguy cơ về làn sóng lây nhiễm thứ ba với biến chủng mới đã xuất hiện, khiến nỗ lực đẩy lùi sớm dịch bệnh trở thành thách thức. Năm 2021 cũng là năm bản lề, năm đầu tiên thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2021 - 2025 của Petrolimex. Trên cơ sở đánh giá, dự báo tình hình năm 2021, Petrolimex đặt ra 3 nhiệm vụ trọng tâm cho mục tiêu phát triển bền vững như sau:

- ▶ Thực hiện mục tiêu kép vừa đảm bảo sản xuất, kinh doanh hiệu quả vừa an toàn chống dịch, ổn định đời sống CBCNV trong toàn hệ thống.
- ▶ Tiếp tục chú trọng công tác đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới sạch, thân thiện, đảm bảo sự tác động tối thiểu đến môi trường như: Xăng RON95 tiêu chuẩn Euro 4; Dầu DO 0,001S tiêu chuẩn Euro 5; Nhiên liệu tàu thủy FO 0,5S...
- ▶ Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBCNV, có các giải pháp khuyến khích động viên đội ngũ CBCNV tạo niềm tin gắn bó bền vững lâu dài.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRUNG VÀ DÀI HẠN

Petrolimex xác định con đường phát triển bền vững trong tương lai sẽ phải trải qua một giai đoạn khó khăn và nhiều thử thách hơn khi Tập đoàn bị tác động bởi sự thay đổi cơ chế của Nhà nước không còn dư địa, thuận lợi như giai đoạn trước, cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn, cùng với tác động của dịch Covid-19, thiên tai lũ lụt dị biệt... đã ảnh hưởng tiêu cực mục tiêu phát triển dài hạn của Tập đoàn. Trước bối cảnh đó, Tập đoàn đã đề ra các mục tiêu sau:

Về kinh tế

Tiếp tục phát huy cao hơn nữa những thành quả đã đạt được trên cơ sở ưu tiên hàng đầu đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, trên nền tảng hệ thống quản trị vững chắc, sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo cùng những mục tiêu định hướng rõ ràng trong trung và dài hạn. Trong 5 năm tới, Tập đoàn phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu và lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng trung bình khoảng 3% mỗi năm.



MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRUNG VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

Về môi trường

Tiếp tục đầu tư và nâng cao trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường (BVMT) nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, không để xảy ra sự cố rò rỉ, tràn dầu đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, khách hàng. Triển khai đồng bộ các giải pháp thông qua nền tảng công nghệ chuyển đổi số để nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về BVMT ngày càng hiệu quả hơn trên nhiều lĩnh vực mà công ty đã và đang triển khai: Giảm thiểu rác thải nhựa sử dụng một lần, thay thế bằng lọ, bình thủy tinh có thể tái sử dụng; triển khai hệ thống thu hồi hơi; lắp đặt các mái phao, sơn phản quang ở các bể chứa giảm thiểu lượng hơi xăng phát thải ra môi trường; trang bị hệ thống phao quây tràn dầu, bọt chữa cháy, tàu cứu hộ trên sông biển,...

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới sạch, thân thiện với môi trường, điển như khí thiên nhiên hóa lỏng LNG, hướng tới trở thành Tập đoàn năng lượng hàng đầu quốc gia tiên phong trong việc cung ứng nguồn năng lượng sạch cho nền Công nghiệp sạch, đồng thời không ngừng đổi mới sáng tạo, mở cửa cơ hội tiến tới hội nhập sâu rộng hơn trong khu vực và quốc tế.

Về xã hội

Giữ vững mục tiêu là doanh nghiệp tiên phong trong việc phát triển kinh tế hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững, thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội và cộng đồng thông qua tạo việc làm ổn định, bền vững cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế địa phương; hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước cũng như tích cực trong công tác an sinh xã hội và đặc biệt là đảm bảo nguồn an ninh năng lượng quốc phòng trong hiện tại cũng như tương lai.



CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM SẠCH HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong tương lai, những nguồn năng lượng mới, thân thiện với môi trường sẽ dần thay thế những nguồn nhiên liệu không tái tạo. Nắm bắt xu thế trên, Petrokimex sẽ tiếp tục phối hợp với các đối tác tập đoàn kinh nghiệm trên thế giới nghiên cứu, phát triển và mang tới khách hàng những sản phẩm mới hơn, tân tiến hơn và phù hợp với sự phát triển chung của thế giới. Qua đó, góp phần giảm thiểu ô nhiễm không khí, xây dựng một nền kinh tế xanh trong tương lai.

Khí thiên nhiên hóa lỏng LNG

Khí thiên nhiên hóa lỏng LNG - là loại khí của nền Công nghiệp sạch mà cả thế giới đang hướng đến. Theo các nghiên cứu, hiện nay LNG là loại khí có ít chất thải nhất sau khi đốt, đa phần là chất thải sạch. Vì vậy, tất cả các quốc gia đều hướng tới sử dụng LNG như một nguồn năng lượng thay thế cho hiện tại và tương lai.

Petrokimex không ngừng củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác có nhiều kinh nghiệm, như đối tác chiến lược JXTC hay các tập đoàn năng lượng khác trên thế giới để cùng nghiên cứu các cơ hội đầu tư, khai thác, phát triển các sản phẩm năng lượng mới. Tiếp tục triển khai các thủ tục cần thiết để phối hợp cùng EVN trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án LNG tại Mỹ Giang, Khánh Hòa.

Nguồn năng lượng mới từ khí Hydro

Hydro là nguồn năng lượng vô tận và thân thiện với môi trường, do sản phẩm cháy của chúng chỉ là nước, nên Hydro được gọi là nhiên liệu sạch lý tưởng, là nguồn nhiên liệu an toàn, không gây bất cứ sự cố môi trường nào cho con người. Tại Hội nghị COP21 năm 2015 có 196 thành viên tham dự, Việt Nam tuy là một quốc gia đang phát triển, chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, tuy nhiên Việt Nam vẫn cam kết giảm 0,8% lượng khí thải vào năm 2030. Để làm được điều này, nguồn năng lượng sạch từ khí Hydro sẽ là nguồn năng lượng lý tưởng thay thế dầu - khí trong tương lai, góp phần làm giảm tình trạng ô nhiễm từ khí thải, làm hạn chế tình trạng ấm lên của trái đất dưới mức 2°C, như mục tiêu đã được nhấn mạnh tại Hội nghị COP21.

Ngoài ra, nguồn năng lượng sạch từ khí Metan Hydrate, khí Metan lạnh cũng sẽ là nguồn nguyên liệu sạch và dồi dào mà Petrokimex có thể hướng tới thay thế cho dầu hỏa trong tương lai.

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM SẠCH HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Hoàn thành thay thế toàn bộ sản phẩm RON92 bằng E5

Ngày 15/12/2018, Petrolimex đã hoàn thành thay thế toàn bộ sản phẩm RON92 bằng E5, trước thời hạn quy định của Chính phủ 15 ngày.

Xăng E5 là loại xăng sinh học, gồm hỗn hợp của xăng truyền thống và cồn sinh học (bioethanol). Khi đốt cháy có mức khí thải độc hại thấp hơn hẳn so với xăng RON95 chưng cất từ nhiên liệu hóa thạch. Hàm lượng oxy cao hơn xăng khoáng nên giúp quá trình cháy trong động cơ diễn ra triệt để hơn, tăng công suất, giảm tiêu hao nhiên liệu.

Xăng RON95 tiêu chuẩn Euro IV (RON 95 - IV)

Từ tháng 1 năm 2017, Petrolimex chính thức kinh doanh Xăng RON 95 khí thải mức IV (RON 95 - IV). Đây là loại xăng mới có các chỉ tiêu chất lượng vượt trội so với loại Xăng RON 95 đang sử dụng rộng rãi trên thị trường.

Loại xăng mới này có hàm lượng khí thải thấp hơn 2,5 - 3 lần so với xăng RON 95 đang lưu hành. Trong đó, chì thấp hơn 2,6 lần; lưu huỳnh giảm 3 lần; bezen giảm 2,5 lần.

Việc đưa vào kinh doanh loại xăng này là theo Quyết định của Chính phủ về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải của ô tô, xe máy. Theo đó, bắt đầu từ tháng 01/2017, tất cả ô tô nhập khẩu và lắp ráp bán tại Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn khí thải Euro IV, gọi tắt là xăng RON 95-IV, xe máy là đến năm 2022. Petrolimex không chỉ là đơn vị tiên phong trong việc cung cấp RON 95 - IV mà còn thực hiện trước thời hạn quy định của Chính phủ 15 ngày.

NHIÊN LIỆU TIÊN PHONG SẠCH BUỒNG ĐỐT TỐT MÔI TRƯỜNG



Để đáp ứng tiêu chuẩn khí thải mức IV từ ngày 01/01/2017 thì nhiên liệu sử dụng phải có mức chất lượng tương ứng. Việc đưa vào kinh doanh loại xăng này là theo Quyết định của Chính phủ về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải của ô tô, xe máy. Theo đó, bắt đầu từ tháng 01/2017, tất cả ô tô nhập khẩu và lắp ráp bán tại Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn khí thải Euro IV, gọi tắt là xăng RON 95-IV, xe máy là đến năm 2022.

Cung cấp nhiên liệu tàu thủy FO 0,5S

Theo Hiệp hội Hàng hải quốc tế (IMO) quy định từ 01/01/2020, hàm lượng lưu huỳnh của nhiên liệu hàng hải phải nhỏ hơn 0,5% khối lượng (điều 14, phụ lục VI- Công ước Marpol).

Tại Việt Nam, tuân thủ công ước này, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 09/2019/TT-BGTVT, Quy chuẩn số 26/2018 ngày 01/03/2019 về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm của tàu biển, nêu rõ toàn bộ tàu thuyền Việt Nam phải sử dụng các nhiên liệu hàng hải có hàm lượng lưu huỳnh nhỏ hơn 0,5% khối lượng từ 01/01/2020.

Nhằm bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu từ tháng 11/2019 Petrolimex đã nhập thử nghiệm các lô hàng có hàm lượng lưu huỳnh tối đa 0,5% khối lượng. Và 01/01/2020, Petrolimex đã chính thức cung cấp nhiên liệu FO 180 - 0,5S và FO 380 - 0,5S (hàm lượng lưu huỳnh tối đa 0,5% khối lượng) cho thị trường nhiên liệu hàng hải.

Dầu DO 0,001S tiêu chuẩn Euro V

Từ đầu năm 2018, Petrolimex đã triển khai đưa mặt hàng Đêzen Euro 5 (DO 0,001S tiêu chuẩn Euro V) ra thị trường cả nước trước 15 ngày so với quy định của Chính phủ. Đây là nhiên liệu Đêzen có mức chất lượng cao nhất tại thị trường Việt nam với các chỉ tiêu chất lượng cao gấp nhiều lần Đêzen thông dụng trong nước. Đặc biệt, các chỉ tiêu về độ sạch, hàm lượng chất có hại khi phát thải ra môi trường giảm tới 50 lần so với nhiên liệu thông dụng.

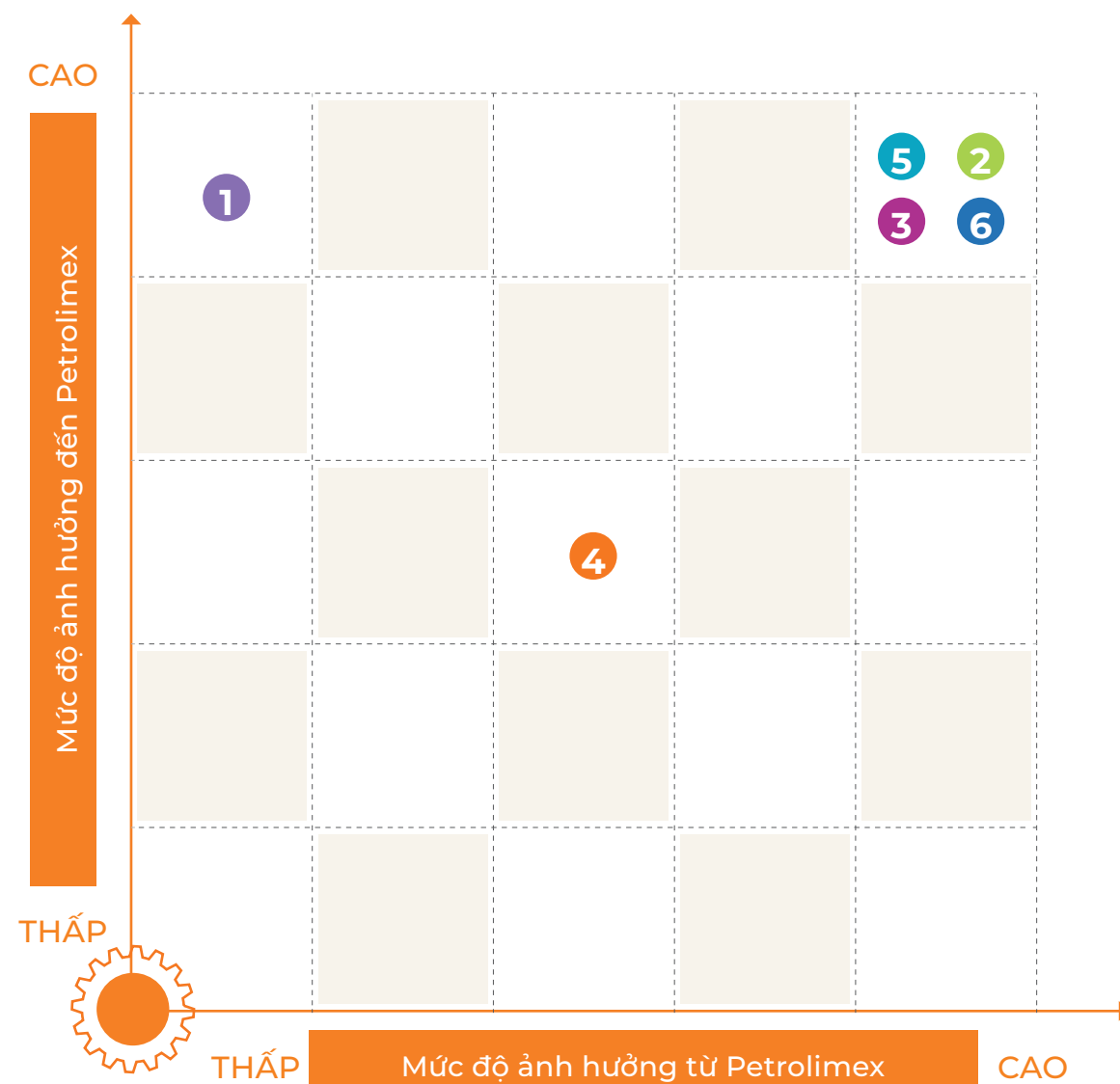
Do hàm lượng lưu huỳnh được kiểm soát ở mức rất thấp (10 ppm S) nên lượng khí thải SOx (là một khí thải gây ô nhiễm sau quá trình cháy trong động cơ đêzen) phát ra khi sử dụng nhiên liệu DO 0,001S-V thấp hơn nhiều so với khi sử dụng các loại nhiên liệu DO-II (500 ppm S), DO-III (350 ppm S) và DO-IV (50 ppm S).

Ngoài khí thải SOx thì việc sử dụng nhiên liệu DO 0,001S-V sẽ góp phần làm giảm đáng kể các loại khí thải khác phát ra từ động cơ như HC, NOx, PM

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐỊNH VỊ CÁC NHÓM BÊN LIÊN QUAN

- | | |
|--------------------------------------|---------------------|
| 1 Chính phủ, các Cơ quan QLNN | 4 Đối tác |
| 2 Cổ đông, Nhà đầu tư | 5 Cộng đồng |
| 3 Khách hàng | 6 CBCNV, NLĐ |



Ngay từ những ngày đầu thành lập, Petrolimex đã xác định rõ sự thành công của Tập đoàn phải gắn liền với việc xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan. Các giá trị văn hóa cốt lõi về Giá trị thương hiệu (Di sản, Đa dạng, Phát triển, Nhân bản) và Tính cách thương hiệu (Lạc quan, Nhiệt huyết, Trách nhiệm, Tin cậy) là nguyên tắc trong việc xây dựng mối quan hệ bền vững của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhằm mang giá trị, lợi ích không ngừng gia tăng lâu dài cho các bên liên quan.

Các bên liên quan là những đối tượng có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Petrolimex, hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrolimex. Theo đó, các bên liên quan được Petrolimex xác định bao gồm:



MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI SỰ THAM GIA CỦA BÊN LIÊN QUAN

Nguyên tắc tiếp cận với các bên liên quan



Trong nội bộ Petrolimex

- ▶ Sự tin cậy, lòng nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm và sự lạc quan là sợi dây kết nối giữa mỗi con người trong hệ thống Petrolimex;
- ▶ Nhân lực là nguồn tài nguyên quý giá của doanh nghiệp, mỗi cá nhân đều nhận được sự hỗ trợ cần thiết nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, nâng cao năng lực bản thân vì mục tiêu chung tạo động lực thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh
- ▶ Mỗi cá nhân cần tuân thủ theo chính sách của Petrolimex trong khi nỗ lực để nâng cao hiệu quả kinh doanh và quảng bá cho hình ảnh của doanh nghiệp.



Với đối tác

- ▶ Luôn nỗ lực để duy trì hình ảnh một Petrolimex đáng tin cậy, đầy nhiệt huyết trong tâm trí đối tác;
- ▶ Tuân thủ quy trình đàm phán, quy trình giao dịch trên tinh thần đối xử công bằng và trách nhiệm theo đúng quy tắc đạo đức với nhà cung cấp và bạn hàng để xây dựng mối quan hệ lâu dài và bền vững.



Với pháp luật, Chính phủ và các Cơ quan quản lý Nhà nước

- ▶ Tuân thủ mọi quy định của pháp luật. Chủ động rà soát việc áp dụng, thi hành các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý doanh nghiệp, từ đó liên tục cập nhật hệ thống văn bản quy phạm nội bộ;
- ▶ Chấp hành nghiêm túc, tích cực triển khai thực hiện mọi chính sách, chủ trương điều hành kinh doanh xăng dầu của Chính phủ, Bộ ngành, các Cơ quan quản lý Nhà nước để tạo sự đồng thuận trong xã hội và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.



Với cộng đồng

- ▶ Cam kết đóng góp cho sự phát triển của đất nước thông qua các giá trị kinh tế;
- ▶ Cam kết đóng góp cho cộng đồng thông qua các chương trình thúc đẩy sự phát triển, phúc lợi và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng các địa phương, các chương trình giáo dục thế hệ trẻ....



Với khách hàng

- ▶ Chủ động đặt ra những tiêu chuẩn cao nhất cho chất lượng sản phẩm, dịch vụ đưa ra thị trường, từ đó sẵn sàng cam kết rằng khách hàng có thể tin tưởng vào sản phẩm và dịch vụ của Petrolimex;
- ▶ Luôn quan tâm và lắng nghe nhu cầu khách hàng. Chủ động tìm giải pháp để xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình khách hàng sử dụng dịch vụ, sản phẩm của Petrolimex một cách lịch sự, công bằng để duy trì và củng cố sự tin nhiệm với thương hiệu Petrolimex.



Với cổ đông, nhà đầu tư

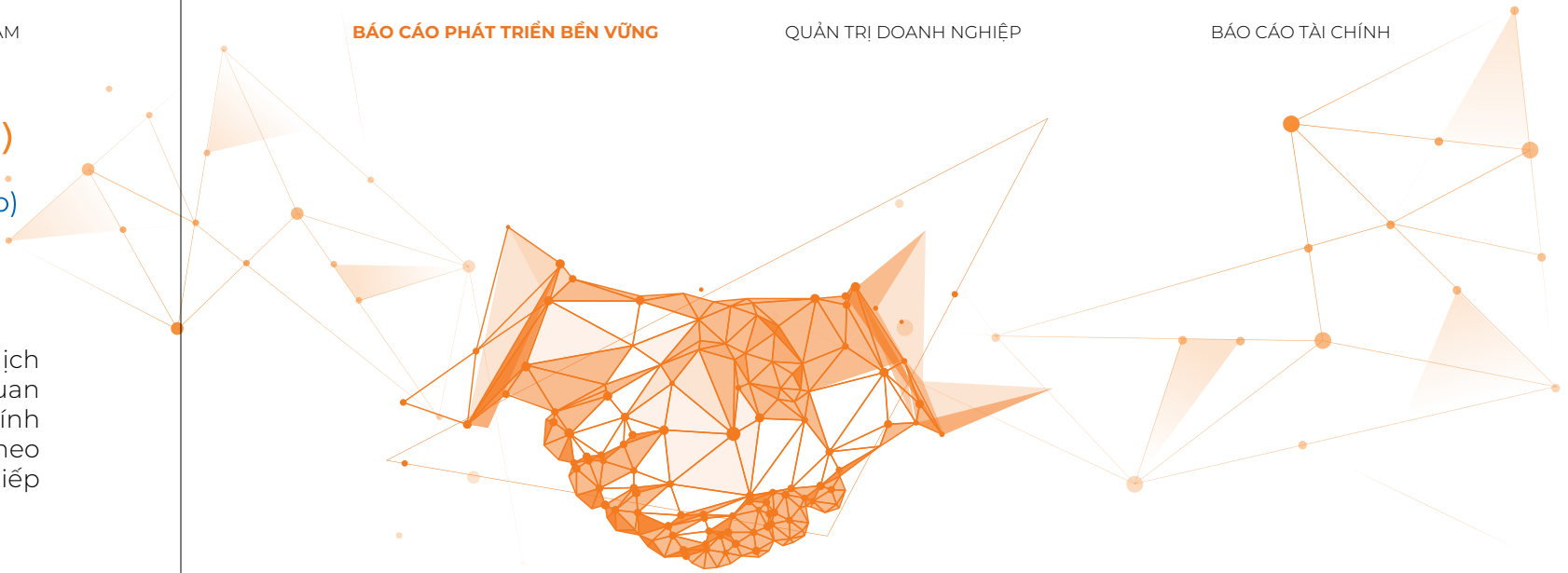
- ▶ Cam kết phục vụ vì lợi ích cao nhất của cổ đông, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển phần vốn góp của cổ đông cũng như tối đa giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp;
- ▶ Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch về hoạt động của doanh nghiệp. Duy trì các chương trình kiểm toán chuyên nghiệp và cam kết đưa ra các báo cáo chất lượng, chính trực và minh bạch.

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI SỰ THAM GIA CỦA BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Phương pháp tiếp cận các bên liên quan

Nhằm tuân thủ các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, năm 2020 Petrolimex tiếp tục triển khai các hoạt động tiếp cận với các bên liên quan trên cơ sở giảm thiểu tối đa các hoạt động tụ tập đông người, đảm bảo giãn cách xã hội. Chính vì vậy, các Hội nghị, Hội thảo theo cách thức truyền thống đã được Petrolimex tổ chức theo hình thức trực tuyến nhằm đảm bảo tuân thủ công tác phòng, chống đại dịch nhưng vẫn tiếp cận được với các bên liên quan.



Các bên liên quan	Phương thức tiếp cận của Petrolimex	Tần suất tham vấn	Các mối quan tâm	Một số điểm nhấn hành động của Petrolimex trong năm 2020
Chính phủ, Cơ quan QLNN	<ul style="list-style-type: none">Tiếp tục tích cực áp dụng, triển khai các các chủ trương, chính sách, quy định mới của Nhà nước;Tích cực tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo và các chương trình làm việc chuyên ngành;Tích cực tương tác, chủ động đề xuất và đóng góp ý kiến điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật;Tham gia các hội nghị, các tổ chức, hiệp hội.	<ul style="list-style-type: none">Thường xuyên, liên tụcThường xuyên, khi có yêu cầu;Khi được yêu cầu;Thường xuyên;	<ul style="list-style-type: none">Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và triển khai, ủng hộ các chủ trương, chính sách của Nhà nước;Tuân thủ quy định pháp luật;Đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả;	<ul style="list-style-type: none">Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước; Chủ động tham gia đóng góp ý kiến góp phần hoàn thiện Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu;Phối hợp với Tổng cục và các Cục Quản lý thị trường địa phương để triển khai hàng loạt các hoạt động kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong kinh doanh xăng dầu;Chủ động rà soát để sửa đổi bổ sung 17 văn bản quản lý nội bộ, gồm nhiều văn bản cốt lõi trong quản lý điều hành trên cơ sở tuân thủ các quy định của Nhà nước, Pháp luật;Tuân thủ nghĩa vụ nộp NSNN.
Cổ đông, nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none">Gặp gỡ tham vấn tại ĐHCĐ trực tuyến; Trao đổi với các cổ đông lớn liên quan tới các dự án đầu tư;Tổ chức các chương trình Roadshow, Gặp gỡ nhà đầu tư trực tuyến;Tham vấn, lấy ý kiến bằng văn bản, website, email, mạng xã hội...;Phát hành Báo cáo Thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững.	<ul style="list-style-type: none">Định kỳ/ khi có phát sinh;Khi có phát sinh;Định kỳ.	<ul style="list-style-type: none">Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời;Ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán;Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp;Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông.	<ul style="list-style-type: none">Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 dưới hình thức trực tuyến;Các hoạt động roadshow, IR;Tổ chức 68 lượt đón tiếp lượt đón tiếp, làm việc với các nhà đầu tư;Lộ trình trả cổ tức 2020: Tỷ lệ trả cổ tức năm 2020 dự kiến sẽ ở mức 12% và sẽ được ĐHCĐ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2020 tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.Phát hành Báo cáo thường niên và Báo cáo PTBV năm 2019;
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none">Cung cấp các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng;Tham vấn lấy ý kiến, lắng nghe khách hàng qua website, email, mạng xã hội ...;Cập nhật thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng.	<ul style="list-style-type: none">Thường xuyên;Thường xuyên;Khi có phát sinh;Thường xuyên;	<ul style="list-style-type: none">Đảm bảo về chất lượng và minh bạch về thông tin sản phẩm;Danh mục sản phẩm đa dạng về chủng loại và giá cả, đáp ứng nhu cầu theo từng nhóm đối tượng khách hàng;Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và quy trình bán hàng.Gia tăng tính tương tác và lắng nghe nhu cầu.	<ul style="list-style-type: none">Tiếp tục kinh doanh nhiên liệu chất lượng cao và tập trung nghiên cứu, phát triển các sản phẩm năng lượng mới, thân thiện với môi trường như LNG;Tập trung nghiên cứu, sẵn sàng triển khai, áp dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trên diện rộng để tối ưu hoá trải nghiệm của khách hàng, nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng.

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI SỰ THAM GIA CỦA BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Phương pháp tiếp cận các bên liên quan

Các bên liên quan	Phương thức tiếp cận của Petrolimex	Tần suất tham vấn	Các mối quan tâm	Một số điểm nhấn hành động của Petrolimex trong năm 2020
Đối tác	<div><div>▶ Thường xuyên cung cấp thông tin và liên lạc;</div><div>▶ Chia sẻ khó khăn trong bối cảnh Nhà máy Lọc dầu trong nước liên tục gặp sự cố kĩ thuật, giá dầu diễn biến khó lường và thiên tai ảnh hưởng nghiêm trọng tới chuỗi cung ứng.</div></div>	<div><div>▶ Thường xuyên;</div><div>▶ Thường xuyên;</div></div>	<div><div>▶ Hợp tác cùng phát triển;</div><div>▶ Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm.</div></div>	<div><div>▶ Thường xuyên cung cấp thông tin và liên lạc;</div><div>▶ Chia sẻ khó khăn trong bối cảnh Nhà máy Lọc dầu trong nước liên tục gặp sự cố kĩ thuật, giá dầu diễn biến khó lường và thiên tai ảnh hưởng nghiêm trọng tới chuỗi cung ứng;</div></div>
Cộng đồng	<div><div>▶ Phối hợp với chính quyền địa phương;</div><div>▶ Phổ biến và nâng cao nhận thức về ATMT.</div></div>	<div><div>▶ Thường xuyên;</div><div>▶ Thường xuyên.</div></div>	<div><div>▶ Thực thi các quy định về môi trường đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC) và an toàn môi trường (ATMT) tại các công trình xăng dầu;</div><div>▶ Hỗ trợ phát triển kinh tế, cơ sở vật chất, y tế, giáo dục... cho địa phương.</div><div>▶ Sản phẩm có chất lượng tiên tiến, thân thiện với môi trường;</div><div>▶ Đóng góp vào ngân sách Nhà nước và sự phát triển của địa phương nơi các đơn vị thành viên Petrolimex hoạt động.</div></div>	<div><div>▶ Thực hiện sản xuất kinh doanh gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội. Năm 2020 Petrolimex dành 82 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội hỗ trợ xây nhà tình thương, công trình giáo dục, y tế...;</div><div>▶ Ủng hộ công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 với tổng số tiền 14 tỷ đồng, ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung bị lũ lụt với tổng số tiền 2,7 tỷ đồng.</div></div>
CBCNV, NLĐ	<div><div>▶ Phản hồi và trao đổi qua email, hoặc điện thoại;</div><div>▶ Tổ chức các buổi làm việc trực tuyến;</div><div>▶ Làm việc qua tổ chức công đoàn;</div><div>▶ Khảo sát ý kiến người lao động;</div></div>	<div><div>▶ Thường xuyên;</div><div>▶ Định kỳ;</div><div>▶ Thường xuyên;</div><div>▶ Thường xuyên;</div></div>	<div><div>▶ Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động;</div><div>▶ Môi trường làm việc văn minh, không phân biệt đối xử;</div><div>▶ Được đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề và có cơ hội phát triển bản thân;</div><div>▶ Được ghi nhận sự cống hiến, đóng góp</div></div>	<div><div>▶ Thực hiện giảm 20% lương của cán bộ quản lý tại Văn phòng Tập đoàn, và 15% lương của cán bộ quản lý tại các đơn vị thành viên nhưng tiền lương, thu nhập của NLĐ, CBCNV vẫn được đảm bảo;</div><div>▶ Tổ chức hội nghị người lao động năm 2020;</div><div>▶ Tổ chức các chương trình tổng kết, chúc tết đầu năm, ...</div></div>



TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

Petrolimex là Tập đoàn xăng dầu quốc gia có nhiệm vụ chính trị đặc biệt trong việc đảm bảo an ninh năng lượng, phát triển xã hội. “Một nguồn cung cấp năng lượng dồi dào, kinh tế là đòi hỏi bắt buộc đối với các trụ cột kinh tế xã hội để phát triển bền vững”. Trong bối cảnh đó, để cân bằng vai trò đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia với mục tiêu phát triển bền vững là một thách thức đối với Petrolimex. Petrolimex phải có trách nhiệm đáp ứng nhu cầu của toàn xã hội về xăng dầu với chi phí hợp lý, an toàn và tác động tối thiểu đến môi trường.

Về nội dung Tiêu chuẩn môi trường, năm 2020 Petrolimex tập trung báo cáo 3 vấn đề trọng yếu bao gồm: Phòng chống thiên tai; Quản lý sự cố tràn dầu; Quản lý chất thải. Các vấn đề còn lại: Quản lý nguồn nguyên vật liệu; Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; Tiêu thụ năng lượng; Nước... được chúng tôi báo cáo trong phần Phụ lục thuộc nội dung Báo cáo phát triển bền vững 2020 cuốn riêng.

PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Năm 2020 được đánh giá là một năm có thời tiết cực đoan, dị biệt tại Việt Nam. Với các phương thức quản trị bài bản, có tầm nhìn, Petrolimex đã chủ động khắc phục, có giải pháp khắc phục, khai thác nguồn lực tại chỗ. Do đó giảm thiểu thiệt hại tối đa do bão lũ. Các quy định vận hành; các phương án PCTT được xây dựng tốt, ngăn chặn không để xảy ra các sự cố tràn đổ, rò rỉ ra môi trường do thiên tai, lũ lụt.

Báo cáo về tình hình PCTT&TKCN năm 2020 cụ thể như sau:

- Năm 2020, Petrolimex đã ban hành 08 Công điện khẩn ứng phó các cơn bão. Riêng trong tháng 10/2020 có 04 cơn bão, 01 vùng áp thấp và 01 áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến đất liền và 02 đợt mưa lũ lớn lịch sử, kéo dài tại khu vực miền Trung từ ngày 06 - 13/10 và từ ngày 16 - 23/10. Khu vực miền trung bao gồm: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên- Huế, Khu vực 5, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Khánh đã bị các đợt mưa lớn kéo dài gây ngập lụt tại các CHXD làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và gây thiệt hại ước tính lên đến 3.709.300.000 VNĐ.
- Ngoài ra, bão lũ dị biệt cũng gây những ảnh hưởng lớn đến đời sống CBCNV trên toàn Tập đoàn. Tính đến ngày 30/10/2020, bão, lũ đã ảnh hưởng đến 286 hộ gia đình CBCNV, NLĐ Petrolimex ước tính thiệt hại 8.832.850.000 đồng.



QUẢN LÝ CÁC SỰ CỐ TRÀN DẦU

Một trong các biện pháp ngăn ngừa các sự cố tràn và phát thải VOCs hiệu quả nhất liên quan đến công tác bảo trì bảo dưỡng.

- Quy định về kiểm tra, bảo dưỡng đường ống kho xăng dầu (QĐ 286/PLX-QĐ-TGĐ ngày 08/6/2017 của Tổng Giám đốc Tập đoàn).
- Quy định về kiểm tra, bảo dưỡng bể chứa xăng dầu (QĐ 755/PLX-QĐ-TGĐ ngày 25/12/2018 của Tổng Giám đốc Tập đoàn).
- Mục đích nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác bảo trì bảo dưỡng đường ống và bể chứa xăng dầu, từ đó ngăn chặn tối đa rò rỉ gây thất thoát hơi hoặc chất lỏng xăng dầu.
- Đây là một trong các kết quả của Dự án hợp tác kỹ thuật giữa Tổ chức hợp tác dầu khí Nhật Bản (JCCP), Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX) và Tập đoàn dầu khí ENOES - Giai đoạn II (2018-2020):
- Hội thảo chủ đề kiểm tra, bảo dưỡng bể chứa xăng dầu: 200 cán bộ Petrolimex đã tham gia trao đổi học tập kinh nghiệm với các chuyên gia của ENOES (JX Research Institute, Raiznext)
- Tính đến tháng 8/2020, do áp dụng Quy định 755, đã kiểm tra được 265 bể chứa xăng dầu, đo chiều dày đáy 75.000 điểm, chiều dày thành 4.400 điểm, chiều dày mác 10.800 điểm. So với thời điểm trước khi ban hành quy định này, bình quân mỗi năm số bể được kiểm tra tăng 2.2 lần, số lần sửa chữa bể tăng 1.7 lần. Các đơn vị bắt đầu hình thành hệ thống hồ sơ thống kê số liệu kiểm tra bể chứa khoa học, nâng cao cấp độ an toàn trong quản lý khai thác bể chứa xăng dầu.
- Số lượng đường ống kiểm tra được là 135km, đo độ dày 10.800 điểm – tăng 1.5 lần so với trước khi có Quyết định 286.

VOCs (Volatile organic compounds): là các chất hữu cơ ở dạng rắn hoặc lỏng có thể bay hơi một cách tự nhiên khi tiếp xúc với áp suất khí quyển tại nhiệt độ thường. Khi đã bay hơi lẫn vào không khí, nhiều loại VOC có thể kết hợp với nhau hoặc nối kết với các phân tử khác trong không khí tạo thành các hợp chất mới. Trong một giới hạn nhất định VOCs gây hại cho sức khỏe con người.

TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Phát thải khí nhà kính

Hưởng ứng Hội nghị Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 21 (COP21 - 2015) về ứng phó với biến đổi khí hậu (Thỏa thuận Paris), Việt Nam đã chủ động gửi Ban thư ký UNFCCC tại Hội nghị COP21 Dự kiến đóng góp quốc gia tự quyết định INDCs (INDCs – Intended Nationally Determined Contributions) về cam kết giảm 8% lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát thải thông thường bằng nguồn lực của quốc gia và tăng lên 25% nếu có sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế.

Năm 2020 sau 5 năm nỗ lực thực hiện cam kết quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, Việt Nam đã hoàn thành cập nhật Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) gửi Ban Thư ký Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) ngay trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp.

Việt Nam đã quyết định nâng mức đóng góp ứng phó với biến đổi khí hậu, thông qua việc giảm 9% tổng lượng phát thải khí nhà kính đến năm 2030. Mức đóng góp có thể lên tới 27% khi nhận được hỗ trợ quốc tế thông qua hợp tác song phương, đa phương và các cơ chế Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Với việc cập nhật NDC và nâng mức đóng góp trên, mới đây, Ban thư ký UNFCCC và Tổ chức đối tác NDC đã có thư gửi Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường, đánh giá cao những nỗ lực của Việt Nam cho ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Các giải pháp của Petrolimex trong việc giảm phát thải trực tiếp khí nhà kính bao gồm:

- Các giải pháp về bảo dưỡng, bảo trì hệ thống cơ sở vật chất gồm một loạt các quy định, quy trình thực hiện và kiểm tra nhằm tránh rò rỉ khí và chất lỏng (chống tràn đổ).
- Mặt hàng kinh doanh chính của Petrolimex là mặt hàng nhiên liệu - gián tiếp gây ra phát thải các khí nhà kính. Ngoài các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu, Petrolimex chủ động lựa chọn sản phẩm chất lượng cao: RON 95- tiêu chuẩn Euro IV và dầu DO 0,001S- tiêu chuẩn Euro V. Việc lựa chọn kinh doanh các sản phẩm này, Petrolimex ước tính đã góp phần giảm đáng kể các loại khí thải phát thải từ động cơ và cũng từ đó Petrolimex phải bỏ sung đầu tư hệ thống cơ sở vật chất chứa đựng, quản lý chất lượng, quảng bá thông tin v.v...

Mặc dù tình hình kinh tế 2020 không thuận lợi, tuy nhiên, lượng khí thải tiết giảm được của năm 2020 nhờ sử dụng 2 sản phẩm chất lượng cao là xăng RON 95 IV và dầu DO V vẫn tăng so với 2019.

Phát thải chất thải rắn và nước thải

Đặc thù ngành kinh doanh xăng dầu không sử dụng nguyên liệu đầu vào nên lượng chất thải rắn và nước thải là không lớn.

Petrolimex quản lý chất thải rắn bằng các phương pháp quản trị môi trường chung, chia làm 2 loại: chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các văn phòng, cửa hàng kinh doanh từ sinh hoạt của CBCNV và một phần từ khách hàng sau đó được các công ty môi trường đô thị hoặc các hợp tác xã địa phương thu gom, xử lý dưới dạng chất thải sinh hoạt, có ký hợp đồng pháp nhân.
- Chất thải nguy hại (CTNH) của Petrolimex quản lý theo quy định pháp luật về CTNH bao gồm/tùy từng cơ sở có thể khác nhau nhưng không nằm ngoài danh mục 9 chất thải sau: Chất thải lẫn dầu; Các loại dầu nhờn, dầu động cơ thải; Bùn thải từ hồ lắng gạn, hệ thống xử lý nước thải; Vỏ dầu lon, hộp bằng nhựa có bám dính dầu; Bóng đèn huỳnh quang thải; Hộp mực in thải; Pin, ắc quy chì thải; Giấy tay, giẻ lau nhiễm dầu.

Các cơ sở kinh doanh của Petrolimex có lượng phát sinh CTNH nêu trên số lượng không đáng kể, nhiều CHXD chỉ phát sinh khoảng vài kg/năm. Theo quy định pháp luật các cơ sở phát sinh CTNH <600kg/năm báo cáo Sở TNMT 06 tháng/lần. Tuy nhiên việc quản lý CTNH của văn tuân thủ theo quy định pháp luật về bảo quản, lưu chứa, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý CTNH thu gom, vận chuyển, xử lý. Năm 2021, Tập đoàn có kế hoạch xây dựng chuẩn mẫu chung lưu chứa CTNH tại

cửa hàng và kho xăng dầu đảm bảo đồng bộ, mang hình ảnh thương hiệu Petrolimex.

- Nước thải tại các cửa hàng xăng dầu hầu như không phát sinh ngoài lượng nước mưa chảy tràn. Hệ thống rãnh gom quanh khu vực bán hàng, khu vực bể chứa và bể lắng gạn 3 ngăn dung tích 3 - 5m³ tại cửa hàng đảm bảo xử lý tương đối hiệu quả qua các đợt quan trắc định kỳ, do vậy chủ yếu đóng vai trò ngăn ngừa khi có sự cố rò rỉ hạn chế lây lan ra khu vực xung quanh. Nhiều trường hợp không có nước trong bể lắng gạn do đặc điểm khí hậu mùa khô.
- Nước thải tại các kho xăng dầu phát sinh khi có vệ sinh công nghiệp, nước mưa chảy tràn tại khu vực có khả năng nhiễm dầu. Một số trường hợp phát sinh khi xúc rửa bể chứa hoặc đường ống xăng dầu. Bằng các phương pháp quản lý khác nhau, lượng bùn thải này có thể được các công ty xúc rửa mang đi xử lý như chất thải nguy hại. Hiện nay, Petrolimex đang nghiên cứu Đề án chuẩn hóa hệ thống thu gom và xử lý nước thải nhiễm dầu tại các kho xăng dầu để áp dụng trên toàn hệ thống.

Theo kinh nghiệm vận hành, quan trọng nhất trong quản lý môi trường đối với PLX là quản lý sự cố tràn đổ do ngoài tác động xấu đến môi trường xung quanh (đất, nước, không khí, sinh vật), còn có thể gây nên cháy nổ hậu quả nghiêm trọng. Ngoài các biện pháp quản lý, Petrolimex tiến hành mua 04 loại bảo hiểm trách nhiệm công cộng và ô nhiễm môi trường cho toàn bộ hệ thống cửa hàng, kho cảng, đường ống. Đối tượng của các loại bảo hiểm này như sau:

- Bảo hiểm trách nhiệm công cộng: Bồi thường cho những thiệt hại về thương tật thân thể hay tài sản của các bên thứ ba do các sự cố liên quan đến hoạt động kinh doanh của Petrolimex.
- Bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm môi trường: Bồi thường chi phí xử lý ô nhiễm tại địa điểm bảo hiểm đối với tình trạng ô nhiễm, thương tật thân thể, thiệt hại tài sản của bên thứ ba bao gồm cả thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên....

HIỆU QUẢ KINH TẾ

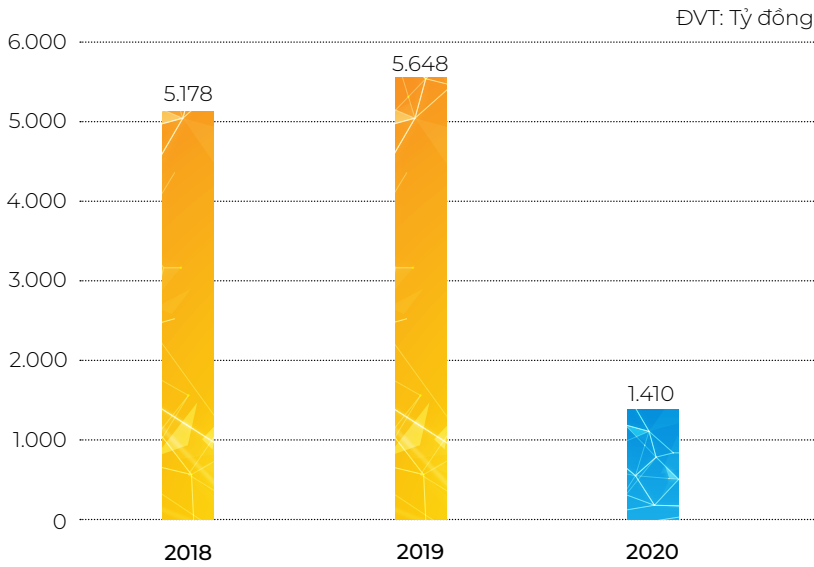
TÌNH HÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH

ĐVT: Tỷ đồng

Năm	2018	2019	2020	% Thay đổi 2020/2019
	3	4	5	6=5/4
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	191.932	189.604	123.919	-35%
Chi phí từ hoạt động kinh doanh	187.143	184.776	123.289	-33%
Lợi nhuận trước thuế	5.178	5.648	1.410	-75%
Lợi nhuận sau thuế	4.015	4.677	1.252	-73%
Tổng tài sản	56.283	61.762	61.106	-1%
Nợ phải trả	33.187	35.839	36.980	3%
Vốn chủ sở hữu	23.092	25.923	24.126	-7%
Vốn cổ phần của chủ sở hữu	12.939	12.939	12.939	0%

Theo báo cáo hợp nhất, doanh thu thuần của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) trong năm tài chính 2020 đạt trên 123.919 tỷ đồng, giảm 35% so với năm tài chính 2019. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 1.410 tỷ đồng, giảm 75% so với năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 2018 - 2020



(*): Toàn bộ số liệu trong phần “Hiệu quả kinh tế” là số liệu thống kê của toàn Tập đoàn (gồm Công ty Mẹ, Khối Xăng dầu và Khối cổ phần)

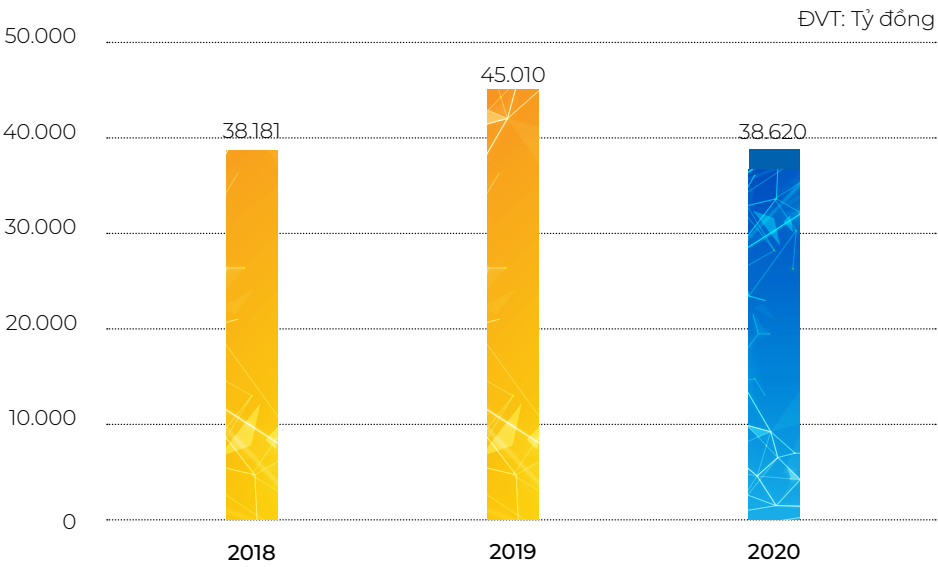
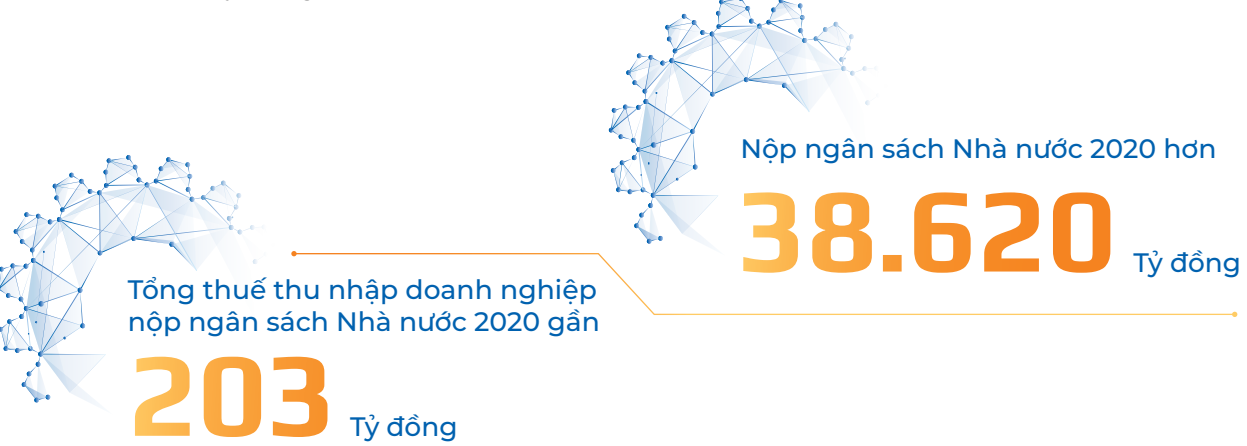
DOANH THU THEO VÙNG ĐỊA LÝ

ĐVT: Tỷ đồng

Năm	Doanh thu theo vùng địa lý		Tổng doanh thu
	Trong lãnh thổ Việt Nam	Ngoài lãnh thổ Việt Nam	
2018	163.711	28.269	191.980
2019	159.400	30.203	189.603
2020	110.127	13.792	123.919

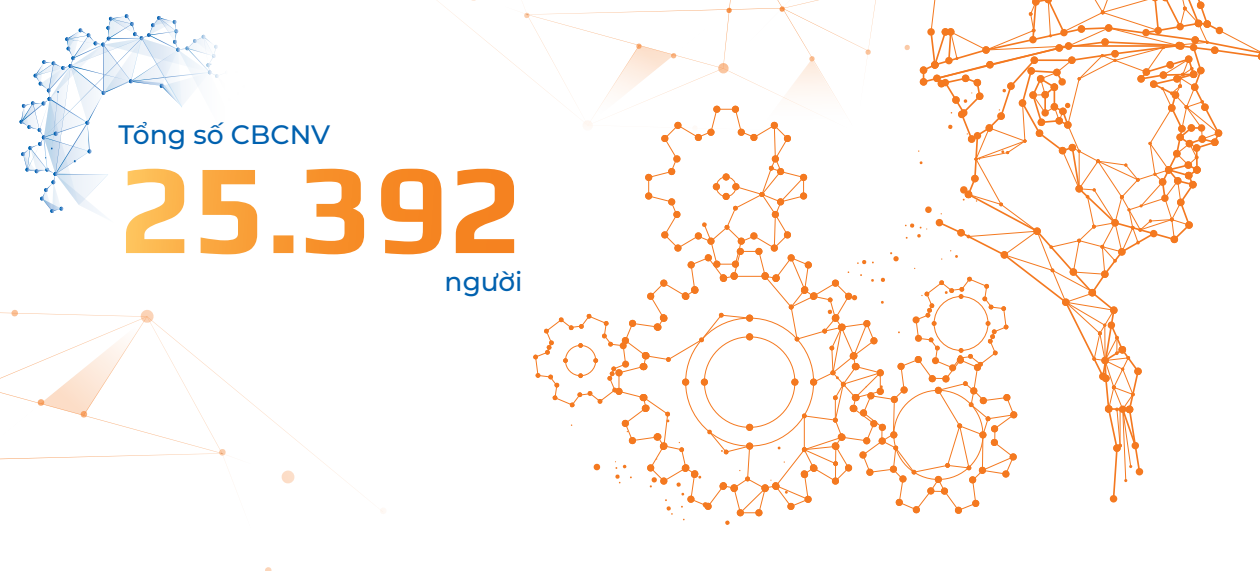
Khoản đóng góp cho Nhà nước

Tổng tiền thuế Petrolimex nộp ngân sách Nhà nước trong năm 2020 hơn 38.620 tỷ đồng. Trong đó, tổng tiền thuế thu nhập doanh nghiệp Petrolimex nộp ngân sách Nhà nước trong năm 2020 là hơn 203 tỷ đồng.



TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



Các tiêu chí Petrolimex áp dụng để xây dựng và phát triển công tác quản trị nhân sự

- ▶ Xây dựng môi trường làm việc chất lượng với sự công bằng, thân thiện, đảm bảo tính văn minh và chuyên nghiệp cao.
- ▶ Đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương cho người lao động, tạo tính cạnh tranh trong việc thu hút nguồn nhân lực bên ngoài và giữ chân nguồn nhân lực bên trong.
- ▶ Hoàn thiện quy trình, công tác tuyển dụng và đào tạo cho nhân sự mới dễ dàng hội nhập.
- ▶ Có chính sách đề bạt, thăng tiến cho nhân viên xuất sắc nhằm khuyến khích sự cống hiến lâu dài của nhân viên.
- ▶ Không ngừng phát triển và nâng cao chính sách đào tạo, phát triển kỹ năng chuyên môn cho nhân viên.
- ▶ Linh hoạt trong sắp xếp và ổn định nhân sự, đảm bảo bố trí nhân sự đúng người, đúng việc.

Tổng quan về lực lượng lao động

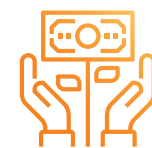
Xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn và gắn bó lâu bền với Tập đoàn đó chính là yếu tố Petrolimex luôn hướng tới. Tại Petrolimex, chúng tôi trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp vào thành công chung của Tập đoàn. Chính vì vậy, trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực, các giải pháp tập trung cho việc xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực then chốt luôn được Petrolimex quan tâm chú trọng. Đồng thời, Tập đoàn cũng không ngừng nâng cao các chính sách đãi ngộ, phúc lợi cho nhân viên nhằm tạo niềm tin và sự gắn kết lâu dài cùng Tập đoàn.

Số lượng CBCNV năm 2020

- ▶ Tính đến 31/12/2020, tổng số CBCNV của Petrolimex là 25.392 người (tại ngày 31/12/2019 là 24.178 người). Trong đó, số CBCNV của riêng khối kinh doanh xăng dầu là 18.469 người, tăng 0,9 % so với năm 2019, chủ yếu phục vụ nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
- ▶ (Thông tin chi tiết về Tổ chức và nhân sự vui lòng xem tại trang 86)



Chính sách, chế độ phúc lợi đối với người lao động



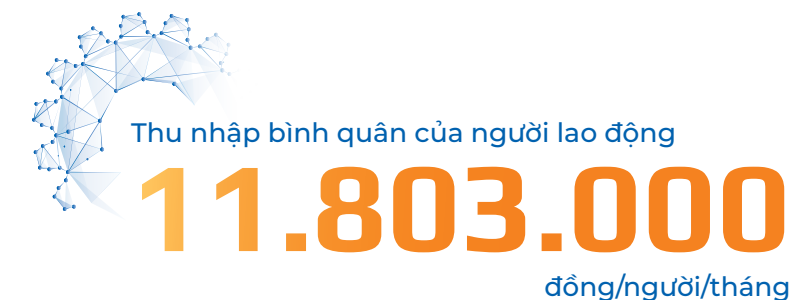
Chính sách lương, thưởng

Trong năm 2020, Petrolimex đã có những điều chỉnh trong chính sách lương, thưởng để phù hợp với hoạt động kinh doanh và quy định của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng, đảm bảo sự tăng trưởng thu nhập của nhân viên theo năng suất lao động và mức độ gia tăng của sản lượng bán hàng.

Tiền lương bình quân của người lao động (Tập đoàn và 43 CTXD) năm 2020 là 10.385.000 đồng/người/tháng, tăng khoảng 1,6% so với 2019 là 10.220.000 đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân của người lao động (Tập đoàn và 43 CTXD) năm 2020 là 11.803.000 đồng/người/tháng, tăng 0,1% so với 2019 là 11.789.000 đồng/người/tháng.

Trong năm 2020, Tập đoàn đã áp dụng chính sách giảm lương đối với cán bộ quản lý từ Trưởng Ban/Phòng và tương đương trở lên theo Văn bản số 1662/PLX-BCĐ ngày 02/12/2020 nhằm chia sẻ những khó khăn, thách thức chung của Tập đoàn trước ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.



TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (tiếp theo)

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (tiếp theo)

Chính sách, chế độ phúc lợi đối với người lao động (tiếp theo)



Chế độ hợp đồng lao động và bảo hiểm

Petrolimex thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định. Petrolimex ký hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động. Petrolimex thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp hưu trí, thai sản,...



Chính sách hỗ trợ dịch Covid-19

Hưởng ứng lời kêu gọi “Toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19” của UBTWMT Tổ quốc Việt Nam, năm 2020 cán bộ công nhân viên toàn Petrolimex tự nguyện ủng hộ 1 ngày lương với giá trị hơn 8,3 tỷ đồng để đóng góp vào quỹ phòng chống đại dịch Covid-19 tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các địa phương để tiếp sức cho hoạt động y tế chống dịch, chia sẻ cùng cộng đồng. Tập đoàn cũng thể hiện sự chia sẻ với cộng đồng thông qua sự ủng hộ cả về mặt tài chính cùng việc cung cấp máy thở và các trang thiết bị y tế. Các cán bộ là người quản lý trong toàn hệ thống Petrolimex sẽ tự nguyện giảm từ 15 - 20% mức lương để cùng chia sẻ các khó khăn mà Tập đoàn đang phải đối mặt.

Năm 2020, tổng giá trị Petrolimex đã hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 hơn 14,1 tỷ đồng.

Các Tổng Công ty/Công ty TNHH Một Thành viên, các Công ty Cổ phần trực thuộc Tập đoàn cũng đã hỗ trợ địa phương, ngành y tế hàng chục tỷ đồng để phòng, chống dịch Covid-19: (1) Công ty Cổ phần Nhiên liệu Bay Petrolimex (Petrolimex Aviation) - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trao tặng 2 xe cứu thương Hyundai Grand Starex chất lượng cao trị giá 1.948.800.000 đồng cho ngành y tế tỉnh Kiên Giang. (2) Công ty Xăng dầu Khu vực I: Hỗ trợ địa phương và với số tiền trên 800 triệu đồng...

Trong năm 2020, toàn Tập đoàn có 2 trường hợp CBCNV thuộc Công ty Xăng dầu Khu vực I bị nhiễm Covid -19, Tập đoàn đã hỗ trợ chi phí trong thời gian điều trị gần 20 triệu đồng.

Ngoài ra, Tập đoàn và các đơn vị đã thực hiện trang bị và áp dụng các biện pháp phòng dịch cho người lao động như: Trang bị khẩu trang, các loại vitamin, nước rửa tay, phun khử khuẩn, hỗ trợ người lao động khi bị cách ly, điều trị khi nhiễm Covid-19... với tổng số tiền hàng chục tỷ đồng. Tập đoàn đã mua trang bị đồng loạt 150.000 chiếc khẩu trang vải kháng khuẩn cho toàn thể người lao động thuộc Tập đoàn trị giá 3,3 tỷ.



Chế độ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe

2.500.000

đồng/người



Chế độ thai sản

Petrolimex thực hiện đầy đủ, kịp thời đảm bảo đúng theo quy định BHXH, BHYT. Bên cạnh đó, người lao động Petrolimex còn được tạo các điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe trong giai đoạn mang thai và sau khi sinh nở khi có nhu cầu và phù hợp theo điều kiện từng đơn vị nơi nhân viên đang công tác.

Tổng số lao động nghỉ thai sản năm 2020 là 510 người, trong đó, lao động nữ nghỉ là 418 người chiếm 2,3 % tổng số lao động, lao động nam có vợ sinh con nghỉ thai sản là 92 người. Tổng số lao động đã quay lại làm việc sau thời gian nghỉ thai sản là 365 người, trong đó lao động nữ là 273 người, lao động nam là 92 người (số lao động nghỉ thai sản chưa quay lại làm việc do nghỉ sang năm sau).

Petrolimex đảm bảo bố trí sắp xếp người lao động sau thời gian nghỉ thai sản được làm công việc theo đúng quy định của pháp luật lao động.



Các chế độ chính sách phúc lợi khác

CBCNV của Petrolimex được hưởng các chế độ khác từ nguồn Quỹ phúc lợi và từ các quy định cụ thể trong Thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, Petrolimex trích 01 tháng lương từ chi phí (theo quy định Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ) để chi những khoản như mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, tham quan nghỉ mát, hỗ trợ tàu xe dịp lễ, Tết,... cho NLĐ. Mức chi và nội dung chi phụ thuộc vào điều kiện thực tế của các đơn vị được quy định cụ thể trong của mỗi đơn vị.

Các chế độ về trợ cấp cơm ca, bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện chế độ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe con người với mức 2.500.000 đồng/người, áp dụng đối với Công ty mẹ Tập đoàn và áp dụng đối với CBCNV ký hợp đồng lao động xác định thời hạn đủ 12 tháng trở lên; hợp đồng không xác định thời hạn; người quản lý doanh nghiệp; cán bộ làm công tác Đảng, đoàn thể làm việc tại Tập đoàn; riêng các Công ty xăng dầu áp dụng với mức từ 1,4 triệu đồng/người đến 1,8 triệu đồng/người.

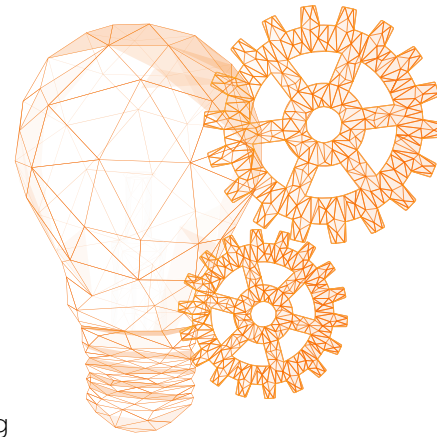
Thực hiện đầy đủ các quy định tại Thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động và người lao động về quà trong các ngày lễ, Tết, ốm đau, phúng viếng...

Triển khai thực hiện mua Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện từ chi phí kinh doanh cho toàn bộ CBCNV theo lộ trình với mức từ 1,5 đến 3 triệu đồng/người/tháng.

TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (tiếp theo)

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Với quan điểm người lao động là yếu tố quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển, Tập đoàn có chủ trương rõ ràng về chiến lược cập nhật và nâng cao trình độ người lao động, bao gồm cả các quản lý, kỹ sư cao cấp và lao động khác. Hàng năm, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề cho người lao động. Cùng với việc tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động nói chung, Petrolimex còn chú trọng vào việc xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân sự trong các lĩnh vực then chốt, tác động lớn đến kết quả, hiệu quả hoạt động của Petrolimex, như: Chương trình đào tạo Cửa hàng trưởng Petrolimex (bao gồm các Cửa hàng xăng dầu, Cửa hàng chuyên doanh, Cửa hàng kinh doanh tổng hợp) Xây dựng, huấn luyện, đào tạo tác phong làm việc chuyên nghiệp, thái độ thân thiện, giao tiếp văn minh, lịch sự cho đội ngũ nhân viên bán hàng tại Cửa hàng Petrolimex. Qua đó, cải thiện và nâng cao kết quả hoạt động của Petrolimex dựa trên nền tảng phát triển công nghệ, tối ưu hóa quá trình và nâng cao chất lượng dịch vụ, kết quả:



15

**Khóa học
Chương trình
đào tạo Cửa
hàng trưởng**

Trong năm 2020, Petrolimex đã tổ chức triển khai 15 khóa học Chương trình đào tạo Cửa hàng trưởng với 485 học viên là Cửa hàng trưởng các Cửa hàng xăng dầu, Cửa hàng chuyên doanh, Cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại các đơn vị thành viên Tập đoàn; Mục tiêu của Chương trình là cung cấp tư duy lãnh đạo, quản lý, nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ Cửa hàng trưởng, phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn và yêu cầu của xã hội; Bổ sung kiến thức, phương pháp, kỹ năng cần thiết cho đội ngũ Cửa hàng trưởng, phù hợp với yêu cầu tổ chức, quản lý Cửa hàng của Tập đoàn, đơn vị và phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn; Tạo môi trường để các Cửa hàng trưởng chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành CHXD với các điều kiện thực tế khác nhau và xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa đội ngũ Cửa hàng trưởng Petrolimex; Tạo động lực, động viên các Cửa hàng trưởng thêm gắn bó, trách nhiệm với công việc, với ngành nghề, góp phần xây dựng và phát triển Tập đoàn;

05

**Khóa học
Chương trình
đào tạo Cán bộ
quản lý
cấp trung**

Tổ chức triển khai 5 khóa học Chương trình đào tạo Cán bộ quản lý cấp trung Petrolimex năm 2020 với 166 học viên là Cán bộ quản lý cấp trung tại các đơn vị thành viên Tập đoàn; Mục tiêu của Chương trình là giúp các CBQLCT của Petrolimex nhận rõ vai trò và nhiệm vụ của mình trong việc tạo ra giá trị cho doanh nghiệp, qua đó xác định rõ các kỹ năng, kiến thức và tố chất cần có để trở thành một CBQLCT chuyên nghiệp; Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết giúp CBQLCT của Petrolimex nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, quản trị phù hợp với yêu cầu tổ chức, quản lý của Tập đoàn, đơn vị và đòi hỏi của thực tiễn; Tạo môi trường để các CBQLCT chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành với các điều kiện thực tế khác nhau và xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa đội ngũ CBQLCT Petrolimex;



**Khóa học
đầu tiên của
Chương trình
đào tạo Thạc
sĩ Quản trị
Kinh doanh
Andrews MBA**

Tổ chức khóa học đầu tiên của Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Andrews MBA (do Trường Đại học Andrews tại Việt Nam phối hợp với Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức) với 35 học viên; mục tiêu của Chương trình là trang bị kiến thức và nâng cao năng lực tư duy, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp, đồng thời nâng cao trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trong diện quy hoạch của Tập đoàn và các đơn vị thành viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Tập đoàn trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay và thời gian tới;

08

**Chương trình
đào tạo quản
trị Công nghệ
thông tin**

Tổ chức 8 Chương trình đào tạo quản trị Công nghệ thông tin với sự tham gia của gần 1.800 học viên, là các cán bộ nghiệp vụ CNTT, cán bộ sử dụng, quản trị các hệ thống công nghệ thông tin tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên Tập đoàn.

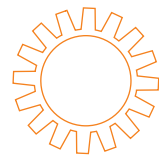
Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 tại Việt Nam và trên toàn thế giới, các Chương trình đào tạo tại nước ngoài của Petrolimex đã không được triển khai, cùng với đó là việc chuyển đổi hình thức đào tạo sang trực tuyến đối với một số Chương trình đào tạo ngắn ngày, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin.



TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Tính tới cuối năm 2020, Công ty Mẹ - Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã dành 82 tỷ đồng (tăng 9% so với năm 2019) để triển khai các hoạt động an sinh xã hội.



Tổng giá trị hỗ trợ
phòng chống dịch Covid

14 Tỷ đồng

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động an sinh xã hội luôn được Petrolimex thực hiện một cách trách nhiệm và bài bản. Trong mỗi hoạt động xã hội, Petrolimex đều chủ động phối hợp chính quyền địa phương triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực, đúng chế độ tài chính và quy định quản lý có liên quan. Đặc biệt, Petrolimex không hỗ trợ theo kiểu “tiền trao tay” mà phối hợp với các địa phương thành lập Ban Quản lý Dự án để xác định nhu cầu, cách thức triển khai, chủng loại, số lượng... vật tư cần cung cấp; mời đơn vị tư vấn để cung cấp trang thiết bị phù hợp cho cơ sở y tế, khai thác được hiệu quả cao nhất. Sau khi hỗ trợ, hàng năm Petrolimex phối hợp với địa phương đánh giá lại các chương trình xã hội, từ thiện, từ đó, có phương án trang bị, sử dụng cho phù hợp. Tính tới cuối năm 2020, Công ty Mẹ - Tập đoàn và các ĐVTV đã dành 82 tỷ đồng (tăng 9% so với năm 2019) để triển khai các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn đơn vị trực tiếp tham gia SXKD và khi nhận được đề nghị hỗ trợ từ chính quyền địa phương.



Năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung cũng như của Petrolimex nói riêng. Các yếu tố bất lợi mà chủ lực là tình hình địa chính trị trên thế giới khiến diễn biến giá dầu dị biệt lần đầu tiên trong lịch sử, đại dịch Covid-19, thiên tai bão lũ tại các tỉnh miền Trung đã gây ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Dù vậy, toàn hệ thống Petrolimex đã đoàn kết, đồng cam cộng khổ thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về “mục tiêu kép”: Vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt tăng trưởng ở mức cao nhất; vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh. Ngay khi dịch Covid-19 vừa bùng phát, với tinh thần “Cùng cả nước chung tay chống dịch Covid-19”, Petrolimex đã ủng hộ gần 6 tỷ đồng hỗ trợ trang thiết bị y tế cho một số bệnh viện như bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện Phổi Hà Nội và đội ngũ nhân viên y tế tại Hà Nội. Tại mỗi đơn vị thành viên, mỗi cửa hàng xăng dầu, CBCNV Petrolimex phát tặng từng chiếc khẩu trang, đảm bảo đầy đủ nước sát khuẩn vì sự an toàn cho mình, khách hàng và an toàn cho mọi người.

Ở quy mô toàn quốc, gần 30.000 CBCNV, người lao động Petrolimex đồng lòng, tự nguyện ủng hộ một ngày lương (tổng hơn 8,3 tỷ đồng) dù trong hoàn cảnh sản xuất kinh doanh đang rất khó khăn, ủng hộ quỹ phòng chống dịch của UBMTTQ các địa phương. Khi các tỉnh miền Trung đang chịu ảnh hưởng nặng nề của mưa lũ, Petrolimex đã khẩn trương triển khai hỗ trợ kinh phí và giao cho các Công ty Xăng dầu thành viên trên địa bàn 6 tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề nhất: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do lũ lụt gây ra và thông qua Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tổng số tiền 3 tỷ đồng.

Ngoài ra, các lĩnh vực Petrolimex đặc biệt quan tâm là hỗ trợ về giáo dục, y tế, xóa nhà tạm, xây nhà cho hộ nghèo, nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa... Các hoạt động xã hội tiêu biểu, Petrolimex đã hỗ trợ thực hiện trong năm 2020 như: Khối nhà học 3 tầng 18 phòng Trường THCS Phố Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; lớp học và nhà ở bán trú trường PTDT bán trú TH&THCS Thung Nai tại Thung Nai, Hòa Bình; trường PTCS Sơn Lập, xã Sơn Lập, huyện Bảo Lạc và trường Mầm non Lý Bôn, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng; trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Kiên Đài, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; trường Mầm non Khuôn Hè, tỉnh Tuyên Quang; xóa nhà dột nát thị xã Sapa, xóa đói, giảm nghèo huyện Văn Bàn; nhà ở cho người có công ở Hà Giang; xây nhà đại đoàn kết ở Quảng Trị, nhà cho các hộ nghèo ở Đắk Lắk, Bến Tre; trang bị xe cứu thương ở Kiên Giang...



5

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 142 Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 160 Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát
- 166 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
- 167 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan
- 168 Tình hình thực hiện thể điểm Asean và bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng
- 174 Hệ thống kiểm soát nội bộ
- 180 Quản trị rủi ro
- 186 Pháp chế và tuân thủ

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU CỦA HĐQT

Tính đến 31/12/2020, HĐQT của Tập đoàn có 07 thành viên, trong đó 04 thành viên không điều hành và 03 thành viên điều hành và chưa có thành viên độc lập.

Trong năm 2020, có sự thay đổi đại diện của cổ đông chiến lược trong Hội đồng Quản trị Tập đoàn, theo đó: ông Toshiya Nakahara thay ông Yoshihiro Sato giữ chức vụ thành viên HĐQT và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Đại hội cổ đông ngày 26/06/2020.

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn	Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn
1	Ông PHẠM VĂN THANH	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	295.931.241	22,87% (đại diện vốn Nhà nước)	0	Không	Không	Không
2	Ông TOSHIYA NAKAHARA	Thành viên không điều hành	103.528.476	8% (đại diện vốn cổ đông chiến lược)	0	Không	Không	Không
3	Ông PHẠM ĐỨC THẮNG	Thành viên (Tổng Giám đốc)	142.326.589	11% (đại diện vốn Nhà nước)	0	Không	Không	Không
			22.600	0,00175% (cá nhân)				
4	Ông NGUYỄN THANH SƠN	Thành viên (Phó Tổng Giám đốc)	90.571.466	7% (đại diện vốn Nhà nước)	0	Không	Không	Không
			22.700	0,00175% (cá nhân)				
5	Ông LÊ VĂN HƯỚNG	Thành viên không điều hành	90.571.466	7% (đại diện vốn Nhà nước)	3.700	Không	Không	Không
			6.800	0,00053% (cá nhân)				
6	Ông TRẦN NGỌC NĂM	Thành viên (Phó Tổng Giám đốc)	90.571.466	7% (đại diện vốn Nhà nước)	0	Không	Không	Không
			5.000	0,00039% (cá nhân)				
7	Ông NGUYỄN ANH DŨNG	Thành viên không điều hành	11.100	0,00086% (cá nhân)	0	Không	Không	Không

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp trực tiếp (trong đó 1 lần họp trực tiếp, 1 lần họp qua email và 9 lần họp bằng hình thức trực tuyến) và 98 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 340 Nghị quyết và 35 Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được duy trì đều đặn hàng tháng. Các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn, cụ thể như sau:

STT	Thời gian	Nội dung	Kết quả
1	10/02/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình SXKD 2019 và định hướng xây dựng kế hoạch 2020;Báo cáo về việc bán cổ phiếu quỹ của Tập đoàn;Báo cáo nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên 2020 của Tập đoàn;Một số nội dung khác.	Văn bản số 0149/PLX-HĐQT ngày 13/02/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/02/2020.
2	10/03/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình thực hiện kết quả SXKD năm 2019, báo cáo nhanh kết quả SXKD 2 tháng năm 2020;Thảo luận về Báo cáo giám sát tài chính năm 2019;Báo cáo tình hình chuẩn bị tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020;Một số vấn đề khác.	Văn bản số 0367/PLX-HĐQT ngày 24/03/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/03/2020.
3	15/04/2020	<ul style="list-style-type: none">Báo cáo tình hình, phương án đang triển khai và phương án cấp bách đối phó với dịch Covid-19 trong Tập đoàn;Đánh giá tình hình thực hiện kết quả SXKD 3 tháng đầu năm 2020;Báo cáo tình hình triển khai các công việc liên quan đến ĐHCĐ thường niên 2020;Một số vấn đề khác.	Văn bản số 0483/PLX-HĐQT ngày 16/04/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 15/04/2020.
4	12/05/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình thực hiện kết quả SXKD 4 tháng đầu năm 2020 và công tác giao kế hoạch SXKD năm 2020;Thảo luận về Báo cáo giám sát tài chính quý I năm 2020;Một số vấn đề khác.	Nghị quyết số 109/PLX-NQ-HĐQT ngày 14/05/2020.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (tiếp theo)

STT	Thời gian	Nội dung	Kết quả
5	10/06/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình thực hiện kết quả SXKD tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020;Báo cáo về kế hoạch thoái vốn và tái cấu trúc của Tập đoàn; Báo cáo về dự án LNG Mỹ Giang;Thông qua nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2020 của Tập đoàn;Báo cáo tình hình triển khai các công việc liên quan đến ĐHCĐ thường niên 2020;Một số vấn đề khác.	<p>Văn bản số 0787/PLX-HĐQT ngày 16/06/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/06/2020.</p> <p>Nghị quyết số 134/PLX-NQ-HĐQT ngày 11/06/2020.</p>
6	15/07/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình thực hiện kết quả SXKD 6 tháng; các giải pháp chủ yếu thực hiện KH SXKD các tháng còn lại năm 2020;Báo cáo tình hình thoái vốn tại Tập đoàn;Báo cáo Dự án Kho xăng dầu nguồn Long Thành;Báo cáo tình hình bán cổ phiếu quỹ PLX;Báo cáo kết quả ĐHCĐ Tập đoàn và các công ty cổ phần Petrolimex;Một số vấn đề khác.	<p>Văn bản số 1016/PLX-HĐQT ngày 28/07/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 15/07/2020.</p>
7	10/08/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng; báo cáo nhanh kết quả SXKD tháng 7 năm 2020;Thảo luận về Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng năm 2020;Báo cáo việc rà soát Quy trình QTRR đã ban hành;Báo cáo kết quả làm việc với Ủy ban Quản lý vốn về các phương án triển khai thực hiện thoái vốn theo Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ;Một số vấn đề khác.	<p>Văn bản số 1111/PLX-HĐQT ngày 13/08/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/08/2020.</p>
8	10/09/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 8 tháng; các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch SXKD các tháng còn lại năm 2020;Báo cáo về việc bán cổ phiếu quỹ;Báo cáo tình hình giám sát tài chính năm 2019 tại Tập đoàn của Ủy ban Quản lý vốn và triển khai thực hiện những kiến nghị của UBQLV;Một số vấn đề khác.	<p>Văn bản số 1283/PLX-HĐQT ngày 16/09/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/09/2020.</p>

STT	Thời gian	Nội dung	Kết quả
9	15/10/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 9 tháng; các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch SXKD các tháng còn lại năm 2020;Báo cáo dự án thanh toán không dùng tiền mặt;Công tác cán bộ tại Công ty xăng dầu TNHH MTV;Xem xét cho ý kiến về “Đề án triển khai giảm tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước tại Tập đoàn thực hiện Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ”;Một số vấn đề khác.	<p>Văn bản số 1448/PLX-HĐQT ngày 19/10/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 15/10/2020.</p> <p>Nghị quyết số 276/PLX-NQ-HĐQT ngày 19/10/2020.</p>
10	10/11/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 10 tháng; các giải pháp chủ yếu thực hiện KH SXKD các tháng còn lại năm 2020;Báo cáo công tác triển khai DOC tại Tập đoàn;Thảo luận về báo cáo giám sát tài chính 9 tháng năm 2020 của Tập đoàn;Một số vấn đề khác.	<p>Văn bản số 1587/PLX-HĐQT ngày 17/11/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/11/2020.</p>
11	14/12/2020	<ul style="list-style-type: none">Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 11 tháng; các giải pháp chủ yếu thực hiện KH SXKD tháng còn lại năm 2020;Công tác chuẩn bị Tổng kết năm 2020 và Lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Tập đoàn;Báo cáo tình hình thực hiện các kết luận cuộc họp HĐQT;Một số vấn đề khác.	<p>Văn bản số 1730/PLX-HĐQT ngày 17/12/2020 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 14/12/2020.</p>



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (tiếp theo)

Ngoài các phiên họp định kỳ theo quy định, HĐQT đã tổ chức 98 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 340 Nghị quyết để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn. Một số công việc chính:



Công tác Quản trị doanh nghiệp

- ▶ Chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành các văn bản quản lý nội bộ đóng vai trò cốt lõi trong hoạt động quản lý, điều hành của Tập đoàn, như: Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế và Quy trình quản lý rủi ro doanh nghiệp, Quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ, Quy chế quản lý tài chính...
- ▶ Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 cho: Công ty Mẹ - Tập đoàn, các Tổng Công ty/Công ty TNHH MTV; Người đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn tại các Công ty cổ phần và các Công ty liên doanh liên kết.
- ▶ Công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
- ▶ Phê duyệt tổng hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2020 của Công ty Mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
- ▶ Phê duyệt chủ trương việc mua, nhượng bán, thanh lý, đầu tư,... tài sản cố định tại các đơn vị thành viên theo phân cấp.

Công tác Phát triển doanh nghiệp

- ▶ Phê duyệt và giám sát các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định;
- ▶ Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu Tập đoàn theo định hướng, yêu cầu của Chính phủ (Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ) và Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Triển khai quy trình thoái phần vốn góp của Tập đoàn tại PG Bank theo phương pháp trực tiếp, thay thế cho phương án thoái vốn gián tiếp.
- ▶ Chỉ đạo công tác đẩy mạnh việc bán cổ phiếu quỹ.
- ▶ Chỉ đạo tích cực triển khai các hoạt động xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu Petrolimex.
- ▶ Chỉ đạo tích cực triển khai công tác sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước hiện Tập đoàn đang quản lý, sử dụng.
- ▶ Thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm cán bộ giữ các chức vụ tại các đơn vị và phòng, ban của Tập đoàn theo phân cấp về công tác cán bộ;

Công tác phòng, chống đại dịch Covid-19

- ▶ Ngay khi dịch Covid-19 xuất hiện, Đảng ủy, HĐQT, Ban TGD Petrolimex đã nhất quán chỉ đạo trong toàn ngành thực thi các phương án phòng bệnh, tuân thủ hướng dẫn của Bộ Y tế và chủ động triển khai nhiều giải pháp tích cực để ứng phó với đại dịch, đảm bảo an toàn cho người lao động và khách hàng của Petrolimex cũng như hoạt động cung cấp xăng dầu tại các cửa hàng Petrolimex luôn sẵn sàng, thông suốt trên cả nước, đảm bảo an ninh năng lượng và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.
- ▶ Chỉ đạo linh hoạt áp dụng công nghệ trong tổ chức ĐHĐCĐ, cuộc họp HĐQT bằng hình thức trực tuyến nhằm đảm bảo hiệu quả công việc nhưng vẫn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Kết quả, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn cho cổ đông, xã hội, tiết kiệm thời gian và chi phí. Các cuộc họp HĐQT được duy trì đều đặn hàng tháng, đảm bảo công tác quản trị của Tập đoàn.

Công tác phòng chống thiên tai tại Tập đoàn năm 2020

- ▶ Năm 2020 được đánh giá là một năm có thời tiết cực đoan, dị biệt tại Việt Nam mặc dù theo Dự báo của các nhà khí tượng, thủy văn là do La Nina ảnh hưởng. Tuy nhiên, theo đánh giá Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Với các phương thức quản trị bài bản, có tầm nhìn, Petrolimex đã chủ động khắc phục, có giải pháp khắc phục, khai thác nguồn lực tại chỗ. Do đó, giảm thiểu thiệt hại tối đa do bão lũ. Các quy định vận hành; các phương án PCTT được xây dựng tốt, ngăn chặn không để xảy ra các sự cố tràn đổ, rò rỉ ra môi trường do thiên tai, lũ lụt.
- ▶ Xác định các hiện tượng thời tiết cực đoan, mưa bão, lũ lụt và các hình thái thiên tai nên được xem là hiện tượng sẽ tiếp tục xảy ra với tần suất ngày càng lớn, từ đó, Petrolimex xây dựng biện pháp, kế hoạch, phương án trong dài hạn cũng như ngắn hạn thích nghi và ứng phó hiệu quả.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Ban Tổng hợp

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, tổng hợp, giúp việc trực tiếp cho Đảng ủy Tập đoàn.

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) thực hiện chức năng lãnh đạo, quản lý các mặt hoạt động của Tập đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn.

Là đầu mối thường trực quan hệ và tập hợp các nội dung công việc giữa Đảng ủy Tập đoàn với Đảng ủy cấp trên, giữa Người đại diện vốn với chủ sở hữu, giữa HĐQT với các cổ đông, với các tổ chức đơn vị trong và ngoài Tập đoàn.

Thực hiện chức năng:

- ▶ Văn phòng Đảng ủy Tập đoàn.
- ▶ Thư ký Tập đoàn; Thư ký HĐQT; Thư ký Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT.
- ▶ Người phụ trách quản trị Tập đoàn.
- ▶ Thư ký Nhóm đại diện vốn nhà nước tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Hoạt động trong năm 2020

Trong năm 2020, Ban Tổng hợp đã tập trung thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch công tác được giao, thể hiện trên một số mặt công tác sau:

Về công tác tham mưu cho Đảng ủy Tập đoàn

Hoàn thành việc xây dựng, báo cáo BTV Đảng ủy ban hành: Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ Tập đoàn nhiệm kỳ 2020-2025 và Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống văn bản điện tử (hệ thống eoffice) của Đảng ủy Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Tham mưu, giúp việc để Đảng ủy chỉ đạo/tổ chức thành công Đại hội Cấp ủy cơ sở và Đảng bộ Tập đoàn nhiệm kỳ 2020-2025.

Chủ trì/phối hợp với các ban liên quan chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ hàng quý để Đảng ủy Tập đoàn báo cáo Đảng ủy Khối theo quy định tại Quyết định số 16.

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các ban liên quan chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp BCH, BTV Đảng ủy Tập đoàn và công tác văn phòng Đảng ủy.

Về công tác tham mưu, giúp việc Người đại diện vốn nhà nước tại Tập đoàn
Thực hiện tốt công tác Thư ký người đại diện vốn nhà nước tại Petrolimex.



Về công tác tham mưu, giúp việc cho HĐQT

Tham mưu cho HĐQT tổ chức thành công 11 phiên họp được triệu tập, giúp Chủ tịch HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 98 lần để ban hành 340 Nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định (đã công bố thông tin trên Website của Tập đoàn, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ủy ban Quản lý vốn theo quy định).

Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp; đã chủ trì/phối hợp với các ban của Tập đoàn nghiên cứu soạn thảo, sửa đổi, bổ sung một số quy chế quản trị nội bộ để HĐQT ban hành phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của pháp luật để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Tập đoàn, gồm: Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy định phân công người đại diện theo pháp luật của 07 Công ty TNHH MTV do Tập đoàn làm chủ sở hữu.

Chủ trì/phối hợp với các Ban HĐQT xây dựng quy trình thẩm định, báo cáo HĐQT Tập đoàn phê duyệt tài liệu ĐHĐCĐ tại các Tcty/công ty cổ phần Petrolimex thường niên năm 2020 theo quy định.

Phối hợp với các phòng/ban có liên quan của Tập đoàn tham mưu, đề xuất các nội dung công việc để HĐQT tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của Tập đoàn năm 2020 theo hình thức trực tuyến phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 và theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với các ban có liên quan thực hiện việc công bố thông tin về quản trị doanh nghiệp 6 tháng và năm 2020 theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các ban có liên quan tham mưu giúp HĐQT giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 cho Công ty mẹ - Tập đoàn, 46 Tổng công ty/Công ty TNHH MTV, Người đại diện vốn tại các Cty cổ phần, TNHH nhiều thành viên.

Chủ trì, phối hợp với các ban có liên quan tham mưu giúp HĐQT đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, xếp loại người quản lý doanh nghiệp năm 2019 tại Công ty mẹ - Tập đoàn và 51 đơn vị thành viên.

Tham mưu, đề xuất để HĐQT quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh cho các công ty xăng dầu.

Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo của KSV tại các Tổng công ty/Công ty TNHH MTV do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ; công tác tổng hợp báo cáo định kỳ của Người đại diện vốn, của Trưởng BKS tại các Tổng công ty/ Công ty CP, TNHH nhiều thành viên theo quy định.

Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao của Ban Quản lý cổ đông, của Ban chỉ đạo công tác chính sách xã hội Tập đoàn (nhất là trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 và đợt bão lũ, lụt tại các tỉnh Miền trung).

Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)

Ban Kiểm toán

Chức năng

Tham mưu giúp việc cho HĐQT trong lĩnh vực: Giám sát, xây dựng và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và tuân thủ pháp luật trong Tập đoàn; Tham mưu giúp việc cho HĐQT về lĩnh vực tài chính kế toán.

Thực hiện hoạt động đánh giá và tư vấn nội bộ có tính chất độc lập và khách quan trong Tập đoàn, phát hiện và kiến nghị xử lý các vấn đề sai sót, tồn tại, rủi ro đã và có thể phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và công tác tài chính, kế toán trong Tập đoàn.

Nhiệm vụ

Kiểm tra, thẩm định, trình HĐQT thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn và các Công ty thành viên.

Giúp việc HĐQT thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài chính kế toán theo phân cấp, thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Trên cơ sở kết quả của công tác kiểm toán nội bộ đưa ra những kiến nghị và tư vấn, đề xuất với HĐQT.

Theo dõi, giám sát việc thực hiện các kiến nghị và chỉ đạo sau kiểm toán.

Hoạt động trong năm 2020

Trong năm 2020, Ban Kiểm toán đã tập trung thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch công tác được giao, thể hiện trên một số mặt công tác như sau:

Tham mưu giúp việc cho HĐQT về công tác tài chính kế toán, cơ chế điều hành kinh doanh, thẩm định các định mức chi phí, lập báo cáo giám sát tài chính định kỳ... đáp ứng các yêu cầu về thời gian, chất lượng đặc biệt nâng cao chất lượng các Báo cáo giám sát tài chính nội bộ định kỳ.

Chủ động thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát đáp ứng yêu cầu về thời gian kiểm tra, giám sát năm 2020. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên còn ba đơn vị chưa thực hiện kiểm tra được theo Kế hoạch kiểm tra đầu năm. Ngoài ra, theo yêu cầu của lãnh đạo Tập đoàn, Ban kiểm toán còn thực hiện kiểm tra đột xuất tại hai đơn vị là CTXD Hà Bắc và CTXD Khu vực III. Nội dung kiểm tra chuyên đề về công tác kinh doanh xăng dầu.

Qua kiểm toán tại các đơn vị, trên cơ sở đánh giá việc tổ chức kinh doanh, việc xây dựng và thực hiện chính sách bán hàng, công tác quản lý hàng hóa, tiền hàng công nợ, quản lý chi phí, Ban đã có những kiến nghị cụ thể đối với đơn vị, báo cáo Chủ tịch HĐQT ban hành văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh sau kiểm tra giám sát.

Thẩm định và trình HĐQT ban hành các quy chế, quy định: Về cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra:

Quy chế, quy trình Kiểm toán nội bộ.

Quy chế tài chính của Tập đoàn.

Sửa đổi Quy chế tài chính của một số Công ty TNHH MTV: CTXD Sông Bé, Lâm Đồng, Khu vực I.

Hoàn thành sửa đổi và ban hành Quy chế kiểm soát viên.

Quy chế mẫu Công ty TNHH MTV: Đang trong quá trình triển khai thực hiện.

Hoàn thiện báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững thể hiện tính minh bạch và được các Nhà đầu tư đánh giá cao.

Về các công tác liên quan đến Đại hội cổ đông: Thẩm định tài liệu ĐHCĐ của các công ty con là công ty cổ phần, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty mẹ, công ty con 100% vốn, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức trình HĐQT để ĐHCĐ thông qua.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)



Ban Chiến lược đầu tư

Trong năm 2020, thực hiện chức năng nhiệm vụ được HĐQT giao, Ban Chiến lược và Đầu tư đã thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch công tác được giao, cụ thể như sau:

Công tác Đầu tư xây dựng: Ban CL&ĐT phối hợp với ban chuyên môn của Tập đoàn tham gia nghiên cứu, xem xét hồ sơ, trình HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư, đầu tư xây dựng các dự án.

Phối hợp với các Ban chuyên môn của Tập đoàn và các Công ty thành viên thực hiện công tác kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất của Petrolimex theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP tại 19 tỉnh/thành phố. Trong đó 09 tỉnh HĐQT đã ban hành Nghị quyết về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

Phối hợp với Ban Công nghệ thông tin tổ chức đào tạo trực tuyến thành công chương trình quản lý tài nguyên đất trên hệ thống ERP-SAP cho 450 CBCNV tại hơn 70 điểm cầu.

Phối hợp với Cục Quản lý công sản – Bộ Tài chính và Cục đăng ký đất đai - Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường tổ chức đào tạo, hướng dẫn trực tuyến thành công Luật đất đai 2013 và Nghị định 167/2017/NĐ-CP trong toàn ngành.

Thực hiện báo cáo Thanh tra chính phủ về công tác thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công là nhà và đất; báo cáo về tình hình chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất kinh doanh sang đất xây dựng ở giai đoạn 2011 - 2019.

Thực hiện thỏa thuận bảo mật thông tin và thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tập đoàn T&T.

Tham gia phối hợp với các Ban chuyên môn của Tập đoàn thực hiện các dự án chuyển nhượng các CHXD.

Thực hiện nhiệm vụ là đầu mối của Tập đoàn hoàn thành các tài liệu, hồ sơ và yêu cầu, trả lời văn bản, báo cáo cơ quan cấp trên như:

- ▶ Báo cáo UBQLVNN về tình hình đầu tư ra nước ngoài của Petrolimex; báo cáo cung cấp thông tin phục vụ nhiệm vụ xây dựng Chiến lược phát triển công nghệ giai đoạn 2030, tầm nhìn 2045; đánh giá tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động năm 2019; báo cáo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021 - 2025; báo cáo về tỉ lệ sở hữu phần vốn đầu tư của Petrolimex tại Pjico; báo cáo tình hình đầu tư tại PLS, PLL.
- ▶ Báo cáo Bộ KHĐT tổng hợp công tác giám sát đánh giá tổng thể năm 2019.
- ▶ Báo cáo Bộ Công thương tổng kết thực hiện quyết định số 707/QĐ-TTg.

Phối hợp với các Ban chuyên môn thực hiện thoái vốn của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và chất đốt Đồng Nai, công ty Cổ phần TMTQ, công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông, ngân hàng PG Bank. Thoái vốn đầu tư của Công ty Xăng dầu KV2 tại KTC, HTC và CCI.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (TIẾP THEO)

Ban Nhân sự Lương, Thưởng

Chức năng và nhiệm vụ

- ▶ Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Tập đoàn về công tác tổ chức trong hệ thống chính trị của Tập đoàn, công tác thi đua khen thưởng; đào tạo và bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng ủy Tập đoàn.
- ▶ Tham mưu, giúp việc cho HĐQT chỉ đạo, quản lý trong các lĩnh vực.
- ▶ Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn.
- ▶ Công tác tổ chức trong Tập đoàn và cán bộ thuộc đối tượng HĐQT Tập đoàn quản lý.
- ▶ Công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng, chế độ chính sách trong Tập đoàn.

Hoạt động trong năm 2020

Công tác về tổ chức và cán bộ của Đảng ủy

Trong năm 2020, Chi bộ Ban NSLT đã tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn các nội dung về công tác tổ chức và cán bộ như sau: Kien toan thanh lap moi Chi bộ Ban Quản trị rủi ro; bổ sung Bí thư chi bộ, Phó Bí thư, Ủy viên Ban thường vụ...; Tham mưu cho Đảng ủy Tập đoàn công tác rà soát bổ sung quy hoạch cấp ủy Tập đoàn nhiệm kỳ 2020 - 2025, cho ý kiến phê duyệt bổ sung quy hoạch 02 Cấp ủy Tổng công ty. Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Bồi dưỡng lý luận chính trị đối tượng kết nạp đảng: 125 quân chủng; Bồi dưỡng lý luận chính trị đảng viên mới: 53 đảng viên; cử 42 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính do Đảng ủy Khối tổ chức; Cử 05 đồng chí học cao cấp lý luận chính trị trong năm 2020; tham mưu giúp Đảng ủy Tập đoàn triển khai rà soát 46 hồ sơ cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn quản lý; báo cáo Đảng ủy khối rà soát 307 hồ sơ cán bộ, đảng viên thuộc diện Cấp ủy cơ sở quản lý.



Về Công tác tổ chức và cán bộ

Thực hiện Quy chế Quản lý thực hiện công tác cán bộ diện Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam quản lý tại các Tổng công ty, Công ty TNHH MTV do Tập đoàn làm chủ sở hữu, Ban NSLT đã chỉ đạo xây dựng phương án và báo cáo Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt, triển khai thực hiện tách chức danh Chủ tịch, Giám đốc tại 03 Công ty trong Tập đoàn.

Công tác quy hoạch cán bộ: Ban đã tiến hành thẩm định, báo cáo trình HĐQT Tập đoàn phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh lãnh đạo các Ban thuộc HĐQT giai đoạn 2020 - 2025 và chức danh thuộc HĐQT quản lý tại các Tổng công ty, Công ty TNHH MTV do Tập đoàn làm chủ sở hữu giai đoạn 2020 - 2025.

Công tác bổ nhiệm cán bộ: Năm 2020, đã thực hiện bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Tập đoàn quản lý theo quy định phân cấp và phê duyệt giao Chủ tịch Công ty bổ nhiệm cán bộ tại các đơn vị; thực hiện công tác bổ nhiệm lại cán bộ; cử cán bộ đại diện quản lý phần vốn góp của Tập đoàn tại các Công ty Cổ phần.

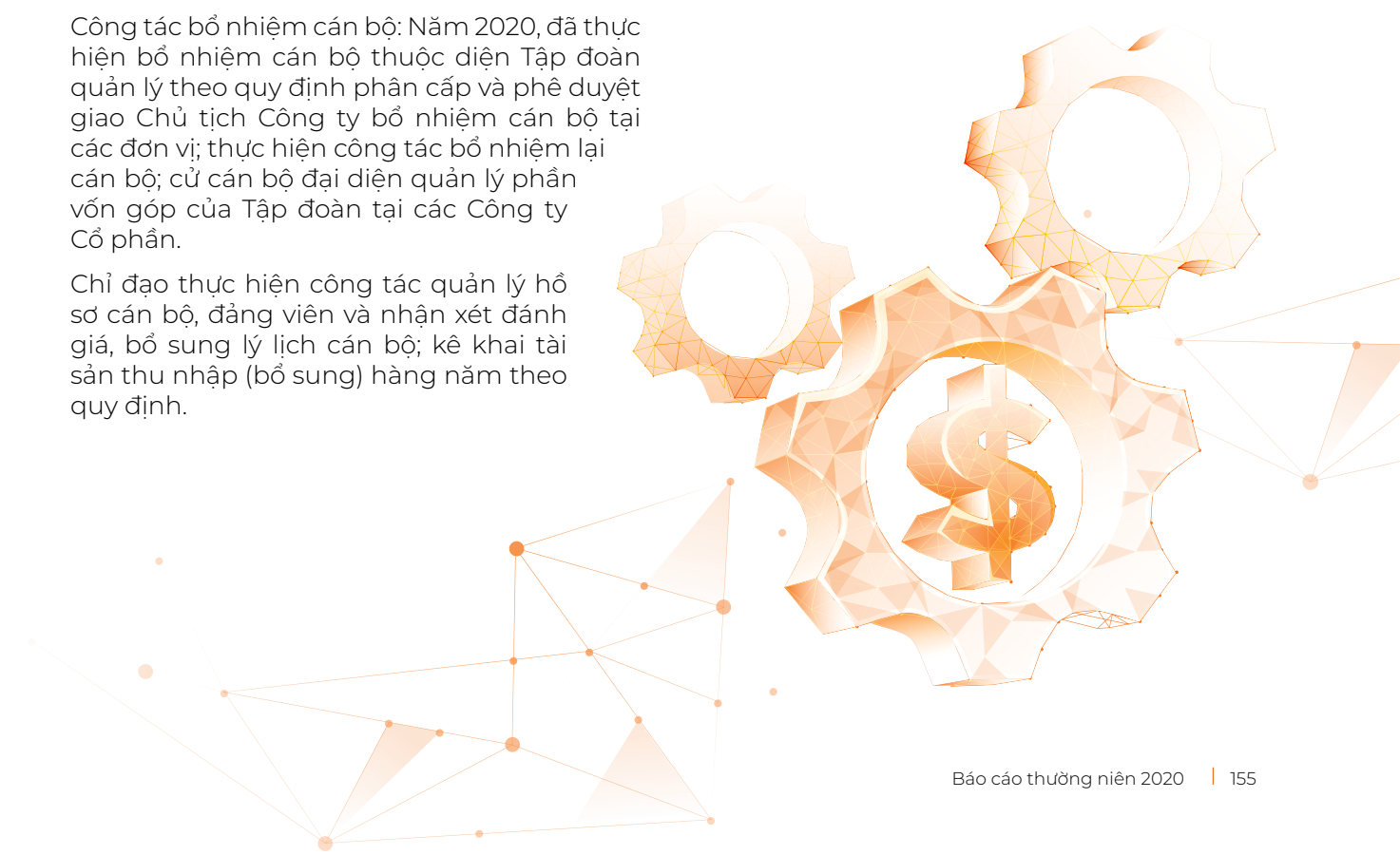
Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý hồ sơ cán bộ, đảng viên và nhận xét đánh giá, bổ sung lý lịch cán bộ; kê khai tài sản thu nhập (bổ sung) hàng năm theo quy định.

Về Công tác lao động, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách

Theo dõi và thực hiện các chế độ đối với cán bộ HĐQT Tập đoàn quản lý đảm bảo đúng quy định và kịp thời.

Tham gia thẩm định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của HĐQT, BKS do các đơn vị đề nghị trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Duy trì thực hiện chi trả tạm ứng thù lao hàng tháng và quyết toán năm cho người đại diện vốn kiêm nhiệm tại các công ty có vốn góp của Tập đoàn.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC TIỂU BAN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT (tiếp theo)

Ban Quản trị rủi ro

Chức năng

Tham mưu, giúp việc cho HĐQT chỉ đạo, quản lý trong các lĩnh vực bao gồm:

- ▶ Chiến lược quản trị rủi ro.
- ▶ Công tác tổ chức, quản lý, rà soát, đánh giá về hoạt động quản trị rủi ro của Tập đoàn theo đúng quy định của pháp luật.
- ▶ Công tác quan hệ nhà đầu tư (IR).

Nhiệm vụ

- ▶ Nghiên cứu, xây dựng, và đề xuất HĐQT xem xét phê duyệt Chiến lược quản trị rủi ro, quy chế và chính sách quản lý rủi ro tổng thể của Tập đoàn.
- ▶ Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện các mục tiêu và giải pháp Chiến lược quản trị rủi ro của Tập đoàn đề ra.
- ▶ Kiến nghị các giải pháp điều chỉnh và hoàn thiện Chiến lược quản trị rủi ro của Tập đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
- ▶ Báo cáo, tham mưu giúp HĐQT Tập đoàn nắm bắt được chính xác, toàn diện về việc quản lý rủi ro để điều hành và giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đảm bảo sự hoạt động của các thành viên trong Tập đoàn đúng theo định hướng, chiến lược phát triển chung và thực hiện được các mục tiêu của Tập đoàn, phù hợp với quy định của Pháp luật.
- ▶ Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện công tác quản lý rủi ro của Bộ phận Quản lý rủi ro, trong đó bao gồm việc xây dựng các văn bản định chế về quản lý rủi ro; tiếp nhận và rà soát các báo cáo quản lý rủi ro định kỳ và đột xuất từ Tổng Giám đốc và bộ phận quản lý rủi ro về tình trạng và hiệu quả của công tác quản lý rủi ro, các rủi ro trọng điểm trước khi báo cáo trình lên HĐQT xem xét.

Hoạt động trong năm 2020

Trong năm 2020, Ban Quản trị rủi ro đã tăng cường nhân sự và hoàn thành các công việc sau:

- ▶ Đối với công tác QTRR: Hoàn thiện quy chế, quy trình QTRR và chính thức vận hành hệ thống QTRR từ quý I năm 2020; Tổ chức thành công các buổi hội thảo để các phòng/ban nghiệp vụ chia sẻ kinh nghiệm thực tế triển khai, đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn để công tác QTRR được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra; Thực hiện tốt vai trò giám sát công tác QTRR cũng như việc thực hiện chế độ báo cáo của các chủ rủi ro.
- ▶ Đối với công tác IR: Chủ động ứng dụng các phần mềm họp trực tuyến để vượt qua các khó khăn trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng nổ, định kỳ tổ chức đối thoại với các nhà đầu tư, cung cấp kịp thời kết quả kinh doanh của Tập đoàn cũng như giải đáp các câu hỏi mà nhà đầu tư quan tâm; Thực hiện tốt vai trò tham mưu cho lãnh đạo Tập đoàn trong công tác bán cổ phiếu quỹ và đã triển khai thành công 2 đợt bán cổ phiếu quỹ trong năm (tổng cộng 28 triệu cổ phiếu quỹ) theo chỉ đạo của lãnh đạo Tập đoàn.
- ▶ Triển khai thực hiện công tác tham mưu, tư vấn cho HĐQT về thoái vốn đầu tư ngoài ngành.
- ▶ Chủ trì lập báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững năm 2019, tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong công tác báo cáo của Tập đoàn. Theo kết quả bình chọn doanh nghiệp niêm yết hàng năm (VLCA - Vietnam Limited Company Awards), Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn đã lọt vào Top 8 Báo cáo tốt nhất và Báo cáo thường niên của Tập đoàn đã lọt vào Top 30.

Định hướng năm 2021

Bên cạnh việc thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ được giao, Ban QTRR xác định một số công tác trọng tâm cần thực hiện trong năm 2021 như sau:

- ▶ Tiếp tục hoàn thiện và chuyên nghiệp hóa công tác IR: Website mới của Tập đoàn đã được thiết kế lại với định hướng hiện đại hơn, chuyên nghiệp hơn và hướng tới nhà đầu tư nhiều hơn. Tập đoàn dự kiến tập trung hoàn thiện để có thể sớm ra mắt website mới trong quý II/ 2021.
- ▶ Tiếp tục hoàn thiện công tác QTRR: Tăng cường vai trò tham mưu cho HĐQT cũng như vai trò giám sát công tác QTRR tại Tập đoàn, triển khai rà soát lại danh mục rủi ro để nhận diện đúng, đủ và có kế hoạch xử lý rủi ro kịp thời, phù hợp. Tập đoàn cũng đang nghiên cứu ứng dụng CNTT vào công tác QTRR và lên kế hoạch triển khai cụ thể, dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2021. Định hướng của Tập đoàn là đưa công tác QTRR trở thành một công cụ hữu hiệu giúp Tập đoàn kiểm soát được các rủi ro một cách hiệu quả, từ đó giúp Tập đoàn hoạt động kinh doanh ổn định và đạt được các mục tiêu đề ra.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm 2020, Petrolimex vẫn chưa có thành viên HĐQT độc lập do Nhà nước vẫn nắm giữ tỷ lệ 75,87% vốn điều lệ (chưa thay đổi so với năm 2019), thành viên đại diện vốn Nhà nước trong Hội đồng Quản trị của Petrolimex vẫn chiếm đa số (5/7 thành viên). Tháng 6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 908/QĐ-TTg thay thế Quyết định 1232/QĐ-TTg năm 2017 về việc Phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, theo đó Tập đoàn thuộc Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện sắp xếp, thoái vốn theo phương án cụ thể. Triển khai thực hiện QĐ của Thủ tướng và chỉ đạo của UBQLVNN, Tập đoàn đã xây dựng phương án thoái vốn báo cáo UBQLVNN để thực hiện thoái vốn nhà nước tại Tập đoàn xuống 65% và đề xuất Nhà nước điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Tập đoàn lên 35%. Từ đó sẽ từng bước điều chỉnh cơ cấu thành viên HĐQT tương ứng.

Trong thời gian chờ phê duyệt, để đáp ứng các quy định hiện hành, Tập đoàn đã nỗ lực tìm các giải pháp và dự kiến tại kỳ ĐHĐCĐ năm 2021 vào ngày 26/4/2021 tới đây, Tập đoàn sẽ bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT độc lập.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát có hai sự thay đổi về nhân sự:

- ▶ Ông Đinh Viết Tiến thôi là Thành viên, thôi giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát để nghỉ hưu theo chế độ, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã bầu bổ sung Ông Đặng Quang Tuấn làm thành viên Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát đã bầu Ông Đặng Quang Tuấn giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát.
- ▶ Bà Phạm Thị Dung có đơn xin từ nhiệm từ ngày 01/12/2020.
- ▶ Hiện nay, ban KS gồm 4 thành viên. Cơ cấu thành viên Ban KS hiện tại như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan (CP)	Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn	Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn	Ngày bắt đầu là thành viên
1	Ông Đặng Quang Tuấn	Trưởng BKS	0	0	Không	Không	26/06/2020
2	Ông Nguyễn Vinh Thanh	KSV	1.000	0	Không	Không	23/06/2016
3	Ông Tống Văn Hải	KSV	1.000	0	Không	Không	23/06/2016
4	Bà Hoàng Mai Ninh	KSV	4.120	0	Không	Không	27/04/2018

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Quy chế tổ chức & hoạt động của BKS và các quy định có liên quan, trong năm 2020, BKS đã tích cực, chủ động triển khai công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo tính độc lập, khách quan. Theo đó, BKS đã thực hiện các công việc trọng tâm sau:

- ▶ Xây dựng, hoàn thiện các Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tập đoàn (báo cáo của BKS, Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC).
- ▶ Tổ chức theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Nghị quyết của HĐQT Tập đoàn.
- ▶ Rà soát, xây dựng kế hoạch hoạt động của các KSV.
- ▶ Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát năm 2020 tại Văn bản 277/PLX-BKS ngày 10/03/2020. Theo đó, BKS đã hoàn thành giám sát tại 3 Công ty xăng dầu (Tuyên Quang, Thanh Hóa, Sông Bé) và thực hiện phúc tra tại Tổng Công ty PTC. Sau mỗi đợt giám sát, BKS đã báo cáo HĐQT kết quả thực hiện và đề nghị HĐQT tập đoàn có văn bản chỉ đạo thực hiện các kiến nghị sau giám sát.
- ▶ Tham gia việc rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản trị của Tập đoàn như: Quy chế tài chính, Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế chi tiêu, Quy chế người đại diện vốn, Quy chế lựa chọn nhà thầu, Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể...
- ▶ Tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động SXKD, công tác quản trị năm 2019 và định kỳ năm 2020.
- ▶ Tham gia các cuộc họp HĐQT; Tổ chức các cuộc họp của BKS để triển khai công việc.
- ▶ Bầu Trưởng BKS sau khi ĐHĐCĐ kiện toàn BKS; Bàn giao chức trách, nhiệm vụ Trưởng BKS.
- ▶ Thực hiện nhiệm vụ Người đại diện vốn, Kiểm soát viên tại các đơn vị được phân công.
- ▶ Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác của Tập đoàn.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trong năm 2020, BKS tổ chức 07 cuộc họp định kỳ để triển khai các công việc cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của BKS. Cụ thể:

TT	Cuộc họp	Ngày họp	Nội dung chính	Thành viên tham dự
1	Lần 1	30/03/2020	Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ quý I; Phương hướng, nhiệm vụ quý II.	100%
2	Lần 2	31/03/2020	Công tác cán bộ Ban Kiểm soát.	100%
3	Lần 3	24/06/2020	Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ quý II; Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu quý III.	100%
4	Lần 4	26/06/2020	Bầu Trưởng Ban Kiểm soát	100%
5	Lần 5	08/07/2020	Phân công nhiệm vụ các Kiểm soát viên, một số nội dung khác.	100%
6	Lần 6	19/10/2020	Đánh giá tình hình triển khai kế hoạch giám sát năm 2020; Tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT.	100%
7	Lần 7	16/11/2020	Xem xét Đơn xin từ nhiệm của Kiểm soát viên Phạm Thị Dung	100%

KẾT QUẢ GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Căn cứ báo cáo tài chính Công ty mẹ; Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2020 được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 30/03/2021; Căn cứ ý kiến của kiểm toán viên, Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2020.

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2020	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Tổng tài sản	Tỷ đồng	41.447	61.106
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	28.517	37.797
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	12.930	23.309
II	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	41.447	61.106
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	22.274	36.980
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	19.173	24.126
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	53,7	60,5
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	46,3	39,5
IV	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	1,02
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,99	0,8
V	Khả năng sinh lợi			
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	1.072	1.253
2	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn CSH)	%	5,52	5,01
3	ROA(Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	2,66	2,04
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng		686

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

» Giám sát HĐQT

Trong năm HĐQT đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, chức năng nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Nghị quyết ĐHĐCĐ, và các quy định của pháp luật. HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt, kịp thời hoạt động của Tổng Giám đốc; đề ra định hướng để thực hiện thắng lợi mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả vừa duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được kết quả đáng khích lệ. Với kết quả đạt được, năm 2020, UBQLV Nhà nước tại doanh nghiệp đã tặng cờ “Đơn vị xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua” cho Tập đoàn.

Kiến nghị của Ban Kiểm soát

Để hoạt động SXKD của Tập đoàn tiếp tục phát triển an toàn, hiệu quả, Ban Kiểm soát kiến nghị với HĐQT, Tổng Giám đốc một số nội dung sau:

- ▶ Nhiều luật, Nghị định, Quy định mới có hiệu lực từ 01/01/2021 đòi hỏi Tập đoàn cần tiếp tục rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp.
- ▶ Hoàn thiện công tác quản trị, cơ chế kinh doanh, điều hành tài chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động.
- ▶ Tiếp tục xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức thực hiện tái cấu trúc Tập đoàn và doanh nghiệp thành viên theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và Chủ sở hữu.
- ▶ Tích cực triển khai xây dựng chiến lược phát triển Tập đoàn giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hoàn thiện, phê duyệt quy hoạch hệ thống CSVCKT kinh doanh xăng dầu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- ▶ Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện thành công năm nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 đã được Lãnh đạo Tập đoàn đặt ra.

» Giám sát Tổng Giám đốc

Nhìn chung, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng phân cấp, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật và của Tập đoàn; tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ được HĐQT giao; có nhiều nỗ lực, đổi mới trong điều hành hoạt động SXKD, khắc phục những khó khăn, bất lợi (đại dịch Covid-19, thiên tai lũ lụt, biến động dị biệt của giá dầu...) để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong năm 2020.



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

- ▶ Tổ chức xây dựng, hoàn thiện, trình ĐHĐCĐ thường niên các báo cáo theo quy định (Báo cáo của Ban Kiểm soát, Tờ trình đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính...).
- ▶ Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- ▶ Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.
- ▶ Giám sát tình hình và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- ▶ Giám sát việc xây dựng, giao, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD theo hướng gia tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả SXKD.
- ▶ Giám sát việc rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, ban hành các quy định quản trị nội bộ Tập đoàn và đơn vị thành viên.
- ▶ Giám sát việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Tập đoàn và đơn vị thành viên theo chỉ đạo của Chính phủ và của Chủ sở hữu.
- ▶ Tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động SXKD, công tác quản trị năm 2020 và định kỳ năm 2021; thẩm định, phân tích Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.
- ▶ Giám sát thực hiện chế độ quản lý, lao động, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người lao động, người quản lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn và một số nội dung khác trong SXKD và quản trị doanh nghiệp.
- ▶ Tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát viên tại các đơn vị và các công việc khác có liên quan.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tập đoàn theo quy định của Nhà nước.

Tiền thưởng (nếu có) của Ban Quản lý, điều hành Tập đoàn sẽ được trích từ lợi nhuận sau thuế và thực hiện theo Quy chế quản lý Tài chính của Tập đoàn.

Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tập đoàn.

Căn cứ phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả thù lao thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2020 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua. Số liệu tiền lương, thù lao được hưởng là:

- Tiền lương, thù lao kiêm nhiệm của HĐQT tham gia và Ban Quản lý, điều hành (gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) là: 9.419.758.000 đồng.
- Tiền lương của các UVHĐQT chuyên trách, thù lao của các UVHĐQT kiêm nhiệm khác là: 3.220.679.000 đồng. Trong đó, tiền lương của các Thành viên HĐQT chuyên trách: 2.761.966.000.
- Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát là: 3.677.237.000 đồng. Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát, được thực hiện theo điều lệ, quy chế, quy định hiện hành của Tập đoàn.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh trong năm 2020.

Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan: ENEOS Corporation - Công ty Mẹ của Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam (Ông Toshiya Nakahara là Thành viên HĐQT của Petrolimex cũng là lãnh đạo cấp cao của ENEOS Corporation), đã thực hiện mua 13 triệu cổ phiếu Petrolimex từ ngày 27/08/2020 đến ngày 25/09/2020.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	ENEOS Corporation		0	0%	13.000.000	1,005%	Mua

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THẺ ĐIỂM ASEAN VÀ BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất thực hiện các chức năng cùng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Petrolimex và pháp luật có liên quan.

BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ quan quản trị cao nhất có quyền nhân danh Petrolimex để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Petrolimex không thuộc thẩm quyền của ĐHQĐCĐ, theo quy định của Điều lệ Petrolimex và pháp luật có liên quan.

CHỦ TỊCH HĐQT

Người đại diện pháp luật của Petrolimex, chịu trách nhiệm điều hành các công tác của HĐQT giữa hai kỳ họp, xem xét và quyết định các công tác quản trị của Petrolimex theo các quy định của Điều lệ, các quy chế nội bộ và pháp luật có liên quan.

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

TGD đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Petrolimex. TGD chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn, với sự trợ giúp của Ban điều hành, trên cơ sở tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

BAN TỔNG HỢP

Tiểu ban thuộc HĐQT, có vai trò tham mưu giúp việc HĐQT trong các lĩnh vực: Thực hiện chức năng Thư ký Tập đoàn; Thư ký HĐQT; Thư ký Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT và người phụ trách quản trị Tập đoàn.

BAN NHÂN SỰ, LƯƠNG, THƯỞNG

Tiểu ban thuộc HĐQT, có vai trò tham mưu giúp việc HĐQT trong các lĩnh vực: Chiến lược phát triển nguồn nhân lực; Công tác tổ chức; Công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng, chế độ chính sách trong Tập đoàn.

BAN KIỂM TOÁN

Tiểu ban thuộc HĐQT, có vai trò tham mưu giúp việc cho HĐQT trong các lĩnh vực: Giám sát, xây dựng và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật, lĩnh vực tài chính kế toán trong Tập đoàn.

BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

Tiểu ban thuộc HĐQT, có vai trò tham mưu giúp việc HĐQT trong các lĩnh vực: Xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện chiến lược; xây dựng chính sách và nguyên tắc đầu tư phát triển ngắn, trung và dài hạn; đề xuất, theo dõi đánh giá hiệu quả hoạt động, quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn

BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

Tiểu ban thuộc HĐQT, có vai trò tham mưu giúp việc HĐQT trong các lĩnh vực: Chiến lược quản trị rủi ro, công tác tổ chức, quản lý, rà soát, đánh giá về hoạt động quản trị rủi ro của Tập đoàn và Công tác quan hệ nhà đầu tư.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THẺ ĐIỂM ASEAN VÀ BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (tiếp theo)

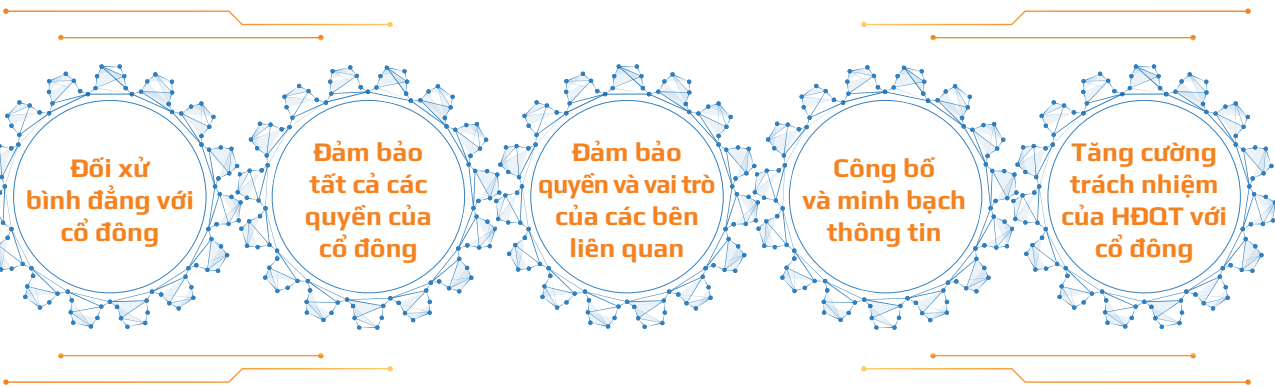
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Trong năm 2020, lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) tiếp tục được quan tâm đầu tư và là công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp đồng bộ trong toàn hệ thống.

Tập đoàn đã hoàn thành Đề án chiến lược phát triển CNTT và được HĐQT phê duyệt làm cơ sở định hướng cho công tác đầu tư phát triển CNTT Tập đoàn từ nay đến năm 2030. Công tác chuyển đổi số đã được Tập đoàn triển khai từng bước như: Sử dụng và vận hành ổn định hệ thống hợp trực tuyến-TEAMS giữa Tập đoàn và 43 CTXD thành viên cùng với việc tổ chức thành công Đại hội cổ đông trực tuyến đã giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và hỗ trợ công tác quản trị, điều hành trong thời gian dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, hàng loạt các ứng dụng được mở rộng và bổ sung như: Phân hệ quản lý tài nguyên đất, quản lý hao hụt và quản lý tài sản cố định trên ERP_SAP; Module số hóa hồ sơ, tài liệu trên E-Office.

ĐẢM BẢO TUÂN THỦ CÁC CHUẨN MỰC QUỐC TẾ

Trong năm 2020, Petrolimex tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị đối với công ty niêm yết. Ngoài ra, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện quy định pháp luật về quản trị công ty, Petrolimex đã nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế, thông qua việc áp dụng và ngày càng bám sát các tiêu chí trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD và Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN, bao gồm các vấn đề chính sau:



Hiện nay, đối chiếu với tiêu chí của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN, Petrolimex đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc cải thiện tình hình quản trị công ty và đang tiến đến gần như tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực của khu vực. Cụ thể, Petrolimex đã đáp ứng tốt các tiêu chí liên quan đến quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng với cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin và minh bạch. Petrolimex đang xây dựng kế hoạch để có thể đáp ứng tốt nhất các tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN ở tất cả các vấn đề được đề cập trong Thẻ điểm.

MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA PETROLIMEX THAM CHIẾU VỚI THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN	Mức độ đáp ứng của Petrolimex
1 Đối xử bình đẳng với cổ đông	Đáp ứng tốt
2 Đảm bảo tất cả các quyền của cổ đông	Đáp ứng tốt
3 Công bố và minh bạch thông tin	Đáp ứng tốt

Dưới đây là thông tin chi tiết về quản trị công ty của Petrolimex trong năm 2020 tham chiếu với các tiêu chí trong nguyên tắc quản trị quốc tế của OECD và Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN.

Đối xử bình đẳng với cổ đông

Petrolimex cung cấp đầy đủ và công khai các thông tin theo quy định cho tất cả các cổ đông bằng tiếng Việt và đang triển khai việc công bố bằng tiếng Anh trong năm 2021. Các cổ đông đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên của Petrolimex.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của Petrolimex
Cổ phiếu và quyền biểu quyết	Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Petrolimex hoặc đại diện được ủy quyền được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập được Petrolimex cung cấp tại Thư mời để truy cập vào website: https://codong.petrolimex.com.vn theo hướng dẫn được đăng tải trên website Petrolimex để thực hiện biểu quyết. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng "Tán thành", "Không tán thành", "Không ý kiến" đối với từng nội dung xin ý kiến và nhấn nút "Biểu quyết" để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông có thể thay đổi ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn lại ý kiến biểu quyết và nhấn nút "Thay đổi biểu quyết" để xác nhận ý kiến biểu quyết sau cùng. Trường hợp cổ đông không lựa chọn ý kiến nào (không đánh dấu chọn vào ô nào) sẽ được hiểu là cổ đông từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó; số phiếu của cổ đông không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung không đánh dấu. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban Kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
Thông báo ĐHĐCĐ	Toàn bộ thông báo, tài liệu ĐHĐCĐ, Giấy ủy quyền được gửi trực tiếp đến địa chỉ cổ đông đã đăng ký hoặc đăng trên website của Tập đoàn trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ 15 ngày.
Ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân	Trong Điều 40, 41 và 42 Điều lệ Tập đoàn quy định rõ các thành viên HĐQT phải có trách nhiệm cẩn trọng, trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi và vì quyền lợi tối cao của các cổ đông và Tập đoàn. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm phải bồi thường về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT phải thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ khác.
Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao	Các giao dịch liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT được quy định chi tiết trong Điều lệ Tập đoàn và thông tin được công bố định kỳ trong Báo cáo quản trị 06 tháng và năm.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THẺ ĐIỂM ASEAN VÀ BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (tiếp theo)

Đảm bảo tất cả các quyền của cổ đông

Năm 2020, Petrolimex đã đảm bảo quyền cho tất cả các cổ đông, nhà đầu tư bao gồm cả quyền lợi về tài chính, quyền tiếp cận thông tin.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của Petrolimex
Quyền cơ bản của cổ đông	<p>► Quyền tham dự họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>Năm 2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, để đảm bảo an toàn và hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến cổ đông, HĐQT Petrolimex đã quyết định xin gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và chỉ đạo thực hiện các quy trình thủ tục để triển khai tổ chức ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến. Căn cứ các quy định của pháp luật, Petrolimex đã tổ chức thực hiện:</p> <p><i>Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung nội dung tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến vào Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn ngày 22/05/2020. Thời hạn gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Petrolimex: ngày 08/06/2020. Ngày kết thúc kiểm phiếu: 09/06/2020.</i></p> <p><i>Tổ chức ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến vào ngày 26/06/2020.</i></p> <p>► Quyền nhận cổ tức</p> <p>Petrolimex đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 thông qua, cụ thể:</p> <p>Tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% vào ngày 27/04/2020.</p> <p>Chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt còn lại với tỷ lệ 10% vào ngày 22/09/2020.</p>
Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ và phải được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết	<p>► Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết được gửi đến tất cả cổ đông và đăng tải công khai trên website Petrolimex 16 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>HĐQT kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu ghi nhận chính xác và đầy đủ số phiếu và tỷ lệ biểu quyết xin ý kiến cổ đông.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ được đăng tải trên website Petrolimex trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>► Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 bằng hình thức trực tuyến:</p> <p>Ngày 26/06/2020, ĐHĐCĐ thường niên của Tập đoàn đã được tổ chức thành công, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa của cổ đông, cụ thể:</p> <p>Thông báo mời họp được gửi đến tất cả các cổ đông với nội dung thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm, hình thức họp, chương trình họp, cách thức tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và các thông tin cơ bản khác về việc đăng ký tham dự.</p> <p>Toàn bộ tài liệu họp được đăng tải công khai trên website Petrolimex bằng tiếng Việt 15 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ.</p> <p>Hướng dẫn chi tiết cách thức tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến được đăng tải công khai trên website Petrolimex.</p> <p>Chương trình ĐHĐCĐ được truyền hình trực tiếp để các cổ đông có thể dễ dàng theo dõi nội dung, diễn biến ĐHCĐ ở các địa điểm khác nhau. Các quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, như: Đăng ký tham dự trực tuyến, ủy quyền trực tuyến, biểu quyết trực tuyến, bầu cử trực tuyến và tham gia thảo luận trực tuyến. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên Đoàn chủ tọa đã giải đáp đầy đủ các ý kiến của cổ đông ngay tại cuộc họp.</p>

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của Petrolimex
Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ và phải được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết	<p>Petrolimex sử dụng phần mềm bỏ phiếu điện tử của Công ty CP Chứng khoán FPT - một trong những Công ty chứng khoán lớn và uy tín trên thị trường. Kết quả biểu quyết, bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử nhanh, chính xác, minh bạch, công khai và không thể can thiệp, sửa chữa.</p> <p>Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên website Petrolimex trong vòng 24 giờ theo đúng quy định với đầy đủ thông tin theo đúng trình tự thời gian.</p>

Công bố và minh bạch thông tin

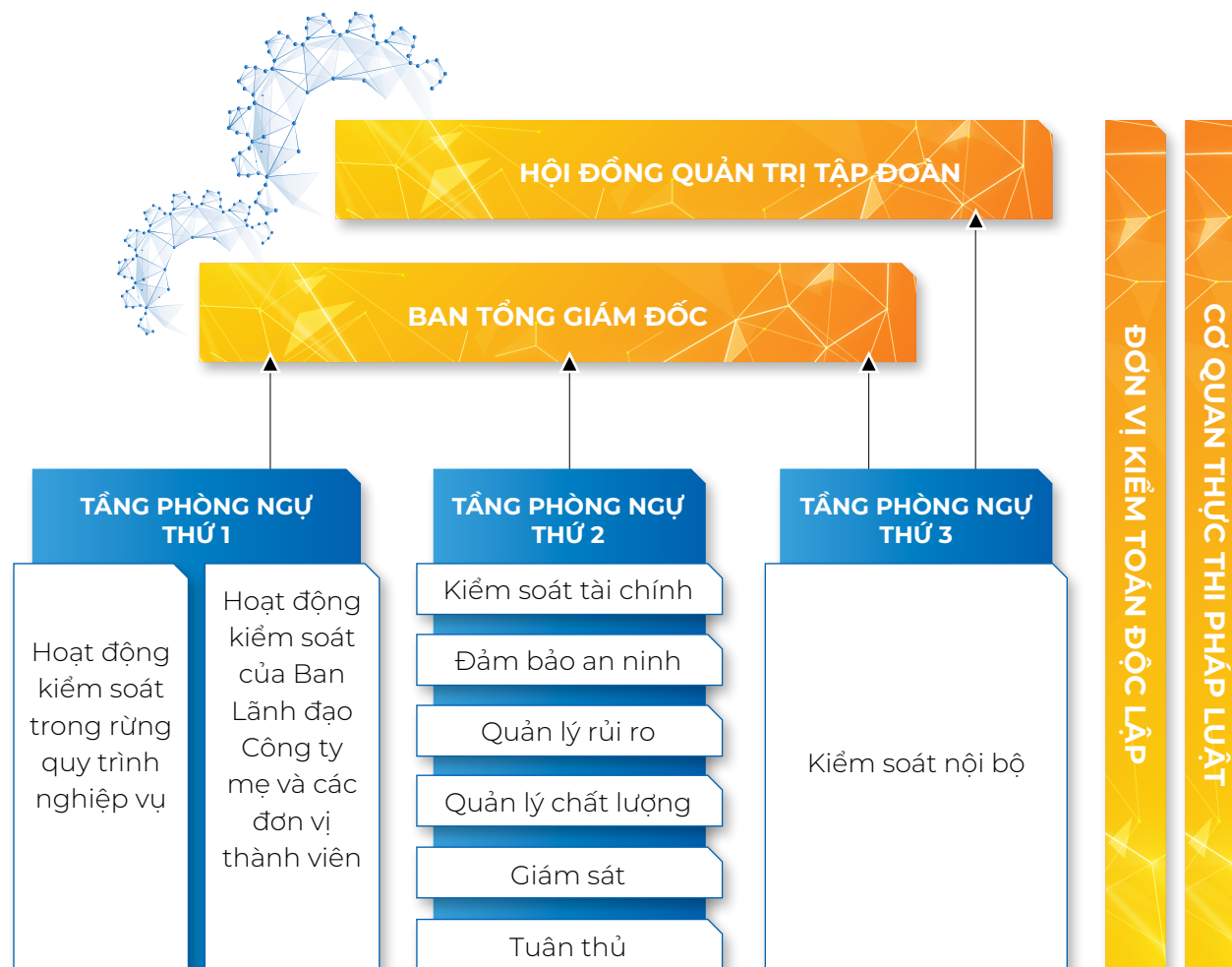
Petrolimex luôn tuân thủ đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết. Đồng thời, tất cả các bên liên quan đều có thể tiếp cận thông tin phải công bố của Petrolimex một cách cập nhật trên website của Tập đoàn.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của Petrolimex
Cấu trúc sở hữu minh bạch	<p>Thông tin về cấu trúc sở hữu và mô hình hoạt động của Tập đoàn; dữ liệu về cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, thành viên HĐQT và Ban Điều hành; giao dịch với các bên liên quan được công bố và cập nhật công khai trong Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị và website của Tập đoàn.</p>
Chất lượng và thời hạn công bố của Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính	<p>Báo cáo thường niên của Tập đoàn được lập đáp ứng đầy đủ các quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính của Tập đoàn luôn được công bố đúng thời hạn và theo đúng các quy định về công bố thông tin.</p>
Cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh của Tập đoàn	<p>Các thông tin liên quan và trọng yếu về hoạt động kinh doanh của Petrolimex được công bố kịp thời thông qua nhiều phương tiện như website, kênh truyền thông đại chúng, gặp gỡ định kỳ với nhà đầu tư, nhà phân tích,...</p>
Quan hệ nhà đầu tư	<p>Kể từ khi niêm yết vào năm 2017, Petrolimex liên tiếp được Forbes Việt Nam vinh danh là một trong 50 công ty niêm yết tốt nhất. Petrolimex luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới minh bạch thông tin, tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cho cổ đông. Petrolimex đã chủ động tổ chức nhiều cuộc roadshows trực tiếp gặp gỡ các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính tại thị trường trong nước và nước ngoài. Năm 2019, lần đầu tiên Tập đoàn tổ chức sự kiện Analyst Meeting hướng tới cộng đồng giới phân tích, đầu tư và đã được các nhà đầu tư đánh giá cao về chất lượng thông tin. Theo kế hoạch, sự kiện này sẽ được tổ chức định kỳ hàng quý để cung cấp và trao đổi các thông tin chi tiết, kịp thời và minh bạch về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của Tập đoàn tới các nhà đầu tư trên thị trường. Tuy nhiên, năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Petrolimex không thể tổ chức được các buổi hội thảo theo phương thức truyền thống. Thay vào đó, nhờ sự hỗ trợ của hệ thống họp trực tuyến TEAMS, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã tổ chức các buổi hội thảo trực tuyến, kết nối nhà đầu tư với Lãnh đạo Tập đoàn để cung cấp thông tin và giải đáp các câu hỏi của nhà đầu tư.</p>

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

CƠ CẤU HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn đã được xây dựng và dẫn đi vào hoàn thiện. Về cơ bản kiểm soát nội bộ bao gồm đủ 3 tuyến phòng vệ theo mô hình như sau:



► Tầng phòng ngự thứ 1

Các cấp điều hành kinh doanh ở cả Công ty mẹ và các đơn vị thành viên là tầng phòng ngự thứ 1 của Petrolimex. Các quy trình, nghiệp vụ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc kiểm soát nội bộ, tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế tối đa các sai sót phát sinh từ các nghiệp vụ hàng ngày.

► Tầng phòng ngự thứ 2

Là các kiểm soát của Petrolimex về tài chính, quản lý chất lượng hàng hóa, giám sát các quy trình, nghiệp vụ và quản lý rủi ro.

► Tầng phòng ngự thứ 3

Là bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bộ phận Kiểm toán nội bộ cung cấp các đánh giá độc lập và bảo đảm cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các thiết kế và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Hệ thống KSNB của Petrolimex được xây dựng nhằm đạt được 4 mục tiêu sau: Bảo vệ tài sản của Petrolimex, bảo đảm độ tin cậy của các thông tin, bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý và bảo đảm hiệu quả của hoạt động của Petrolimex.



► **Bảo vệ tài sản của Petrolimex:** Hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng, thiết kế với nhiều quy trình và nhiều lớp bảo vệ nhằm mục đích bảo đảm cho các tài sản của Petrolimex bao gồm các tài sản vật chất và phi vật chất như sổ sách kế toán, các tài liệu quan trọng,... không bị đánh cắp, bị lợi dụng hoặc bị sử dụng vào các mục đích khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrolimex.



► **Bảo đảm độ tin cậy của các thông tin:** Thông tin kinh tế tài chính do bộ máy kế toán xử lý và tổng hợp là căn cứ quan trọng cho việc hình thành các quyết định của nhà quản lý. Vì vậy, các thông tin cung cấp phải đảm bảo tính kịp thời về thời gian, tính chính xác và độ tin cậy về thực trạng hoạt động của Petrolimex. Trên cơ sở đó giúp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành ra quyết định kịp thời, hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.



► **Bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý:** Hệ thống kiểm soát nội bộ của Petrolimex được thực hiện để đảm bảo hoạt động của Petrolimex luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật.



► **Đảm bảo hiệu quả:** Các thủ tục kiểm soát được thiết kế nhằm ngăn ngừa sự lặp lại không cần thiết của các nghiệp vụ gây ra sự lãng phí trong hoạt động và sử dụng kém hiệu quả các nguồn lực của Petrolimex.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ (tiếp theo)

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Petrolimex hoạt động dựa trên ba nguyên tắc chung là: Phân công, phân nhiệm; Bất kiêm nhiệm và Phê chuẩn, ủy quyền.

Nguyên tắc phân công, phân nhiệm

Hoạt động của Petrolimex trải dài trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề, xoay quanh trục chính là kinh doanh xăng dầu. Theo nguyên tắc này, tại Công ty mẹ Tập đoàn cũng như tất cả các đơn vị thành viên trong hệ thống, trách nhiệm và công việc được phân loại cụ thể cho nhiều bộ phận và cho nhiều người trong từng bộ phận. Việc phân công, phân nhiệm rõ ràng tạo sự chuyên môn hóa trong công việc, sai sót ít xảy ra và khi xảy ra thường dễ phát hiện. Mục đích của nguyên tắc này là không để cho cá nhân hay bộ phận nào có thể kiểm soát được mọi mặt của nghiệp vụ. Khi đó, công việc của người này được kiểm soát tự động bởi công việc của một nhân viên khác. Phân công công việc làm giảm rủi ro xảy ra gian lận và sai sót, đồng thời tạo điều kiện nâng cao chuyên môn của cán bộ nhân viên của Petrolimex.

Nguyên tắc bất kiêm nhiệm

Nguyên tắc này nhằm mục đích tạo ra sự cách ly thích hợp về trách nhiệm trong các nghiệp vụ có liên quan. Nguyên tắc bất kiêm nhiệm được đặc biệt tôn trọng trong các trường hợp sau:

- ▶ Bất kiêm nhiệm trong việc bảo vệ tài sản với kế toán.
- ▶ Bất kiêm nhiệm trong việc phê chuẩn các nghiệp vụ kinh tế với việc thực hiện các nghiệp vụ đó.
- ▶ Bất kiêm nhiệm giữa việc điều hành với trách nhiệm ghi sổ kế toán.

Nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn

Để thỏa mãn các mục tiêu kiểm soát thì tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong toàn Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn phải được phê chuẩn đúng đắn theo trình tự, thủ tục và quy chế, quy định nội bộ của Tập đoàn.

- ▶ Phê chuẩn chung: Được thực hiện thông qua việc xây dựng các chính sách chung về các mặt hoạt động, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Phê chuẩn chung sẽ là cơ sở để các đơn vị thành viên trong Tập đoàn triển khai thực hiện công tác sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng phát triển của Tập đoàn.
- ▶ Phê chuẩn cụ thể: Được thực hiện cho từng nghiệp vụ, quy trình riêng biệt. Phê chuẩn cụ thể được áp dụng đối với hầu hết các nghiệp vụ phát sinh trên toàn hệ thống Petrolimex, đặc biệt là những nghiệp vụ có số tiền lớn hoặc quan trọng, những nghiệp vụ không thường xuyên xảy ra,...

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ (tiếp theo)

CÔNG CỤ HỖ TRỢ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống công nghệ thông tin đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện công tác kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Cụ thể:

- ▶ Khối Công ty mẹ và 43 Công ty xăng dầu: Các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên hệ thống SAP-ERP có phân quyền cho từng cán bộ nhân viên trong từng quy trình nghiệp vụ riêng biệt.
- ▶ Hệ thống Agas giúp kiểm soát số liệu hàng hóa, phát hành hóa đơn, thu tiền bán hàng tại tất cả các cửa hàng xăng dầu trên toàn hệ thống Petrolimex.
- ▶ Đối với các khối kinh doanh khác, các đơn vị thành viên cũng đang nỗ lực trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý kinh doanh để đạt hiệu quả tốt nhất.

HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2020

Thông qua việc giám sát, kiểm tra, đối chiếu hàng ngày dữ liệu trên hệ thống quản trị nguồn nhân lực SAP-ERP, EGAS, AGAS toàn bộ ba tầng kiểm soát của hệ thống kiểm soát nội bộ Tập đoàn đã giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định quản lý của Tập đoàn, kịp thời chấn chỉnh các vướng mắc, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát. Năm 2020 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid, sự biến động bất thường của giá dầu thế giới, do vậy, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thay đổi bị tác động từng ngày, từng giờ. Nhờ việc kiểm soát số liệu bằng công nghệ nên hệ thống kiểm soát nội bộ đã thích ứng và vận hành có hiệu quả trong tình hình kinh doanh mới nhiều biến động.

Căn cứ kế hoạch kiểm tra năm 2020, Tập đoàn đã tiến hành 24 cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra công tác quản lý, điều hành. Các cuộc kiểm tra giám sát đều thực hiện đúng quy trình, chất lượng các cuộc kiểm tra được đánh giá tốt. Kết thúc các cuộc kiểm tra đã có văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các tồn đọng.

Tập đoàn thường xuyên rà soát hệ thống các văn bản quy định quản lý nội bộ, kịp thời cập nhật sửa đổi tăng hiệu lực, hiệu quả kiểm soát. Năm 2020 Tập đoàn đã rà soát ban hành mới và sửa đổi 28 văn bản quy phạm quản lý nội bộ.



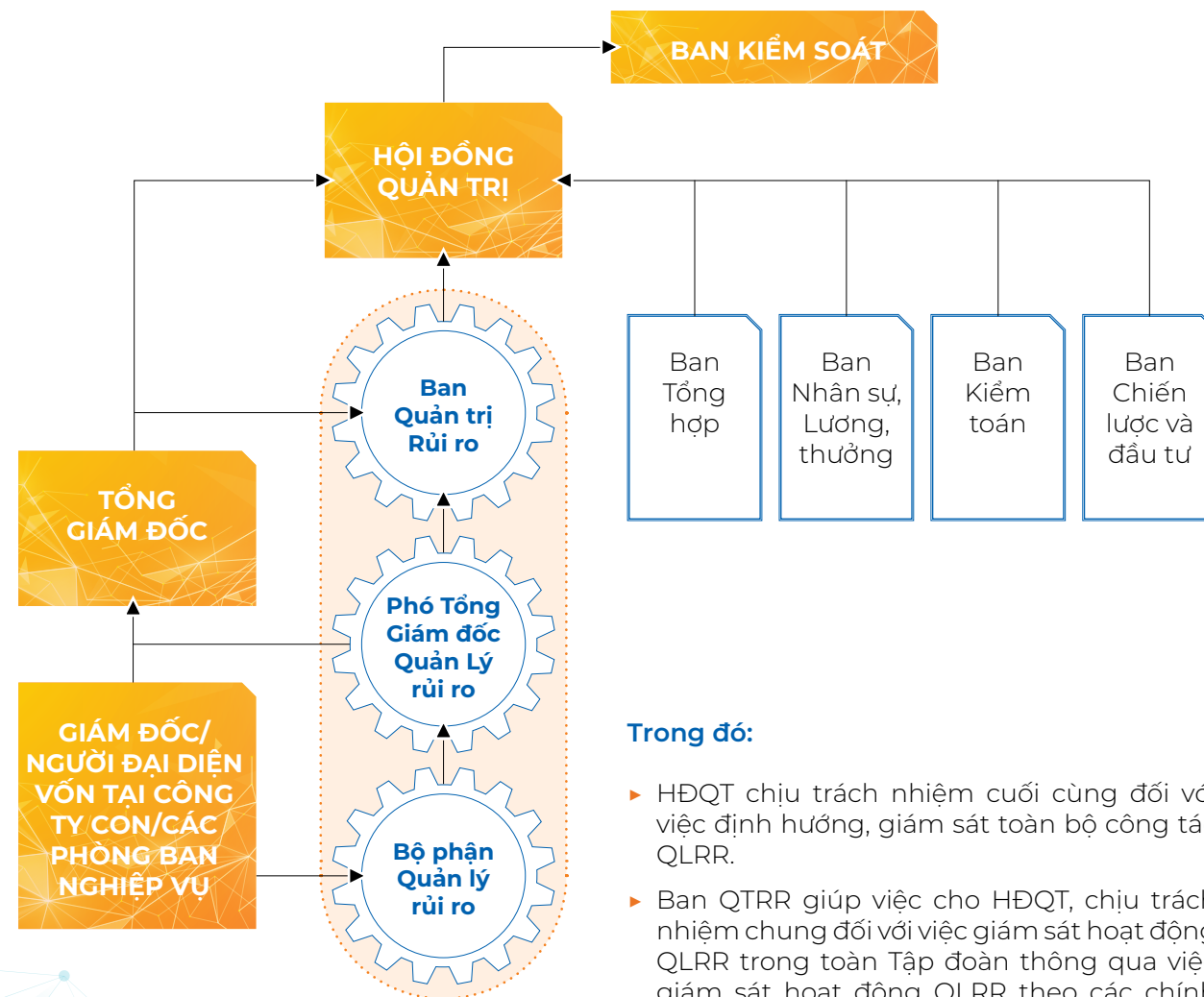
KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2021

Trong năm 2021, Petrolimex tiếp tục lộ trình hoàn thiện hệ thống KSNB theo hướng ngày một kiểm soát tốt hơn các rủi ro thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- ▶ Năm 2020 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid, sự biến động bất thường của giá dầu thế giới,... do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thay đổi, việc tổ chức kinh doanh, cách thức điều hành bị tác động mạnh. Năm 2021 và tương lai thế giới, nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh vẫn tiếp tục thay đổi theo từng ngày, từng giờ. Nhận thức rõ sự biến động thường xuyên, mạnh mẽ của hoạt động sản xuất kinh doanh, mọi hoạt động kiểm soát tại ba tầng phòng ngự của hệ thống kiểm soát nội bộ cũng thích ứng với nguyên tắc theo sát diễn biến của thực tế sản xuất kinh doanh để kiểm soát kịp thời. Liên tục update hệ thống quản trị dữ liệu SAP-ERP, EGAS, AGAS triệt để ứng dụng công nghệ, biến công nghệ trở thành công cụ đắc lực để tăng cường kiểm soát “trước và trong” các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, hệ thống kiểm soát nội bộ tiến hành triển khai và phân tích, đánh giá rủi ro thông qua các công cụ mạnh hơn nữa như hệ thống BI để có thể khai thác hiệu quả dữ liệu của các ứng dụng, đặc biệt dữ liệu của hệ thống ERP-SAP, EGAS nhằm kịp thời đánh giá, phân tích số liệu, phát hiện các điểm bất thường trong kinh doanh, đánh giá hiệu quả, rủi ro về các chính sách kinh doanh đã được triển khai, nhằm thích ứng với môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt, có nhiều diễn biến phức tạp và khó lường.
- ▶ Ban hành và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra năm 2021: Kế hoạch kiểm tra được xây dựng nghiêm túc trên cơ sở đánh giá kỹ các nội dung trọng điểm cần tiến hành kiểm tra, rà soát lựa chọn kỹ các đơn vị và bố trí thời gian, nhân sự phù hợp để tối đa hóa hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị.
- ▶ Ban hành và thực hiện kế hoạch ban hành văn bản 2021, liên tục rà soát lại hệ thống kiểm soát nội bộ, các văn bản quy định, quy chế, quy trình nội bộ để bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

QUẢN TRỊ RỦI RO

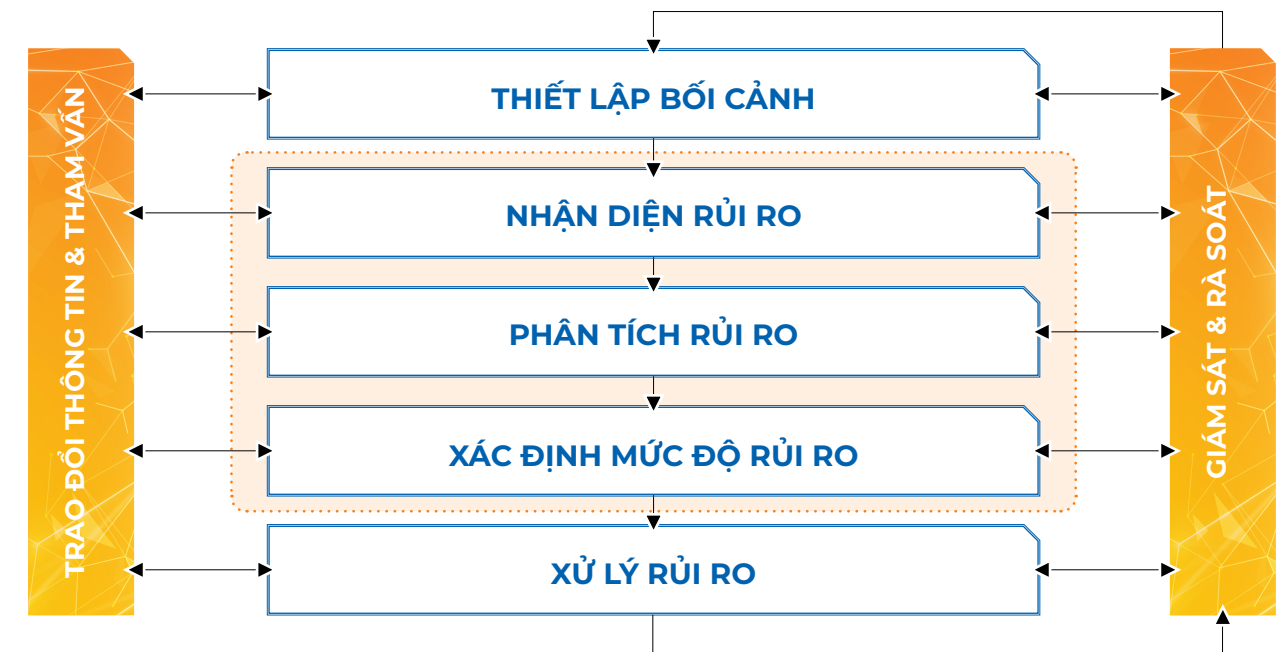
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ RỦI RO



Trong đó:

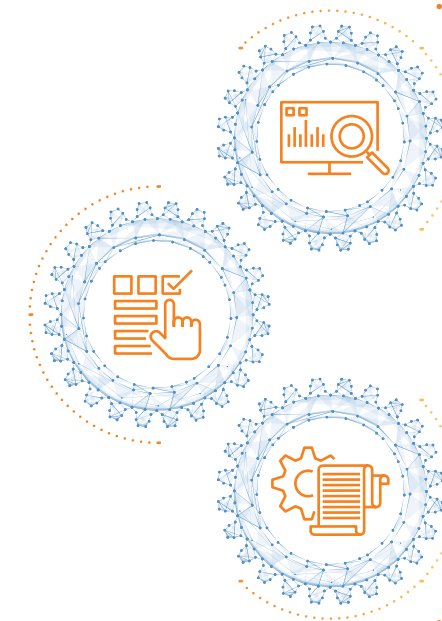
- ▶ HĐQT chịu trách nhiệm cuối cùng đối với việc định hướng, giám sát toàn bộ công tác QLRR.
- ▶ Ban QTRR giúp việc cho HĐQT, chịu trách nhiệm chung đối với việc giám sát hoạt động QLRR trong toàn Tập đoàn thông qua việc giám sát hoạt động QLRR theo các chính sách và khẩu vị rủi ro.
- ▶ Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cuối cùng đối với việc quản lý các rủi ro của Tập đoàn, bao gồm việc đưa ra các định hướng cho hoạt động quản lý của mình.
- ▶ Phó Tổng Giám đốc QLRR định hướng xây dựng và triển khai hoạt động QLRR trong toàn Tập đoàn.
- ▶ Bộ phận QLRR chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai hoạt động QLRR trong toàn ban nghiệp vụ QLRR.
- ▶ Ban Kiểm toán chịu trách nhiệm đánh giá độc lập tính hiệu quả của các quy trình và hoạt động QLRR, cung cấp kịp thời các đánh giá độc lập cho HĐQT về tính hiệu quả của hoạt động quản lý và kiểm soát rủi ro.

QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO



ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Quy trình quản lý rủi ro tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam bao gồm hoạt động đánh giá rủi ro và xử lý rủi ro dựa trên quá trình tìm hiểu môi trường kinh doanh và hoạt động của Tập đoàn, được tiến hành song song với việc liên tục giám sát và rà soát, trao đổi thông tin và tham vấn.



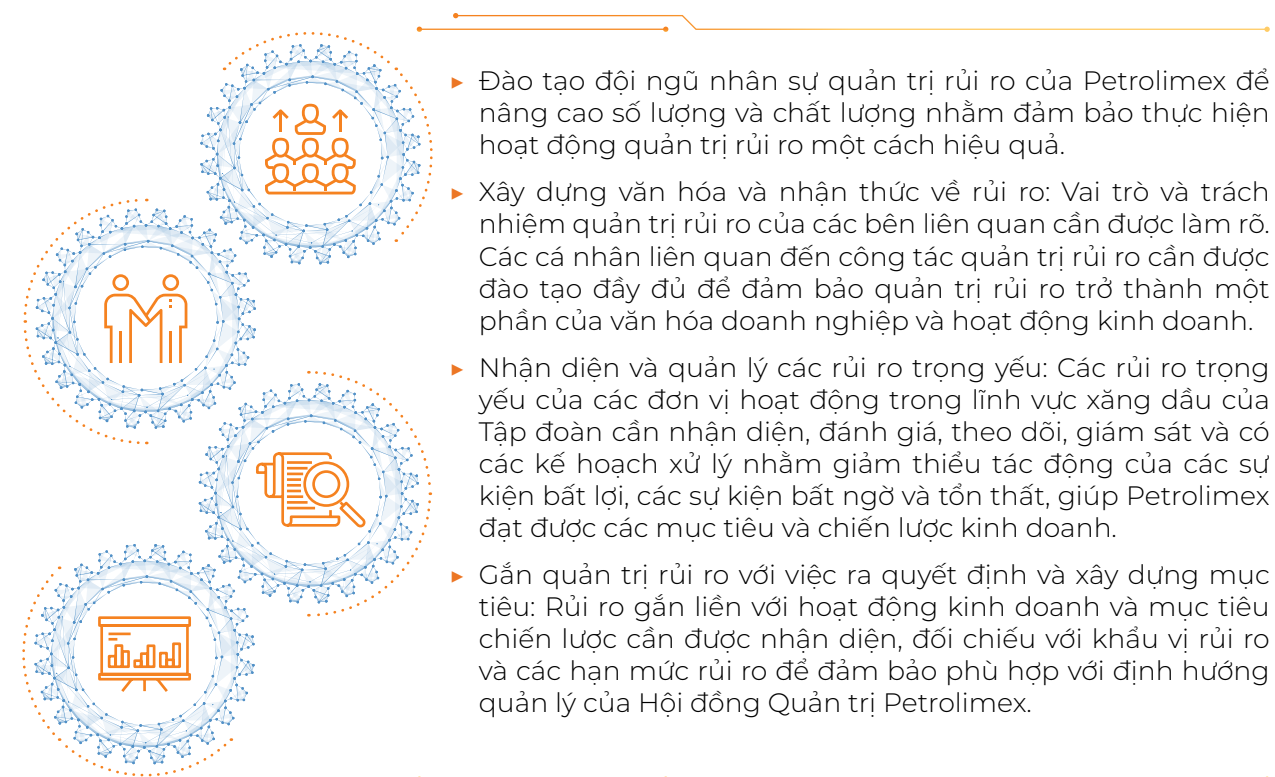
- ▶ Đánh giá rủi ro là quá trình tổng thể của 03 công việc: nhận diện rủi ro, phân tích rủi ro và xác định mức độ rủi ro.
- ▶ Xử lý rủi ro là quá trình xác định các phương án xử lý rủi ro phù hợp, đảm bảo tính thực tiễn, cân đối giữa chi phí và các lợi ích thu được, đồng thời, đưa ra được rõ ràng bước công việc và thời gian thực hiện cụ thể. Quá trình xử lý rủi ro phải được theo dõi, giám sát để đảm bảo hiệu quả và tiến độ thực hiện của biện pháp đề ra.
- ▶ Giám sát và rà soát được hoạch định trong kế hoạch quản lý rủi ro, bao gồm các hoạt động kiểm tra, giám sát trong quá trình hoạt động quản trị rủi ro. Mục đích của quá trình này nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động quản trị rủi ro, đồng thời, cung cấp thêm thông tin phục vụ việc đánh giá rủi ro và xác định những rủi ro mới hoặc đang hình thành.

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO

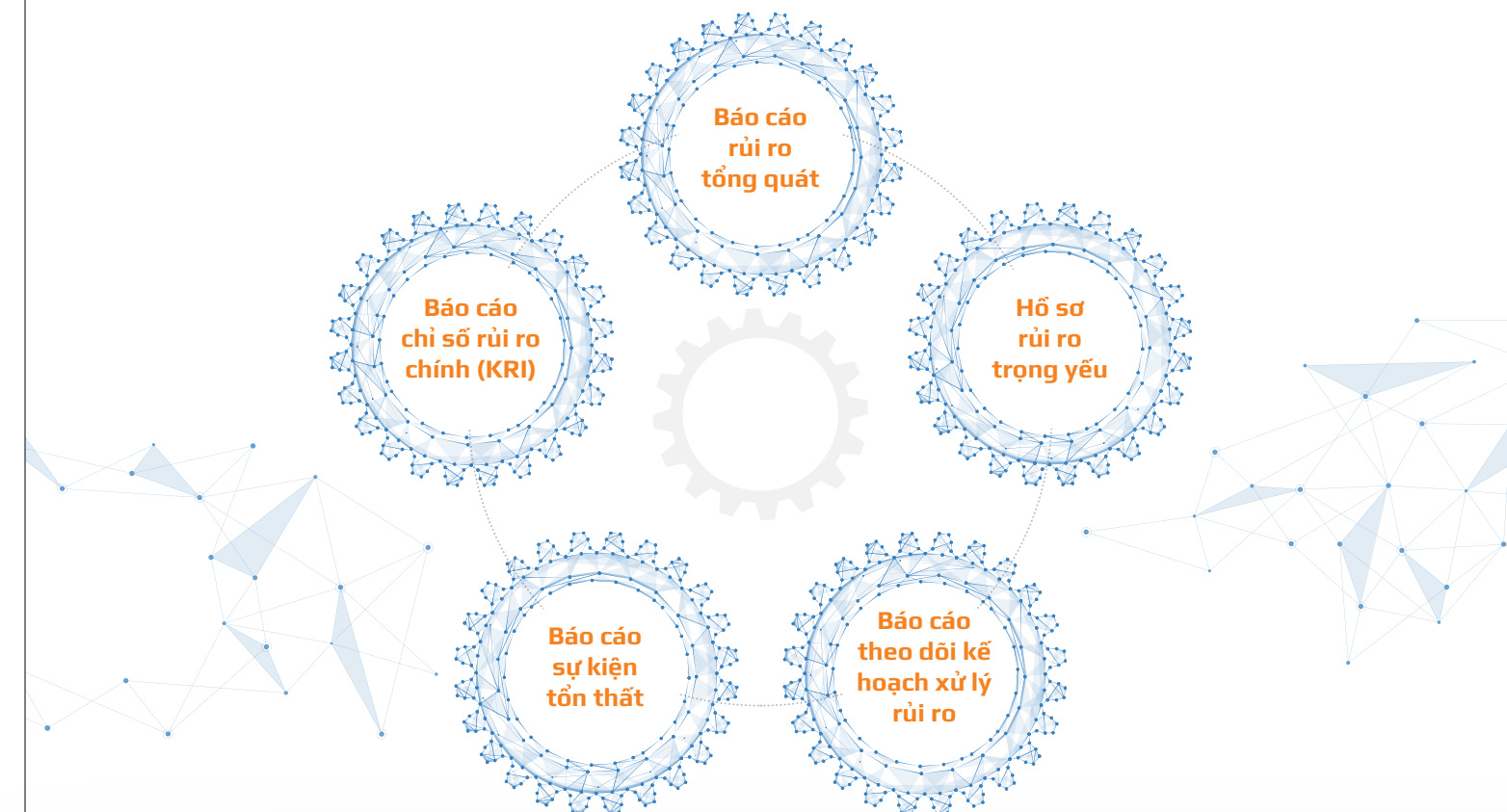
Quản trị rủi ro sẽ đóng vai trò là yếu tố hạt nhân giúp Petrolimex chủ động định hướng hoạt động kinh doanh một cách rõ ràng, đưa ra các quyết định phù hợp với khả năng chịu đựng và mức độ rủi ro mong muốn, tăng cường độ bền bỉ, khả năng thích ứng với những thay đổi trong môi trường kinh doanh cũng như trong nội tại của Tập đoàn và đảm bảo tăng trưởng bền vững, ngay cả trong những giai đoạn khó khăn khi nền kinh tế đi xuống.

Các chiến lược quản trị rủi ro cụ thể của Petrolimex bao gồm:



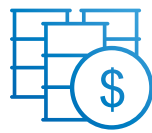
BÁO CÁO VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Các loại báo cáo quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị các rủi ro hiện tại và rủi ro tiềm ẩn của Tập đoàn. Bên cạnh việc duy trì danh mục rủi ro, yêu cầu báo cáo rủi ro tại Tập đoàn hiện nay bao gồm các đầu mục chủ yếu sau:



QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

MỘT SỐ RỦI RO TRỌNG YẾU VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA



Rủi ro giá dầu

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Petrolimex gắn liền với việc mua bán các sản phẩm về xăng dầu, vì vậy, sẽ chịu ảnh hưởng của biến động giá sản phẩm dầu tham chiếu trên thị trường quốc tế. Nếu không có biện pháp quản lý hiệu quả, biến động giá dầu có thể ảnh hưởng đáng kể tới kết quả kinh doanh, chính vì vậy rủi ro giá dầu luôn nhận được sự quan tâm rất lớn từ Lãnh đạo Tập đoàn, đặc biệt, trong năm 2020 khi giá dầu thế giới có những biến động rất bất thường và dị biệt. Do chu kỳ điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu hiện nay được quy định 15 ngày/lần theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP nên nhiều khi giá bán lẻ xăng dầu trong nước không theo kịp những thay đổi liên tục của giá sản phẩm dầu trên thế giới. Bên cạnh việc thường xuyên theo sát diễn biến thị trường (bao gồm thông tin về diễn biến giá dầu thô, tình hình địa chính trị, diễn biến giá sản phẩm dầu trong khu vực và trên thế giới,...), Tập đoàn đã chủ động đàm phán với các nhà cung cấp để điều chỉnh công thức giá trong các hợp đồng mua hàng sát nhất có thể với giá cơ sở theo quy định của Nhà nước. Đặc biệt, trong bối cảnh giá dầu có biến động lớn và dị biệt trong năm 2020, cùng tác động kép từ đại dịch Covid-19 khiến lượng cầu suy giảm, các Ban nghiệp vụ có liên quan của Tập đoàn (ví dụ: Ban Thương mại quốc tế và Đảm bảo nguồn, Ban Chính sách kinh doanh và bán buôn, Ban Nghiên cứu phát triển,...) đã phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện thống kê, dự báo lượng cung cầu của thị trường để từ đó đưa ra quyết định điều tiết lượng hàng xuất nhập một cách hợp lý, góp phần hạn chế tối đa ảnh hưởng của biến động giá dầu và dịch Covid-19 tới kết quả kinh doanh của Tập đoàn.



Rủi ro thay đổi bất lợi về chính sách điều hành giá xăng dầu

Quy định của Nhà nước liên quan đến chính sách, cơ chế điều hành giá xăng dầu có những tác động trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Chính sách, cơ chế điều hành nếu không sát với tình hình thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp có thể gây ra nhiều khó khăn, thậm chí có thể dẫn tới tổn thất tài chính, ảnh hưởng nguồn lực của doanh nghiệp. Để quản lý rủi ro này, Tập đoàn đã xây dựng quy trình về việc phối hợp giữa các phòng ban liên quan trong việc thực hiện thu thập thông tin về các thay đổi liên quan tới chính sách, cơ chế điều hành giá xăng dầu của nhà nước qua nhiều kênh thông tin khác nhau, từ đó, kịp thời đề xuất giải pháp ứng phó phù hợp, trình Ban Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt và triển khai. Cụ thể, trong năm 2020, Tập đoàn đã chủ động kiến nghị cơ quan quản lý Nhà nước để điều chỉnh một số quy định cho sát với thực trạng kinh doanh hơn, ví dụ chi phí định mức liên quan đến kết cấu hình thành giá cơ sở, tần suất kỳ điều chỉnh giá bán lẻ,...



Rủi ro an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ

Trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ là một trong các vấn đề quan tâm hàng đầu của Lãnh đạo Tập đoàn. Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ, Tập đoàn đã xây dựng và ban hành đầy đủ các quy trình nghiệp vụ kỹ thuật, nội quy lao động và nội quy ra vào đơn vị, công trình xăng dầu với các quy định cụ thể về quy tắc an toàn cơ bản (như Quy chế Phòng cháy chữa cháy, Quy chế Bảo vệ môi trường, Quy chế An toàn vệ sinh lao động, Quy định về Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, kèm theo các biểu mẫu báo cáo,...). Các Quy chế, quy trình này được rà soát định kỳ hàng năm. Bên cạnh đó, để kịp thời ứng phó trước các sự cố, Tập đoàn đã hướng dẫn các đơn vị xây dựng các quy trình cụ thể về ứng phó sự cố, phương án chữa cháy, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu... phù hợp với quy mô, công suất của từng dự án, công trình và được các cơ quan quản lý phê duyệt theo quy định. Bên cạnh việc ban hành các quy chế, quy trình nội bộ, các đơn vị cơ sở cũng thường xuyên diễn tập, tạo điều kiện cho người lao động làm quen



Rủi ro gian lận và vi phạm thương hiệu

với các tình huống có thể xảy ra và có khả năng vận hành một cách bài bản khi có sự cố. Tập đoàn cũng rất chú trọng đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại, từng bước tự động hóa, thay thế các công đoạn lao động thủ công, góp phần nâng cao hệ số an toàn. Ngoài ra, Tập đoàn cũng phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức cho các Lãnh đạo, cán bộ làm công tác an toàn tại các đơn vị. Tập đoàn đã ký kết các chương trình hợp tác đào tạo với các tổ chức quốc tế: JCCP và đối tác chiến lược JXTG của Nhật Bản tổ chức các khóa tập huấn nâng cao về công tác an toàn.

Petrolimex là thương hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam, do đó, thương hiệu của Tập đoàn có nguy cơ bị lạm dụng, xâm phạm, không chỉ gây ảnh hưởng tới danh tiếng, uy tín của Tập đoàn trên thị trường mà còn có thể dẫn tới tổn thất về tài chính. Nhằm nâng cao công tác quản lý và bảo vệ thương hiệu, Tập đoàn đã ban hành chính thức bộ quy trình về quản lý và bảo vệ thương hiệu. Để nâng cao tính nhận diện thương hiệu, Tập đoàn đã thuê một đơn vị tư vấn uy tín để xây dựng thương hiệu cho Petrolimex một cách bài bản. Bộ nhận diện thương hiệu được bảo vệ ở lớp bảo mật thứ 3 trong mô hình 03 lớp bảo mật của Tập đoàn. Trên website và tại các CHXD khắp cả nước, Tập đoàn đều công bố quy trình 05 bước và 15 tình huống nhằm chuẩn hóa hoạt động kinh doanh, phục vụ khách hàng của Petrolimex, nâng cao, củng cố và tạo sự khác biệt của thương hiệu Petrolimex trên thị trường. Tập đoàn cũng đã thiết lập một Ban chuyên trách về bảo vệ thương hiệu trong việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm thương hiệu. Đặc biệt, trong bối cảnh gần đây hàng loạt đường dây buôn lậu xăng giả bị cơ quan điều tra triệt phá, chất lượng xăng dầu trên thị trường trở thành một chủ đề quan tâm của dư luận. Chất lượng xăng dầu kém không đạt chất lượng có ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng, không chỉ tác động trực tiếp đến quá trình vận hành, độ bền của phương tiện giao thông mà còn có khả năng gây nguy hiểm cho người tiêu dùng trước nguy cơ cháy nổ. Chính vì vậy, vấn đề đảm bảo chất lượng sản phẩm xăng dầu luôn được lãnh đạo Tập đoàn đặt lên hàng đầu. Bên cạnh việc tham gia góp ý xây dựng tiêu chuẩn xăng dầu quốc gia, Tập đoàn luôn đi tiên phong trong việc tuân thủ và đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất. Để bảo vệ uy tín thương hiệu đã xây dựng qua hơn 65 năm, Tập đoàn đã đầu tư nguồn lực rất lớn cho công tác hiện đại hóa, tự động hóa cơ sở vật chất, bên cạnh việc ban hành quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ trong tất cả chuỗi giá trị, từ khâu nhập khẩu, lưu kho, vận chuyển, cho đến khâu xuất bán cho khách hàng, đảm bảo sản phẩm đến tay người tiêu dùng luôn đạt tiêu chuẩn chất lượng cao nhất.

Trải qua gần 1 năm kể từ khi chính thức vận hành khung quản trị rủi ro tại Công ty mẹ Tập đoàn, mặc dù không thể tránh khỏi các khó khăn gặp phải trong giai đoạn đầu quá trình triển khai, nhưng có thể thấy rõ những tác động tích cực và lợi ích mà quản trị rủi ro mang lại cho Tập đoàn. Kết quả kinh doanh năm 2020 đạt được cũng một phần nhờ vào các biện pháp kiểm soát rủi ro và kế hoạch xử lý rủi ro đã được triển khai kịp thời, hiệu quả. Sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Tập đoàn cùng với sự đồng thuận, nỗ lực triển khai của toàn bộ cán bộ nhân viên đã giúp hệ thống quản trị rủi ro tại Tập đoàn ngày một hoàn thiện hơn, dần dần đưa công tác quản trị rủi ro trở thành hoạt động định kỳ gắn liền với công việc chuyên môn của tất cả phòng ban nghiệp vụ. Trong năm 2021 và các năm tới, Tập đoàn sẽ triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác QTRR trên toàn Tập đoàn, từng bước tự động hóa quy trình QTRR, nâng cao hiệu quả QTRR và đưa QTRR trở thành nét văn hóa doanh nghiệp đặc trưng của Petrolimex.

PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

Chức năng

Tham mưu giúp việc cho Đảng ủy Tập đoàn và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ Tập đoàn.

Tham mưu giúp Lãnh đạo Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) chỉ đạo, quản lý, thực hiện công tác pháp chế trong doanh nghiệp và công tác kiểm tra trong Tập đoàn.

Nhiệm vụ

- ▶ Chủ trì và/ hoặc phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan giúp lãnh đạo Petrolimex về các vấn đề sau: Tư vấn trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung điều lệ Petrolimex, xây dựng và ban hành nội quy, quy chế và các văn bản quy phạm quản lý nội bộ của Petrolimex, thẩm định dự thảo hợp đồng, các quy chế, quy định quản lý nội bộ do các bộ phận khác của Petrolimex soạn thảo trước khi trình lãnh đạo Petrolimex, góp ý về mặt pháp lý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu và tổ chức việc ủy quyền, rà soát, cập nhật và hệ thống hóa các văn bản pháp luật trong và ngoài nước...
- ▶ Xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra hàng năm trình Tổng Giám đốc Petrolimex phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.
- ▶ Quản lý công tác khiếu nại, tố cáo và phụ trách thủ tục tố tụng: Trực tiếp giúp Tổng Giám đốc Petrolimex thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.
- ▶ Làm đầu mối thực hiện việc tổ chức quan hệ phối hợp công tác giữa Petrolimex với các cơ quan có thẩm quyền nhằm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật và nghĩa vụ của Tập đoàn về công tác bảo vệ an ninh kinh tế.
- ▶ Tham mưu giúp Đảng ủy, Lãnh đạo Petrolimex trong công tác phòng, chống tham nhũng. Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của Petrolimex.

Hoạt động của Phòng Pháp chế - Ban Pháp chế và Kiểm tra trong năm 2020

Trong năm 2020, Phòng Pháp chế trực thuộc Ban Pháp chế và Kiểm tra Tập đoàn đã hoàn thành các nhiệm vụ pháp chế, tuân thủ và kiểm tra, giám sát như sau:

Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn.

Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết nhiệm vụ công tác năm 2020 của Đảng bộ và công tác kiểm tra, giám sát năm 2020; tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Về công tác pháp chế

Trong năm 2020, Tập đoàn đã xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và triển khai trong toàn Tập đoàn, gồm: các văn bản luật mới có hiệu lực thi hành năm 2020; các văn bản hướng dẫn luật, đặc biệt là các văn bản chuyên ngành liên quan đến hoạt động quản lý và kinh doanh xăng dầu; các văn bản quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của Tập đoàn.

Đối với hoạt động quản trị tại Công ty Mẹ, Phòng Pháp chế thuộc Ban Pháp chế và Kiểm tra đã tham gia tư vấn về mặt pháp lý đối với hầu hết các Quy chế, Quy định do các Ban nghiệp vụ đề nghị tham vấn, qua đó giúp Lãnh đạo Tập đoàn ban hành các Quy chế, Quy định đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao công tác quản trị tại Tập đoàn. Trong năm 2020 Tập đoàn đã sửa đổi, bổ sung và ban hành 21 văn bản quản lý nội bộ gồm các quy chế, quy định, nội quy, quy trình quản lý. Ngoài ra, Phòng Pháp chế cũng đã tư vấn pháp luật và cung cấp thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật cho đơn vị thành viên kịp thời, đầy đủ.

Về công tác tuân thủ

Trong năm 2020 Phòng Pháp chế thuộc Ban Pháp chế và Kiểm tra đã triển khai công tác theo kế hoạch đã ban hành đầu năm và kế hoạch điều chỉnh (theo Quyết định số 082/PLX-QĐ-TGĐ ngày 28/02/2020 và Quyết định số 559/PLX-QĐ-TGĐ ngày 12/10/2020), theo đó Phòng Pháp chế đã chủ trì và phối hợp cùng các Ban khối điều hành thực hiện kiểm tra tại các CTXD thành viên.

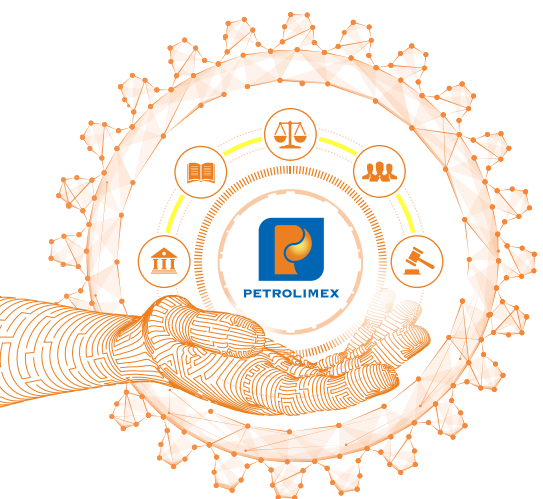
Trong năm 2020, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn bị ảnh hưởng nặng nề, Tập đoàn đã tổ chức kiểm tra, giám sát 24 cuộc về việc chấp hành các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn tại các đơn vị thành viên, trong đó có 21 cuộc kiểm tra chuyên đề và 03 cuộc kiểm tra đột xuất.

Thông qua kiểm tra tại một số Công ty, Tập đoàn đã yêu cầu các đơn vị rà soát lại các quy chế, quy định để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị để thể chế hóa các công cụ quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, cũng tiếp tục tăng cường kiểm tra đột xuất các cửa hàng xăng dầu, kho về công tác quản lý tiền hàng, chất lượng xăng dầu để phát hiện những tồn tại, thiếu sót, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời; khắc phục ngay các tồn tại đồng thời tăng cường kiểm tra và có hình thức xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Tập đoàn đã có các công điện, văn bản chỉ đạo quyết liệt trong việc quy định phòng và chống dịch. Theo đó, lãnh đạo đơn vị thường xuyên theo dõi sát sao tình hình dịch bệnh, hỗ trợ trang bị cho người lao động các điều kiện để phòng bệnh như: khẩu trang, nước rửa tay khô diệt khuẩn, các loại vitamin..., chủ động và tăng cường tổ chức theo dõi và quản lý tốt sức khỏe của cán bộ công nhân viên để người lao động được khám, điều trị kịp thời.

Cũng trong năm, Tập đoàn đã có các văn bản chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh thích ứng trong tình hình dịch bệnh phức tạp và kéo dài với các biện pháp triển khai, thực thi thực tế của Tập đoàn.

Ngoài ra, Tập đoàn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng các hình thức phù hợp. Tập đoàn cũng đã tổ chức kiểm tra việc tuân thủ quy định thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng tại 3 đơn vị thành viên là CTXD Lào Cai, CTXD Lai Châu và CTXD Tiền Giang. Nhìn chung, công tác thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên là chủ động. Lãnh đạo Tập đoàn và các đơn vị thực sự coi trọng, quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.



PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ (tiếp theo)



Nhiệm vụ trong năm 2021

Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2021 của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn.

Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021. Bằng nhiều hình thức phù hợp, Tập đoàn thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động SXKD của Tập đoàn cho lãnh đạo và cán bộ làm công tác Pháp chế - Kiểm tra ở đơn vị.

Thực hiện Kế hoạch xây dựng, ban hành các văn bản quản lý nội bộ đã đề ra, đồng thời tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quản lý nội bộ của Tập đoàn.

Tham mưu, tư vấn giúp lãnh đạo Tập đoàn và các phòng, ban nghiệp vụ về các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của Tập đoàn, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn và người lao động trong Tập đoàn.

Xây dựng Chương trình công tác pháp chế, kiểm tra năm 2021 của Tập đoàn. Tổ chức kiểm tra các lĩnh vực quản lý, tập trung vào công tác quản lý đo lường, giao nhận, chất lượng xăng dầu; công tác kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; kiểm tra công tác quản lý tiền, hàng, công nợ; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý; công tác thanh kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện quy chế dân chủ; kiểm tra theo yêu cầu của lãnh đạo Tập đoàn nhằm tăng cường công tác quản lý...

Chủ động giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của Tập đoàn. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các đơn vị trực thuộc; gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cấp trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.





6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 193 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 194 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 196 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 200 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 202 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 205 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN

CÁC VĂN BẢN THÀNH LẬP Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 5 tháng 5 năm 1995. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 15 tháng 1 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ông Phạm Văn Thanh	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Ủy viên
	Ông Phạm Đức Thắng	Ủy viên
	Ông Trần Ngọc Năm	Ủy viên
	Ông Lê Văn Hương	Ủy viên
	Ông Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên
	Ông Toshiya Nakahara	Ủy viên (từ ngày 26/6/2020)
	Ông Yoshihiro Sato	Ủy viên (đến ngày 25/6/2020)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Phạm Đức Thắng	Tổng Giám đốc
	Ông Lưu Văn Tuyển	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Ngọc Năm	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Văn Sự	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Đào Nam Hải	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc
BAN KIỂM SOÁT	Ông Nguyễn Sỹ Cường	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1/1/2021)
	Ông Đặng Quang Tuấn	Trưởng ban (từ ngày 26/6/2020)
	Ông Đinh Viết Tiến	Trưởng ban (đến ngày 25/6/2020)
	Ông Nguyễn Vinh Thanh	Kiểm soát viên
	Ông Tống Văn Hải	Kiểm soát viên
	Bà Hoàng Mai Ninh	Kiểm soát viên
	Bà Phạm Thị Dung	Kiểm soát viên (đến ngày 30/11/2020)

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ Số 1 Khâm Thiên, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Tập đoàn”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 68 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc


Phạm Đức Thắng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt phát hành ngày 30/3/2021, được trình bày từ trang 196 đến trang 266.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KPMG

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 20-02-00142-21-2



Đoàn Thanh Toàn
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3073-2019-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 30 tháng 3 năm 2021

Đàm Xuân Lâm
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2018-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		37.796.818.993.084	38.752.835.917.822
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	10.611.737.373.774	11.275.206.410.674
Tiền	111		6.501.754.485.231	4.970.650.724.196
Các khoản tương đương tiền	112		4.109.982.888.543	6.304.555.686.478
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.559.167.412.875	5.397.276.850.139
Chứng khoán kinh doanh	121		9.286.168.558	5.256.246.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(2.763.363.134)	(2.336.196.354)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	8.552.644.607.451	5.394.356.800.493
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.215.635.900.553	8.343.572.216.689
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	7.030.220.716.585	8.025.564.257.065
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		277.779.687.755	286.675.126.466
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	415.714.175.634	454.769.968.171
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(508.746.817.372)	(423.792.707.931)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		668.137.951	355.572.918
Hàng tồn kho	140	10	9.399.531.195.899	11.772.652.098.200
Hàng tồn kho	141		9.421.770.467.966	11.828.763.594.451
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(22.239.272.067)	(56.111.496.251)
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.010.747.109.983	1.964.128.342.120
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		199.929.173.740	224.177.928.912
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		441.849.126.209	418.591.717.390
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	18	1.346.986.971.390	1.298.617.777.022
Tài sản ngắn hạn khác	155		21.981.838.644	22.740.918.796

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		23.309.393.971.359	23.009.577.920.137
Các khoản phải thu dài hạn	210		30.923.500.563	23.490.700.263
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		820.198.664	936.366.193
Phải thu dài hạn khác	216		59.144.213.563	52.215.675.631
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(29.040.911.664)	(29.661.341.561)
Tài sản cố định	220		15.578.029.332.150	15.405.590.711.585
Tài sản cố định hữu hình	221	11	13.395.779.642.202	13.302.917.707.455
Nguyên giá	222		34.189.407.001.820	32.418.595.448.976
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.793.627.359.618)	(19.115.677.741.521)
Tài sản cố định vô hình	227	12	2.182.249.689.948	2.102.673.004.130
Nguyên giá	228		2.911.781.374.321	2.771.695.239.069
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(729.531.684.373)	(669.022.234.939)
Bất động sản đầu tư	230	13	209.439.120.733	189.753.274.993
Nguyên giá	231		311.556.123.871	274.607.545.147
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(102.117.003.138)	(84.854.270.154)
Tài sản dở dang dài hạn	240		731.109.808.788	989.693.974.370
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	731.109.808.788	989.693.974.370
Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.093.388.062.070	3.886.589.966.898
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	7(c)	2.888.944.414.772	2.892.383.603.365
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7(d)	311.684.424.707	303.709.219.507
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7	(107.240.777.409)	(109.502.855.974)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(a)	1.000.000.000.000	800.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		2.666.504.147.055	2.514.459.292.028
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	2.545.933.605.531	2.460.216.900.717
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	116.099.681.701	50.777.293.848
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		22.118.300	22.118.300
Tài sản dài hạn khác	268		4.448.741.523	3.442.979.163
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		61.106.212.964.443	61.762.413.837.959

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		36.979.810.497.662	35.839.092.885.841
Nợ ngắn hạn	310		35.399.675.141.414	34.172.727.078.043
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	11.909.924.766.830	13.749.116.735.981
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		266.362.694.482	162.293.868.246
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	2.734.393.393.192	2.925.730.309.628
Phải trả người lao động	314		900.592.044.869	862.793.217.930
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	332.129.655.886	355.835.202.843
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		34.699.873.101	4.937.001.897
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	229.724.182.169	343.226.948.685
Vay ngắn hạn	320	21(a)	14.721.566.779.651	13.953.303.834.187
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		160.190.798.557	73.247.891.649
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	448.774.442.939	308.742.511.042
Quỹ bình ổn giá xăng dầu	323	23	3.661.316.509.738	1.433.499.555.955
Nợ dài hạn	330		1.580.135.356.248	1.666.365.807.798
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		15.949.110.920	25.168.503.103
Chi phí phải trả dài hạn	333		18.195.107.900	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		27.747.014.448	3.142.044.867
Phải trả dài hạn khác	337		133.051.138.834	134.390.148.742
Vay dài hạn	338	21(b)	1.299.471.916.100	1.444.938.387.482
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16	29.818.210.903	10.046.723.604
Dự phòng phải trả dài hạn	342		55.902.857.143	48.680.000.000

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		24.126.402.466.781	25.923.320.952.118
Vốn chủ sở hữu	410	24	24.126.402.466.781	25.923.320.952.118
Vốn cổ phần	411	25	12.938.780.810.000	12.938.780.810.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.938.780.810.000	12.938.780.810.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		4.988.376.126.792	3.925.554.119.365
Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.100.577.568.826	1.098.901.628.522
Cổ phiếu quỹ	415	25	(750.648.460.000)	(1.030.648.460.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	24	(1.294.725.514.734)	(1.294.725.514.734)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		11.897.784.906	12.208.664.629
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.296.851.347.862	1.191.340.602.264
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	26	111.216.212.958	1.342.885.880.538
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.760.573.038.032	4.851.950.503.696
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		1.772.107.751.997	4.851.950.503.696
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		988.465.286.035	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.963.503.552.139	2.887.072.717.838
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		61.106.212.964.443	61.762.413.837.959

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người lập:





Trần Xuân Đức
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng





Phạm Đức Thắng
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu B 02 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		124.001.495.875.733	189.656.389.732.451
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		82.845.497.082	52.864.325.572
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	4	123.918.650.378.651	189.603.525.406.879
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	4	113.878.713.434.396	175.434.116.763.035
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		10.039.936.944.255	14.169.408.643.844
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	916.720.519.051	1.004.290.830.755
Chi phí tài chính	22	30	951.684.580.108	966.448.473.825
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		706.153.423.148	791.223.776.592
Phần lãi trong các công ty liên doanh, liên kết	24	31	597.129.435.647	646.119.755.477
Chi phí bán hàng	25	32	8.591.021.707.535	8.702.295.255.390
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	819.680.790.229	639.668.300.698
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		1.191.399.821.081	5.511.407.200.163
Thu nhập khác	31	34	255.621.224.928	201.623.852.721
Chi phí khác	32		37.440.053.965	65.259.497.239
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		218.181.170.963	136.364.355.482
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.409.580.992.044	5.647.771.555.645
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	202.872.632.017	996.924.043.108
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	36	(45.863.848.305)	(25.714.246.385)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)	60		1.252.572.208.332	4.676.561.758.922

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		1.252.572.208.332	4.676.561.758.922
Phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty mẹ	61		988.465.286.035	4.157.778.735.446
Cổ đông không kiểm soát	62		264.106.922.297	518.783.023.476
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	686	3.166


Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người lập:




Trần Xuân Đức
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng





Phạm Đức Thắng
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	1.409.580.992.044	5.647.771.555.645
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	2.146.848.020.219	2.030.469.201.225
Các khoản dự phòng	03	56.453.899.658	(542.626.170.089)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	33.000.880.854	20.004.988.312
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.350.373.623.603)	(1.423.527.343.639)
Chi phí lãi vay	06	706.153.423.148	791.223.776.592
Các khoản điều chỉnh khác (Biến động Quỹ bình ổn giá xăng dầu - Thuyết minh 23)	07	2.220.359.424.194	(501.374.908.564)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	5.222.023.016.514	6.021.941.099.482
Biến động các khoản phải thu	09	1.309.877.723.914	(877.437.265.592)
Biến động hàng tồn kho	10	2.617.517.690.037	(942.201.514.686)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(2.303.181.407.015)	2.091.522.825.478
Biến động chi phí trả trước	12	225.427.957.559	81.872.456.996
		7.071.664.981.009	6.375.697.601.678
Tiền lãi vay đã trả	14	(676.261.501.768)	(779.986.039.267)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(529.160.673.977)	(948.989.300.457)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	7.457.529.589	4.353.120.295
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(524.335.855.958)	(470.564.395.757)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.349.364.478.895	4.180.510.986.492

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(1.856.667.096.437)	(2.421.742.277.474)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	82.090.590.101	53.993.325.551
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(15.911.332.904.561)	(15.795.047.452.268)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	12.599.560.138.699	14.315.700.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	-	193.872.373.894
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.370.871.472.966	1.186.078.692.936
Tiền chi để thu hồi công ty con (đã trừ đi số dư tiền của công ty con được thu hồi - Thuyết minh 5)		(127.038.478.772)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.842.516.278.004)	(2.467.145.337.361)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ nhận góp vốn của chủ sở hữu, chuyển nhượng cổ phiếu quỹ	31	1.342.822.007.427	2.016.749.365.742
Tiền thu từ đi vay	33	64.510.123.954.067	69.300.966.222.627
Tiền trả nợ gốc vay	34	(64.052.893.869.346)	(68.608.569.594.605)
Tiền trả cổ tức	36	(3.971.129.966.069)	(3.370.968.637.702)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.171.077.873.921)	(661.822.643.938)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2020 VND	2019 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(664.229.673.030)	1.051.543.005.193
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	11.275.206.410.674	10.220.835.547.036
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	760.636.130	2.827.858.445
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	10.611.737.373.774	11.275.206.410.674

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Trần Xuân Đức
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng



Phạm Đức Thắng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Tập đoàn") trước đây là Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1995. Tập đoàn được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng đặc biệt tại Quyết định số 186/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1996 nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất, kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao, nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên và toàn Tập đoàn đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế.

Theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2011 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107370 ngày 1 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty cổ phần từ ngày 1 tháng 12 năm 2011 với tên gọi là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Tập đoàn kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam theo các quy định của pháp luật.

(b) Hoạt động chính

Tập đoàn có chức năng nhiệm vụ đầu tư, phát triển kinh doanh xăng dầu theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành thương mại của Nhà nước, ngành nghề kinh doanh bao gồm kinh doanh kho, cảng xăng dầu, khảo sát, thiết kế, xây lắp các công trình xăng dầu và dân dụng, xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu, vật tư thiết bị phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác, dịch vụ khách sạn và dịch vụ du lịch. Ngoài ra, Tập đoàn còn được kinh doanh đa ngành theo quy định của pháp luật, thực hiện nhiệm vụ khác do Nhà nước giao.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Các đặc điểm hoạt động có ảnh hưởng lớn đến báo cáo tài chính

Đại dịch Covid-19 được xác nhận lần đầu tiên tại Việt Nam tại ngày 23 tháng 1 năm 2020. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp ngăn chặn, trong đó có việc thực hiện cách ly xã hội từ ngày 1 tháng 4 năm 2020. Từ ngày 23 tháng 4 năm 2020, Việt Nam cơ bản đã dừng cách ly xã hội và các hoạt động kinh tế, xã hội trong nước đã dần quay lại trạng thái bình thường. Tuy nhiên, số ca lây nhiễm trên toàn thế giới vẫn tiếp tục gia tăng trong năm 2020. Từ cuối tháng 7 năm 2020, Covid-19 đã bùng phát trở lại tại Thành phố Đà Nẵng. Ngày 28 tháng 1 năm 2021, dịch Covid-19 đã bùng phát trở lại tại Quảng Ninh và Hải Dương, và lan sang một số tỉnh thành khác. Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp ở nhiều ngành nghề khác nhau. Mức độ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phụ thuộc vào diễn biến của dịch bệnh trong tương lai bao gồm thời gian và mức độ lây lan của dịch bệnh và các thông tin không thể dự đoán chắc chắn được tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(e) Cấu trúc Tập đoàn

Cơ cấu của Tập đoàn gồm có Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Công ty mẹ”) và các công ty thành viên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 56 công ty con bao gồm 43 công ty xăng dầu do Tập đoàn sở hữu 100% vốn thuộc Khối Xăng dầu trực thuộc và 13 công ty con khác (1/1/2020: 55 công ty con bao gồm 43 công ty xăng dầu do Tập đoàn sở hữu 100% vốn thuộc Khối Xăng dầu trực thuộc và 12 công ty con khác) được liệt kê trong Thuyết minh 7(b), 13 công ty liên doanh, liên kết (1/1/2020: 9 công ty liên doanh, liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 7(c).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 25.392 nhân viên (1/1/2020: 24.009 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (“công ty liên doanh”) là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Trong số các công ty liên kết của Tập đoàn có một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (“PJICO”) và một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng là Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (“PG Bank”). Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá ảnh hưởng của các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư góp vốn vào lĩnh vực bảo hiểm và ngân hàng tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về Đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và Quản lý, Sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Theo đó, Tập đoàn đã có kế hoạch thoái vốn tại các công ty liên kết này.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ giá hối đoái khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm được xác định như sau:

- » Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và các công ty con thường xuyên có giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- » Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả (các khoản phải trả và vay): dùng tỷ giá bán ngoại tệ của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và các công ty con thường xuyên có giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Tập đoàn trích lập dự phòng giảm giá đối với hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Hàng hóa bất động sản

Hàng hóa bất động sản là quyền sử dụng đất để bán được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm chi phí phát sinh liên quan đến việc nắm giữ quyền sử dụng đất.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.

Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	2 - 20 năm
Phương tiện vận chuyển	6 - 30 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	5 - 10 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình gồm quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính, bản quyền phần mềm và các tài sản cố định vô hình khác.

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế phát sinh để có được quyền sử dụng đất bao gồm cả chi phí đền bù giải phóng, san lấp mặt bằng.

Quyền sử dụng đất gồm có:

- » Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- » Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- » Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất. Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không thời hạn.

(ii) Phần mềm máy tính và bản quyền phần mềm

Phần mềm máy tính và bản quyền phần mềm bao gồm các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm và bản quyền vào sử dụng. Phần mềm máy tính và bản quyền phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính từ 3 đến 10 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(i) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư là từ 35 - 50 năm.

(j) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng, máy móc và một số phần mềm máy tính của Tập đoàn chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tập đoàn không trích khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Vỏ bình gas

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn tại Công văn số 7640/CV-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2005, Công văn số 7776/BTC-TCT ngày 2 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính và Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính và về việc “Hướng dẫn chế độ tài chính và thuế đối với doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai” trong việc ghi nhận và phân bổ giá trị vỏ bình gas và các khoản ký cược vỏ bình gas nhận được. Theo đó, giá trị vỏ bình gas được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong vòng 10 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Lợi thế kinh doanh liên quan đến cổ phần hóa

Lợi thế kinh doanh liên quan đến cổ phần hóa của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam được xác định và hạch toán theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần (“Nghị định 59”) và Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thực hiện Nghị định 59. Theo đó, giá trị lợi thế kinh doanh tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá bao gồm giá trị thương hiệu và tiềm năng phát triển doanh nghiệp. Giá trị thương hiệu được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế cho việc tạo dựng và bảo vệ nhãn hiệu, tên thương mại trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp. Tiềm năng phát triển doanh nghiệp được tính dựa trên Giá trị phần vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm định giá nhân với chênh lệch giữa tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân 3 năm trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp và Lãi suất của trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 5 năm do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm gần nhất thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

Lợi thế kinh doanh được xác định trong quá trình định giá doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam trị giá 542.140.339.196 VND và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2012.

(iii) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư 45 và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(iv) Chi phí sửa chữa lớn tài sản

Chi phí sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí sửa chữa phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của các tài sản cố định hữu hình. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

(v) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

(l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(m) Dự phòng

Trừ những khoản dự phòng như trình bày tại các chính sách kế toán khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dự phòng chi phí sửa chữa lớn

Theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC, Tập đoàn thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là các tàu vận tải đường biển dựa trên chu kỳ lên đà sửa chữa định kỳ. Chi phí sửa chữa lớn được xác định dựa trên dự toán chi phí sửa chữa lớn theo kế hoạch đã được Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban Lãnh đạo các công ty con phê duyệt đối với các tàu phải thực hiện sửa chữa lớn trong chu kỳ tiếp theo.

(n) Quỹ bình ổn giá xăng dầu

Quỹ bình ổn giá xăng dầu được trích lập và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 do liên Bộ Công Thương và Bộ Tài chính ban hành quy định về “Phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 3 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh giá xăng dầu” (“Thông tư 39”) và Thông tư liên tịch số 90/2016/ TTLT-BCT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 39. Theo đó:

- » Quỹ bình ổn giá xăng dầu được trích lập bằng một khoản tiền cụ thể, cố định trong giá cơ sở của lượng xăng dầu thực tế tiêu thụ và được xác định là một khoản mục chi phí trong cơ cấu giá cơ sở (mức trích căn cứ theo quy định từng thời kỳ của Bộ Tài chính) và được ghi nhận vào Giá vốn hàng bán trong năm đối ứng với khoản nợ dài hạn;
- » Quỹ bình ổn giá xăng dầu được sử dụng theo công văn chỉ đạo của Bộ Tài chính từng thời kỳ. Việc sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu dựa trên sản lượng thực tế tiêu thụ nhân mức sử dụng trên một lít xăng dầu theo quy định của Bộ Tài chính. Khi sử dụng Quỹ cho mục đích bình ổn giá, phần sử dụng được ghi giảm Giá vốn hàng bán trong năm; và
- » Lãi phát sinh dương hoặc phát sinh âm (khi vay vốn bổ sung cho phần sử dụng vượt Quỹ bình ổn giá xăng dầu) trên tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu được ghi nhận tăng hoặc giảm tương ứng tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Mua lại cổ phiếu phổ thông và tái phát hành cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành khi Tập đoàn mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Giá trị của cổ phiếu quỹ ghi giảm vốn chủ sở hữu bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua cổ phiếu quỹ.

Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (tái phát hành cổ phiếu quỹ), giá vốn của cổ phiếu quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khoản chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu quỹ và giá vốn của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần.

(p) Chênh lệch đánh giá lại tài sản

Cho mục đích xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa, Tập đoàn đã thực hiện đánh giá lại giá trị của các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết theo Biên bản Định giá của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam và căn cứ trên Hồ sơ Quyết toán Cổ phần hóa đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Tập đoàn đã thực hiện ghi nhận tăng giá gốc của các khoản đầu tư này trong bảng cân đối kế toán hợp nhất, trong khi phần vốn chủ sở hữu của các đơn vị nhận đầu tư này của Tập đoàn không được định giá lại.

Cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất, phần chênh lệch giữa giá trị của các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được định giá lại và giá trị vốn chủ sở hữu tại các công ty nhận đầu tư được ghi nhận vào chỉ tiêu “Chênh lệch đánh giá lại tài sản” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Khi công ty con và công ty liên kết được thanh lý, khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản tương ứng được ghi vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm.

(q) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Tập đoàn xác định nghĩa vụ thuế thu nhập căn cứ theo vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng nghĩa vụ về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của các cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(r) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu, giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(s) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(t) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(u) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(v) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn được lập theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh và mẫu báo cáo bộ phận thứ yếu của Tập đoàn được lập theo khu vực địa lý.

(w) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các công ty liên doanh, liên kết của Tập đoàn.

(x) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Kinh doanh xăng dầu								
	Khối xăng dầu thành viên	Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên	Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu						
	VND	VND	VND						
Tài sản									
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.028.457.486.474	1.156.450.007.766	698.532.673.835		53.562.032.612	574.474.351.645	100.260.821.442	-	10.611.737.373.774
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.781.211.375.216	-	459.448.361.794		740.090.000.000	484.739.807.650	93.677.868.215	-	8.559.167.412.875
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.688.350.359.770	3.787.274.375.941	1.302.813.513.556		337.305.084.288	338.608.163.869	288.099.608.957	(2.526.815.205.828)	7.215.635.900.553
Hàng tồn kho	7.048.486.879.503	658.570.043.907	1.041.011.268.142		120.780.153.625	395.420.280.837	209.392.549.654	(74.129.979.769)	9.399.531.195.899
Tài sản ngắn hạn khác	1.725.453.568.200	32.345.173.900	48.711.275.484		28.589.629.640	134.160.325.999	41.487.136.760	-	2.010.747.109.983
Các khoản phải thu dài hạn	246.573.558.415	220.850.000	5.113.695.674		462.836.408	4.757.727.602	7.206.012.000	(233.411.179.536)	30.923.500.563
Tài sản cố định	7.914.934.482.827	662.029.926.701	879.626.601.997		357.334.488.337	4.263.469.383.079	1.623.362.193.892	(122.727.744.683)	15.578.029.332.150
Bất động sản đầu tư	47.018.696.708	-	-		6.826.104.545	123.108.627.643	32.485.691.837	-	209.439.120.733
Tài sản dở dang dài hạn	379.110.626.351	68.272.934.803	52.164.580.380		5.550.870.414	174.405.869.639	51.604.927.201	-	731.109.808.788
Đầu tư tài chính dài hạn	7.807.420.612.295	10.000.000.000	31.646.105.597		-	59.450.671.821	201.484.902.151	(4.016.614.229.794)	4.093.388.062.070
Tài sản dài hạn khác	1.915.301.930.886	105.309.432.505	182.990.660.617		255.550.866.401	129.981.678.766	62.543.581.935	14.825.995.945	2.666.504.147.055
Tổng tài sản	45.582.319.576.645	6.480.472.745.523	4.702.058.737.076		1.906.052.066.270	6.682.576.888.550	2.711.605.294.044	(6.958.872.343.665)	61.106.212.964.443
Nợ phải trả									
Nợ ngắn hạn	26.135.746.258.535	5.036.680.678.795	3.403.973.245.480		1.027.319.135.645	1.327.367.090.606	965.588.528.602	(2.496.999.796.249)	35.399.675.141.414
Nợ dài hạn	192.393.445.292	20.793.100.000	41.597.360.247		97.327.397.009	1.415.051.359.636	46.383.873.600	(233.411.179.536)	1.580.135.356.248
Tổng nợ phải trả	26.328.139.703.827	5.057.473.778.795	3.445.570.605.727		1.124.646.532.654	2.742.418.450.242	1.011.972.402.202	(2.730.410.975.785)	36.979.810.497.662
Chi tiêu vốn	1.195.758.979.847	110.667.517.803	84.266.852.107		35.502.290.145	540.761.706.562	57.850.602.577	(22.384.731.632)	2.002.423.217.409
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	905.419.207.527	103.102.801.841	95.692.172.808		52.663.249.212	714.738.761.633	143.895.825.300	(28.903.277.148)	1.986.608.741.173
Khấu hao tài sản cố định vô hình	46.251.841.782	3.275.200.923	695.775.542		160.763.927	1.899.205.049	811.325.252	(65.629.591)	53.028.482.884
Khấu hao bất động sản đầu tư	2.154.282.974	-	-		182.593.332	6.406.286.756	1.797.940.911	-	10.541.103.973

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Kinh doanh xăng dầu							
	Khối xăng dầu thành viên	Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên	Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu					
	VND	VND	VND					
Tổng doanh thu thuần	94.166.995.611.816	32.664.904.440.943	5.608.434.652.325	2.824.679.329.108	6.941.502.506.534	1.867.959.021.284	(20.155.825.183.359)	123.918.650.378.651
Trong đó: Doanh thu nội bộ	5.313.070.465.544	8.866.159.052.044	1.163.617.760.608	834.305.698.474	3.488.548.972.305	490.123.234.384	(20.155.825.183.359)	-
Doanh thu thuần bán ra bên ngoài	88.853.925.146.272	23.798.745.388.899	4.444.816.891.717	1.990.373.630.634	3.452.953.534.229	1.377.835.786.900	-	123.918.650.378.651
Chi phí kinh doanh	(94.679.546.720.365)	(32.439.649.922.811)	(5.389.232.494.948)	(2.687.154.780.638)	(6.669.879.781.134)	(1.611.078.390.055)	20.187.126.157.791	(123.289.415.932.160)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(86.348.098.377.339)	(31.666.722.204.729)	(4.656.912.122.834)	(2.191.476.873.256)	(6.159.670.001.306)	(1.398.937.787.615)	18.543.103.932.683	(113.878.713.434.396)
Chi phí bán hàng	(8.331.448.343.026)	(758.348.640.577)	(528.106.657.024)	(345.520.287.093)	(150.280.819.711)	(121.339.185.212)	1.644.022.225.108	(8.591.021.707.535)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	(14.579.077.505)	(204.213.715.090)	(150.157.620.289)	(359.928.960.117)	(90.801.417.228)	-	(819.680.790.229)
(Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (trước hoạt động tài chính)	(512.551.108.549)	225.254.518.132	219.202.157.377	137.524.548.470	271.622.725.400	256.880.631.229	31.300.974.432	629.234.446.491
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết								597.129.435.647
Doanh thu hoạt động tài chính								916.720.519.051
Chi phí tài chính								(951.684.580.108)
Kết quả từ các hoạt động khác								218.181.170.963
Lợi nhuận trước thuế TNDN								1.409.580.992.044
Chi phí thuế TNDN hiện hành								(202.872.632.017)
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại								45.863.848.305
Lợi nhuận sau thuế TNDN								1.252.572.208.332

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Kinh doanh xăng dầu			Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu	VND	Khối kinh doanh các sản phẩm gas	Khối kinh doanh dịch vụ vận tải	Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất	Tổng cộng
	Khối xăng dầu thành viên	Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên								
	VND	VND	VND							
Tài sản										
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.646.910.298.556	2.519.050.998.512	416.998.526.083			42.445.765.155	560.974.010.728	88.826.811.640	-	11.275.206.410.674
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.066.109.751.146	-	260.000.000.000			714.880.000.000	355.880.298.500	406.800.493	-	5.397.276.850.139
Các khoản phải thu ngắn hạn	4.675.894.001.233	5.464.545.422.724	1.568.634.391.937			356.454.614.433	419.616.873.539	23.028.094.651	(4.164.601.181.828)	8.343.572.216.689
Hàng tồn kho	9.447.072.172.805	755.065.195.199	989.890.962.425			167.872.451.164	476.966.232.657	11.896.876.472	(76.111.792.522)	11.772.652.098.200
Tài sản ngắn hạn khác	1.662.619.612.543	40.551.028.782	72.936.599.061			36.253.680.116	148.292.854.008	3.474.567.610	-	1.964.128.342.120
Các khoản phải thu dài hạn	240.168.175.465	333.150.000	4.671.357.437			558.574.040	5.876.213.907	158.712.000	(228.275.482.586)	23.490.700.263
Tài sản cố định	7.855.137.553.183	629.610.051.242	767.704.213.470			366.595.476.168	4.350.641.819.501	1.565.213.517.811	(129.311.919.790)	15.405.590.711.585
Bất động sản đầu tư	48.645.508.853	-	-			7.008.697.877	129.514.914.399	4.584.153.864	-	189.753.274.993
Tài sản dở dang dài hạn	357.961.768.712	103.068.662.548	187.356.203.753			13.891.863.931	304.570.703.413	22.844.772.013	-	989.693.974.370
Đầu tư tài chính dài hạn	7.373.321.973.223	10.000.000.000	31.533.030.158			-	59.332.308.257	13.254.815.032	(3.600.852.159.772)	3.886.589.966.898
Tài sản dài hạn khác	1.800.986.762.304	120.739.901.084	164.745.761.551			282.701.376.450	123.709.798.297	6.353.333.839	15.222.358.503	2.514.459.292.028
Tổng tài sản	45.174.827.578.023	9.642.964.410.091	4.464.471.045.875			1.988.662.499.334	6.935.376.027.206	1.740.042.455.425	(8.183.930.177.995)	61.762.413.837.959
Nợ phải trả										
Nợ ngắn hạn	24.090.413.335.557	7.773.527.961.323	3.023.818.407.804			1.004.990.898.956	1.499.349.938.648	861.755.344.931	(4.081.128.809.176)	34.172.727.078.043
Nợ dài hạn	158.668.660.744	17.500.000.000	118.791.258.276			119.039.944.150	1.464.236.063.577	16.405.363.637	(228.275.482.586)	1.666.365.807.798
Tổng nợ phải trả	24.249.081.996.301	7.791.027.961.323	3.142.609.666.080			1.124.030.843.106	2.963.586.002.225	878.160.708.568	(4.309.404.291.762)	35.839.092.885.841
Chi tiêu vốn	1.413.552.521.998	100.570.805.677	181.545.844.152			25.942.080.112	864.451.093.606	31.837.459.625	(34.568.435.092)	2.583.331.370.078
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	855.060.184.001	91.204.235.448	75.002.794.559			54.811.864.810	695.279.366.149	127.243.949.868	(18.778.873.453)	1.879.823.521.382
Khấu hao tài sản cố định vô hình	50.606.804.068	3.021.321.948	708.642.812			1.051.037.098	1.894.203.054	292.168.740	-	57.574.177.720
Khấu hao bất động sản đầu tư	2.120.635.447	-	-			182.593.332	6.406.286.756	432.733.248	-	9.142.248.783

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Kinh doanh xăng dầu		
	Khối xăng dầu thành viên	Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên	Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu
	VND	VND	VND
Tổng doanh thu thuần	138.355.048.586.246	64.255.037.289.074	6.160.045.784.751
Trong đó: Doanh thu nội bộ	8.587.960.828.649	16.910.606.322.492	1.298.911.123.966
Doanh thu thuần bán ra bên ngoài	129.767.087.757.597	47.344.430.966.582	4.861.134.660.785
Chi phí kinh doanh	(135.795.944.098.397)	(63.211.665.529.619)	(5.893.445.430.331)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(127.459.140.276.714)	(62.142.934.415.167)	(5.319.485.353.753)
Chi phí bán hàng	(8.336.803.821.683)	(1.055.698.326.677)	(468.666.924.531)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	(13.032.787.775)	(105.293.152.047)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (trước hoạt động tài chính)	2.559.104.487.849	1.043.371.759.455	266.600.354.420
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết			
Doanh thu hoạt động tài chính			
Chi phí tài chính			
Kết quả từ các hoạt động khác			
Lợi nhuận trước thuế TNDN			
Chi phí thuế TNDN hiện hành			
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế TNDN			

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Khối kinh doanh các sản phẩm gas	Khối kinh doanh dịch vụ vận tải	Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
	3.169.731.801.612	8.855.160.059.317	560.700.925.141	(31.752.199.039.262)	189.603.525.406.879
	897.641.031.328	3.853.597.990.961	203.481.741.866	(31.752.199.039.262)	-
	2.272.090.770.284	5.001.562.068.356	357.219.183.275	-	189.603.525.406.879
	(2.986.731.434.728)	(8.496.927.057.887)	(371.889.487.019)	31.980.522.718.858	(184.776.080.319.123)
	(2.499.331.104.895)	(7.966.621.736.781)	(335.480.644.028)	30.288.876.768.303	(175.434.116.763.035)
	(360.010.032.436)	(164.194.045.587)	(8.568.055.031)	1.691.645.950.555	(8.702.295.255.390)
	(127.390.297.397)	(366.111.275.519)	(27.840.787.960)	-	(639.668.300.698)
	183.000.366.884	358.233.001.430	188.811.438.122	228.323.679.596	4.827.445.087.756
					646.119.755.477
					1.004.290.830.755
					(966.448.473.825)
					136.364.355.482
					5.647.771.555.645
					(996.924.043.108)
					25.714.246.385
					4.676.561.758.922

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b)

Bộ phận chia theo vùng địa lý

	Trong lãnh thổ Việt Nam		Ngoài lãnh thổ Việt Nam		Hợp nhất	
	2020	2019	2020	2019	2020	2019
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tổng doanh thu thuần bán ra bên ngoài	110.127.455.807.398	159.400.850.954.825	13.791.194.571.253	30.202.674.452.054	123.918.650.378.651	189.603.525.406.879
Tài sản của bộ phận	58.359.646.817.047	59.007.382.447.793	2.746.566.147.396	2.755.031.390.166	61.106.212.964.443	61.762.413.837.959
Chi tiêu vốn	1.997.510.519.467	2.578.486.222.415	4.912.697.942	4.845.147.663	2.002.423.217.409	2.583.331.370.078

Tổng doanh thu ngoài lãnh thổ Việt Nam bao gồm:

»

Doanh thu của các công ty trong nước bán tái xuất và bán chuyển khẩu cho các khách hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam.

»

Doanh thu của Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore và Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào bán cho các khách hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Tài sản của bộ phận và chi tiêu vốn ngoài lãnh thổ Việt Nam tương ứng là tổng tài sản và tổng chi tiêu vốn của Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore và Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào, không bao gồm các khoản phải thu các công ty trong Tập đoàn.

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5.

CÁC GIAO DỊCH QUAN TRỌNG TRONG KỲ

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (“PGCC”) được thành lập theo Nghị quyết số 45B/PLX-NQ-HĐQT ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Theo đó, Tập đoàn là cổ đông sáng lập sở hữu 99,99% vốn cổ phần của PGCC với tài sản góp vốn là quyền sở hữu cổ phần và phần vốn góp của Tập đoàn tại các công ty con và công ty liên kết sau:

- » Công ty con: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu, Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu, Công ty TNHH Hóa chất PTN, Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu, Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex.
- » Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp I - Petrolimex và Công ty Cổ phần Xây lắp III - Petrolimex.

Cũng trong năm 2018, Tập đoàn giảm tỷ lệ sở hữu tại PGCC xuống 35% thông qua việc thanh lý 64,99% cổ phần của PGCC cho một số cổ đông tổ chức và cá nhân.

Theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tập đoàn phải hủy giao dịch thoái vốn năm 2018 tại PGCC và đưa PGCC trở thành công ty TNHH và được Tập đoàn sở hữu 100%.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, Tập đoàn đã ký các thỏa thuận hủy bỏ các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đã ký trước đây với các cổ đông để thu hồi toàn bộ cổ phần của PGCC đã được Tập đoàn chuyển nhượng năm 2018 và hoàn trả giá trị chuyển nhượng ban đầu cho các cổ đông này.

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính của PGCC từ ngày 31 tháng 3 năm 2020 như một công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2020, tài sản và nợ phải trả của PGCC được ghi nhận vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn như sau:

	Giá trị ghi sổ tại ngày 31/3/2020 VND
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	139.369.449.228
Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.544.963.654
Các khoản phải thu ngắn hạn	228.490.188.337
Hàng tồn kho	203.553.830.718
Tài sản ngắn hạn khác	41.388.479.502
Các khoản phải thu dài hạn	4.502.000.000
Tài sản cố định hữu hình - Giá trị còn lại	166.717.402.203
Tài sản cố định vô hình - Giá trị còn lại	12.774.845.697
Bất động sản đầu tư - Giá trị còn lại	29.613.042.013
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	53.046.706.583
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	189.387.707.275
Chi phí trả trước dài hạn	51.981.848.999
Tài sản dài hạn khác	17.172.013
Nợ phải trả	
Nợ ngắn hạn	(473.687.458.508)
Nợ dài hạn	(37.088.327.063)
Tài sản thuần	660.611.850.651
Tiền chi để thu hồi công ty con	
Khoản thanh toán cho việc thu hồi công ty con	(266.407.928.000)
Khoản tiền thu được	139.369.449.228
Khoản tiền thanh toán thuần	(127.038.478.772)

Lợi nhuận chưa phân phối của PGCC từ thời điểm Tập đoàn chuyển nhượng vốn cổ phần năm 2018 đến ngày 31 tháng 3 năm 2020 được ghi nhận vào Chỉ tiêu 421 - Lợi nhuận chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (Thuyết minh 24).

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền mặt	38.038.921.359	52.935.788.187
Tiền gửi ngân hàng	6.262.206.115.424	4.663.284.032.321
Trong đó:		
- Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu (i)	3.944.927.175.227	1.288.147.098.093
Tiền đang chuyển (ii)	201.509.448.448	254.430.903.688
Các khoản tương đương tiền (iii)	4.109.982.888.543	6.304.555.686.478
	10.611.737.373.774	11.275.206.410.674

- (i) Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu được theo dõi riêng trên tài khoản ngân hàng. Tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu chỉ được sử dụng cho mục đích bình ổn giá và không được sử dụng cho mục đích nào khác.
- (ii) Tiền đang chuyển thể hiện lượng tiền tồn quỹ tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc các công ty xăng dầu thành viên. Các khoản tiền này được chuyển về tài khoản ngân hàng của các công ty xăng dầu thành viên vào ngày làm việc tiếp theo.
- (iii) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng tại các ngân hàng trong nước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn				
» Tiền gửi có kỳ hạn	8.552.644.607.451	8.552.644.607.451	5.394.356.800.493	5.394.356.800.493
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn				
» Trái phiếu	1.000.000.000.000 (*)	(*)	800.000.000.000	(*)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng trong nước với lãi suất từ 4% đến 6% một năm (1/1/2020: từ 5% đến 6,8% một năm). Giá gốc của các khoản tiền gửi này xấp xỉ giá trị hợp lý do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn thể hiện khoản đầu tư vào trái phiếu ngân hàng có kỳ hạn 8 năm, hưởng lãi suất bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn ngân hàng tham chiếu tại ngày xác định lãi suất + 0,9%/năm và đáo hạn vào ngày 30 tháng 12 năm 2028. Phương thức trả lãi là trả sau, thời điểm trả lãi định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu, thời hạn trả gốc là ngày đáo hạn của trái phiếu.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày kết thúc niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(b) Đầu tư vào công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	31/12/2020		1/1/2020	
				Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex	Hà Nội	Vận tải xăng dầu	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Liên doanh Kho Ngoại quan Xăng dầu Vân Phong	Khánh Hòa	Lưu trữ, mua bán xăng tại cửa khẩu	85%	85%	85%	85%
3	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Hà Nội	Kinh doanh các sản phẩm từ hóa dầu	79%	79%	79%	79%
4	Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Hà Nội	Vận tải xăng dầu	100%	100%	100%	100%
5	Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP	Hà Nội	Mua bán sản phẩm gas	52%	52%	52%	52%
6	Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	Singapore	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
7	Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	Hà Nội	Cung cấp nhiên liệu bay cho các hãng hàng không	59%	59%	59%	59%
8	Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	Lào	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
9	Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	Kiên Giang	Kinh doanh xăng dầu	51%	51%	51%	51%
10	Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP	Hải Phòng	Kinh doanh dịch vụ vận tải	89%	58%	89%	58%
11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hải Châu	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh nước đá, hải sản đông lạnh	92%	92%	92%	92%
12	Công ty Thương mại Dịch vụ Cái Bè	Tiền Giang	Sản xuất, kinh doanh nước đá, hải sản đông lạnh	63%	63%	63%	63%
13	Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (Thuyết minh 5)	Hà Nội	Kinh doanh xây lắp, vận tải, bất động sản, công nghệ thông tin, thương mại và dịch vụ xăng dầu	100%	100%	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

				31/12/2020		1/1/2020	
				Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính				
Các công ty con thuộc Khối xăng dầu trực thuộc							
14	Công ty Xăng dầu B12 - Công ty TNHH MTV	Quảng Ninh	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
15	Công ty Xăng dầu KV2 - Công ty TNHH MTV	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
16	Công ty Xăng dầu KV5 - Công ty TNHH MTV	Đà Nẵng	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
17	Công ty Xăng dầu KV1 - Công ty TNHH MTV	Hà Nội	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
18	Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	Cần Thơ	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
19	Công ty Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
20	Công ty Xăng dầu Nghệ An	Nghệ An	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
21	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH MTV	Thanh Hóa	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
22	Công ty Xăng dầu Vĩnh Long	Vĩnh Long	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
23	Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên	Gia Lai	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
24	Công ty Xăng dầu KV3 - Công ty TNHH MTV	Hải Phòng	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
25	Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình - Công ty TNHH MTV	Hà Nội	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
26	Công ty Xăng dầu Phú Khánh	Khánh Hòa	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
27	Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Nam Định	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
28	Công ty Xăng dầu Long An	Long An	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
29	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Cà Mau	Cà Mau	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
30	Công ty Xăng dầu Bình Định	Bình Định	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
31	Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
32	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Nam Tây Nguyên	Đắk Lak	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
33	Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Phú Thọ	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
34	Công ty Xăng dầu Bắc Thái	Thái Nguyên	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
35	Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế	Huế	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
36	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tiền Giang	Tiền Giang	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
37	Công ty Xăng dầu Quảng Trị	Quảng Trị	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	31/12/2020		1/1/2020	
				Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
38	Công ty Xăng dầu Quảng Bình	Quảng Bình	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
39	Công ty Xăng dầu Tuyên Quang	Tuyên Quang	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
40	Công ty Xăng dầu Đồng Nai	Đồng Nai	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
41	Công ty Xăng dầu Tây Ninh	Tây Ninh	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
42	Công ty Xăng dầu Lào Cai	Lào Cai	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
43	Công ty Xăng dầu Bến Tre	Bến Tre	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
44	Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang	An Giang	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
45	Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Bắc Giang	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
46	Công ty Xăng dầu Lâm Đồng	Lâm Đồng	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
47	Công ty Xăng dầu Sông Bé - Công ty TNHH MTV	Bình Dương	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
48	Công ty Xăng dầu Điện Biên	Điện Biên	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
49	Công ty Xăng dầu Cao Bằng	Cao Bằng	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
50	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
51	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh	Trà Vinh	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
52	Công ty Xăng dầu Đồng Tháp	Đồng Tháp	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
53	Công ty Xăng dầu Yên Bái	Yên Bái	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
54	Công ty Xăng dầu Lai Châu	Lai Châu	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
55	Công ty Xăng dầu Thái Bình	Thái Bình	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%
56	Công ty Xăng dầu Hà Giang	Hà Giang	Kinh doanh xăng dầu	100%	100%	100%	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết

					31/12/2020			1/1/2020					
STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty liên doanh													
1	Công ty TNHH Castrol BP- PETCO Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Chế biến các sản phẩm dầu nhờn	35%	35%	332.855.794.631	-	(*)	35%	35%	404.706.775.078	-	(*)
Công ty liên kết													
1	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (i)	Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	40%	40%	1.571.967.674.546	-	2.056.000.000.000	40%	40%	1.504.166.045.552	-	(*)
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (ii)	Hà Nội	Kinh doanh bảo hiểm	41%	41%	605.931.695.219	-	786.508.128.000	41%	41%	629.665.265.677	-	708.402.240.000
3	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Kiên Giang	Nông sản, xăng dầu	39%	39%	161.540.725.803	-	(*)	39%	39%	162.914.097.099	-	(*)
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	Hà Nội	Đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý và bảo trì hệ thống đường cao tốc quốc gia	22%	22%	21.302.986.604	-	(*)	22%	22%	21.269.709.643	-	(*)
5	Công ty Cổ phần Thương mại Tuyên Quang	Tuyên Quang	Kinh doanh thương mại	28%	28%	2.753.247.250	-	(*)	28%	28%	2.876.741.866	-	(*)
6	Công ty Cổ phần Vườn Mè Kông (iii)	Tiền Giang	Mua bán hàng hóa	31%	31%	9.900.000.000	(1.032.593.768)	(*)	31%	31%	9.900.000.000	(395.184.968)	(*)
7	Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (Thuyết minh 5)	Hà Nội	Kinh doanh thương mại	-	-	-	-	-	35%	35%	155.084.968.450	-	(*)
8	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sửa chữa Ô tô Việt Nam (iii)	Hà Nội	Mua bán hàng hóa	40%	40%	1.800.000.000	(415.266.714)	(*)	40%	40%	1.800.000.000	(415.266.714)	(*)
9	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị xăng dầu	46%	46%	76.392.991.210	-	(*)	-	-	-	-	(*)
10	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp I - Petrolimex	Hà Nội	Xây lắp	30%	30%	70.766.278.940	-	(*)	-	-	-	-	(*)
11	Công ty Cổ phần Xây lắp III - Petrolimex	TP. Hồ Chí Minh	Xây lắp	30%	30%	29.513.385.690	-	(*)	-	-	-	-	(*)
12	Công ty Cổ phần Bất động sản Nghệ An	Nghệ An	Kinh doanh bất động sản	24%	24%	4.219.634.879	-	(*)	-	-	-	-	(*)
						2888.944.414.772	(1.447.860.482)		2.892.383.603.365 (810.451.682)				

- (i) Ngày 21 tháng 4 năm 2018, Đại Hội đồng Cổ đông của PG Bank, thông qua Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-PGB, phê duyệt đề án sáp nhập PG Bank vào Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“HDBank”). Theo đề án này, tỷ lệ sở hữu dự kiến của Công ty mẹ tại HDBank sau sáp nhập là 5,62%. Cho đến ngày phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này, việc sáp nhập chưa được hoàn thành. Hội đồng Quản trị PG Bank đã trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2021 thông qua việc dừng giao dịch sáp nhập PG Bank vào HDBank.
- (ii) Ngày 18 tháng 7 năm 2019, theo Nghị quyết số 108A/PLX-NQ-HĐQT, Hội đồng Quản trị phê duyệt chủ trương giảm tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại PJICO từ 40,95% xuống 35,1% và khi có ý kiến chính thức từ Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và của Thủ tướng Chính phủ, Tập đoàn sẽ tiếp tục giữ hoặc thoái vốn theo quy định. Cho đến ngày phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này, Tập đoàn vẫn đang chờ quyết định cuối cùng của Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và của Thủ tướng Chính phủ nên việc giảm tỷ lệ sở hữu trên vẫn chưa được hoàn thành.

- (iii) Khoản đầu tư vào công ty liên kết này được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo phương pháp giá gốc. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, việc chưa được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với các công ty này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn do giá trị khoản đầu tư không trọng yếu.
- (*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

STT	Tên công ty	31/12/2020			1/1/2020		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
1	Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội	50.000.000.000	-	(*)	50.000.000.000	-	(*)
2	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	49.913.937.200	(2.413.118.450)	47.500.818.750	49.913.937.200	(5.991.102.200)	43.922.835.000
3	Công ty Cổ phần An Phú	110.724.000.000	(97.008.316.959)	(*)	110.724.000.000	(96.937.053.556)	(*)
4	Các công ty khác	101.046.487.507	(6.371.481.518)	(*)	93.071.282.307	(5.764.248.536)	(*)
		311.684.424.707	(105.792.916.927)	(*)	303.709.219.507	(108.692.404.292)	(*)

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	918.956.753.197	972.624.163.512
Công ty TNHH Vận tải và du lịch Xuyên Việt Oil	964.777.808.183	903.551.935.639
Các khách hàng khác	5.146.486.155.205	6.149.388.157.914
	7.030.220.716.585	8.025.564.257.065

Phải thu ngắn hạn của khách hàng từ các bên liên quan như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	144.277.483	57.213.331.408

Các khoản phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và có thể thu hồi khi có nhu cầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Lãi dự thu	108.175.884.280	171.125.096.247
Tạm ứng cho nhân viên	52.568.323.872	62.043.434.950
Thuế GTGT của hàng nhập khẩu nộp thừa (i)	36.383.250.872	56.557.097.277
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	22.110.743.136	17.094.316.863
Phải thu Nhà nước	12.500.000.000	-
Thuế GTGT được khấu trừ chưa nhận được hóa đơn tại ngày báo cáo	-	13.616.799.003
Phải thu khác	183.975.973.474	134.333.223.831
	415.714.175.634	454.769.968.171

(i) Đây là khoản phải thu các chi cục hải quan liên quan đến thuế giá trị gia tăng của hàng nhập khẩu nộp thừa do chênh lệch giữa thuế nhập khẩu ưu đãi thông thường và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các hiệp định thương mại khu vực đối với một số mặt hàng xăng dầu nhập khẩu. Tập đoàn đã nộp thuế giá trị gia tăng cho các lô hàng nhập khẩu tính trên thuế nhập khẩu ưu đãi thông thường. Sau thông quan, các lô hàng nhập khẩu này đã được các chi cục hải quan ấn định hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, theo đó Tập đoàn sẽ được hoàn lại phần thuế giá trị gia tăng đã nộp thừa.

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	20.986.963.288	25.200.726.131

Các khoản phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và có thể thu hồi khi có nhu cầu.

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.523.763.932.235	(581.473.234)	1.613.007.396.246	(11.705.440.149)
Nguyên vật liệu	865.987.612.858	(3.015.085.212)	764.835.165.385	(260.308.371)
Công cụ và dụng cụ	37.083.251.287	-	37.551.788.147	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	127.972.606.823	-	171.751.505.865	-
Thành phẩm	284.245.152.326	(1.890.394.426)	159.710.067.658	-
Hàng hóa	6.555.728.543.054	(16.752.319.195)	9.064.885.404.098	(44.145.747.731)
Hàng gửi đi bán	15.994.591.059	-	5.544.447.404	-
Hàng hóa bất động sản	10.994.778.324	-	11.477.819.648	-
	9.421.770.467.966	(22.239.272.067)	11.828.763.594.451	(56.111.496.251)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có 1.261.140 triệu VND hàng tồn kho (1/1/2020: 2.296.422 triệu VND hàng tồn kho) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu kỳ	13.459.730.212.416	4.205.892.234.330	14.105.613.126.102	618.334.164.278	29.025.711.850	32.418.595.448.976
Tăng trong kỳ	136.800.162.126	146.207.063.909	109.637.846.736	64.755.910.747	1.257.073.850	458.658.057.368
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	766.659.169.318	152.633.873.679	536.165.420.013	16.206.488.290	2.169.257.666	1.473.834.208.966
Chuyển từ/(sang) bất động sản đầu tư	(340.855.861)	839.168.572	-	-	279.655.161	777.967.872
Chuyển từ/(sang) chi phí trả trước dài hạn	(5.282.370.890)	3.495.010.570	-	-	(31.727.272)	(1.819.087.592)
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	133.600.911.451	186.957.170.992	38.080.822.912	11.189.343.876	248.784.638	370.077.033.869
Thanh lý và xóa sổ	(75.351.155.869)	(48.006.887.907)	(380.069.411.473)	(18.274.205.246)	(165.553.000)	(521.867.213.495)
Biến động khác	(5.474.450.216)	(2.393.038.692)	(486.713.092)	(348.532.305)	(146.679.839)	(8.849.414.144)
Số dư cuối kỳ	14.410.341.622.475	4.645.624.595.453	14.408.941.091.198	691.863.169.640	32.636.523.054	34.189.407.001.820
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu kỳ	6.914.061.371.258	2.876.271.856.562	8.810.879.015.604	496.359.977.878	18.105.520.219	19.115.677.741.521
Khấu hao trong kỳ	683.533.883.348	356.343.267.954	859.838.278.864	83.748.742.286	3.144.568.721	1.986.608.741.173
Chuyển từ/(sang) bất động sản đầu tư	(340.855.861)	839.168.572	-	-	279.655.161	777.967.872
Chuyển từ/(sang) chi phí trả trước dài hạn	(572.648.676)	497.280.294	-	-	-	(75.368.382)
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	57.648.706.517	114.365.017.945	26.035.313.474	5.023.027.275	287.566.455	203.359.631.666
Thanh lý và xóa sổ	(66.302.590.293)	(46.770.284.634)	(377.694.189.484)	(17.884.941.345)	(165.553.000)	(508.817.558.756)
Biến động khác	(1.519.386.301)	(1.885.002.745)	(278.981.739)	(111.183.595)	(109.241.096)	(3.903.795.476)
Số dư cuối kỳ	7.586.508.479.992	3.299.661.303.948	9.318.779.436.719	567.135.622.499	21.542.516.460	20.793.627.359.618
Giá trị còn lại						
Số dư đầu kỳ	6.545.668.841.158	1.329.620.377.768	5.294.734.110.498	121.974.186.400	10.920.191.631	13.302.917.707.455
Số dư cuối kỳ	6.823.833.142.483	1.345.963.291.505	5.090.161.654.479	124.727.547.141	11.094.006.594	13.395.779.642.202

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng với giá trị là 7.213.204 triệu VND (1/1/2020: 7.081.198 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các công ty con của Tập đoàn thế chấp tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 2.374.855 triệu VND (1/1/2020: 3.784.770 triệu VND) để bảo đảm cho các khoản vay từ các ngân hàng (Thuyết minh 21(b)).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền phần mềm VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	2.185.686.931.544	19.256.806.400	536.999.478.188	29.752.022.937	2.771.695.239.069
Tăng trong năm	76.798.436.148	318.730.000	10.522.459.546	407.363.000	88.046.988.694
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	30.086.029.479	-	5.885.169.618	35.593.000	36.006.792.097
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(117.744.371)	-	-	-	(117.744.371)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(2.369.353.320)	-	-	-	(2.369.353.320)
Thanh lý và xóa sổ	(2.839.223.892)	-	(397.024.500)	-	(3.236.248.392)
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	11.873.232.355	-	3.834.462.100	6.048.006.089	21.755.700.544
Số dư cuối năm	2.299.118.307.943	19.575.536.400	556.844.544.952	36.242.985.026	2.911.781.374.321
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	188.782.431.714	15.235.002.410	451.310.635.446	13.694.165.369	669.022.234.939
Khấu hao trong năm	25.378.418.356	967.231.641	25.499.380.975	1.183.451.912	53.028.482.884
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(31.307.500)	-	-	-	(31.307.500)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.002.333.631)	-	-	-	(1.002.333.631)
Thanh lý và xóa sổ	(90.642.202)	-	(375.604.964)	-	(466.247.166)
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	1.290.143.237	-	2.447.334.481	5.243.377.129	8.980.854.847
Số dư cuối năm	214.326.709.974	16.202.234.051	478.881.745.938	20.120.994.410	729.531.684.373
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	1.996.904.499.830	4.021.803.990	85.688.842.742	16.057.857.568	2.102.673.004.130
Số dư cuối năm	2.084.791.597.969	3.373.302.349	77.962.799.014	16.121.990.616	2.182.249.689.948

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng với giá trị là 421.488 triệu VND (1/1/2020: 454.361 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các công ty con của Tập đoàn đã thế chấp tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 89.246 triệu VND (1/1/2020: 64.104 triệu VND) để đảm bảo cho các khoản vay từ các ngân hàng (Thuyết minh 21(b)).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất VND	Nhà cửa VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	57.196.895.206	217.410.649.941	274.607.545.147
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	-	37.081.331.396	37.081.331.396
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(777.967.872)	(777.967.872)
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	117.744.371	-	117.744.371
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	527.470.829	527.470.829
Số dư cuối năm	57.314.639.577	254.241.484.294	311.556.123.871
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	31.545.550.538	53.308.719.616	84.854.270.154
Khấu hao trong năm	368.210.707	10.172.893.266	10.541.103.973
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	-	7.468.289.383	7.468.289.383
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(777.967.872)	(777.967.872)
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	31.307.500	-	31.307.500
Số dư cuối năm	31.945.068.745	70.171.934.393	102.117.003.138
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	25.651.344.668	164.101.930.325	189.753.274.993
Số dư cuối năm	25.369.570.832	184.069.549.901	209.439.120.733

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê nêu trên chưa được xác định do không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	989.693.974.370	872.797.997.626
Mua mới trong năm	1.455.718.171.347	1.453.399.119.660
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	53.046.706.583	-
Chuyển sang hàng tồn kho	(1.674.294.339)	1.348.100.000
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.473.834.208.966)	(1.078.832.045.688)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(36.006.792.097)	(73.134.057.119)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(527.470.829)	(635.170.403)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(5.730.092.774)	(2.367.587.004)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(197.466.956.828)	(181.031.915.615)
Thanh lý, xóa sổ	(47.745.386.544)	(315.316.391)
Biến động khác	(4.363.841.135)	(1.535.150.696)
Số dư cuối năm	731.109.808.788	989.693.974.370

Các hạng mục/dự án xây dựng cơ bản dở dang lớn tại ngày báo cáo như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Công trình Tòa nhà 37 Phan Bội Châu	134.601.105.552	139.635.002.706
Cửa hàng xăng dầu số 16 - Tây Nam Bộ	74.611.818.182	-
Dự án xây dựng Kho Cam Ranh	2.233.225.499	105.023.650.860
Các dự án khác	519.663.659.555	745.035.320.804
	731.109.808.788	989.693.974.370

Trong năm, chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 4.390 triệu VND (2019: 357 triệu VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Vỏ bình gas VND	Lợi thế kinh doanh liên quan đến cổ phần hóa VND	Tiền thuê đất VND	Chi phí sửa chữa lớn tài sản VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	233.941.433.888	108.428.067.837	1.395.281.266.944	181.028.501.269	103.513.454.663	438.024.176.116	2.460.216.900.717
Tăng trong năm	30.267.037.070	-	122.909.490.167	78.849.656.198	96.116.981.822	174.464.974.476	502.608.139.733
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	-	10.054.560.000	-	7.732.920.219	2.627.243.220	31.567.125.560	51.981.848.999
Chuyển từ/(sang) tài sản cố định hữu hình	-	-	6.367.905.429	(341.700.198)	(4.061.216.021)	(221.270.000)	1.743.719.210
Chuyển từ/(sang) tài sản cố định vô hình	-	-	(504.050.000)	-	25.000.000	1.846.069.689	1.367.019.689
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	97.455.338.040	71.858.961.873	5.784.801.555	22.367.855.360	197.466.956.828
Thanh lý và xóa sổ	(421.826.127)	-	(2.232.284.101)	-	(180.436.361)	(3.453.019.778)	(6.287.566.367)
Phân bổ trong năm	(56.724.844.490)	(54.432.611.320)	(96.669.692.189)	(138.626.349.520)	(95.229.415.082)	(220.148.553.735)	(661.831.466.336)
Phân loại lại	-	-	4.236.659.030	492.443.771	(7.899.694.062)	3.170.591.261	-
Biến động khác	(800.361.500)	-	(1.330.542.031)	-	1.110.261.542	(311.304.953)	(1.331.946.942)
Số dư cuối năm	206.261.438.841	64.050.016.517	1.525.514.091.289	200.994.433.612	101.806.981.276	447.306.643.996	2.545.933.605.531

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với những khoản mục sau:

	Thuế suất	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	20%	19.401.663.392	20.270.095.320
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng	20%	10.442.393.124	8.796.638.244
Giá trị thuế của các khoản lỗ mang sang	20%	64.126.566.403	-
Lợi nhuận chưa thực hiện	20%	19.747.007.259	20.351.191.641
Các khoản khác	20%	2.382.051.523	1.359.368.643
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		116.099.681.701	50.777.293.848
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		(29.818.210.903)	(10.046.723.604)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần		86.281.470.798	40.730.570.244

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	3.222.866.424.443	3.940.282.711.406
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn	2.367.590.433.354	2.469.569.201.093
Petco Trading Lubuan Co Ltd	634.456.731.324	-
Vitol Asia Pte Ltd	401.951.965.022	1.489.716.077.635
Các nhà cung cấp khác	5.283.059.212.687	5.849.548.745.847
	11.909.924.766.830	13.749.116.735.981

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Các công ty liên kết		
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	11.754.847.024	22.987.003.641
Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam	-	1.681.816.007
Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Petrolimex	9.773.439.186	12.034.600.039
Các công ty liên kết khác	21.249.296.846	52.746.619.503
	42.777.583.056	89.450.039.190

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi được yêu cầu.

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi tiết Thuế và các khoản phải thu/(phải nộp) Nhà nước tại ngày báo cáo như sau:

	1/1/2020 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/ được hoàn trả trong năm VND	Tăng/(giảm) do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5) VND	31/12/2020 VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra (*)	(254.034.808.853)	(4.026.919.405.850)	4.011.313.296.741	(630.283.731)	(270.271.201.693)
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	15.044.627.326	(3.328.923.563.157)	3.419.936.818.394	(6.800.056)	106.051.082.507
Thuế tiêu thụ đặc biệt	713.173.742.873	(1.092.440.852.013)	1.147.878.412.982	(12.978.320)	768.598.325.522
Thuế xuất nhập khẩu	475.093.999.378	(1.255.419.573.787)	1.135.109.478.003	-	354.783.903.594
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(281.928.173.171)	(202.872.632.017)	529.160.673.977	(807.506.429)	43.552.362.360
Thuế thu nhập cá nhân	(19.304.601.096)	(96.689.978.274)	102.531.912.186	179.327.025	(13.283.340.159)
Thuế nhà đất	12.683.310.085	(243.219.357.083)	243.874.817.266	-	13.338.770.268
Thuế bảo vệ môi trường	(2.277.831.665.435)	(28.100.269.818.101)	27.987.494.102.485	-	(2.390.607.381.051)
Các loại thuế khác	(10.008.963.713)	(273.313.179.713)	283.753.200.276	-	431.056.850
	(1.627.112.532.606)	(38.620.068.359.995)	38.861.052.712.310	(1.278.241.511)	(1.387.406.421.802)
Trong đó:					
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	1.298.617.777.022				1.346.986.971.390
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(2.925.730.309.628)				(2.734.393.393.192)
	(1.627.112.532.606)				(1.387.406.421.802)

(*) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm trình bày như trên thể hiện số liệu sau khi đã đối trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Phí dôi nhật	173.220.580.396	146.839.163.221
Chi phí lãi vay	50.883.211.027	39.186.397.547
Chi phí sửa chữa lớn	2.177.260.049	10.192.034.812
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	105.848.604.414	159.617.607.263
	332.129.655.886	355.835.202.843

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	32.567.896.852	30.229.579.166
Cổ tức phải trả	6.556.267.730	29.629.071.199
Công ty con nhận hỗ trợ tài chính từ một bên khác	-	76.725.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	45.046.231.393	44.192.495.587
Phải trả, phải nộp khác	145.553.786.194	162.450.802.733
	229.724.182.169	343.226.948.685

Phải trả ngắn hạn khác chi tiết theo bên liên quan:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	14.751.448.203	17.378.778.236

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

21. CÁC KHOẢN VAY

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2020	Biến động trong năm		31/12/2020
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn (i)	13.610.545.592.595	64.214.115.947.209 (63.579.207.649.985)	153.636.129.828	14.411.868.935.256
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	342.758.241.592	326.465.110.756 (359.489.090.427)	-	309.697.844.395
	13.953.303.834.187	64.540.581.057.965 (63.938.696.740.412)	153.636.129.828	14.721.566.779.651

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn chủ yếu là các khoản vay ngân hàng bằng VND, có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng. Chi tiết như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	10.078.686.943.621	8.671.847.401.759
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	1.835.017.024.225	1.573.871.011.576
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu bay Petrolimex	981.293.745.328	1.053.297.865.157
Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP	685.568.464.744	647.242.964.617
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	222.880.366.575	227.536.409.740
Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	143.036.000.000	87.980.000.000
Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	21.753.119.190	214.713.145.413
Các công ty con khác	443.633.271.573	1.134.056.794.333
	14.411.868.935.256	13.610.545.592.595

Các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn được đảm bảo dưới hình thức tín chấp nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động và mở các tín dụng thư (L/C) nhập khẩu xăng dầu.

(b) Vay dài hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Vay dài hạn	1.609.169.760.495	1.787.696.629.074
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (a)	(309.697.844.395)	(342.758.241.592)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	1.299.471.916.100	1.444.938.387.482

Vay dài hạn chủ yếu bao gồm các khoản vay ngân hàng có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 120 tháng của các công ty con trong Tập đoàn. Chi tiết như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Công ty TNHH Liên doanh Kho Ngoại quan Xăng dầu Vân Phong	-	59.350.379.676
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	419.299.657.329	423.298.698.601
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	338.412.000.000	160.732.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	174.553.243.000	174.553.243.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	106.409.000.000	106.409.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP	269.187.802.332	304.598.699.618
Các công ty con khác	301.308.057.834	558.754.608.179
	1.609.169.760.495	1.787.696.629.074

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mục đích của các khoản vay dài hạn là để tài trợ cho các dự án đầu tư, xây dựng kho xăng dầu, mua tàu chở dầu và các dự án khác của Tập đoàn.

Các khoản vay dài hạn của Tập đoàn là các khoản vay bằng VND và USD. Lãi suất của các khoản vay này hầu hết là lãi suất thả nổi, được tính theo lãi suất LIBOR, SIBOR 6 tháng hoặc lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng cho vay cộng biên độ nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh hoặc một mức lãi suất sàn được quy định trong hợp đồng vay.

Các khoản vay dài hạn của Tập đoàn được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11) và tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 12).

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	308.742.511.042	312.537.788.096
Trích lập trong năm	653.519.425.272	466.769.118.703
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	10.848.362.583	-
Sử dụng trong năm	(524.335.855.958)	(470.564.395.757)
Số dư cuối năm	448.774.442.939	308.742.511.042

23. QUỸ BÌNH ỔN GIÁ XĂNG DẦU

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	1.433.499.555.955	1.930.521.344.224
Biến động trong năm được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh:		
Tăng trong năm	4.195.564.583.969	3.114.177.139.012
Giảm trong năm	(1.975.205.159.775)	(3.615.552.047.576)
	2.220.359.424.194	(501.374.908.564)
Lãi phát sinh từ tài khoản tiền gửi	7.457.529.589	4.353.120.295
Số dư cuối năm	3.661.316.509.738	1.433.499.555.955
Trong đó:		
- Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại ngân hàng (Thuyết minh 6)	3.944.927.175.227	1.288.147.098.093
- Số tiền (chi ra)/thu vào từ tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu sau ngày kết thúc kỳ kế toán (*)	(283.610.665.489)	145.352.457.862
Số dư cuối năm	3.661.316.509.738	1.433.499.555.955

(*) Số tiền này đã được Tập đoàn chuyển ra Quỹ bình ổn giá xăng dầu ngày 25 tháng 1 năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (i) VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2019	12.938.780.810.000	2.246.997.553.623	1.093.793.763.574	(1.350.648.460.000)	(1.294.725.514.734)	12.242.160.703	971.137.171.719	1.337.042.365.416	4.390.059.643.735	2.747.592.397.045	23.092.271.891.081
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	4.157.778.735.446	518.783.023.476	4.676.561.758.922
Cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.044.114.411.000)	(343.962.697.561)	(3.388.077.108.561)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	2.295.000.000	-	-	-	205.431.589.289	-	(207.726.589.289)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(418.380.444.726)	(48.388.673.977)	(466.769.118.703)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	-	-	(33.496.074)	-	-	-	-	(33.496.074)
Công ty con tăng vốn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18.192.800.000	18.192.800.000
Bán cổ phiếu quỹ	-	1.678.556.565.742	-	320.000.000.000	-	-	-	-	-	-	1.998.556.565.742
Công ty liên kết trích quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	2.812.864.948	-	-	-	15.030.360.337	5.931.256.514	(23.774.481.799)	-	-
Các biến động khác về vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	(258.519.081)	(87.741.392)	(1.891.948.671)	(5.144.131.145)	(7.382.340.289)
Số dư tại ngày 1/1/2020	12.938.780.810.000	3.925.554.119.365	1.098.901.628.522	(1.030.648.460.000)	(1.294.725.514.734)	12.208.664.629	1.191.340.602.264	1.342.885.880.538	4.851.950.503.696	2.887.072.717.838	25.923.320.952.118
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	988.465.286.035	264.106.922.297	1.252.572.208.332
Điều chỉnh theo kết luận của Bản án (Thuyết minh 9)	-	-	-	-	-	-	-	-	(37.500.000.000)	-	(37.500.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	-	-	-	-	-	(1.252.002.338.768)	(2.339.706.476.232)	(356.348.347.600)	(3.948.057.162.600)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	-	-	-	103.396.998.507	15.550.810.898	(118.947.809.405)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(601.174.126.440)	(52.345.298.832)	(653.519.425.272)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	-	-	(310.879.723)	-	-	-	-	(310.879.723)
Tăng do thu hồi công ty con (Thuyết minh 5)	-	-	3.564.068.805	-	-	-	3.274.811.644	-	32.719.027.929	218.232.942.273	257.790.850.651
Bán cổ phiếu quỹ	-	1.062.822.007.427	-	280.000.000.000	-	-	-	-	-	-	1.342.822.007.427
Công ty liên kết trích quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	-	-	-	1.688.876.999	5.084.989.857	(6.773.866.856)	-	-
Các biến động khác về vốn chủ sở hữu	-	-	(1.888.128.501)	-	-	-	(2.849.941.552)	(303.129.567)	(8.459.500.695)	2.784.616.163	(10.716.084.152)
Số dư tại ngày 31/12/2020	12.938.780.810.000	4.988.376.126.792	1.100.577.568.826	(750.648.460.000)	(1.294.725.514.734)	11.897.784.906	1.296.851.347.862	111.216.212.958	2.760.573.038.032	2.963.503.552.139	24.126.402.466.781

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, chỉ tiêu “Chênh lệch đánh giá lại tài sản” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn thể hiện điều chỉnh hợp nhất cho khoản chênh lệch còn lại giữa giá trị của các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được định giá lại theo Biên bản định giá của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài Chính Việt Nam và giá trị vốn chủ sở hữu tại các công ty nhận đầu tư (Thuyết minh 3(p)).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành được trình bày theo mệnh giá của Tập đoàn là:

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	1.293.878.081	12.938.780.810.000	1.293.878.081	12.938.780.810.000
Vốn cổ phần đang lưu hành	1.218.813.235	12.188.132.350.000	1.190.813.235	11.908.132.350.000
Nhà nước	981.686.626	9.816.866.260.000	981.686.626	9.816.866.260.000
Cổ đông khác	237.126.609	2.371.266.090.000	209.126.609	2.091.266.090.000
Cổ phiếu quỹ	75.064.846	750.648.460.000	103.064.846	1.030.648.460.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tập đoàn. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tập đoàn công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tập đoàn mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần đang lưu hành trong năm như sau:

	2020		2019	
	Số cổ phiếu	VND (theo mệnh giá)	Số cổ phiếu	VND (theo mệnh giá)
Số dư đầu năm	1.190.813.235	11.908.132.350.000	1.158.813.235	11.588.132.350.000
Cổ phiếu quỹ bán ra trong năm (*)	28.000.000	280.000.000.000	32.000.000	320.000.000.000
Số dư cuối năm	1.218.813.235	12.188.132.350.000	1.190.813.235	11.908.132.350.000

(*) Trong năm, Tập đoàn bán 28.000.000 cổ phiếu quỹ, với giá giao dịch bình quân 47.958 VND/cổ phiếu quỹ.

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

26. CÁC QUỸ THUỘC NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

(a) Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

(b) Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu này sẽ được dùng để phân phối lợi nhuận cho các cổ đông trong các năm sau.

27. CỔ TỨC

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết số 02/2020/PLX-NQ-ĐHĐCĐ đã phê duyệt phương án phân phối cổ tức bằng tiền với tỷ lệ cổ tức là 30% trên mệnh giá tương đương với 3.591.709 triệu VND (2019: 3.044.114 triệu VND). Khoản cổ tức này đã được trả trong năm 2020.

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Hàng hóa nhận giữ hộ (Bộ Công thương)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2020, Tập đoàn có nhận giữ hộ Bộ Công Thương một danh mục xăng dầu cho mục đích dự trữ quốc gia.

(b) Hàng hóa nhận giữ hộ (Bên thứ ba)

	Đơn vị	31/12/2020	1/1/2020
Xăng RON 92	Lít 15 (*)	24.974.839	17.854.485
Xăng RON 95	Lít 15 (*)	99.123.669	67.759.517
Xăng E5	Lít 15 (*)	53.446.950	6.228.912
Dầu DO	Lít 15 (*)	121.723.997	79.174.136
Dầu hỏa	Lít 15 (*)	184.297.514	102.194.978
Mazút	Kg	10.119.174	1.077.555
E100	Lít 15 (*)	1.099.064	1.605.589
Khí gas hóa lỏng	Kg	40.835	107.525
Jet A1	Lít 15 (*)	65.257.986	49.720.123

(*) Lít 15 là đại lượng đo lường theo lít đo tại nhiệt độ thực tế được quy đổi về nhiệt độ 15oC theo công thức: Lít 15 = Lít thực tế x hệ số VCF. VCF là hệ số điều chỉnh thể tích. VCF được xác định bằng cách tra bảng C.2 của Phụ lục C trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7567:2006 về Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Quy tắc giao nhận với nhiệt độ đo được và hệ số tỷ trọng của từng bể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2020		1/1/2020	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	6.205.915	142.906.731.970	28.516.008	660.808.845.443
EUR	4.276	119.716.304	2.859	74.387.911
LAK	14.766.311.754	35.866.679.024	5.947.685.263	15.463.981.684
SGD	-	-	140.364	2.420.319.297
KHR	-	-	2.650	15.079
		178.893.127.298		678.767.549.414

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	1.313.218.012.545	1.303.829.062.545
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	20.822.196.000	18.487.696.000
	1.334.040.208.545	1.322.316.758.545

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(e) Hợp đồng mua bán ngoại tệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có các hợp đồng mua ngoại tệ có kỳ hạn còn hiệu lực sau:

Hợp đồng số	Thời hạn (ngày)	Số lượng ngoại tệ USD	Tỷ giá kỳ hạn USD/VND	Ngày thực hiện	Số tiền thanh toán VND
06.2020/HĐBNTCKH/MSB-PLX	93	1.340.981,59	23.270	3/2/2021	31.204.641.599
2020.09.11/HĐMBNT/TPB-PETROLIMEX	92	1.251.130,33	23.270	9/2/2021	29.113.802.779
2020.11.19/HĐMBNT/TPB-PETROLIMEX	90	1.400.800,78	23.270	17/2/2021	32.596.634.151
11-2020/MBNT-FW	90	6.319.374,64	23.220	4/3/2021	146.735.879.141
5128/HDNT-EIBHN/2020	92	2.943.009,12	23.270	9/2/2021	68.483.822.222
5192/HDNT-EIBHN/2020	87	11.468.005,85	23.220	11/3/2021	266.287.095.837
07.2020/HĐBNTCKH/MSB-PLX	90	4.214.706,57	23.220	11/3/2021	97.865.486.555
FXT2007063	92	11.063.922,76	23.270	2/2/2021	257.457.482.625
2020.12.11/HĐMBNT/TPB-PETROLIMEX	88	11.266.119,69	23.220	9/3/2021	261.599.299.202
FXT2006038	96	6.647.059,50	23.270	17/2/2021	154.677.074.565
1582/HDNT-EIBHN/2020	92	10.942.615,07	23.270	19/2/2021	254.634.652.679
2020.10.22/HĐMBNT/TPB-PETROLIMEX	85	7.087.949,93	23.270	15/1/2021	164.936.594.871
233/HDNT-EIBHN/2020	96	8.376.078,99	23.270	4/1/2021	194.911.358.098
					1.960.503.824.324

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	690.470.427.199	672.209.477.205
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.852.532.900	12.471.716.700
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	192.806.644.473	202.082.965.855
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.058.009.245	3.122.204.879
Lãi bán hàng trả chậm	16.164.433.975	17.030.604.773
Lãi từ thanh lý khoản đầu tư	-	92.726.394.257
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.368.471.259	4.647.467.086
	916.720.519.051	1.004.290.830.755

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Chi phí lãi vay	706.153.423.148	791.223.776.592
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	7.917.953.668	4.719.708.614
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	183.100.430.822	150.121.031.730
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	38.058.890.099	23.127.193.191
Biến động dự phòng các khoản đầu tư	(1.834.911.785)	(16.693.800.616)
Chi phí hoạt động tài chính khác	18.288.794.156	13.950.564.314
	951.684.580.108	966.448.473.825

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

31. PHẦN LÃI TRONG CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

	2020 VND	2019 VND
Công ty liên doanh:		
Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam	424.861.244.321	510.212.224.768
Công ty liên kết:		
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	67.801.628.994	29.848.350.775
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	71.851.446.366	66.587.596.087
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Kiên Giang	15.364.820.503	12.650.181.967
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Petrolimex	-	23.911.848.549
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	8.029.342.671	-
Công ty Cổ Phần Xây lắp 1	4.322.254.434	-
Công ty Cổ phần Vật liệu Xăng dầu Chất đốt Đồng Nai	-	1.756.813.883
Các công ty liên kết khác	4.898.698.358	1.152.739.448
	597.129.435.647	646.119.755.477

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	3.269.310.893.373	3.168.831.964.714
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	123.546.375.799	124.455.981.461
Chi phí khấu hao và phân bổ	834.342.811.180	770.549.408.220
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.942.342.209.315	2.160.522.441.498
Chi phí bằng tiền khác	2.421.479.417.868	2.477.935.459.497
	8.591.021.707.535	8.702.295.255.390

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	367.082.701.496	313.275.629.586
Chi phí khấu hao và phân bổ	26.585.927.131	18.491.380.521
Chi phí dự phòng	79.816.595.549	21.490.633.103
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.594.230.501	69.961.793.600
Chi phí bằng tiền khác	247.601.335.552	216.448.863.888
	819.680.790.229	639.668.300.698

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. THU NHẬP KHÁC

	2020 VND	2019 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	75.939.378.140	44.583.488.251
Thuế nhập khẩu phát sinh các năm trước được hoàn	58.075.977.318	-
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	15.519.412.031	14.983.046.838
Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	6.820.000	16.599.532.440
Thu nhập khác	106.079.637.439	125.457.785.192
	255.621.224.928	201.623.852.721

35. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu	3.193.823.949.163	3.313.928.669.760
Chi phí nhân công	4.831.511.825.840	4.691.902.142.388
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.146.848.020.219	2.030.469.201.225
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.166.935.169.497	5.611.548.303.668
Chi phí khác	3.154.137.223.374	1.453.628.565.768

36. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) (Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập theo hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2020 VND	2019 VND
Hoạt động kinh doanh xăng dầu	(10.864.042.912)	815.730.324.724
Hoạt động kinh doanh hóa dầu	42.106.519.420	40.196.993.033
Hoạt động kinh doanh sản phẩm gas	31.335.977.306	39.509.920.090
Hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải	57.072.363.242	67.918.851.288
Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	37.357.966.656	7.853.707.588
	157.008.783.712	971.209.796.723

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(b) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2020 VND	2019 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	201.298.018.393	997.761.470.240
Dự phòng thiếu/(thừa) các năm trước	1.574.613.624	(837.427.132)
	202.872.632.017	996.924.043.108
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(45.863.848.305)	(25.714.246.385)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	157.008.783.712	971.209.796.723

(c) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.409.580.992.044	5.647.771.555.645
Thuế tính theo thuế suất của Công ty mẹ	281.916.198.409	1.129.554.311.129
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các công ty con	(30.585.785.468)	(21.313.666.371)
Chi phí không được khấu trừ thuế	15.829.060.179	15.041.048.463
Thu nhập không bị tính thuế	(121.596.393.709)	(132.112.115.321)
Biến động chênh lệch tạm thời được khấu trừ chưa được ghi nhận	29.869.317.833	(6.558.536.285)
Dự phòng thiếu/(thừa) trong những năm trước	1.574.613.624	(837.427.132)
Lỗi tính thuế được sử dụng mà trước đây chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(7.585.785.544)	(7.632.791.089)
Ưu đãi thuế	(12.412.441.612)	(7.093.465.200)
Biến động khác	-	2.162.438.529
	157.008.783.712	971.209.796.723

(d) Thuế suất áp dụng

Theo các quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng với Công ty mẹ và các công ty con là 20%, trừ các công ty con là Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore và Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong có mức thuế suất 10%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính cho năm 2020 và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm, chi tiết như sau:

(i) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Số cổ phiếu	
	2020	2019
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	1.190.813.235	1.158.813.235
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu quỹ trong năm	11.290.411	31.109.036
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	1.202.103.646	1.189.922.271

(ii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2020	2019
Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông (VND)	988.465.286.035	4.157.778.735.446
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND)	(163.348.491.933)	(391.036.940.532)
	825.116.794.102	3.766.741.794.914
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	1.202.103.646	1.189.922.271
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	686	3.166

Mẫu B 09 - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

38. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2020 VND	2019 VND
Các công ty liên doanh, liên kết		
<i>Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam</i>		
Cổ tức được chia	496.712.224.768	501.870.161.436
Mua hàng hóa	15.342.189.023	20.090.731.297
<i>Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex</i>		
Mua ngoại tệ	10.848.719.886.436	9.948.778.094.980
Lãi tiền gửi	110.724.723.146	102.621.509.592
Thu phí dịch vụ quản lý và bảo hành	12.859.024.196	15.470.995.715
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex</i>		
Mua dịch vụ	209.354.496.906	258.533.746.954
Cổ tức được chia	83.555.136.000	43.593.984.000
<i>Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu</i>		
Bán hàng hóa, dịch vụ	484.331.561.729	-
Cổ tức được chia	5.698.839.178	-
Hội đồng Quản trị (7 thành viên)		
Thù lao	6.208.580.334	8.361.555.638
Ban Tổng Giám đốc không là thành viên Hội đồng Quản trị (5 thành viên)		
Tiền lương	4.330.121.422	5.833.916.451
Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng (6 thành viên)		
Tiền lương	4.245.193.063	5.634.365.989

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Xuân Đức
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng



Phạm Đức Thắng
Tổng Giám đốc



PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM



Tên viết tắt: PETROLIMEX (HOSE: PLX)

Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội

[T] : (024) 3851-2603

[F] : (024) 3851-9203

[W]: www.petrolimex.com.vn